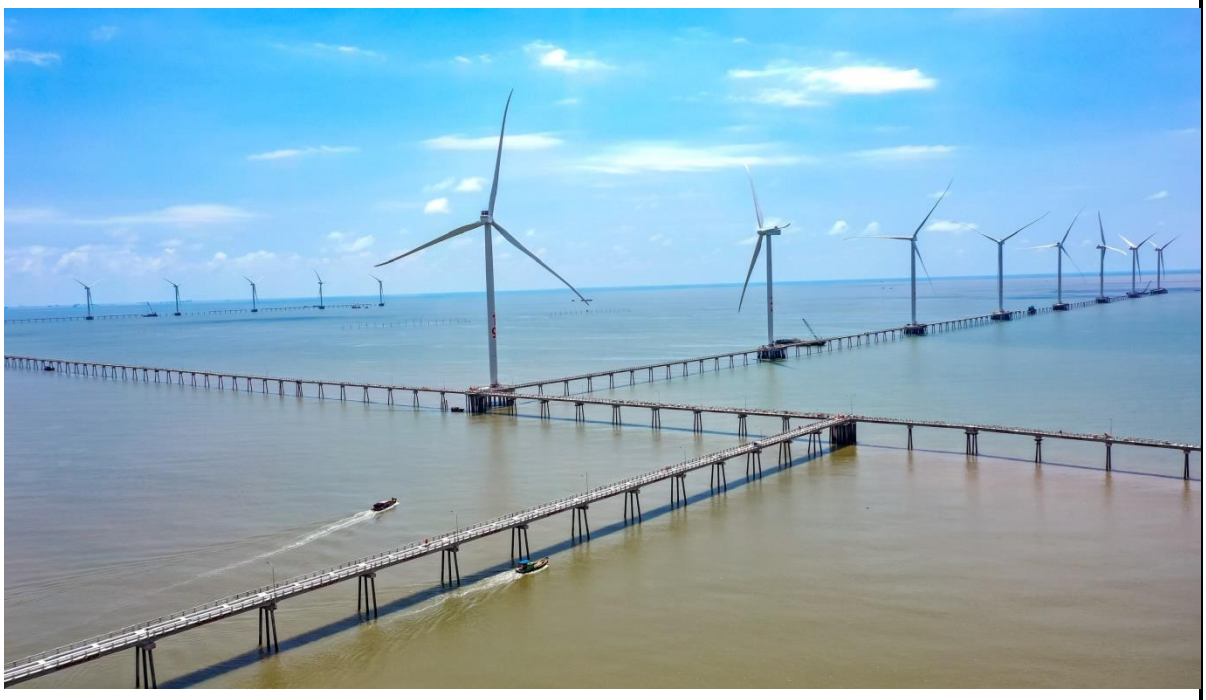
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
CỦA CƠ SỞ
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1



Huyện Duyên Hải, tháng 7 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
CỦA CƠ SỞ
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1

CHỦ CƠ SỞ	ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1	TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Đỗ Văn Kiên	Nguyễn Nam Tuấn

Huyện Duyên Hải, tháng 7 năm 2024

Được quét bằng CamScanner

MỤC LỤC

Trang

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT iii

DANH MỤC BẢNG iv

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ vi

Chương I: THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ 1

1. Tên chủ cơ sở 1

2. Tên cơ sở 1

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở 9

3.1. Công suất hoạt động của cơ sở 9

3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở 9

3.3. Sản phẩm của cơ sở 12

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở 12

4.1. Nhu cầu về nguyên liệu, nhiên liệu 12

4.2. Nhu cầu về điện, nước 12

5. Các thông tin khác có liên quan đến cơ sở 13

5.1. Hạng mục công trình của cơ sở 13

5.2. Trang thiết bị, máy móc đã được đầu tư tại cơ sở 15

5.3. Tổng vốn đầu tư, tổ chức quản lý và vận hành 16

Chương II: SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG 17

1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường 17

2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường 18

Chương III: KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ 30

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải 30

1.1. Thu gom, thoát nước mưa 30

1.2. Thu gom, thoát nước thải 32

1.3. Xử lý nước thải 35
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải 38
3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường 38
3.1. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt 38
3.2. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường 39
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại 40
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và điện từ trường 41
5.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn 41
5.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu điện từ trường 42
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường 43
6.1. Các biện pháp đảm bảo an toàn lao động 43
6.2. Biện pháp phòng cháy chữa cháy tại nhà máy 44
6.3. Biện pháp đảm bảo an toàn điện 44
6.4. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu 45
7. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cấp 46
Chương IV: NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG 52
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải 52
Chương V: KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ 53
1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải 53
2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với cường độ điện trường và tiếng ồn 55
Chương VI: CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ 59
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải 59
2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật 60
Chương VII: KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ 61
Chương VIII: CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ 62

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

1	**BTNMT**	Bộ Tài nguyên và Môi trường
2	**BC**	Báo cáo
3	**BOD**	Biochemical Oxygen Demand – nhu cầu oxy sinh học
4	**BTCT**	Bê tông cốt thép
5	**CP**	Chính phủ
6	**CTNH**	Chất thải nguy hại
7	**COD**	Chemical Oxygen Demand – nhu cầu oxy hoá học
8	**DO**	Oxy hòa tan
9	**ĐTM**	Đánh giá tác động môi trường
10	**GPMT**	Giấy phép môi trường
11	**PCCC**	Phòng cháy chữa cháy
12	**QCVN**	Quy chuẩn Việt Nam
13	**TBA**	Trạm biến áp
14	**TDS**	Tổng chất rắn hòa tan
15	**TSS**	Tổng chất rắn lơ lửng
16	**TCVN**	Tiêu chuẩn Việt Nam

DANH MỤC BẢNG

Trang

Bảng 1.1: Tọa độ 25 trụ tuabin gió trong khu vực biển được giao 4

Bảng 1.2: Toạ độ các điểm ranh giới của khu vực trạm biến áp 33/220kV và nhà vận hành 5

Bảng 1.3: Tọa độ các điểm trụ góc chính trên đường dây 220kV 8

Bảng 1.4: Quy hoạch xây dựng các công trình trên khu vực biển..... 13

Bảng 1.5: Quy hoạch xây dụng các hạng mục công trình trên đất liền 13

Bảng 1.6: Danh mục các máy móc, thiết bị chính tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 15

Bảng 2.1: Tải lượng tối đa của thông số chất lượng nước mặt ($L_{tđ}$)..... 22

Bảng 2.2: Thời gian, điều kiện lấy mẫu nguồn nước mặt sông Động Cao..... 23

Bảng 2.3: Kết quả phân tích chất lượng nước mặt sông Động Cao..... 23

Bảng 2.4: Tải lượng trung bình của thông số chất lượng nước hiện có trong nguồn nước (L_{nn}) 24

Bảng 2.5: Thời gian, điều kiện lấy mẫu nguồn nước thải..... 25

Bảng 2.6: Kết quả phân tích chất lượng nước thải phát sinh tại cơ sở 26

Bảng 2.7: Tải lượng thông số ô nhiễm trong nước thải phát sinh tại cơ sở (L_{t1}) 26

Bảng 2.8: Tải lượng thông số ô nhiễm trong nước thải phát sinh tại cơ sở (L_{t1}) 27

Bảng 2.9: Tải lượng thông số ô nhiễm có trong nguồn nước thải từ các nguồn thải lớn vào sông Động Cao..... 27

Bảng 2.10: Khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của sông Động Cao (L_{tn}) 28

Bảng 3.1: Thông số kỹ thuật cơ bản của hệ thống thu gom, thoát nước mưa tại khu vực trạm biến áp và nhà vận hành..... 31

Bảng 3.2: Thông số kỹ thuật cơ bản của công trình thu gom, thoát nước thải hiện hữu tại nhà máy 34

Bảng 3.3: Kết quả phân tích chất lượng nước thải hố ga thoát nước từ nhà ăn.. 37

Bảng 3.4: Thành phần và khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh 39

Bảng 3.5: Thành phần và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại 40

Bảng 3.6: Thành phần và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh..... 41

Bảng 3.7: Nội dung thay đổi so với Quyết định phê duyệt ĐTM..... 47

Bảng 3.8: Công trình bảo vệ môi trường đề xuất bổ sung..... 49

Bảng 4.1: Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải đề nghị cấp phép..... 52

Bảng 5.1: Kết quả quan trắc chất lượng nước thải đầu ra trong năm 2022 và năm 2023..... 54

Bảng 5.2: Kết quả quan trắc cường độ điện trường định kỳ năm 2022 và năm 2023 55

Bảng 5.3: Kết quả quan trắc tiếng ồn trong năm 2022 và năm 2023..... 57

Bảng 6.1: Nội dung quan trắc, đánh giá hiệu quả xử lý..... 60

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Trang

Hình 1.1: Ảnh minh họa tổng thể vị trí Nhà máy điện gió Đông Hải 1..... 2

Hình 1.2: Sơ đồ khu vực tuabin gió tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1..... 3

Hình 1.3: Sơ đồ vị trí của trạm biến áp 33/220kV, đường vào trạm và nhà vận hành trên ảnh vệ tinh 5

Hình 1.4: Sơ đồ minh họa vị trí tuyến cáp 33kV trên ảnh vệ tinh 6

Hình 1.5: Sơ đồ minh họa vị trí tuyến đường dây 220kV trên ảnh vệ tinh 7

Hình 1.6: Sơ đồ quy trình vận hành của Nhà máy điện gió Đông Hải 1 11

Hình 1.7: Sơ đồ tổ chức quản lý của nhà máy trong giai đoạn vận hành thương mại 16

Hình 2.1: Sơ đồ vị trí xả nước thải vào nguồn nước..... 29

Hình 3.1: Sơ đồ thu gom và thoát nước mưa tại khu vực trạm biến áp và nhà vận hành 30

Hình 3.2: Sơ đồ thu gom và thoát nước thải hiện hữu tại trạm biến áp..... 33

Hình 3.3: Sơ đồ thu gom và thoát nước thải hiện hữu tại nhà vận hành..... 33

Hình 3.4: Sơ đồ quy trình xử lý nước thải sinh hoạt hiện hữu..... 36

Hình 3.5: Sơ đồ cấu tạo hầm tự hoại 03 ngăn đã xây dựng 37

Hình 3.6: Mô hình ao đất ngập nước kiến tạo..... 51

Chương I: THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên chủ cơ sở

- Tên chủ cơ sở: Công ty cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1.

- Địa chỉ văn phòng: ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở:

+ (Ông) Nguyễn Tâm Thịnh, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

+ (Ông) Đỗ Văn Kiên, Chức vụ: Giám đốc.

- Điện thoại: 02943.753768.

- Giấy chứng nhận đầu tư và giấy đăng ký kinh doanh của cơ sở:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp 2100649659, đăng ký lần đầu ngày 03/9/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 11/01/2023.

+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với mã số dự án 2475151700, chứng nhận lần đầu ngày 10/11/2020, điều chỉnh lần thứ 03 ngày 29/6/2023.

2. Tên cơ sở

- Tên cơ sở: **Nhà máy điện gió Đông Hải 1**

- Địa điểm cơ sở: xã Đông Hải và xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Bao gồm 04 khu vực chính như sau:

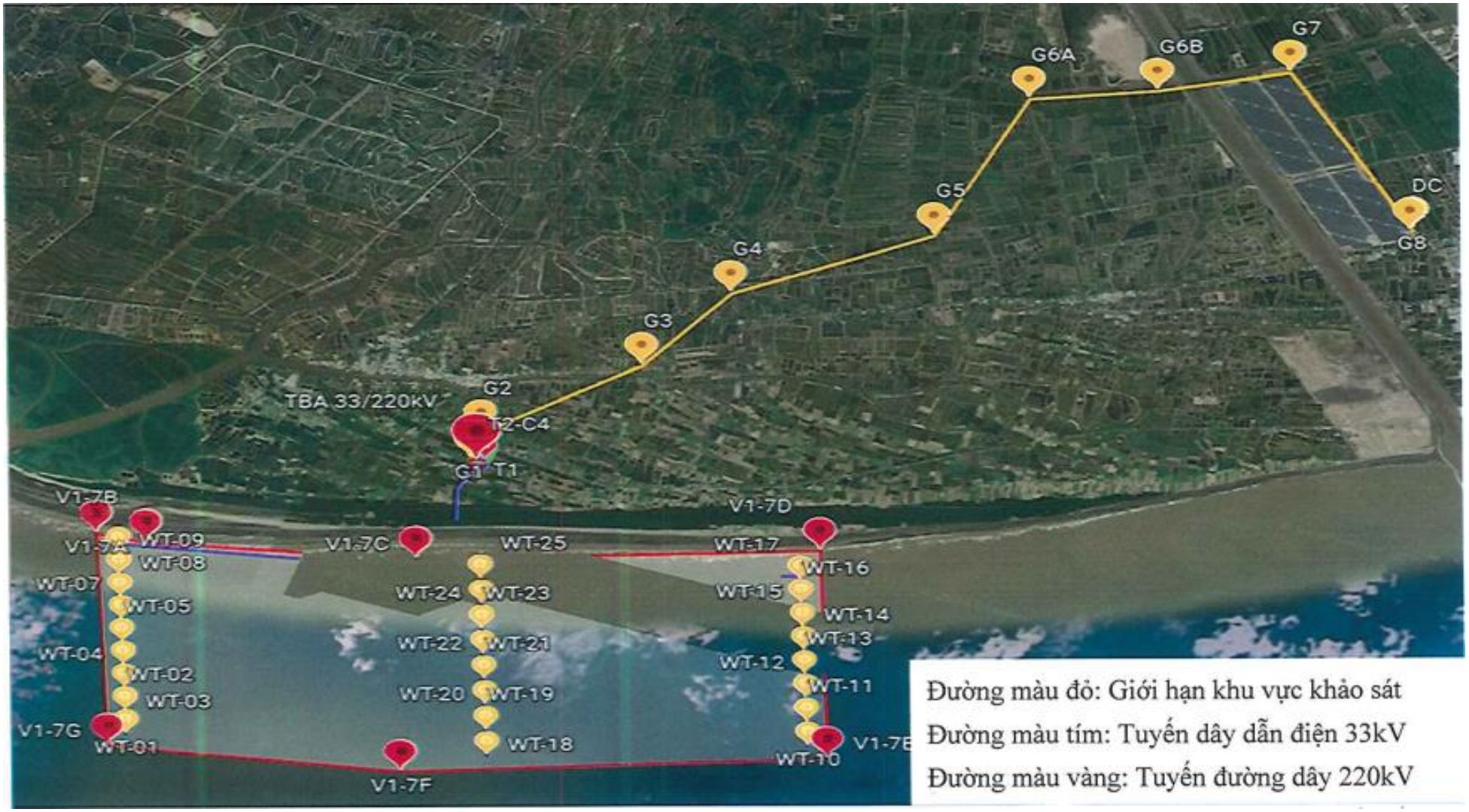
+ Khu vực 1: khu vực tuabin, nằm ở vùng bãi bồi ven biển và vùng biển ven bờ thuộc địa phận xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;

+ Khu vực 2: khu vực trạm biến áp 33/220kV, đường dẫn vào trạm và nhà vận hành, tọa lạc tại ấp Định An, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;

+ Khu vực 3: tuyến cáp dẫn điện 33kV từ khu vực tuabin về trạm biến áp 33/220kV Nhà máy điện gió Đông Hải 1 thuộc khu vực xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;

+ Khu vực 4: tuyến đường dây 220kV mạch đơn từ trạm biến áp 33/220kV của Nhà máy điện gió Đông Hải 1 về trạm biến áp điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh, chiều dài 11,6 km đi qua địa bàn của xã Đông Hải và xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Tổng thể mặt bằng của Nhà máy điện gió Đông Hải 1 được minh họa trên ảnh vệ tinh như sau:



Hình 1.1: Ảnh minh họa tổng thể vị trí Nhà máy điện gió Đông Hải 1

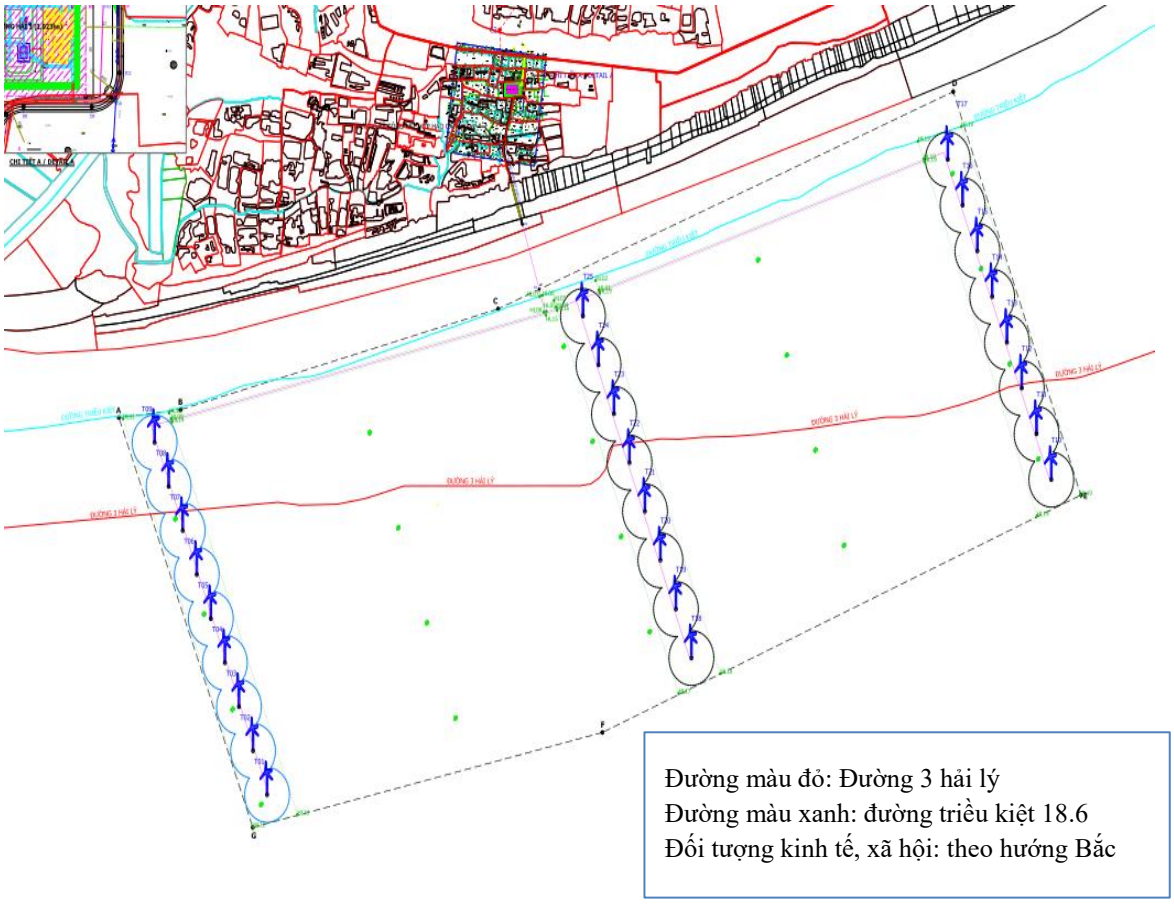
Tứ cận tiếp giáp và tọa độ các điểm giới hạn khống chế của từng khu vực tại cơ sở như sau:

**** Khu vực tuabin:***

Khu vực tuabin nằm ở vùng bãi bồi ven biển và vùng biển ven bờ, khu vực biển được giao sử dụng là 263,5 ha, bao gồm diện tích xây dựng trên biển khoảng 8,26 ha và hành lang an toàn lưới điện tại khu vực tuabin gió khoảng 241,56 ha, phần còn lại là khu vực biển không sử dụng.

Khu vực tuabin nằm cách mép rừng phòng hộ khoảng 300 m và hướng ra biển khoảng 3 km, nằm ngoài đường triều kiệt 18.6. Một phần diện tích của khu vực tuabin nằm trong đường 3 hải lý, phần còn lại nằm ngoài. Trong phạm vi khu vực biển được giao bố trí 25 trụ tuabin với 3 tuyến chính.

Sơ đồ khu vực tuabin tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 được thể hiện qua hình sau:



Hình 1.2: Sơ đồ khu vực tuabin gió tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1

Tọa độ của 25 trụ tuabin gió trong khu vực biển được giao sử dụng (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục $105^0 30'$, múi chiếu 3^0) như sau:

Bảng 1.1: Tọa độ 25 trụ tuabin gió trong khu vực biển được giao

Stt	Trụ tuabin	Hệ tọa độ VN-2000		Stt	Trụ tuabin	Hệ tọa độ VN-2000	
		X(m)	Y(m)			X(m)	Y(m)
1	Trụ tuabin số 1	1051260.03	601810.25	14	Trụ tuabin số 14	1054208.38	607074.54
2	Trụ tuabin số 2	1051520.73	601708.17	15	Trụ tuabin số 15	1054479.00	606967.21
3	Trụ tuabin số 3	1051781.43	601606.09	16	Trụ tuabin số 16	1054749.62	606859.88
4	Trụ tuabin số 4	1052042.13	601504.01	17	Trụ tuabin số 17	1055020.23	606752.55
5	Trụ tuabin số 5	1052302.83	601401.94	18	Trụ tuabin số 18	1052070.45	604890.92
6	Trụ tuabin số 6	1052563.53	601299.86	19	Trụ tuabin số 19	1052359.67	604778.40
7	Trụ tuabin số 7	1052824.23	601197.78	20	Trụ tuabin số 20	1052648.90	604665.88
8	Trụ tuabin số 8	1053084.93	601095.70	21	Trụ tuabin số 21	1052937.79	604553.49
9	Trụ tuabin số 9	1053345.63	600993.62	22	Trụ tuabin số 22	1053226.15	604441.31
10	Trụ tuabin số 10	1053125.92	607503.86	23	Trụ tuabin số 23	1053515.37	604328.79
11	Trụ tuabin số 11	1053396.54	607396.53	24	Trụ tuabin số 24	1053804.60	604216.27
12	Trụ tuabin số 12	1053667.15	607289.20	25	Trụ tuabin số 25	1054093.83	604103.75
13	Trụ tuabin số 13	1053937.77	607181.87	-	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo Đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1, 2020)

**** Khu vực trạm biến áp 33/220kV, đường vào trạm và nhà vận hành:***

Khu vực trạm biến áp 33/220kV, đường vào trạm và nhà vận hành tọa lạc tại ấp Định An, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Với diện tích đất xây dựng khoảng 1,63 ha. Tứ cận tiếp giáp của biến áp 33/220KV và nhà vận hành như sau:

- Hướng Đông: giáp với ao nuôi thủy sản, đất trồng hoa màu, trong khoảng cách 250 m có 04 hộ dân sinh sống.

- Hướng Tây: giáp với ao nuôi thủy sản, đất trồng hoa màu, hộ dân gần nhất cách 10 m, trong khoảng cách 150 m có 03 hộ dân sinh sống.

- Hướng Nam: giáp với diện tích đất trồng hoa màu, kế đến là ao nuôi thủy sản, cách mép rừng ven biển khoảng 500 m.

- Hướng Bắc: giáp với diện tích trồng hoa màu, kế đến là ao nuôi thủy sản, khu vực nhà vận hành cách đê Hải Thành Hòa khoảng 100 m, khu vực biến áp 33/220kV cách đê Hải Thành Hòa 160 m.

Sơ đồ vị trí khu vực biến áp 33/220kV, đường vào trạm và nhà vận hành được thể hiện qua hình sau



Hình 1.3: Sơ đồ vị trí của trạm biến áp 33/220kV, đường vào trạm và nhà vận hành trên ảnh vệ tinh

Tọa độ các điểm ranh giới của khu vực trạm biến áp 33/220kV và nhà vận hành (hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục $105^0 30'$, múi chiếu 3^0) như sau:

Bảng 1.2: Toạ độ các điểm ranh giới của khu vực trạm biến áp 33/220kV và nhà vận hành

Stt	Ký hiệu điểm	Toạ độ VN-2000	
		X(m)	Y(m)
I	**Trạm biến áp 33/220kV**		
1	T1	1055477.77	603533.54
2	T2	1055477.77	603652.54
3	T3	1055391.77	603652.54
4	T4	1055391.77	603533.54
II	**Nhà vận hành**		
1	C1	1055477.77	603603.57

Stt	Ký hiệu điểm	Toạ độ VN-2000	
		X(m)	Y(m)
2	C2	1055528.66	603603.57
3	C3	1055528.66	603661.29
4	C4	1055477.77	603655.94

(Nguồn: Báo cáo Đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1, 2020)

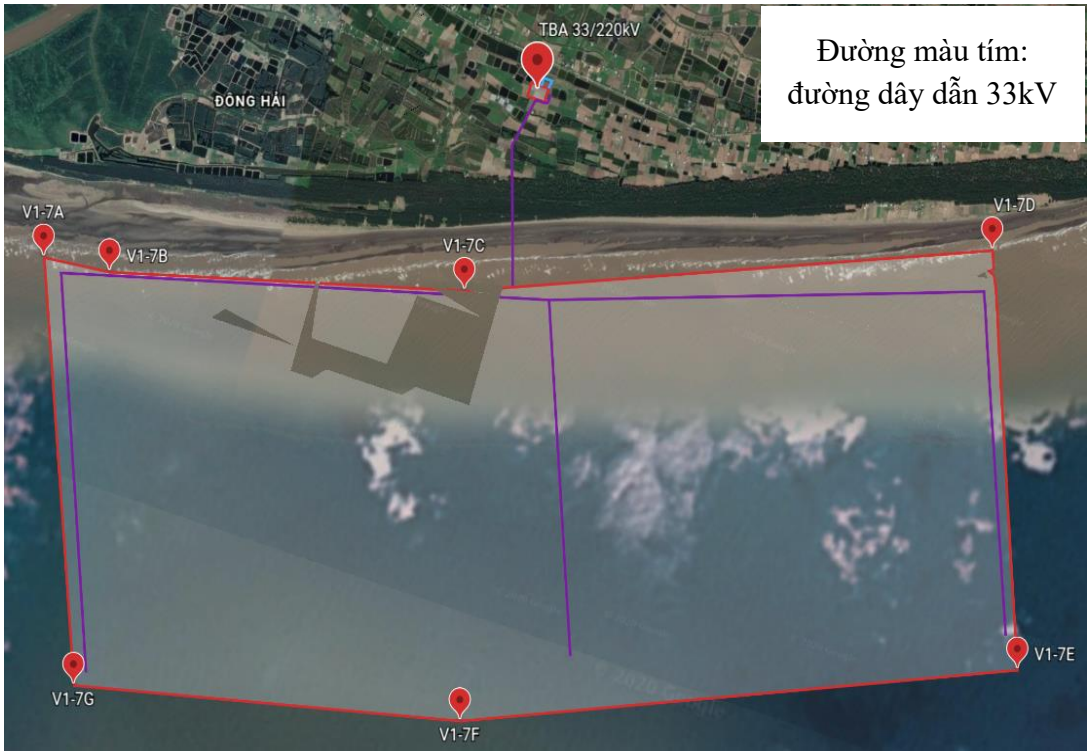
**** Tuyến cáp dẫn 33kV:***

Tuyến cáp dẫn điện 33kV được bố trí dọc theo cầu công tác, dẫn điện từ trạm nâng áp 0,69/33kV về trạm biến áp 33/220kV. Tuyến cáp 33kV dài 32.984 m, tổng diện tích hành lang an toàn lưới điện khu vực tuyến cáp 33kV là 10,91 ha, chiếm diện tích trên đất liền khoảng 0,731 ha, được chia thành 2 phần:

- Phần tuyến cáp trên biển: được bố trí trên cầu công tác nối các tuabin gió, chiều dài 32.141 m.

- Phần tuyến cáp đi trên đất liền: thiết kế đi dưới mặt đường 1,118 m, có chiều dài 843 m. Tuyến cáp này đi qua địa hình tương đối bằng phẳng, chủ yếu là đất trồng hoa màu, ao nuôi thủy sản và đất rừng (diện tích 2.289 m^2, trong đó: đất rừng giao khoán cho người dân là 493 m^2, đất rừng phòng hộ (rừng phi lao) là 1.796 m^2).

Vị trí tuyến cáp dẫn được minh họa như sau:



Hình 1.4: Sơ đồ minh họa vị trí tuyến cáp 33kV trên ảnh vệ tinh

**** Tuyến đường dây 220kV mạch đơn:***

Tuyến đường dây 220kV mạch đơn từ trạm biến áp 33/220kV của Nhà máy điện gió Đông Hải 1 về trạm biến áp của điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh có tổng chiều dài là 11,6 km, bao gồm 19 móng trụ đỡ đường dây, chiếm diện tích khoảng 0,54 ha, đi qua địa bàn của xã Đông Hải và xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Khoảng cách hành lang an toàn dọc theo tuyến đường dây mỗi bên là 6,0 m, tổng diện tích hành lang an toàn lưới điện khu vực tuyến đường dây 220kV khoảng 27,84 ha (thuộc phần đất của người dân quản lý).

Các điểm trụ góc chính: G1 đến G6B đi qua địa phận xã Đông Hải và xã Long Khánh, phần trụ góc G7, G8 và DC nằm trên diện tích của Nhà máy điện mặt trời, thuộc quyền quản lý của Công ty cổ phần điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh. Hướng tuyến bố trí giao cắt qua nhiều đối tượng khác nhau: cắt đê Hải Thành Hòa, cắt qua một số đường đất, 4 đường bê tông (đường đal giao thông nông thôn), 1 đường nhựa (Quốc lộ 53B, lý trình km26+92) và cắt qua sông Động Cao và một số con rạch tự nhiên khác.

Tuyến đường dây 220kV được mô tả theo ảnh vệ tinh như sau:



Hình 1.5: Sơ đồ minh họa vị trí tuyến đường dây 220kV trên ảnh vệ tinh

Tọa độ các điểm trụ góc chính trên tuyến đường dây 220kV (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục $105^0$30', múi chiếu 3^0), như sau:

Bảng 1.3: Tọa độ các điểm trụ góc chính trên đường dây 220kV

Stt	Ký hiệu	Diễn giải	Hệ tọa độ VN-2000	
			X(m)	Y(m)
1	G1	Trụ đỡ số 1	1055451.70	603518.50
2	G2	Trụ đỡ số 2	1055786.70	603499.30
3	G3	Trụ đỡ số 3	1057043.90	604547.00
4	G4	Trụ đỡ số 4	1058144.00	604983.70
5	G5	Trụ đỡ số 5	1059412.30	606424.30
6	G6A	Trụ đỡ số 6A	1061257.30	606649.00
7	G6B	Trụ đỡ số 6B	1061729.10	607673.98
8	G7	Trụ đỡ số 7	1062333.14	608692.44
9	G8	Trụ đỡ số 8	1060885.00	610353.30
10	DC	Điểm cuối	1060867.80	610334.60

(Nguồn: Báo cáo Đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1, 2020)

- Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; các giấy phép môi trường thành phần:

+ Quyết định số 4108/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy điện gió Đông Hải 1".

+ Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH mã số QLCTNH: 84.000157.T do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp lần 1 ngày 30/11/2021.

- Quy mô của cơ sở:

+ Cơ sở được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 của Luật Đầu tư công. Tổng vốn đầu tư của cơ sở là 4.990.750.000.000 đồng: thuộc nhóm A theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công.

+ Cơ sở thuộc nhóm II theo quy định tại STT thứ 2 Mục I Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

→ Căn cứ theo khoản 2 Điều 39 và điểm c khoản 3 Điều 41 của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020, cơ sở đã hoạt động trước ngày Luật bảo vệ môi trường có hiệu lực và đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Từ những căn cứ trên, Cơ sở thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trình UBND tỉnh Trà Vinh

thẩm định và cấp phép.

Nhằm thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành trong công tác bảo vệ môi trường, Công ty cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 phối hợp cùng Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh Trà Vinh (đơn vị tư vấn) lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cho Nhà máy điện gió Đông Hải 1, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh phê duyệt.

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở

3.1. Công suất hoạt động của cơ sở

Loại hình hoạt động của cơ sở là sản xuất điện năng từ nguồn năng lượng tái tạo (gió), truyền tải và phân phối điện năng. Công suất hoạt động như sau:

- Công suất sản xuất điện năng: tổng công suất lắp đặt là 100 MW, bao gồm 25 trụ tuabin gió (mỗi tuabin có công suất thiết kế là 4 MW) và trạm biến áp có công suất 2x63 MVA.

- Công suất truyền tải: đường dây 220kV mạch đơn truyền tải điện từ trạm biến áp đấu nối vào thanh cái 220kV Nhà máy điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh.

3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở

a. Giải pháp công nghệ sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo:

- Về tuabin gió:

+ Loại tuabin gió lựa chọn lắp đặt là tuabin gió của nhà sản xuất Siemens Gamesa;

+ Bố trí tuabin gió: số lượng là 25 trụ.

+ Thông số kỹ thuật của tuabin gió: loại tuabin gió trục ngang, công suất định mức là 4.000 kW, chiều cao cột là 105 m, cấp điện áp (Rotor/Stator)/tần số là 690 VAC/50Hz, tốc độ gió khởi động là 3 m/s, tốc độ gió đạt công suất điện mức là 11 m/s, tốc độ ngừng Rotor là 27 m/s, nhiệt độ vận hành dao động trong khoảng -20 ^{0}C đến +45 ^{0}C, số cánh quạt 3, đường kính cánh quạt là 150 m, diện tích quét là 16.513 m^2 và phanh bằng cơ và khí động lực.

- Về trạm biến áp 33/220kV:

+ Trạm biến áp 220kV tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 lắp đặt 2 máy biến áp, công suất 2x63 MVA.

+ Thông số kỹ thuật của trạm biến áp như sau:

✓ Kiểu trạm: nửa ngoài trời.

✓ Cấp điện áp: 33/220kV.

✓ Công suất: 02 máy biến áp 33/220kV-63MVA.

✓ Hệ thống phân phối 220kV: sơ đồ 1 hệ thống thanh cái.

✓ Hệ thống phân phối 33kV: sơ đồ 1 hệ thống thanh cái có phân đoạn, với tổng số lượng là 15 tủ phân phối.

- Về tuyến cáp 33kV:

Tuyến cáp ngầm thu gom điện từ các tuabin gió về trạm 33/220kV của Nhà máy điện gió Đông Hải 1 với quy mô tổng chiều dài tuyến cáp 33kV là 32,984 km, bao gồm đoạn đi trên cầu dẫn ngoài biển và đoạn đi ngầm dưới mặt đất trên bờ. Hệ thống sử dụng loại cáp chính là loại cáp AC 26/33 (40.5) kV XLPE dùng trên cầu dẫn và đi ngầm dưới đất. Tuyến cáp 33kV tại khu vực tuabin được chia thành 6 phát tuyến, mỗi phát tuyến gom 4 hoặc 5 tuabin đi về trạm 33/220kV. Cụ thể:

+ Tuyến số 01: T05 – T01, chiều dài cáp ngầm AC 26/33kV (40.5) XLPE 3x50 mm^2: 610m; 3x95 mm^2: 305m; 3x185 mm^2: 305m và 3x240 mm^2: 5.568m.

+ Tuyến số 02: T09 – T06, chiều dài cáp ngầm AC 26/33kV (40.5) XLPE 3x50 mm^2: 610m; 3x95 mm^2: 305m; 3x185 mm^2: 4.337m.

+ Tuyến số 03: T13 – T10, chiều dài cáp ngầm AC 26/33kV (40.5) XLPE 3x50m mm^2: 610m; 3x95 mm^2: 305m; 3x185 mm^2: 5.692m.

+ Tuyến số 04: T17 – T14, chiều dài cáp ngầm AC 26/33kV (40.5) XLPE 3x50 mm^2: 610m; 3x95 mm^2: 305m; 3x185 mm^2: 4.462m.

+ Tuyến số 05: T21 – T18, chiều dài cáp ngầm AC 26/33kV (40.5) XLPE 3x50 mm^2: 610m; 3x95 mm^2: 305m; 3x185 mm^2: 3.741m.

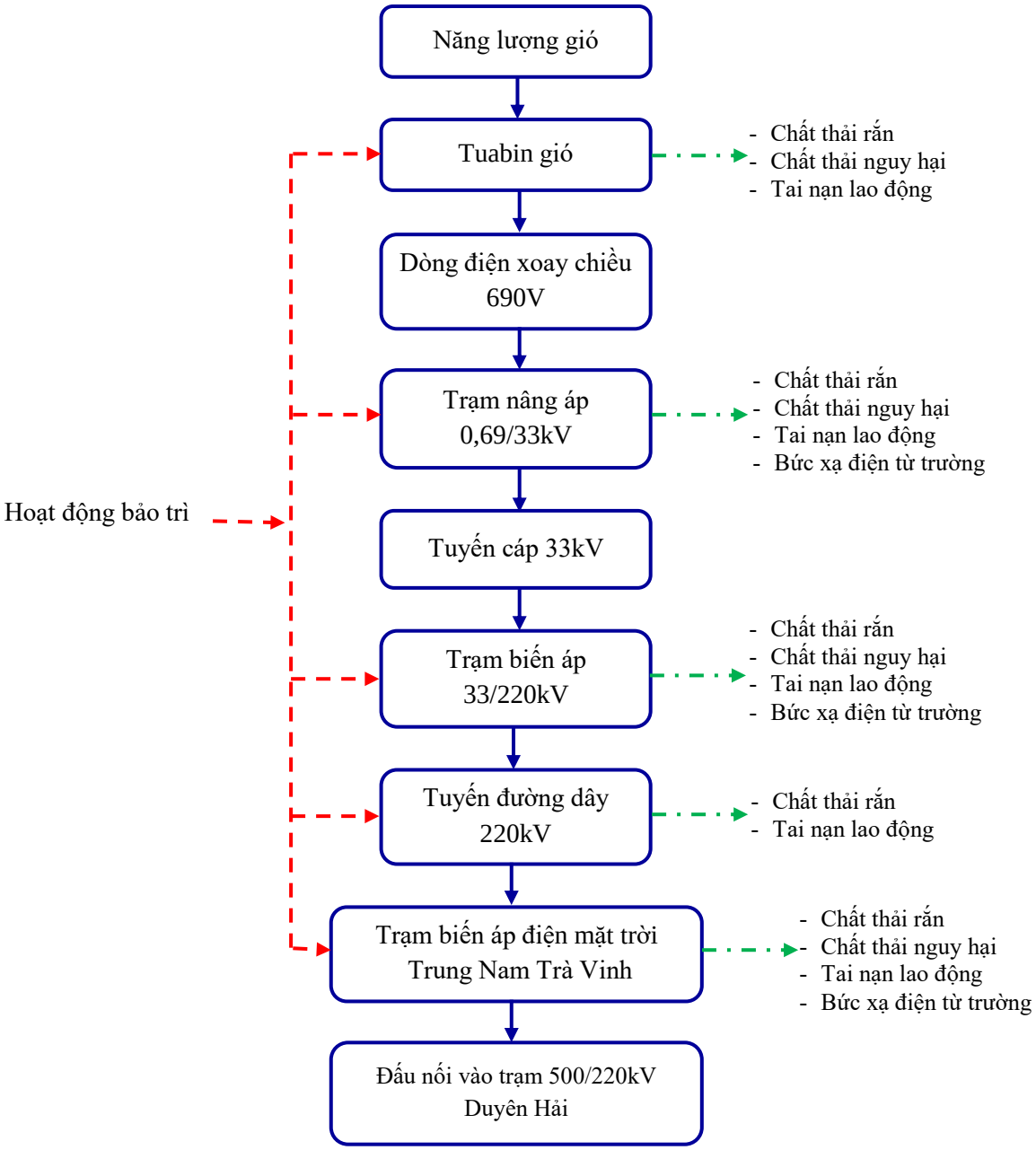
+ Tuyến số 06: T25 – T22, chiều dài cáp ngầm AC 26/33kV (40.5) XLPE 3x50 mm^2: 610m; 3x95 mm^2: 305m; 3x185 mm^2: 1.552m.

- Về tuyến đường dây 220kV:

Tuyến đường dây 220kV, mạch đơn từ trạm biến áp 33/220kV đấu nối vào thanh cái 220kV của Nhà máy điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh, được bố trí theo hướng Bắc - Đông Bắc. Tuyến đường dây sử dụng loại dây dẫn là ACSR-330/43, dây chống sét sử dụng dây PHLOX-147, dây cáp quang sử dụng loại OPGW-120 (loại 24 sợi quang), cột thép hình mạ kẽm, móng bằng bê tông cốt thép đúc tại chỗ, sử dụng cách điện bằng Polymer loại 70kN, 160kN, nối đất bằng thép mạ kẽm loại hỗn hợp cọc tia.

b. Quy trình vận hành của cơ sở:

Quy trình vận hành của cơ sở được thể hiện qua sơ đồ sau:



Hình 1.6: Sơ đồ quy trình vận hành của Nhà máy điện gió Đông Hải 1

* ***Thuyết minh quy trình***:

- Trên tuabin gió có thiết bị đo lường tốc độ gió sẽ đo vận tốc gió và truyền dữ liệu tốc độ gió về bộ điều khiển. Khi tốc độ gió đạt 3 m/s, tương đương 10,8 km/h thì rotor sẽ khởi động. Bên trong tuabin gió có bộ phận phanh dùng để dừng rotor trong tình trạng khẩn cấp hoặc tốc độ gió đạt ở mức 27 m/s tương đương 97,2 km/h.

- Năng lượng gió sẽ tác động lên cánh quạt, làm cho cánh quạt quay quanh rotor mà rotor được nối với trục chính và trục chính sẽ truyền động làm quay trục của máy phát tạo ra dòng điện 0,69kV.

- Dòng điện 0,69kV được dẫn từ máy phát điện của tuabin qua máy biến áp trung thế để nâng cấp điện áp lên 33kV và được dẫn về trạm biến áp 33/220kV bằng tuyến cáp 33kV nằm song song với đường dẫn ra các trụ tuabin gió.

- Trạm biến áp 33/220kV được bố trí trên đất liền, gần trục giao thông chính của khu vực. Trạm biến áp có công suất 2x63MVA sẽ nâng điện áp từ 33kV lên 220kV và phát lên đường dây 220kV dẫn 1 mạch dài 11,6 km về trạm biến áp của Nhà máy điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh.

- Tại trạm biến áp Trung Nam Trà Vinh dòng điện sẽ được đấu nối vào thanh cái 220kV, đồng thời lắp đặt máy cắt, thiết bị bảo vệ. Từ đây, dòng điện 220kV sẽ theo đường dây dẫn của Nhà máy điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh về trạm biến áp 500/220kV Duyên Hải để phát lên lưới điện quốc gia.

3.3. Sản phẩm của cơ sở

Sản phẩm của cơ sở là năng lượng điện phát lên lưới dự kiến khoảng 329.400 MWh/năm.

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở

4.1. Nhu cầu về nguyên liệu, nhiên liệu

Nguyên liệu chính cho hoạt động của cơ sở là nguồn tài nguyên gió cung cấp năng lượng để quay tuabin, sản xuất ra điện. Theo trang web về bản đồ gió toàn cầu *(https://globalwindatlas.info),* tài nguyên gió ở khu vực vùng biển ven bờ xã Đông Hải, huyện Duyên Hải tại độ cao 100 m luôn duy trì ở mức thấp nhất là 6 m/s, phù hợp với quy mô công suất của cơ sở.

4.2. Nhu cầu về điện, nước

- Nhu cầu về điện năng:

+ Nguồn cung cấp: từ nguồn điện tự sản xuất và điện lưới quốc gia. Nguồn điện tự sản xuất chỉ sử dụng trong trường hợp có sự cố mất điện từ nguồn điện lưới quốc gia. Tại cơ sở không có trang bị máy phát điện dự phòng.

+ Nhu cầu sử dụng: trung bình khoảng 5.100 kWh/tháng (từ nguồn điện lưới quốc gia), tương đương khoảng 61.200 kWh/năm. Phục vụ cho các hoạt động như: hệ thống chiếu sáng trong và ngoài nhà máy kể cả trạm phân phối điện, hệ thống thông gió, điều hòa bên trong nhà máy, các hoạt động văn phòng và sinh hoạt của nhân viên làm việc tại nhà máy,…

- Nhu cầu về nước:

+ Nguồn cung cấp nước: từ trạm cấp nước sạch của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

+ Nhu cầu sử dụng:Với số lượng nhân viện hiện tại ở cơ sở là 20 người thì lưu lượng nước cấp sử dụng trung bình khoảng 2,0 m^3/ngày đêm, sử dụng chủ yếu cho các hoạt động sinh hoạt của nhân viên làm việc tại nhà máy và hoạt động nấu ăn tại nhà ăn,… Ngoài ra, cơ sở đã xây dựng 02 bể chứa nước phòng cháy chữa cháy tại khu vực trạm biến áp, với tổng thể tích chứa là 300 m^3 phục vụ hoạt động chữa cháy khi có sự cố xảy ra.

5. Các thông tin khác có liên quan đến cơ sở

5.1. Hạng mục công trình của cơ sở

Tổng diện tích khu vực đất liền và khu vực biển sử dụng khoảng 266,55 ha, trong đó: diện tích khu vực biển sử dụng là 263,5 ha và khu vực đất liền khoảng 3,05 ha. Chi tiết quy hoạch các hạng mục xây dựng của từng khu vực được thể hiện qua các bảng sau:

- Quy hoạch xây dựng các công trình trên khu vực biển:

Bảng 1.4: Quy hoạch xây dựng các công trình trên khu vực biển

Stt	Tên hạng mục	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Diện tích chiếm dụng xây dựng móng tuabin	3,98	1,51
2	Diện tích chiếm dụng xây dựng cầu công tác	4,28	1,62
3	Diện tích hành lang bảo vệ trên biển	241,56	91,67
	Tổng cộng	**249,82**	**94,81**

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1, 2024)

- Quy hoạch xây dựng các hạng mục công trình phần đất liền, bao gồm: hạng mục công trình chính, hạng mục công trình phụ trợ và hạng mục công trình bảo vệ môi trường, cụ thể như sau:

Bảng 1.5: Quy hoạch xây dựng các hạng mục công trình trên đất liền

Stt	Hạng mục công trình	Số lượng	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)
I	**Hạng mục công trình chính**	**-**	**18.467,24**	**60,51**
1.1	Nhà điều khiển trạm biến áp	1	518,00	1,70
1.2	Khu vực máy biến áp, sân phân phối	1	4.681,00	15,34
1.3	Móng trụ tuyến đường dây 220kV	1	5.414,40	17,74
1.4	Tuyến cáp 33kV và đường ra cầu công	1	7.310,00	23,95

Stt	Hạng mục công trình	Số lượng	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)
	tác			
1.5	Nhà văn phòng và nhà kho tại nhà vận hành	1	543,84	1,78
II	**Hạng mục công trình phụ trợ**	**-**	**12.038,36**	**39,45**
2.1	Đường vào trạm biến áp và nhà vận hành	1	3.242,40	10,62
2.2	Đường đi bên trong trạm biến áp và nhà vận hành	1	3.361,70	11,02
2.3	Nhà trạm bơm	1	31,50	0,10
2.4	Bể phòng cháy chữa cháy	2	72,00	0,24
2.5	Nhà nghỉ nhân viên và nhà ăn	1	698,06	2,29
2.6	Nhà để xe	1	70,72	0,23
2.7	Nhà bảo vệ	1	16,96	0,06
2.8	Cột cờ	1	4,62	0,02
2.9	Cổng hàng rào, mương dẫn nước, sân phía trước trạm biến áp, đất trồng cây xanh	1	4.540,40	14,88
2.10	Hệ thống cấp nước	2	-	-
2.11	Hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc	2	-	-
2.12	Hệ thống chiếu sáng, an ninh	2	-	-
III	**Hạng mục công trình bảo vệ môi trườnng**	**-**	**11,60**	**0,04**
3.1	*Hầm tự hoại*	*4*	*17,06*	-
3.2	Nhà kho chứa chất thải nguy hại	1	11,60	0,04
3.3	*Nhà kho chứa chất thải rắn*	*1*	*11,60*	-
3.4	Hệ thống thoát nước bên trong	-	-	-
3.5	Mương dẫn nước bên ngoài	-	-	-
IV	**Tổng cộng (I+II+III)**	**-**	**30.517,20**	**100,00**

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1, 2024)

Ghi chú: công trình hầm tự hoại được xây dựng âm dưới đất và nhà kho chứa CTR nằm chung khối với nhà điều khiển.

5.2. Trang thiết bị, máy móc đã được đầu tư tại cơ sở

Trang thiết bị, máy móc chính đã được lắp đặt tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 được liệt kê theo bảng sau:

Bảng 1.6: Danh mục các máy móc, thiết bị chính tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1

Stt	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Xuất xứ
1	Tuabin gió công suất 4MW	Bộ	25	Siemens Gamesa
2	Máy biến áp 33/220kV (loại 3 cuộn dây, 3 pha (50Hz), lắp đặt ngoài trời)	Bộ	2	EU/G7
3	Máy biến áp tự dùng 33/0,4kV	Bộ	1	EU/G7
4	Máy biến áp tự dùng 22/0,4kV	Bộ	1	EU/G7
5	Máy cắt 220kV	Bộ	4	EU/G7
6	Máy biến dòng điện 220kV, loại 1 pha	Cái	18	EU/G7
7	Máy biến điện áp 220kV	Cái	15	EU/G7
8	Dao cách lý 3 cực có 2 lưỡi tiếp đất	Bộ	4	EU/G7
9	Dao cách lý 3 cực có 1 lưỡi tiếp đất	Bộ	2	EU/G7
10	Chống sét van 220kV	Cái	12	UE/G7
11	Tủ đấu dây ngoài trời	Cái	4	Việt Nam
12	Chuỗi cách điện néo, đỡ 220kV	Chuỗi	12	Việt Nam
13	Cách điện trở	Cái	11	Việt Nam
14	Chuỗi cách điện treo	Chuỗi	15	Việt Nam
15	Dây dẫn và phụ kiện	Hệ thống	1	Việt Nam
16	Tủ điều khiển bảo vệ lộ tổng 220kV	Tủ	2	EU/G7
17	Tủ điều khiển bảo vệ máy biến áp 220kV	Tủ	2	EU/G7
18	Tủ điều khiển bảo vệ ngăn đường dây 220kV	Tủ	2	EU/G7
19	Tủ bảo vệ so lệch thanh cái 220kV	Tủ	1	EU/G7
20	Tủ đấu dây ngoài trời	Tủ	3	EU/G7
21	Tủ đấu dây VT-Box 220kV	Tủ	2	EU/G7
22	Hệ thống điều khiển máy tính	Hệ thống	1	Việt Nam
23	Hệ thống thông tin từ A0 đến A2	Hệ thống	1	Việt Nam
24	Hệ thống thiết bị đo lường	Hệ thống	1	Việt Nam
25	Hệ thống thiết bị chiếu sáng	Hệ thống	1	Việt Nam

Stt	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Xuất xứ
26	Hệ thống thiết bị chống sét và chiếu sáng	Hệ thống	1	Việt Nam
27	Hệ thống cáp dẫn 33kV	Km	32,984	EU/G7
28	Hệ thống cáp dẫn 220kV	Km	11,6	EU/G7

(Nguồn: Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1, 2020)

5.3. Tổng vốn đầu tư, tổ chức quản lý và vận hành

a. Tổng vốn đầu tư:

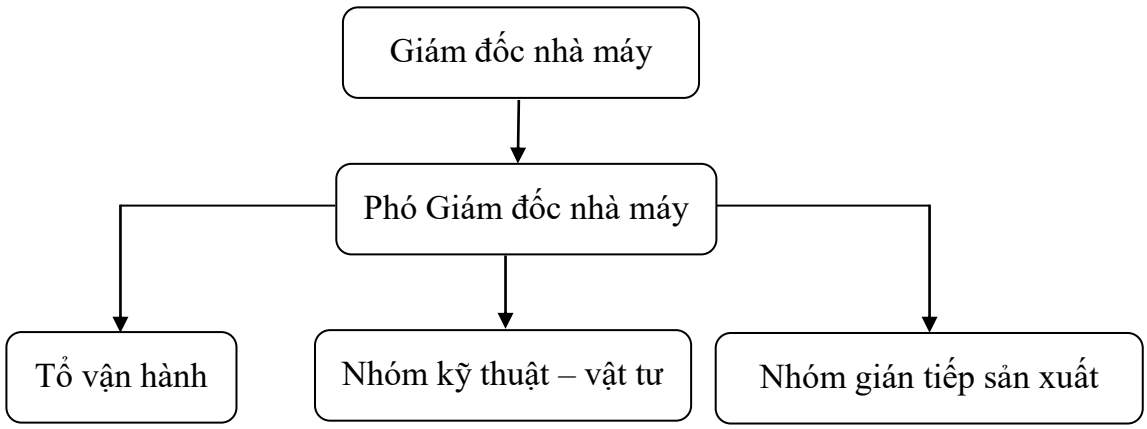
Tổng vốn đầu tư của nhà máy tính đến thời điểm lập Báo cáo đề xuất cấp GPMT là 4.990,75 tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn góp: 998,15 tỷ đồng, chiếm 20% tổng mức đầu tư. Tỷ lệ góp vốn đến nay đạt 100%.

- Vốn vay: 3.992,6 tỷ đồng, chiếm 80% tổng vốn đầu tư.

b. Tổ chức quản lý, vận hành:

Sơ đồ tổ chức quản lý Nhà máy điện gió Đông Hải 1 trong giai đoạn vận hành thương mại như sau:



Hình 1.7: Sơ đồ tổ chức quản lý của nhà máy trong giai đoạn vận hành thương mại

- Thời gian hoạt động: nhà máy vận hành liên tục 24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần, trong 365 ngày.

- Tổ vận hành: gồm 20 người, có trách nhiệm vận hành, điều khiển và xử lý các tình huống bình thường trong quá trình nhà máy hoạt động. Hoạt động theo 2 ca luân phiên, 12 giờ/ca.

- Ban giám đốc, nhóm vật tư - kỹ thuật, nhóm gián tiếp sản xuất làm việc theo giờ hành chính, 08 giờ/ca và làm việc tại văn phòng công ty, không làm việc tại nhà máy.

Chương II: SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

Việc đầu tư xây dựng Nhà máy điện gió Đông Hải 1 là phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy hoạch sử dụng đất tại địa phương. Cụ thể:

a. Về các quy hoạch phát triển ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:

- Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 25/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 13309/QĐ-BCT ngày 04/12/2015 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Trà Vinh giai đoạn đến năm 2020, có xét đến năm 2030;

- Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển Điện lực Quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030;

- Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Công văn số 795/TTg-CN ngày 25/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung danh mục các dự án điện gió vào quy hoạch phát triển điện lực;

- Công văn số 911/TTg-CN ngày 15/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch danh mục lưới điện đấu nối các dự án điện gió;

- Công văn số 497/BC-SCT ngày 13/7/2020 của Sở Công thương về việc họp công bố danh mục bổ sung các dự án điện gió vào Quy hoạch phát triển điện lực;

- Công văn số 4309/BTNMT-TCBHĐVN ngày 13/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thống nhất tọa độ, ranh giới, diện tích khu vực biển nơi dự kiến khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

b. Về quy hoạch sử dụng đất và khu vực biển:

Vị trí của cơ sở nằm trong Khu Kinh tế Định An, loại hình và vị trí xây dựng phù hợp với quy hoạch phát triển của khu kinh tế theo Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 05/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng Khu Kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh đến năm 2030. Vị trí của cơ sở được chia thành 2 khu vực rõ rệt, gồm có: khu vực trên biển và khu vực đất liền.

- Về khu vực biển: tổng nhu cầu xây dựng các hạng mục công trình trên biển (bao gồm: móng trụ tuabin, cầu công tác và hành lang an toàn trên biển) khoảng 249,82 ha, nằm trong khu vực biển được giao sử dụng là 263,5 ha. Trong đó, diện tích 252,47 ha được Bộ Tài nguyên và Môi trường giao khu vực biển sử dụng theo Quyết định số 906/QĐ-BTNMT ngày 13/5/2021 và diện tích 11,03 ha được UBND tỉnh Trà Vinh giao khu vực biển sử dụng theo Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 01/12/2023.

- Về khu vực đất liền: diện tích phần đất liền là 30.517,20 m^2, bao gồm các hạng mục: trạm biến áp, nhà vận hành, hào cáp ngầm 33kV và đường dẫn ra cầu công tác, móng trụ đỡ tuyến đường dây 220kV,…. Phần đất này đã được UBND tỉnh cho thuê và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*đính kèm phụ lục)*.

→ Từ những căn cứ trên, hoạt động của cơ sở là phù hợp với các quy hoạch phát triển của quốc gia, của ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy hoạch sử dụng đất tại địa phương.

2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường

Nguồn tiếp nhận nước thải sau xử lý của cơ sở là kênh nội đồng, sau đó chảy ra sông Động Cao, chiều dài đoạn dẫn khoảng 1,2 km.

Theo kết quả Dự án "Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông nội tỉnh, các tuyến kênh trục và kênh cấp I trên địa bàn tỉnh Trà Vinh" do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh thực hiện năm 2023 không xác định khả năng tiếp nhận của sông Động Cao. Vì vậy trong quá trình lập báo cáo, Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 đã phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành thu mẫu để đánh giá sức chịu tải của môi trường nước mặt của sông Động Cao đảm bảo hoạt động xả thải của Nhà máy điện gió Đông Hải 1 phù hợp với khả năng chịu tải của nguồn tiếp nhận.

a) Đặc trưng nguồn nước thải và hoạt động xả nước thải:

- **Các hoạt động phát sinh nước thải:** nước thải sinh hoạt phát sinh tại nhà máy từ hoạt động ăn uống, sinh hoạt của nhân viên tập trung ở khu vực trạm biến áp và nhà vận hành.

- Đặc trưng nguồn nước thải: nước thải sinh hoạt có chứa hàm lượng chất hữu cơ và vi sinh vật cao, nếu không xử lý sẽ gây ô nhiễm nguồn nước mặt tiếp nhận nước thải. Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các nhà vệ sinh xử lý bằng hầm tự hoại và lần lượt đi qua các ngăn trong hầm tự hoại trước khi thải vào cống thoát nước thải ra nguồn tiếp nhận. Trong quá trình lập báo cáo, đơn vị tư vấn đã tiến hành khảo sát thực tế và thu thập thông tin cho thấy, hiện trạng các công trình bảo vệ môi trường tại khu vực trạm biến áp và nhà vận hành đã được đầu tư xây dựng đồng bộ, hạ tầng kỹ thuật thu gom nước thải và nước mưa đã được xây dựng hoàn thiện và hoạt động ổn định. Chi tiết các công trình thu gom và xử lý nước mưa, nước thải được trình bày tại **Mục 1, Chương 3** của Báo cáo.

- Nước thải phát sinh được thu gom và xử lý bằng hầm tự hoại 03 ngăn, đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số K = 1,2 trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận. Lưu lượng xả nước nhất khoảng 2,0 m^3/ngày đêm (chọn tỷ lệ thu gom đạt 100% lượng nước cấp sử dụng), tương đương khoảng 0,0000231 m^3/s.

b) Điều kiện chế độ thủy văn nguồn tiếp nhận nước thải:

- Do nằm sát với khu vực biển nên huyện Duyên Hải chịu ảnh hưởng trực tiếp của chế độ triều biển Đông và thông qua sông Nguyễn Văn Pho và kênh Đào Trà Vinh chi phối toàn bộ hệ thống sông rạch trên địa bàn huyện. Đây là hệ thống chính qua trung tâm huyện theo hướng Đông - Tây. Ngoài ra, huyện Duyên Hải còn có mạng lưới sông, rạch phân phối nguồn nước đến sâu trong nội đồng.

+ Sông Rạch Cỏ (Long Vĩnh); sông Vĩnh Lợi, sông Phước Thiện, sông Động Cao (Đông Hải).

+ Sông La Bang, kênh 3 tháng 2, kênh Thầy Nại (Đôn Châu); sông Láng Sắc, sông Khoen, sông Bào Sấu (Đôn Xuân).

Các sông rạch này sâu và rộng, có chế độ bán nhật triều Biển Đông (nước lên - xuống 2 lần/ngày), biên độ triều khá cao và có lưu lượng chảy mạnh là điều kiện thuận lợi cung cấp nguồn nước mặt cho sản xuất nông nghiệp.

(Nguồn: Báo cáo thuyết minh tổng hợp điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh).

- Sông Động Cao là một nhánh của sông Phước Thiện, chịu ảnh hưởng trực tiếp theo chế độ triều biển Đông. Với lưu lượng xả thải lớn nhất của cơ sở khoảng 0,0000231 m^3/s, nhỏ hơn rất nhiều so với lưu lượng dòng chảy của đoạn sông. Vì vậy, hoạt động xả nước thải của cơ sở không làm ảnh hưởng đến dòng chảy của lưu vực sông đánh giá.

- Cơ sở lựa chọn và sự phù hợp của nguồn tiếp nhận nước thải: nước thải phát sinh tại khu vực trạm biến áp và nhà vận hành sau khi được thu gom và xử lý sẽ thoát ra kênh nội đồng, chiều dài khoảng 1,2 km, rộng khoảng 3,0 m, sâu khoảng 1,0 m, với chức năng chính là tiêu thoát nước ra sông Động Cao. Cơ sở lựa chọn sông Động Cao làm nguồn tiếp nhận nước thải vì kênh nội đồng chỉ có chức năng tiêu thoát nước, sông Động Cao có vị trí gần điểm xả nước thải nhất, nguồn nước này được sử dụng cho mục đích tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và không có hoạt động khai thác nước mặt dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt. Do vậy, không chọn kênh nội đồng này làm nguồn tiếp nhận nước thải sau xử lý mà sẽ chọn sông Động Cao, vị trí gần điểm xả thải nhất.

**** Đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn tiếp nhận là sông Động Cao:***

Trình tự, phương pháp đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 và Điều 82 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, phương pháp lựa chọn là phương pháp đánh giá gián tiếp. Trình tự, phương pháp thực hiện như sau:

- Xác định đoạn sông cần đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải: sông Động Cao có chiều dài khoảng 6 km, bắt đầu từ sông Phước Thiện có chiều rộng khoảng 60 m và hẹp dần về điểm cuối tiếp giáp với sông Cồn Cù, chiều rộng khoảng 20 m; độ sâu mực nước trong khoảng từ 3 m - 4 m.

- Xác định mục đích sử dụng nước: tại thời điểm lập báo cáo, nguồn nước mặt sông Động Cao được sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và không có hoạt động khai thác nước mặt dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt. Chất lượng nước sông Động Cao ở mức trung bình - xấu, nước sông không có màu sắc, mùi lạ và trên sông chưa phát hiện có hiện tượng bất thường nào.

- Xác định thông số đánh giá: các thông số đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn tiếp nhận nước thải được lựa chọn theo quy định tại Điều 82 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, QCVN 08:2023/BTNMT và các quy định hiện hành. Các thông số được lựa chọn cụ thể là: TSS, COD, BOD_5, NH_4^+-N, Tổng Nitơ, Tổng Phospho và Coliform.

- Xác định phương pháp đánh giá: đoạn sông đánh giá có các nguồn thải trực tiếp và không bị ảnh hưởng của thuỷ triều bao gồm nước thải từ Làng nghề sơ, chế biến thủy sản Xóm Đáy dọc bờ sông, theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017, phương pháp đánh giá được lựa chọn là phương pháp đánh giá gián tiếp. Đây là phương pháp đánh giá khả năng tiếp

nhận nước thải, sức chịu tải của sông được thực hiện trên cơ sở giới hạn tối đa của từng thông số đánh giá theo quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước mặt, lưu lượng, kết quả phân tích của các nguồn nước thải xả vào đoạn sông.

***** *Công thức đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn tiếp nhận nước thải là sông Động Cao bằng phương pháp đánh giá gián tiếp:*

$$\mathbf{L_{tn} = (L_{td} - L_{nn} - L_{tt}) \times F_s + NP_{td}}$$

Trong đó:

- L_{tn}: khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải đối với từng thông số ô nhiễm, đơn vị tính là kg/ngày;

- L_{td}: tải lượng tối đa của từng thông số chất lượng nước mặt đối với đoạn sông, đơn vị tính là kg/ngày;

- L_{nn}: tải lượng của từng thông số chất lượng nước hiện có trong nguồn nước của đoạn sông, đơn vị tính là kg/ngày;

- L_{tt}: tải lượng thông số ô nhiễm có trong nguồn nước thải, đơn vị tính là kg/ngày;

- F_s: hệ số an toàn, được xem xét, lựa chọn trong khoảng từ 0,7 đến 0,9 trên cơ sở mức độ đầy đủ, tin cậy, chính xác của các thông tin, số liệu sử dụng để đánh giá do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải quy định tại khoản 2 Điều 82 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- N_{td}: tải lượng cực đại của thông số ô nhiễm mất đi do các quá trình biến đổi xảy ra trong đoạn sông, đơn vị tính là kg/ngày. Giá trị NP_{td} phụ thuộc vào từng chất ô nhiễm và có thể chọn giá trị bằng 0 đối với chất ô nhiễm có phản ứng làm giảm chất ô nhiễm này.

**** Tính toán các đại lượng trong công thức đánh giá:***

(1) Tính toán tải lượng tối đa của thông số chất lượng nước mặt (L_{td}):

- Công thức xác định: $\mathbf{L_{td} = C_{qc} \times Q_S \times 86,4}$

- Trong đó:

+ C_{qc}: giá trị giới hạn của thông số chất lượng nước mặt theo quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước mặt ứng với mục đích sử dụng nước của đoạn sông, đơn vị tính là mg/L.

+ Q_S: lưu lượng dòng chảy của đoạn sông đánh giá, đơn vị tính là m^3/s.

+ Giá trị 86,4 là hệ số chuyển đổi thứ nguyên (được chuyển đổi từ đơn vị tính là mg/L, m^3/s thành đơn vị tính là kg/ngày).

- Giá trị các đại lượng trong công thức:

+ C_{qc}: áp dụng theo QCVN 08:2023/BTNMT, Bảng 1 và Bảng 2 (Mức B);

+ Q_s: hiện tại chưa có số liệu về lưu lượng dòng chảy của sông Động Cao, vì vậy đơn vị tư vấn đã tham khảo các sông trong tỉnh Trà Vinh có quy mô tương tự như sông Động Cao và chọn kênh 13 thuộc lưu vực huyện Trà Cú, chiều rộng khoảng 48,5 m, độ sâu khoảng 2,8 m, mức lưu lượng dòng chảy là 3,1 m^3/s. Chọn lưu lượng dòng chảy của sông Động Cao là Q_s = 3,1 m^3/s.

Vậy, tải lượng tối đa của thông số chất lượng nước mặt của đoạn sông Động Cao (L_{td}) được trình bày theo bảng sau:

Bảng 2.1: Tải lượng tối đa của thông số chất lượng nước mặt (L_{td})

STT	Thông số	C_{qc} mg/L	Q_s m^3/s	Hệ số thứ nguyên	L_{td} (kg/ngày)
1	TSS	100	3,1	86,4	26.784
2	COD	15			4.017,60
3	BOD_5	6			1.607,04
4	NH_4^+-N	0,3			80,35
5	Tổng N	1,5			401,76
6	Tổng P	0,3			80,35
7	Coliforms	$5.000^{(*)}$			$13,392.10^{12(**)}$

(Nguồn: Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường tổng hợp, 2024)

**** Ghi chú:**$^{(*)}$ có đơn vị là MPN/100mL; $^{(**)}$ có đơn vị là MPN/ngày.*

(2) Xác định tải lượng của thông số chất lượng nước hiện có trong nguồn nước (L_{nn}):

- Công thức xác định: $\mathbf{L_{nn} = C_{nn} \times Q_S \times 86,4}$

- Trong đó:

+ C_{nn}: kết quả phân tích thông số chất lượng nước mặt, đơn vị tính là mg/L;

+ Q_S: lưu lượng dòng chảy của đoạn sông đánh giá, đơn vị tính là m^3/s;

+ Giá trị 86,4 là hệ số chuyển đổi thứ nguyên (được chuyển đổi từ đơn vị tính là mg/L, m^3/s thành đơn vị tính là kg/ngày).

Để có cơ sở tính toán tải lượng của thông số chất lượng nước hiện có trong nguồn nước sông Động Cao, Công ty cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 đã phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành lấy và thử nghiệm 03 mẫu nước:

✓ Vị trí lấy mẫu: đoạn giữa sông Động Cao, cách thượng nguồn khoảng 1,6 km về phía Cầu Đông Hải;

✓ Thời gian và điều kiện lấy mẫu được thể hiện chi tiết qua bảng sau:

Bảng 2.2: Thời gian, điều kiện lấy mẫu nguồn nước mặt sông Động Cao

Stt	Tên mẫu	Ký hiệu mẫu	Ngày lấy mẫu	Giờ lấy mẫu	Đặc điểm thời tiết	Đặc điểm khu vực lấy mẫu
1	Nước mặt	NM	11/4/2024	10h40	Trời nắng	Nước sông đục, có cặn, không có mùi lạ
2			15/4/2024	10h50	Trời nắng	
3			19/4/2024	10h45	Trời nắng	

(Nguồn: Biên bản lấy mẫu số 037/24/TTKT của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, 2024)

✓ Kết quả thử nghiệm 03 mẫu nước mặt sông Động Cao như sau:

Bảng 2.3: Kết quả phân tích chất lượng nước mặt sông Động Cao

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả			Kết quả trung bình
			Lần 1	Lần 2	Lần 3	
1	TSS	mg/L	526,0	91,0	69,4	228,8
2	COD		46,5	42,8	45,9	45,07
3	BOD_5		2,9	1,6	3,2	2,57
4	NH_4^+-N		0,344	0,129	0,115	0,20
5	Tổng N		1,1	KPH (LOD=1,0)	3,1	1,73
6	Tổng P		0,17	0,13	0,1	0,13
7	Coliforms	MPN/100 mL	$9,3.10^2$	$2,4.10^2$	$4,3.10^3$	1.823,33

(Nguồn: Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, 2024)

→ Như vậy, giá trị của C_{nn} được tính trên cơ sở giá trị trung bình của kết quả phân tích 03 mẫu nước mặt của sông Động Cao.

Vậy, tải lượng của thông số chất lượng nước hiện có trong nguồn nước mặt (L_{nn}) cụ thể như sau:

Bảng 2.4: Tải lượng trung bình của thông số chất lượng nước hiện có trong nguồn nước (L_{nn})

Stt	Thông số	C_{nn} (mg/L)	Q_s (m^3/s)	Hệ số thứ nguyên	L_{nn} (kg/ngày)
1	TSS	228,8	3,1	86,4	61.281,79
2	COD	45,07			12.071,55
3	BOD_5	2,57			688,35
4	NH_4^+-N	0,20			53,57
5	Tổng N	1,73			463,36
6	Tổng P	0,13			34,82
7	Coliforms	$1.823,33^{(*)}$			$4,8836.10^{12(**)}$

(Nguồn: Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường tổng hợp, 2024)

**** Ghi chú:**$^{(*)}$ có đơn vị là MPN/100mL; $^{(**)}$ có đơn vị là MPN/ngày.*

(3) Xác định tải lượng thông số ô nhiễm có trong nguồn nước thải:

Nguồn thải vào đoạn sông bao gồm nguồn thải điểm, nguồn thải diện và nguồn thải tự nhiên tương ứng là L_t, L_d và L_n. Công thức xác định tổng tải lượng chất ô nhiễm từ nguồn thải:

$$L_{tt} = L_t + L_d + L_n$$

Theo kết quả Dự án "Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông nội tỉnh, các tuyến kênh trục và kênh cấp I trên địa bàn tỉnh Trà Vinh" do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh thực hiện năm 2023 không xác định khả năng tiếp nhận của sông Động Cao. Do đó, chưa có dữ liệu để xác định tải lượng chất ô nhiễm từ nguồn thải thải diện và nguồn thải tự nhiên tại sông Động Cao. Cho nên đơn vị tư vấn lựa chọn giá trị của L_d và L_n bằng 0 để tính toán và xác định tổng tải lượng thông số ô nhiễm có trong nguồn nước thải → $L_{tt} = L_t$.

- Ngoài ra, theo kết quả khảo sát thực tế, các nguồn thải điểm cùng xả thải vào đoạn sông Động Cao (đoạn sông cần đánh giá) còn có nước thải từ Làng nghề sơ, chế biến thủy sản Xóm Đáy với lưu lượng xả thải lớn nhất 7,5 m^3/ngày đêm (tương đương $8,68.10^{-5}$ m^3/s).

- Như vậy, tải lượng thông số ô nhiễm có trong nguồn nước thải được tính toán bao gồm các nguồn chính như sau:

+ Nước thải từ Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (ký hiệu: L_{t1}).

+ Nước thải từ Làng nghề sơ, chế biến thủy sản Xóm Đáy (ký hiệu: L_{t2}).

- Công thức xác định tổng tải lượng thông số ô nhiễm có trong nguồn nước thải được viết lại như sau: $\boldsymbol{L_{tt} = L_t = L_{t1} + L_{t2}}$.

Theo Điều 82 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, L_t được xác định theo công thức: $\mathbf{L_t = C_t \times Q_t \times 86,4}$

- Trong đó:

+ L_t: tải lượng thông số ô nhiễm của nguồn nước thải xả vào đoạn sông Động Cao, đơn vị tính là kg/ngày;

+ C_t: kết quả phân tích thông số ô nhiễm có trong nguồn nước thải xả vào đoạn sông Động Cao, đơn vị tính là mg/L;

+ Q_t: lưu lượng lớn nhất của nguồn nước thải xả vào đoạn sông, đơn vị tính là m^3/s;

+ Giá trị 86,4 là hệ số chuyển đổi thứ nguyên (được chuyển đổi từ đơn vị tính là mg/L, m^3/s thành đơn vị tính là kg/ngày).

- Nhằm đánh giá chính xác khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của sông Động Cao, Công ty cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 đã phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành lấy và thử nghiệm 03 mẫu nước thải sinh hoạt tại cơ sở:

+ Vị trí lấy mẫu: tại hố ga thoát nước từ nhà ăn.

+ Thời gian và điều kiện lấy mẫu được thể hiện chi tiết qua bảng sau:

Bảng 2.5: Thời gian, điều kiện lấy mẫu nguồn nước thải

Stt	Tên mẫu	Ký hiệu mẫu	Ngày lấy mẫu	Giờ lấy mẫu	Đặc điểm thời tiết	Điều kiện lấy mẫu
1	Nước thải	NT	11/4/2024	10h00	Trời nắng	Cơ sở hoạt động bình thường
2			15/4/2024	10h30	Trời nắng	
3			19/4/2024	10h15	Trời nắng	

(Nguồn: Biên bản lấy mẫu số 037/24/TTKT của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, 2024)

+ Kết quả phân tích chất lượng nước thải sau xử lý tại cơ sở:

Bảng 2.6: Kết quả phân tích chất lượng nước thải phát sinh tại cơ sở

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả			Kết quả trung bình
			Lần 1	Lần 2	Lần 3	
1	TSS	mg/L	173,0	113,8	107,8	131,53
2	COD		182,7	145,2	132,8	153,57
3	BOD_5		57,3	20,1	34,4	37,27
4	NH_4^+-N		1,06	0,90	0,98	0,98
5	Tổng N		6,0	5,3	8,2	6,50
6	Tổng P		0,44	0,25	0,30	0,33
7	Coliform	MPN/100mL	$2,4.10^7$	$2,4.10^6$	$4,3.10^8$	$1,52.10^8$

(Nguồn: Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, 2024)

+ Tải lượng thông số ô nhiễm của nguồn nước thải xả vào đoạn sông Động Cao (L_{t1}) được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 2.7: Tải lượng thông số ô nhiễm trong nước thải phát sinh tại cơ sở (L_{t1})

Stt	Thông số	C_{t1} mg/L	Q_{t1} m^3/s	Hệ số thứ nguyên	L_{t1} (kg/ngày)
1	TSS	131,53	0,0000231	86,4	0,26251
2	COD	153,57			0,30650
3	BOD_5	37,27			0,07438
4	NH_4^+-N	0,98			0,00196
5	Tổng N	6,50			0,01297
6	Tổng P	0,33			0,00066
7	Coliform	$1,52.10^{8(*)}$			$3,04.10^{12(**)}$

(Nguồn: Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường tổng hợp, 2024)

**** Ghi chú:**$^{(*)}$ có đơn vị là MPN/100mL; $^{(**)}$ có đơn vị là MPN/ngày.*

- Tải lượng thông số ô nhiễm có trong nguồn nước thải từ Làng nghề sơ, chế biến thủy sản Xóm Đáy (ký hiệu: L_{t2}):

Bảng 2.8: Tải lượng thông số ô nhiễm trong nước thải phát sinh tại cơ sở (L_{t1})

Stt	Thông số	C_{t2} mg/L	Q_{t2} m^3/s	Hệ số thứ nguyên	L_{t2} (kg/ngày)
1	TSS	117,0	0,0000868	86,4	0,87744
2	COD	1.125,9			8,44371
3	BOD_5	514,6			3,85925
4	NH_4^+-N	53			0,39747
5	Tổng N	63,1			0,47322
6	Tổng P	2,11			0,01582
7	Coliform	$1,5.10^{5(*)}$			$0,011.10^{12(**)}$

(Nguồn: Kết quả quan trắc môi trường nước thải Làng nghề sơ, chế biến thủy sản Xóm Đáy đợt tháng 5/2024)

**** Ghi chú:**$^{(*)}$ có đơn vị là MPN/100mL; $^{(**)}$ có đơn vị là MPN/ngày.*

Như vậy tải lượng thông số ô nhiễm có trong từng nguồn nước thải trên được tổng hợp như sau:

Bảng 2.9: Tải lượng thông số ô nhiễm có trong nguồn nước thải từ các nguồn thải lớn vào sông Động Cao

TT	Thông số	L_{t1}	L_{t2}	$L_{tt}= L_{t1} + L_{t2}$
		(kg/ngày)		
1	TSS	0,26251	0,87744	1,13996
2	COD	0,30650	8,44371	8,75021
3	BOD_5	0,07438	3,85925	3,93364
4	NH_4^+-N	0,00196	0,39747	0,39943
5	Tổng N	0,01297	0,47322	0,48619
6	Tổng P	0,00066	0,01582	0,01648
7	Coliform$^{(*)}$	$3,04.10^{12}$	$0,011.10^{12}$	$3,15.10^{12}$

(Nguồn: Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường tổng hợp)

**** Ghi chú:**$^{(*)}$ có đơn vị là MPN/ngày.*

➢ **Giá trị các đại lượng trong công thức đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn tiếp nhận sông Động Cao, như sau:**

- L_{td}: được lấy theo giá tại tại Bảng 2.1;

- L_{nn}: được lấy theo giá tại tại Bảng 2.4;

- $L_{tt}=L_t$: được lấy theo giá tại tại Bảng 2.9;

- F_s: chọn hệ số an toàn 0,7.

Như vậy, khả năng tiếp nhận, sức chịu tải của sông Động Cao đối với từng thông số đánh giá như sau:

Bảng 2.10: Khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của sông Động Cao (L_{tn})

Stt	Thông số	ĐVT	L_{td}	L_{nn}	L_{tt}	$L_{tn} = (L_{td} - L_{nn} - L_{tt}) \times F_S$
1	TSS	kg/ngày	26.784	61.281,79	1,13996	-24.149,25
2	COD		4.017,60	12.071,55	8,75021	-5.643,89
3	BOD_5		1.607,04	688,35	3,93364	640,33
4	NH_4^+-N		80,35	53,57	0,39943	18,47
5	Tổng N		401,76	463,36	0,48619	-43,46
6	Tổng P		80,35	34,82	0,01648	31,86
7	Coliform	10^{12} MPN/ngày	13,392	4,8836	3,15	3,7509

(Nguồn: Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường tổng hợp, 2024)

Căn cứ vào kết quả tính toán, có thể đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải đối với từng thông số ô nhiễm của nguồn tiếp nhận. Nếu giá trị chỉ tiêu ô nhiễm có $L_{tn} \geq 0$ thì nguồn tiếp nhận vẫn còn khả năng tiếp nhận chỉ tiêu đó. Ngược lại, nếu giá trị chỉ tiêu ô nhiễm có $L_{tn} < 0$ có nghĩa là nguồn tiếp nhận không còn khả năng tiếp nhận chỉ tiêu đó.

➔ Từ bảng kết quả trên nhận thấy, sông Động Cao còn khả năng tiếp nhận 4/7 thông số đánh giá là BOD_5, NH_4^+-N, Tổng P và Coliform và không còn khả năng tiếp nhận 3/7 thông số đánh giá là TSS, COD và Tổng N. Tuy nhiên, QCVN 14:2008/BTNMT không quy định giá trị giới hạn thông số COD đồng thời lưu lượng của các nguồn thải xả vào sông Động Cao rất nhỏ so với lưu lượng của sông Động Cao nên có thể xem tác động của các nguồn thải là không đáng kể so với sức chịu tải của sông Động Cao.



Hình 2.1: Sơ đồ vị trí xả nước thải vào nguồn nước

Chương III: KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

1.1. Thu gom, thoát nước mưa

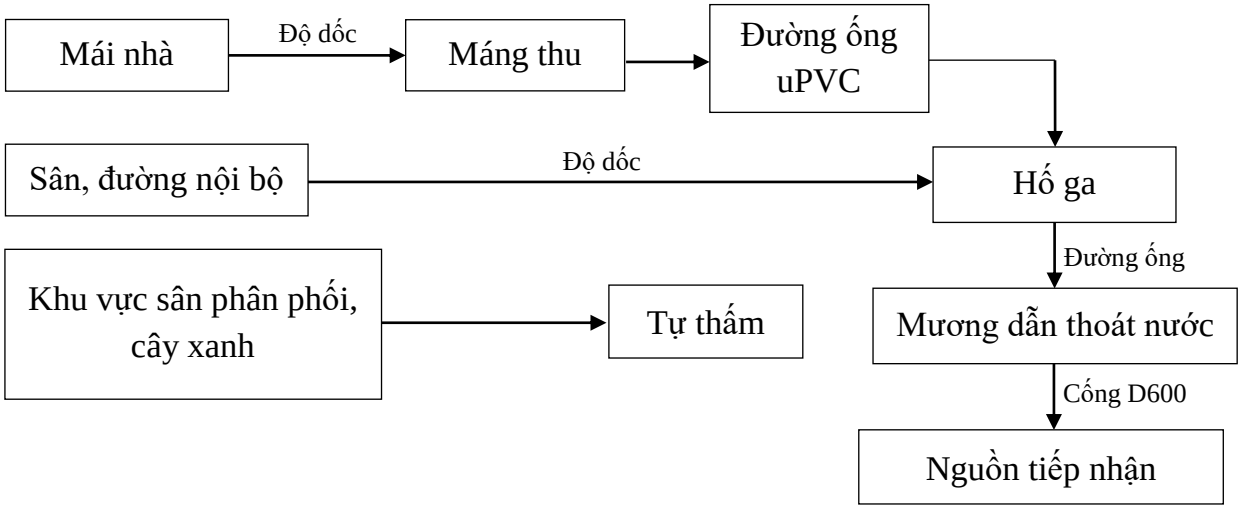
Giải pháp thu gom và thoát nước mưa tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 được chia làm 03 khu vực:

- Khu vực tuabin: nước mưa chảy tràn tại vị trí chân tháp tuabin và cầu công tác, thoát trực tiếp xuống biển.

- Khu vực tuyến đường dây 220kV: nước mưa chảy tràn theo địa hình tự nhiên của khu vực.

- Khu vực trạm biến áp và nhà vận hành: xây dựng hệ thống thoát nước bên trong khu vực trạm biến áp và nhà vận hành. Hiện tại, hệ thống thoát nước tại đây thu gom toàn bộ các thành phần bao gồm: nước mưa, nước thải sinh hoạt, nước từ mương cáp, hố dầu và dẫn ra mương dẫn thoát nước bên ngoài trạm biến áp và nhà vận hành, sau đó thoát ra nguồn tiếp nhận.

Sơ đồ thu gom và thoát nước mưa tại khu vực trạm biến áp và nhà vận hành được thể hiện qua hình sau:



Hình 3.1: Sơ đồ thu gom và thoát nước mưa tại khu vực trạm biến áp và nhà vận hành

*** Thuyết minh:**

- Tại các khu vực có mái che như: nhà điều khiển, trạm bơm, nhà văn phòng, nhà nghỉ nhân viên,… nước mưa theo độ dốc mái chảy về máng thu và theo hệ thống đường ống uPVC Ø90 (âm tường) chảy xuống hệ thống thoát nước bên dưới. Từ đây, nước mưa được dẫn về các hố ga bố trí dọc các tuyến

thoát nước chính và thoát ra mương dẫn thoát nước (mương nước) bên ngoài hàng rào khu vực trạm biến áp và nhà vận hành;

- Tại khu vực sân, đường nội bộ bên trong khuôn viên trạm biến áp và nhà vận hành: nước mưa chảy tràn trên phần sân, đường nội bộ theo độ dốc mặt đường thoát vào các hố ga được bố trí dọc tuyến đường đi và theo tuyến thoát nước chính thoát ra mương nước;

- Tại khu vực sân phân phối trạm biến áp, đất trồng cây xanh: nước mưa tự thấm;

- Tuyến thoát nước bên trong trạm biến áp được tập trung về 03 hố ga chính, sau đó thoát ra mương nước bên ngoài hàng rào. Ống thoát nước từ mương cáp dẫn vào các hố ga là ống uPVC Ø110, ống dẫn thoát nước nối giữa các hố ga là ống BTLT Ø200 và Ø300;

- Tuyến thoát nước bên trong nhà vận hành được tập trung về 04 hố ga chính, sau đó thoát ra mương nước bên ngoài hàng rào. Các hố ga được nối thông nhau qua đường ống uPVC Ø114, Ø168; ống dẫn nước thoát từ hố ga ra mương nước là đường ống uPVC Ø168, Ø220 và đường rãnh bê tông cốt thép;

- Mương dẫn thoát nước được xây dựng ở bên ngoài hàng rào trạm biến áp và nhà vận hành, kết cấu bê tông cốt thép, chiều dài 205 m, chiều rộng 0,6 m (đoạn bên ngoài nhà vận hành) và 0,8 m (đoạn bên ngoài trạm biến áp), độ sâu của mương nước là 1,0 m. Toàn bộ lượng nước trên mương dẫn nước thoát ra nguồn tiếp nhận qua đường cống bê tông ly tâm Ø600.

(Bản vẽ mặt bằng thoát nước chi tiết khu vực trạm biến áp và nhà vận hành đính kèm tại Phụ lục 3 của Báo cáo)

Thông số kỹ thuật cơ bản của công trình thu gom và thoát nước mưa tại khu vực trạm biến áp và nhà vận hành được trình bày theo bảng sau:

Bảng 3.1: Thông số kỹ thuật cơ bản của hệ thống thu gom, thoát nước mưa tại khu vực trạm biến áp và nhà vận hành

Stt	Tên hạng mục	Số lượng	Kích thước (m)			Kết cấu/ vật liệu
			Dài	Rộng/ Đường kính	Sâu	
1	**Khu vực trạm biến áp**					
1.1	Tuyến đường ống Ø110	06	80	Ø110	-	uPVC
1.2	Tuyến đường ống Ø200	19	247	Ø200	-	BTCT
1.3	Tuyến đường ống Ø300	06	100	Ø300	-	BTCT
1.4	Hố ga thu nước H1	23	0,8	0,8	1,0-1,5	BTCT

Stt	Tên hạng mục	Số lượng	Kích thước (m)			Kết cấu/ vật liệu
			Dài	Rộng/ Đường kính	Sâu	
1.5	Hố ga thu nước H2	06	0,8	0,8	1,0-1,4	BTCT
2	**Khu vực nhà vận hành**					
2.1	Tuyến đường ống DN80	05	33,8	Ø90	-	uPVC
2.2	Tuyến đường ống DN100	06	65,7	Ø114	-	uPVC
2.3	Tuyến đường ống DN150	07	79,5	Ø168	-	uPVC
2.4	Tuyến đường ống DN200	05	54,8	Ø220	-	uPVC
2.5	Đường rãnh	01	3,0	-	-	BTCT
2.6	Hố ga HG1	08	0,9	0,9	1,5	BTCT
2.7	Hố ga HG2	07	0,6	0,6	0,9	BTCT
3	**Mương dẫn thoát nước**	**01**	**205**	**0,6 & 0,8**	**1,0**	**BTCT**

(Nguồn: Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường tổng hợp, 2024)

- Vị trí điểm thoát nước mưa tại khu vực trạm biến áp và nhà vận hành ra nguồn tiếp nhận (kênh nội đồng) có tọa độ: X(m)= 1055556, Y(m)= 603664 (hệ độ VN-2000, kinh tuyến trục $105^0$30', múi chiếu 3^0), tại ấp Định An, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

**** Một số biện pháp hạn chế nước mưa chảy tràn ảnh hưởng đến quá trình hoạt động tại nhà máy được thực hiện như sau:***

- Giữ vệ sinh sân đường nội bộ để tránh làm nhiễm bẩn nước mưa chảy tràn trong khuôn viên nhà máy;

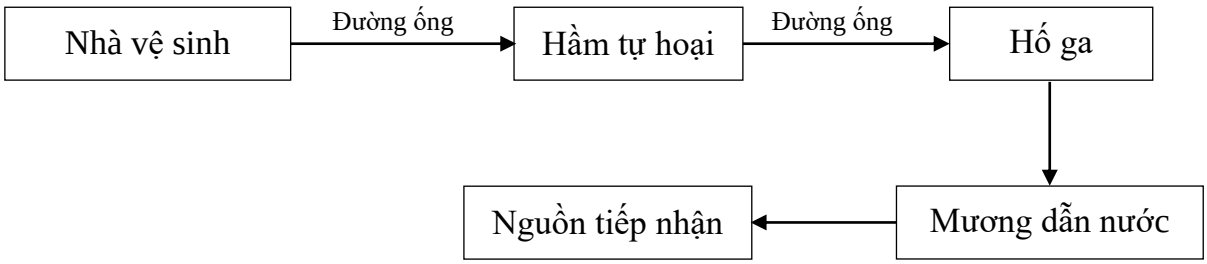
- Toàn bộ công trình kiến trúc bên trong khu vực trạm biến áp và nhà vận hành được thiết kế cao hơn mặt đường giao thông nội bộ để không bị ảnh hưởng bởi nước mưa chảy tràn;

- Đường giao thông nội bộ được bê tông hóa, thiết kế có độ dốc hợp lý đảm bảo thoát nước tốt khi có mưa.

1.2. Thu gom, thoát nước thải

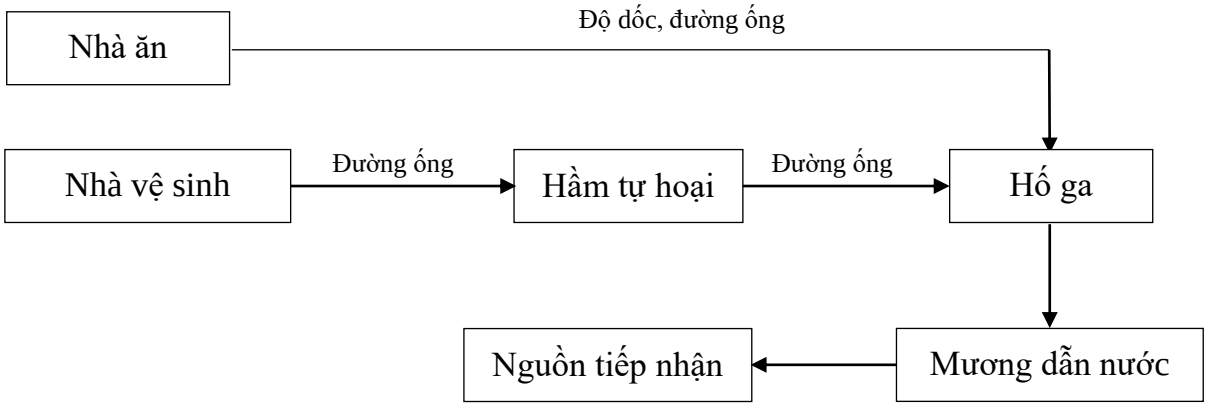
Nước thải sinh hoạt chỉ phát sinh tại khu vực trạm biến áp và nhà vận hành. Hiện tại, nước thải phát sinh tại khu vực này được thu gom và thoát vào hệ thống thoát nước bên trong trạm biến áp và nhà vận hành.

Sơ đồ thu gom và thoát nước thải tại trạm biến áp được thể hiện như sau:



Hình 3.2: Sơ đồ thu gom và thoát nước thải hiện hữu tại trạm biến áp

Sơ đồ thu gom và thoát nước thải tại nhà vận hành được thể hiện như sau:



Hình 3.3: Sơ đồ thu gom và thoát nước thải hiện hữu tại nhà vận hành

*** Mô tả công trình thu gom và thoát nước thải hiện hữu như sau:**

- Công trình thu gom nước thải hiện hữu*:* bao gồm hệ thống các tuyến ống uPVC Ø114 và Ø168, các tuyến này đều được lắp đặt bên dưới mặt đất. Cụ thể:

+ Tại khu vực trạm biến áp: nước thải tại nhà vệ sinh được thu gom bằng đường ống uPVC Ø114 vào hầm tự hoại 03 ngăn.

+ Tại khu vực nhà vận hành: nước thải từ khu vực bếp được thu gom bằng đường ống uPVC Ø168, chiều dài 8,0 m; nước thải từ nhà vệ sinh (17 nhà vệ sinh) được thu gom bằng tuyến đường ống uPVC Ø114 dẫn về hầm tự hoại 03 ngăn.

- Công trình thoát nước thải hiện hữu: nước thải sau thu gom và xử lý sẽ thoát vào các hố ga trên tuyến thoát nước bên trong trạm biến áp và nhà vận hành, sau đó theo hệ thống thoát nước chung tại khu vực thoát ra nguồn tiếp nhận. Cụ thể:

- Tại khu vực trạm biến áp: nước thải sau hầm tự hoại thoát ra hố ga qua đường ống uPVC Ø114, nước thải sau hố ga thoát vào tuyến thoát nước bên trong trạm biến áp qua đường ống uPVC Ø110, chiều dài đoạn thải là 10 m; đoạn thoát

nước bao gồm nước thải là đoạn đường ống bê tông ly tâm Ø200, chiều dài là 55 m và đoạn đường ống bê tông ly tâm Ø300, chiều dài 46 m.

- Tại khu vực nhà vận hành: nước thải sau hầm tự hoại và nước thải từ nhà ăn theo đường ống thoát nước dẫn về 04 vị trí, bao gồm:

+ Nước thải sau hầm tự hoại tại khu vực nhà văn phòng: thoát ra hố ga trên tuyến thoát nước chung qua đường ống uPVC Ø168, chiều dài khoảng 3,0 m và sau đó thoát ra mương dẫn nước bên ngoài, qua đường ống uPVC Ø220, chiều dài đoạn có nước thải là 3,0 m;

+ Nước thải sau 02 hầm tự hoại khu vực nhà nghỉ nhân viên: 01 hầm tự hoại thoát vào hố ga trên tuyến thoát nước bên trong nhà vận hành, sau đó thoát ra mương dẫn thoát nước qua đường ống uPVC Ø220, chiều dài là 3,0 m và 01 hầm tự hoại theo đường ống uPVC Ø168 thoát ra mương dẫn nước bên ngoài, chiều dài đoạn thải khoảng 11 m;

+ Nước thải từ hoạt động nhà ăn: thoát ra vào hố ga trên tuyến thoát nước và thoát ra mương nước bên ngoài qua đường rãnh bê tông cốt thép, chiều dài khoảng 3,0 m.

Thông số cơ bản của công trình thu gom, thoát nước thải tại nhà máy được trình bày theo bảng sau:

Bảng 3.2: Thông số kỹ thuật cơ bản của công trình thu gom, thoát nước thải hiện hữu tại nhà máy

Stt	Tên hạng mục	Số lượng	Kích thước (m)		Kết cấu/ vật liệu	Thiết bị
			Dài	Rộng/ Đường kính		
I	**Công trình thu gom nước thải sinh hoạt**					
1	Nhà vệ sinh tại trạm biến áp	01	4,0	2,1	Tường gạch, nền lát gạch chống trượt	Lavabo, bệ xí
2	Nhà vệ sinh tại nhà vận hành	17	-	-		
2.1	*Nhà vệ sinh WC1 và WC2*	*14*	*2,2*	*2,1*		
2.2	*Nhà vệ sinh WC3 và WC4*	*02*	*3,7*	*2,2*		
2.3	*Nhà vệ sinh tại khu văn phòng*	*01*	*5,4*	*5,3*		
3	Tuyến đường ống thu gom nước thải từ nhà ăn	01	8,0	Ø168	uPVC	-
4	Tuyến thu gom nước thải từ nhà vệ sinh	-	-	Ø90, Ø114,	uPVC	-

Stt	Tên hạng mục	Số lượng	Kích thước (m)		Kết cấu/ vật liệu	Thiết bị
			Dài	Rộng/ Đường kính		
II	**Công trình thoát nước thải sinh hoạt**					
1	Tại trạm biến áp					
1.1	Đoạn ống thải sau hầm tự hoại ra hệ thống thoát nước	01	10	Ø110	uPVC	-
1.2	Tuyến hệ thống thoát nước	02	101	Ø200, Ø300	BTCT	
2	Tại nhà vận hành					
2.1	Đoạn ống thoát nước thải sau hầm tự hoại ra hệ thống thoát nước	02	28	Ø168	uPVC	-
2.2	Đoạn ống từ hệ thống thoát nước	02	6,0	Ø220	uPVC	
2.3	Đoạn ống thoát nước thải sau hầm tự hoại ra mương nước	01	11,0	Ø168	uPVC	
2.4	Đoạn rãnh thoát nước thải nhà ăn	01	3,0	-	BTCT	-

(Nguồn: Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường tổng hợp, 2024)

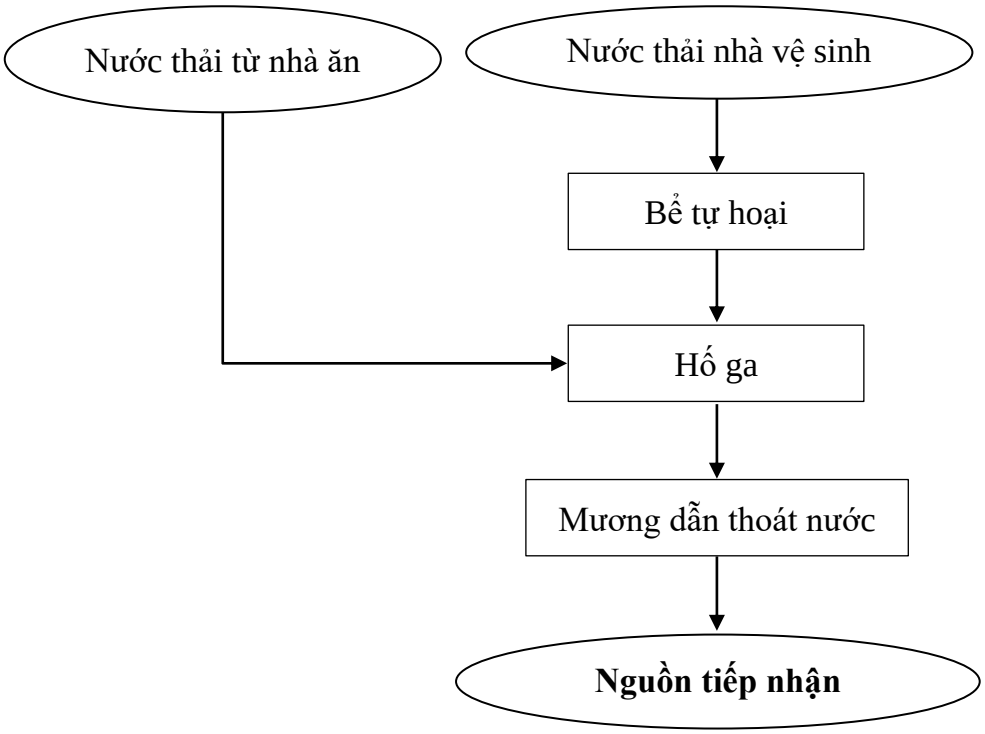
(Bản vẽ mặt bằng thoát nước chi tiết khu vực trạm biến áp và nhà vận hành đính kèm tại Phụ lục 3 của Báo cáo)

- Tọa độ điểm xả nước nước thải ra nguồn tiếp nhận (kênh nội đồng): X(m)= 1055556, Y(m)= 603664 (hệ độ VN-2000, kinh tuyến trục $105^0$30', múi chiếu 3^0), tại ấp Định An, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

1.3. Xử lý nước thải

Lưu lượng nước thải phát sinh tại nhà máy khoảng 3,0 m^3/ngày đêm (ước tính tỷ lệ thu gom đạt 100% lượng nước cấp sinh hoạt), bao gồm nước thải từ các nhà vệ sinh và nước thải tại nhà ăn. Nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom và dẫn về bể tự hoại, nước thải rửa tay, tắm giặt, khu vực nhà ăn được thu gom và thoát ra hố ga.

Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt hiện hữu tại nhà máy được thể hiện qua sơ đồ sau:



Hình 3.4: Sơ đồ quy trình xử lý nước thải sinh hoạt hiện hữu

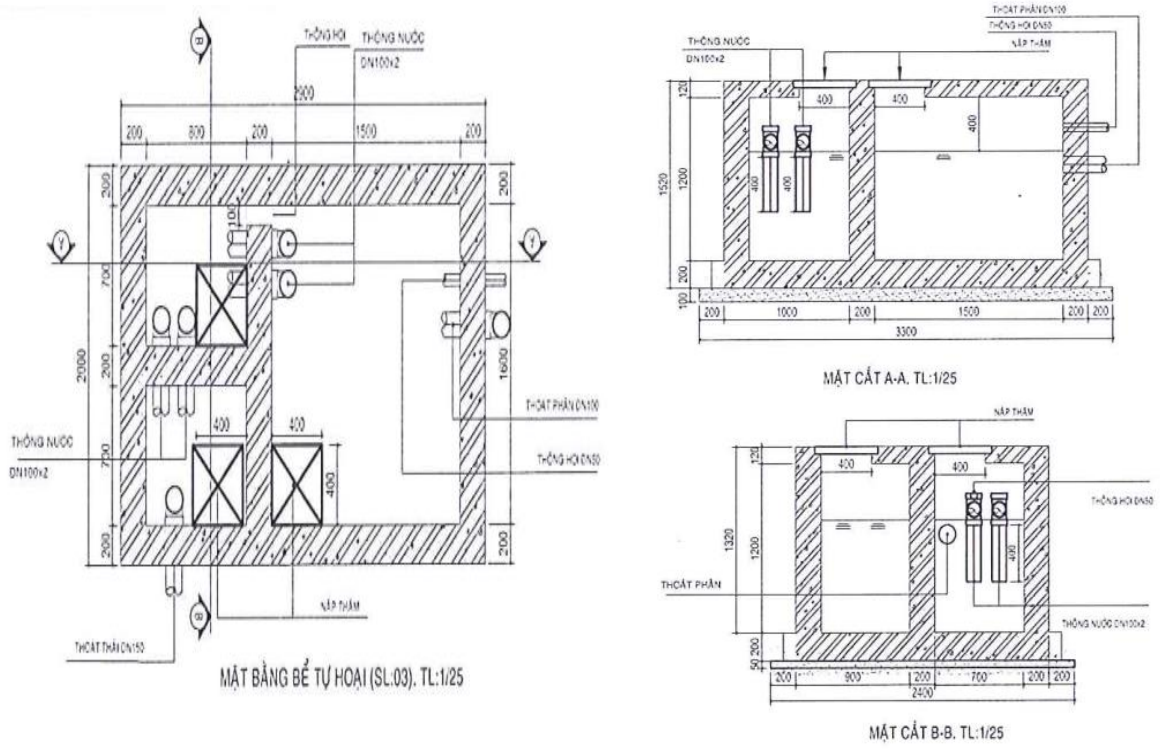
*** Thuyết minh quy trình:**

Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được thu gom bằng các tuyến đường ống dẫn về bể tự hoại 03 ngăn để xử lý. Tại đây, nước thải lần lượt đi qua các ngăn trong bể, các chất cặn lơ lửng dần dần lắng xuống đáy bể. Bể tự hoại được xây dựng bằng bê tông cốt thép, âm dưới mặt đất. Với 03 chức năng chính là: lắng cặn - phân hủy cặn - lọc nước và khử mùi. Trong bể tự hoại đều có ống thông hơi để giải phóng lượng khí sinh ra trong quá trình lên men kỵ khí và để thông các ống đầu vào, đầu ra khi bị nghẹt.

Nước thải sau hầm tự hoại thoát ra hố ga và chảy vào hệ thống thoát nước tại khu vực trạm biến áp và nhà vận hành, sau đó thoát ra nguồn tiếp nhận.

Tổng thể tích 04 hầm tự hoại đã xây dựng khoảng 20 m^3, bao gồm: 01 hầm tự hoại tại khu vực trạm biến áp có quy cách là 4,6 x 1,1 x 1,1 m và 03 hầm tự hoại tại khu vực nhà vận hành có quy cách là 2,5 x 1,6 x 1,2 m, kết cấu bê tông cốt thép.

Cấu tạo của hầm tự hoại 03 ngăn đã xây dựng tại nhà máy được thể hiện qua hình sau:



Hình 3.5: Sơ đồ cấu tạo hầm tự hoại 03 ngăn đã xây dựng

Nước thải từ hoạt động của nhà ăn được thu gom và thoát vào hệ thống thoát nước, sau đó thoát ra nguồn tiếp nhận. Kết quả thử nghiệm nước thải từ hoạt động của nhà ăn được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 3.3: Kết quả phân tích chất lượng nước thải hố ga thoát nước từ nhà ăn

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả			QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K = 1,2)
			Ngày 11/4	Ngày 15/4	Ngày 19/4	
1	pH	-	7,19	7,14	7,18	5 - 9
2	TSS	mg/L	**173,0**	113,8	107,8	120
3	COD	mg/L	182,7	145,2	132,8	-
4	BOD_5	mg/L	57,3	20,1	34,4	60
5	NH_4^+-N	mg/L	1,06	0,90	0,98	12
6	Tổng N	mg/L	6,0	5,3	8,2	-
7	Tổng P	mg/L	0,44	0,25	0,30	-
8	Coliform	MPN/100mL	**$2,4.10^7$**	**$2,4.10^6$**	**$4,3.10^8$**	5.000

(Nguồn: Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, 2024)

*** Nhận xét:** Kết quả phân tích nước thải cho thấy chất lượng nước thải hố ga thoát nước từ nhà ăn tại cơ sở có 03/08 thông số với giá trị đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, hệ số K = 1,2) là pH, BOD_5 và NH_4^+-N; thông số TSS vượt 1,44 lần so với giới hạn vào ngày 11/4; thông số Coliform vượt 480 – 86.000 lần tại cả 3 đợt quan trắc. Riêng các thông số COD, tổng N và tổng P không quy định giới hạn tại QCVN 14:2008/BTNMT.

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

Hoạt động của nhà máy sử dụng nguồn năng lượng từ gió để sản xuất điện thông qua tuabin gió, đặc trưng công nghệ là không phát sinh ra bụi, khí thải trong quá trình hoạt động. Bụi, khí thải phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các phương tiện giao thông.

Đa số nhân viên làm việc tại nhà máy sử dụng xe gắn máy, ô tô khi đi làm và đây cũng là nguồn phát sinh bụi, khí thải chính. Thành phần khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông gồm có bụi, SO_2, NO_2, CO, VOC. Mật độ các phương tiện ra vào cơ sở rất thấp, cho nên mức độ ô nhiễm đối với môi trường không khí là không đáng kể.

*** Một số biện pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi, khí thải từ phương tiện giao thông như sau:**

- Xây dựng nội quy ra vào nhà máy và phổ biến cho nhân viên về nội quy theo đúng quy định;

- Đường nội bộ, lối đi bên trong nhà máy đều đã được thảm bê tông nên hạn chế bị phát sinh bụi;

- Vào mùa nắng hoặc những ngày nắng có nền nhiệt cao, công ty sẽ tiến hành tưới ướt mặt đường để làm mát và hạn chế bụi bốc lên;

- Quy định tốc độ xe ra vào và khu vực đổ xe đúng nơi quy định;

- Đảm bảo diện tích cây xanh tại cơ sở để tạo không gian xanh, thoáng mát nhưng vẫn đảm bảo an toàn theo quy định của ngành điện.

3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

3.1. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Chất thải rắn sinh hoạt tại nhà máy phát sinh trong năm 2022 là 3,65 tấn và trong năm 2023 là 4,2 tấn. Dự báo khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong các năm tiếp theo khoảng 5,76 tấn (ước tính dựa trên định mức phát sinh rác thải sinh hoạt theo QCVN 01:2021/BXD, với số lượng nhân viên làm việc là 20 người).

- Thành phần chất thải rắn sinh hoạt bao gồm: loại dễ phân hủy sinh học (thức ăn thừa, rau, củ, quả,...) và loại khó phân hủy sinh học (bao bì nilong, vỏ đồ hộp, chai nhựa,...).

*** Biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại cơ sở được thực hiện như sau:**

- Biện pháp thực hiện: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom hàng ngày, cho vào các dụng cụ chứa, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển;

- Dụng cụ lưu chứa: trang bị 04 thùng chứa bằng nhựa HDPE, dung tích 220 lít, có nắp đậy, bố trí bên ngoài cổng trạm biến áp;

- Tần suất xử lý: 03 ngày/lần;

- Hợp đồng xử lý: Công ty TNHH Dịch vụ Nguyễn Gia thu gom và vận chuyển theo Hợp đồng số 31.2023/HĐ.NG ngày 20/8/2023 *(đính kèm tại phụ lục).*

3.2. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

Nguồn phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường đến từ hoạt động bảo trì tại nhà máy ở khu vực tuabin, trạm biến áp 33/220kV và khu vực tuyến đường dây 220kV, thành phần và khối lượng phát sinh được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 3.4: Thành phần và khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

Stt	Thành phần CTRCNTT	ĐVT	Khối lượng (dự báo)
1	Vật tư, phụ tùng bằng sắt, thép	Kg/năm	500
2	Vật tư, phụ tùng điện không chứa thành phần nguy hại		300
3	Vật dụng bằng nhựa, thùng carton		200
4	**Tổng cộng**	**Kg/năm**	**1.000**

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1, 2024)

*** Biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường tại cơ sở được thực hiện như sau:**

- Biện pháp thực hiện: chất thải rắn công nghiệp thông thường được thu gom hàng ngày, ngay sau khi kết thúc công việc hoặc hết ca làm việc, vận chuyển về kho chứa theo quy định. Phân thành 02 loại: loại có thể tái chế, tái sử dụng (bán phế liệu) và xử lý.

- Bố trí kho chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường: diện tích kho chứa 11,6 m^2 tại nhà điều khiển trong khu vực trạm biến áp để lưu chứa chất thải phát sinh. Kết cấu: nền lát gạch, tường xây gạch, mái bê tông cốt thép dán ngói mặt trên.

- Tần suất xử lý: định kỳ 02 lần/năm hoặc theo khối lượng phát sinh.

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Nguồn phát sinh chất thải nguy hại đến từ hoạt động bảo trì tại cơ sở, bao gồm loại chất thải nguy hại phát sinh định kỳ hàng năm. Theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp cho Nhà máy điện gió Đông Hải 1, thành phần và khối lượng chất thải nguy hại đã đăng ký phát sinh thường xuyên như sau:

Bảng 3.5: Thành phần và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng phát sinh (kg/năm)	Mã CTNH
1	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	Rắn	10	08 02 04
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	1000	16 01 06
3	Dầu thủy lực gốc khoáng thải không cơ clo	Lỏng	10.240	17 01 05
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	50	18 02 01
5	Các thiết bị, bộ phận, linh kiện điện tử thải (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có thành phần nguy hại vượt ngưỡng CTNH)	Rắn	200	19 02 06
	Tổng số lượng		**10.600**	

(Nguồn: Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại số 84.000157.T ngày 30/11/2021)

Thành phần và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong năm 2023 cụ thể tại bảng sau:

Bảng 3.6: Thành phần và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh

Mã chất thải	Tên chất thải	Mã EC	Mã Basel (A)	Mã Basel (Y)	Tính chất nguy hại	Trạng thái tồn tại thông thường	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
18 02 01	Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	15 02 02	A3150	Y42	Đ, ĐS	Rắn	686
Tổng cộng							**686**

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1, 2024)

*** Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại tại nhà máy được thực hiện như sau:**

- Biện pháp thực hiện: chất thải nguy hại được thu gom ngay sau khi kết thúc ca làm việc trong ngày, đem về kho chứa chất thải nguy hại, phân loại và lưu chứa trong các dụng cụ chứa, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý;

- Bố trí kho chứa chất thải nguy hại: diện tích 11,6 m^2, được bố trí ở trong khu vực trạm biến áp, kho chứa có dán nhãn để cảnh báo theo đúng quy định. Kết cấu: nền được lót bằng tấm ván ép, vách và mái tole. Bên trong kho chứa có phân khu vực và bố trí 02 thùng chứa bằng nhựa HDPE, dung tích chứa 220 lít/thùng để lưu chứa chất thải nguy hại theo từng loại phát sinh.

- Tần suất xử lý: 01 năm/lần.

- Hợp đồng xử lý: Công ty Môi trường Tân Thiên nhiên theo Hợp đồng số 514/2023/HĐKT/TTN-TM-TNTVWP1 ngày 25/8/2023 *(đính kèm tại phụ lục).*

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và điện từ trường

5.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn

Một số biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng của tiếng ồn như sau:

- Ban hành nội quy ra vào, bố trí bãi đỗ xe, quy định tốc độ của các phương tiện bên trong khu vực nhà máy;

- Trong trường hợp không cần thiết, yêu cầu tài xế phải tắt máy động cơ và đảm bảo các quy tắc an toàn;

- Tập huấn cho tổ vận hành am hiểu, thuần thục về quy trình vận hành của nhà máy;

- Đối với các thiết bị mang điện: thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, thay thế các chi tiết hư hỏng. Đảm bảo thiết bị hoạt động hiệu

quả, an toàn, hạn chế phát sinh tiếng ồn ở mức thấp;

- Định kỳ kiểm tra mức ồn tại các khu vực nguy cơ như khu vực máy biến áp, khu vực trụ tuabin nhằm đánh giá, ghi nhận và xây dựng kế hoạch giảm thiểu phù hợp.

5.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu điện từ trường

Một số biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng của điện trường như sau:

- Đảm bảo công suất hoạt động của các thiết bị điện phù hợp với quy mô đầu tư theo thiết kế đã được phê duyệt; tuân thủ các yêu cầu khoảng cách an toàn hành lang an toàn lưới điện;

- Các điểm nối dây tuân thủ theo đúng quy trình kỹ thuật của ngành điện lực, không để mối nối lỏng lẻo sẽ dễ phát sinh tia lửa, phóng điện;

- Ban hành các quy định về trang bị điện đối với các đường dây cao áp. Ban hành các tiêu chuẩn về mức cường độ điện trường cho phép và quy định việc kiểm tra ở chỗ làm việc;

- Xác định cường độ điện trường tại nơi làm việc trước khi thực hiện các công việc sửa chữa, bảo trì. Đảm bảo cường độ điện trường và thời gian tiếp xúc theo đúng quy định tại Nghị định số 14/2014/NĐ-CP;

- Không cho phép làm việc ở những nơi có cường độ điện trường lớn hơn 25 kV/m nếu không có phương tiện bảo vệ;

- Trang bị dụng cụ, thiết bị an toàn theo quy định của ngành điện khi làm việc với dòng điện có điện áp cao;

- Định kỳ hàng năm, công ty sẽ tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ, nhân viên làm việc tại các trạm và đường dây theo quy định;

- Đo cường độ điện trường ở chỗ làm việc của người lao động trong các trường hợp:

✓ Khi đưa thiết bị mới vào vận hành.

✓ Khi tổ chức chỗ làm việc mới.

✓ Khi thay đổi kết cấu của thiết bị và các phương tiện bảo vệ cố định để phòng tránh ảnh hưởng của điện trường.

✓ Khi sử dụng các sơ đồ thao tác mới, kiểm tra vệ sinh định kỳ.

- Hoạt động bảo trì nhà máy như kiểm tra thiết bị, vệ sinh chuỗi sứ, kiểm tra tính dẫn điện các thiết bị, kiểm tra thiết bị nối đất, thiết bị chống sét phải được thực hiện định kỳ, đảm bảo hoạt động hiệu quả, an toàn;

- Hoạt động bảo trì đường dây như phát quang thảm thực vật nằm trong hành lang an toàn lưới điện, kiểm tra tiếp địa, nối đất, vệ sinh chuỗi sứ nhằm hạn

chế hiện tượng phóng điện, tổn thấp điện áp đường dây;

- Công trình trạm biến áp đặt cách khu vực ngoài trên 6 m, xung quanh khu vực nhà vận hành có xây tường rào cao trên 2 m đảm bảo không ảnh hưởng đến nhà dân và các công trình xung quanh.

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

6.1. Các biện pháp đảm bảo an toàn lao động

Biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong quá trình làm việc được thực hiện như sau:

- Công nhân, cán bộ kỹ thuật được tuyển dụng phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về trình độ, sức khỏe, khả năng thích ứng với công việc của ngành điện;

- Đo mức điện từ trường tại nơi làm việc trước khi bước vào khu vực làm việc, tiến hành công việc theo kế hoạch;

- Áp dụng đúng, đầy đủ, tuyệt đối tuân thủ quy trình sửa chữa, bảo trì đã được ban hành áp dụng tại nhà máy;

- Đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định tại Nghị định số 14/2014/NĐ-CP;

- Kiểm tra mức độ an toàn của hiện trường, không gian sửa chữa trước khi thực hiện công việc sửa chữa;

- Quá trình sửa chữa phải ngắt điện, có biển cảnh báo tại vị trí, thiết bị đóng ngắt hoặc bố trí nhân viên túc trực trong thời gian sửa chữa, bảo trì;

- Không để vật dụng va chạm vào dây dẫn mang điện, vi phạm các quy tắc, giới hạn hành lang an toàn của trạm biến áp, đường dây 220kV;

- Nhân viên được trang bị dụng cụ bảo hộ lao động. Đối với nhân viên ngành điện sẽ được trang bị các dụng cụ bảo hộ đặc thù theo công việc;

- Trong quá trình thực hiện công việc, kiên quyết không thực hiện các công việc không đảm bảo an toàn theo quy định của ngành;

- Thành lập đội ứng cứu sự cố về điện, tai nạn lao động trong nội bộ công ty, đảm bảo các biện pháp sơ cứu, ứng cứu kịp thời để hạn chế hậu quả xảy ra;

- Trang bị tủ thuốc y tế cơ sở, bố trí nhân viên y tế đúng chuyên môn phục vụ cho quá trình hoạt động của nhà máy;

- Tuân thủ hướng dẫn vận hành trạm biến áp, trụ tuabin của công trình;

- Treo bảng cấm đối với khu vực nguy hiểm và không cho người lạ ra vào trạm điện;

- Đường cáp điện ngầm dưới đất phải đặt cột mốc hoặc dấu hiệu cho người vận hành biết;

- Bố trí người trực theo ca để hạn chế tàu thuyền vào dự án;

- Định kỳ kiểm tra sức khỏe cho nhân viên và đo đạc chất lượng môi trường lao động tại dự án.

6.2. Biện pháp phòng cháy chữa cháy tại nhà máy

- Trang bị các hệ thống báo cháy, chữa cháy, các phương tiện phòng cháy chữa cháy theo đúng số lượng, đúng chủng loại và đã được nghiệm thu, bao gồm: 12 bình chữa cháy MFZ08, 12 bình chữa cháy MT05, 01 bình chữa cháy MFZ35, 01 bình chữa cháy MT24.

- Sắp xếp, bố trí máy móc gọn gàng, trật tự và đảm bảo khoảng cách an toàn trong quá trình làm việc, cho hoạt động triển khai thiết bị ứng cứu sự cố cháy nổ;

- Xây dựng 02 bể chứa nước phòng cháy chữa cháy thể tích chứa 300 m^3;

- Hệ thống báo cháy được kết nối trực tiếp về nhà điều khiển trung tâm để hoạt động ứng cứu diễn ra nhanh chóng, kịp thời;

- Phần tổng mặt bằng và các hạng mục công trình trong nhà máy được thiết kế phù hợp với yêu cầu về đường giao thông, khoảng cách an toàn phòng cháy, chống cháy và lối thoát nạn theo TCVN 2622-1995;

- Cơ sở đã được nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy đối với công trình Nhà máy điện gió Đông Hải 1 theo Công văn số 2136/NT-PCCC&CNCH-P4 ngày 29/10/2021 của Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn;

- Thường xuyên kiểm tra thiết bị phòng cháy chữa cháy định kỳ, đảm bảo thiết bị phòng cháy chữa cháy luôn trong tình trạng hoạt động tốt.

- Phối hợp với cơ quan phòng cháy chữa cháy của Công an tỉnh Trà Vinh tiến hành kiểm tra định kỳ theo quy định;

- Thành lập đội ứng phó cơ sở, tập huấn, huấn luyện hàng năm;

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về cháy nổ, các biện pháp phòng cháy chữa cháy cho nhân viên. Xác định ý thức phòng cháy chữa cháy là trách nhiệm chung của mọi người, khi xảy ra cháy, nổ tất cả mọi người phải có trách nhiệm tham gia chữa cháy;

6.3. Biện pháp đảm bảo an toàn điện

Các biện pháp an toàn điện đang được áp dụng tại cơ sở như sau:

- Tập huấn cho trưởng ca, nhân viên trực vận hành am hiểu, thuần thục về quy trình vận hành tuabin, trạm biến áp 33/220kV, đường dây 220kV theo quy trình vận hành đã được phê duyệt;

- Lắp đặt hệ thống tiếp địa trên khu vực tuabin, trạm biến áp 33/220kV, trụ đỡ đường dây 220kV theo quy định của ngành điện lực;

- Lắp đặt hệ thống chống sét tại tất cả các trụ tuabin, sân phân phối và trụ đỡ đường dây 220kV theo quy định của ngành điện lực;

- Lắp đặt hệ thống giám sát, điều khiển, bảo vệ hoạt động trong quá trình sản xuất, truyền tải, nâng áp, hòa lưới;

- Đảm bảo các hệ thống lắp đặt đều vận hành tự động và kiểm tra, bảo trì theo chế độ hàng ngày và định kỳ.

- Đảm bảo khoảng các an toàn về điện đối với chiền rộng hành lang đường dây dẫn điệntrên không được tính từ đáy móng cột đến điểm cao nhất của công trình cộng thêm khoảng cách an toàn theo chiều thẳng đứng với cấp điện áp đến 35kV là 2 mét, cấp điện áp 220kV là 4 mét. Còn hành lang bảo vệ an toàn các loại cáp đi trên mặt đất hoặc treo trên không được giới hạn về các phía là 0,5 mét tính từ mặt ngoài của sợi cáp ngoài cùng.

- Lắp đặt các biển báo an toàn về điện như biển cấm, biển cảnh báo hoặc biển chỉ dẫn tại các vị trí, khu vực có khả năng nguy hiểm từ điện.

6.4. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu

- Trang bị dụng cụ chữa cháy cầm tay theo quy định;

- Không lưu chứa dầu tại khu vực máy biến áp;

- Trong quá trình vận hành, nếu thấy máy biến áp có những biểu hiện bất thường như có tiếng kêu khác lạ, máy bị nóng quá mức, phát nóng cục bộ ở đầu cốt sứ hay bộ điều chỉnh điện áp hoạt động không ổn định thì phải tìm ra nguyên nhân ngay lập tức và báo cho cấp quản lý để ghi vào sổ nhật ký vận hành;

- Khi lắp đặt máy biến áp tại trạm, người sử dụng hoặc chủ đầu tư phải thường xuyên có sự kiểm tra và giám sát chặt chẽ để tránh trường hợp công nhân lắp ráp thực hiện các thao tác không đúng kỹ thuật như lắp lệch hoặc làm hỏng các ty sứ, làm hở đối với máy kín;

- Máy biến áp có chế độ đóng điện vận hành bất thường thì cần có sự kiểm soát và tuân thủ việc hướng dẫn của nhà chế tạo để thử nghiệm trước khi tiến hành đóng điện lại. Khi máy biến áp có trục trặc xảy ra phải kiểm tra để kịp thời xử lý;

- Tổng lượng dầu trong máy biến áp tại cơ sở theo thiết kế là 25 m^3. Theo quy định tại Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg, cơ sở thuộc đối tượng lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Cơ sở đã xây dựng hố thu gom dầu tràn, có dung tích khoảng 85 m^3, kết cấu bê tông cốt thép, để thu gom dầu từ máy biến áp trong trường hợp xảy ra sự cố. Khi có sự cố máy biến áp, dầu tự chảy từ hố móng máy biến áp đến bể bằng ống thép Ø168. Tại ngăn phân ly dầu đặt ống thép tráng kẽm để dẫn nước thoát ra ngoài theo hệ thống thoát nước trạm biến áp. Ngoài ra, để thoát nước thuận tiện, bên cạnh bể có bố trí một bơm nước chạy bằng điện và hệ thống đường ống để bơm thoát nước ra ngoài. Máy bơm đặt trên bệ đỡ và có mái che bằng tole;

- Toàn bộ dầu khi có sự cố sẽ thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý lượng chất thải nguy hại này theo đúng quy định.

7. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cấp

Căn cứ vào nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 4108/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 và hiện trạng cơ sở đã triển khai xây dựng, vận hành. Các nội dung thay đổi so với Quyết định phê duyệt ĐTM được trình bày tóm tắt theo bảng sau:

Bảng 3.7: Nội dung thay đổi so với Quyết định phê duyệt ĐTM

Stt	Nội dung thay đổi	Theo ĐTM	Theo báo cáo đề xuất cấp GPMT	Tăng/giảm	Giải trình thay đổi
1	Địa chỉ thực hiện/Vị trí của cơ sở	Tại xã Đông Hải, huyện Duyên Hải và xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Tại xã Đông Hải và xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	-	Sự thay đổi phát sinh khi thực hiện tuyến đường dây 220kV. Theo kế hoạch triển khai ban đầu, các góc chính được xây dựng từ G1 đến DC, 03 trụ cuối nằm trong Nhà máy điện mặt trời thuộc xã Dân Thành. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai xây dựng, 03 trụ góc chính nằm trong địa phận của Công ty cổ phần điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh. Tuyến đường dây 220kV hiện hữu bao gồm 19 móng trụ đỡ đường dây, đi qua địa phận của xã Đông Hải (16 trụ) và xã Long Khánh (03 trụ) và không kể đến 03 trụ nằm trong nhà máy điện mặt trời. → Như vậy, sự thay đổi này không làm tăng quy mô công suất hoạt động của cơ sở.
2	Địa chỉ liên hệ với chủ cơ sở	PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.	-	Sau khi dự án đi vào vận hành, công ty chuyển về địa chỉ tại ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thuận tiện trong việc điều hành và vận hành nhà máy. → Như vậy, sự thay đổi này không làm tăng quy mô công suất hoạt động của cơ sở.
3	Diện tích khu vực biển và khu vực đất liền	Tổng nhu cầu sử dụng khu vực biển và khu vực đất liền khoảng 284,20 ha. Trong đó: - Khu vực biển sử dụng khoảng 254 ha.	Tổng diện tích khu vực biển và đất liền sử dụng khoảng 266,55 ha (không tính đến 27,84 ha hành lang an toàn tuyến đường dây 220kV). Trong đó:	- Khu vực biển: tăng 9,5 ha. - Khu vực đất liền: tăng phần diện tích hành lang an toàn	- Về khu vực biển: diện tích khu vực biển được giao theo Quyết định số 906/QĐ-BTNMT ngày 13/5/2021 của Bộ TNMT là 252,47 ha. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện vị trí tọa độ thực tế trên tuyến cầu dẫn 4, tuyến cầu dẫn 5 và tuyến cầu dẫn 6 đã xây dựng nằm ngoài khu vực biển được giao, Công ty đã tiến hành khắc phục theo ý kiến của Đoàn Thanh Tra, tiến hành

Stt	Nội dung thay đổi	Theo ĐTM	Theo báo cáo đề xuất cấp GPMT	Tăng/giảm	Giải trình thay đổi
		- Khu vực đất liền khoảng 30,20 ha (bao gồm: diện tích hành lang an toàn tuyến 220kV là 26,3 ha và nhu cầu sử dụng đất xây dựng các hạng mục công trình là 3,9 ha).	- Khu vực biển được giao sử dụng khoảng 263,5 ha, bố trí các hạng mục xây dựng khu vực tuabin và diện tích hành lang an toàn trên biển; - Khu vực đất liền: khoảng 3,05 ha, bao gồm các hạng mục trạm biến áp, nhà vận hành, tuyến cáp 33kV, đường dẫn vào trạm, móng trụ tuyến đường dây 220kV (chưa bao gồm 27,84 ha diện tích hành lang an toàn lưới điện tuyến 220kV thuộc phần đất của người dân quản lý).	lưới điện tuyến 220kV 1,54 ha và giảm 0,85 ha các hạng mục xây dựng (giảm phần diện tích xây dựng các trụ đỡ tuyến 220kV).	lập hồ sơ đề nghị giao khu vực biển thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Trà Vinh, diện tích được giao bổ sung là 11,03 ha (theo Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh) → Như vậy, tổng diện tích khu vực biển giao sử dụng là 263,5 ha, công tác điều chỉnh có tăng tuy nhiên không làm thay đổi quy mô công suất hoạt động của cơ sở. - Về phần đất liền: diện tích phần xây dựng trên đất liền được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình triển khai thực tế. Diện tích dự kiến là 3,9 ha sau khi triển khai thực tế đã giảm đi 0,85 ha. Trong quá trình triển khai, công ty đã tiến hành đền bù, giải tỏa theo đúng quy định → Như vậy, sự thay đổi về diện tích phần đất liền không làm tăng quy mô công suất hoạt động của cơ sở.
3	Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt	Nước thải sinh hoạt (sau hầm tự hoại 03 ngăn)→ Hố thu gom → Bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận	Nước thải sinh hoạt (sau hầm tự hoại 03 ngăn) → Hố thu gom → Nguồn tiếp nhận. Nước thải nhà ăn, nước rửa tay, tắm giặt → Hố ga thu gom → Nguồn tiếp nhận.	-	Do trong quá trình thực hiện chưa tính đến nước thải phát sinh từ hoạt động của khu vực nhà ăn. Cơ sở sẽ xây dựng công trình xử lý nước thải tại khu vực này, đảm bảo nước thải sau xử lý nằm trong giới hạn cho phép trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận. → Như vậy, việc điều chỉnh này không làm tăng thêm quy mô công suất hoạt động của cơ sở.

(Nguồn: Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường tổng hợp, 2024)

- Do hệ thống thoát nước tại nhà máy vẫn chưa phân tách hệ thống thoát nước mưa và nước thải phát sinh. Đồng thời nước thải phát sinh từ nhà ăn chưa được xử lý trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Do vậy, chủ cơ sở xin đề xuất bổ sung một số công trình bảo vệ môi trường tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1, cụ thể như sau:

Bảng 3.8: Công trình bảo vệ môi trường đề xuất bổ sung

Stt	Công trình bảo vệ môi trường	Theo báo cáo đề xuất cấp GPMT	Công trình bảo vệ môi trường đề xuất	Giải trình thay đổi
1	Hệ thống thu gom, thoát nước tại nhà vận hành	Hệ thống thu gom, thoát nước chung: nước mưa lẫn nước thải	Tách riêng hệ thống thu gom, thoát nước thải ra khỏi hệ thống thu gom, thoát nước chung tại nhà nhà vận hành	Do hệ thống thu gom và thoát nước hiện tại ở nhà vận hành là hệ thống cho cả nước mưa, nước thải sau hầm tự hoại và nước thải phát sinh từ nhà ăn. Nước thải từ nhà ăn chưa qua xử lý có chất lượng chưa đạt so với giới hạn quy định tại QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K = 1,2). Do vậy, Chủ cơ sở đề xuất phân tách hệ thống thu gom, thoát nước thải (nước thải sau hầm tự hoại và nước thải từ nhà ăn) ra khỏi hệ thống thu gom, thoát nước hiện hữu tại nhà vận hành nhằm lắp đặt hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt → Như vậy, đề xuất này không làm tăng quy mô công suất hoạt động của cơ sở.
2	Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt	Tại trạm biến áp và nhà vận hành: Nước thải sinh hoạt (sau hầm tự hoại 03 ngăn) → Hố thu gom → Nguồn tiếp nhận. Tại nhà vận hành: Nước thải nhà ăn → Hố ga thu gom → Nguồn tiếp nhận.	Tại trạm biến áp: Nước thải sinh hoạt (sau hầm tự hoại 03 ngăn) → Hố khử trùng → Nguồn tiếp nhận. Tại nhà vận hành: Nước thải sau hầm tự hoại, nước thải nhà ăn → Ao đất ngập nước kiến tạo → Hố khử trùng → Nguồn tiếp nhận	Nước thải sau hầm tự hoại tại trạm biến áp được bổ sung công đoạn khử trùng trước khi thải vào hố thu gom chảy ra nguồn tiếp nhận. Nước thải từ nhà ăn chưa được xử lý thải ra nguồn tiếp nhận có thể gây ảnh hưởng đến chất lượng nguồn tiếp nhận. Do vậy, chủ cơ sở xin đề xuất xây dựng bổ sung ao đất ngập nước kiến tạo công suất 02 m^3/ngày đêm xử lý nước thải nhà ăn, nước thải sau hầm tự hoại tại nhà vận hành. Ao đất ngập nước kiến tạo đi vào hoạt động sẽ đảm bảo nước thải sau xử lý nằm trong giới hạn cho phép trước so với QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, hệ số K = 1,2) trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận. → Như vậy, đề xuất này không làm tăng thêm quy mô công suất hoạt động của cơ sở.

(Nguồn: Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường tổng hợp, 2024)

Các giải pháp, công trình bảo vệ môi trường bổ sung

a. Tách riêng nước thải và nước mưa chảy tràn

Giải pháp tách riêng nước thải tại nhà vận hành ra khỏi hệ thống thoát nước chung dẫn về ao đất ngập nước kiến tạo được thực hiện như sau:

- Lắp đặt tuyến đường ống dẫn nước thải tại các khu vực phát sinh về ao đất ngập nước kiến tạo tại khu vực nhà vận hành, được thực hiện như sau:

+ Tại vị trí của 03 hầm tự hoại thoát nước vào tuyến thoát nước chung sẽ đấu nối thêm đường ống nhựa PVC Ø49 mới dẫn ra ngoài mương dẫn thoát nước.

+ Nước thải từ hoạt động nhà ăn sẽ lắp đặt đường ống nhựa PVC Ø49 mới thoát nước thải tại khu vực này ra mương dẫn thoát nước.

+ Bên ngoài mương dẫn thoát nước: tại các đường ống dẫn nước thải sẽ lắp đặt đường ống mới thu gom toàn bộ lượng nước thải sau 03 hầm tự hoại và nước thải từ hoạt động nhà ăn về ao đất ngập nước kiến tạo bên ngoài nhà vận hành, khu vực dự kiến bố trí xây dựng ao đất ngập nước kiến tạo là khu vực nằm ở bên ngoài hàng rào của nhà vận hành, tiếp giáp với đường vào trạm, diện tích khoảng 10 m^2.

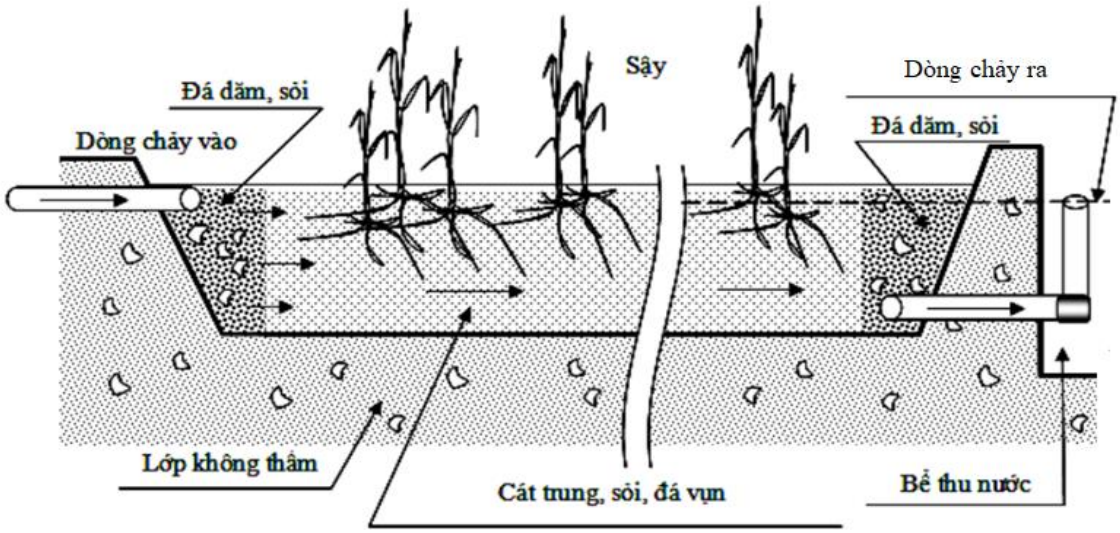
- Nước thải sau ao đất ngập nước kiến tạo sẽ theo đường ống nhựa PVC Ø49 thoát ra nguồn tiếp nhận.

b. Bổ sung công đoạn khử trùng cho nước thải sau hầm tự hoại tại trạm biến áp:

Để đảm bảo lượng nước thải sinh hoạt phát sinh tại trạm biến áp được thu gom và xử lý đạt giới hạn cho phép theo QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số K=1,2 trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Chủ cơ sở đề xuất bổ sung công tác khử trùng tại hố ga ngay sau hầm tự hoại tại trạm biến áp, hố ga có kích thước 0,5 x 0,5 x 1,4m, kết cấu bê tông cốt thép.

c. Xây dựng mới ao đất ngập nước kiến tạo xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh tại nhà vận hành:

Để đảm bảo toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động của cơ sở được thu gom và xử lý đạt giới hạn cho phép theo QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số K=1,2 trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Nước thải sau xử lý qua hầm tự hoại và nước thải nhà ăn được thu gom dẫn về ao đất ngập nước kiến tạo để xử lý.



Hình 3.6: Mô hình ao đất ngập nước kiến tạo

Nguyên lý hoạt động của ao đất ngập nước kiến tạo: Ao đất ngập nước kiến tạo (sâu 0,8m, kích thước dài x rộng = 11,0m x 1,2m, sơn chống thấm). Bên trong ao đất ngập nước kiến tạo bao gồm các vật liệu cát trung, sỏi, đá vụn, đá dăm và thực vật (sậy, thủy trúc, cỏ vertiver, thủy trúc,…). Tại đây diễn ra các quá trình lắng, lọc, phản ứng hóa học, sự hoạt động của vi sinh hiếu khí, yếm khí, tùy nghi và sự hấp thụ của thực vật. Nước thải sau ao đất ngập nước kiến tạo được khử trùng bằng hóa chất Clorine trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.

Ao đất ngập nước kiến tạo là hệ thống xử lý nước thải thân thiện với môi trường, phù hợp với việc xử lý nước thải sinh hoạt tại dự án do chi phí đầu tư và vận hành thấp, dễ bảo trì bảo dưỡng, quá trình hoạt động luôn ổn định. Đặc biệt càng về sau hiệu quả xử lý càng cao do hệ vi sinh vật và thực vật trong đất ngập nước phát triển mạnh.

Chương IV: NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

- Nguồn phát sinh: nước thải sinh hoạt từ các hoạt động của nhân viên.

- Lưu lượng xả nước thải tối đa: 2,0 m^3/ngày đêm.

- Dòng nước thải: 01 dòng nước thải sau xử lý thoát ra nguồn tiếp nhận.

- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải: Áp dụng theo QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số K=1,2. Cụ thể được trình bày theo bảng sau:

Bảng 4.1: Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải đề nghị cấp phép

Stt	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số K=1,2
1	pH	mg/L	5 - 9
2	BOD_5 (20^0C)	mg/L	60
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	120
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	1.200
5	Sunfua (tính theo H_2S)	mg/L	4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	12
7	Nitrat (NO_3^-, tính theo N)	mg/L	60
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	24
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	12
10	Phosphat (PO_4^{3-}, tính theo P)	mg/L	12
11	Tổng Coliforms	MPN/100mL	5.000

(Nguồn: QCN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số K=1,2)

- Vị trí xả thải:

+ Tọa độ vị trí xả thải: X(m) = 1055556, Y(m) = 603664 (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^0$30', múi chiếu 3^0), tại ấp Định An, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Phương thức xả nước thải: nước thải sau xử lý theo hệ thống thoát nước tại nhà máy thoát ra nguồn tiếp nhận theo phương thức tự chảy, xả mặt, ven bờ.

- Chế độ xả nước thải: liên tục, 24 giờ/ngày đêm.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: kênh nội đồng (đoạn dẫn khoảng 1,2 km) sau đó chảy ra sông Động Cao.

Chương V: KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải

Theo chương trình giám sát nước thải sinh hoạt được phê duyệt, vị trí giám sát nước thải được thực hiện tại vị trí đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải. Tuy nhiên trong quá trình thu mẫu giám sát, nước thải sinh hoạt được thu gom và dẫn vào hầm tự hoại 03 ngăn, vì vậy không thu được mẫu đầu vào mà chỉ thu được mẫu đầu ra của nước thải sinh hoạt tại hố ga.

- Thông tin về kế hoạch quan trắc nước thải định kỳ hàng năm được thực hiện như sau:

+ Số lượng: 01 mẫu.

+ Vị trí giám sát: 01 mẫu nước thải đầu ra sau hệ thống xử lý.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

+ Thông số giám sát: pH, TSS, BOD_5, COD, Nitrate, Amoni, Phosphat, Dầu mỡ động, thực vật và Coliforms.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số K=1,2.

+ Đơn vị thực hiện quan trắc: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ, Vimcerts số 019 và Trung tâm Môi trường và Sinh thái Ứng dụng, Vimcerts số 064.

- Kết quả quan trắc mẫu nước thải đầu ra trong năm 2022 và năm 2023 được trình bày theo bảng sau:

Bảng 5.1: Kết quả quan trắc chất lượng nước thải đầu ra trong năm 2022 và năm 2023

Stt	Năm quan trắc	Thời gian quan trắc	Kết quả quan trắc								
			pH	**TSS (mg/L)**	**BOD_5 (mg/L)**	**COD (mg/L)**	**NO_3^--N (mg/L)**	**NH_4^+-N (mg/L)**	**PO_4^{3-}-P (mg/L)**	**Dầu mỡ động, thực vật (mg/L)**	**Coliforms (MPN/100mL)**
1	Năm 2022	Ngày 31/3/2022	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2		Ngày 08/6/2022	7,90	15	9	17	0,32	7,29	0,38	1,20	480
3		Ngày 15/9/2022	6,68	26	17	29	0,04	5,60	0,16	KPH	480
4		Ngày 09/12/2022	7,19	30	9	18	0,12	KPH	0,20	2,80	2.100
5	Năm 2023	Ngày 25/3/2023	6,28	24	8	17	0,346	0,112	<0,06	KPH	700
6		Ngày 09/6/2023	7,42	12	9	16	0,295	KPH	KPH	KPH	210
7		Ngày 13/9/2023	6,38	28	27	60	24,8	1,67	1,76	KPH	750
8		Ngày 20/11/2023	6,73	25	24	43	17,2	<1,5	1,31	KPH	600
QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K=1,2)			**5-9**	**120**	**60**	**-**	**60**	**12**	**12**	**24**	**5.000**

(Nguồn: Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường tổng hợp, 2024)

Ghi chú:

- Chỉ tiêu COD: giới hạn cho phép không quy định theo QCVN 14:2008/BTNMT.

- KPH: không phát hiện.

*** Nhận xét:** Qua kết quả từ bảng trên cho thấy, tất cả các thông số qua các đợt quan trắc trong năm 2022 và năm 2023 đều có giá trị nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số K=1,2.

Đợt quan trắc ngày 31/3/2022: do cơ sở vừa mới đi vào vận hành, nước thải sinh hoạt phát sinh rất ít, chưa có nước thải sinh hoạt sau hầm tự hoại thoát ra hố ga, vì vậy đợt quan trắc này không có kết quả của nước thải sinh hoạt sau xử lý.

2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với cường độ điện trường và tiếng ồn

- Thông tin về kế hoạch quan trắc môi trường định kỳ đối với cường độ điện trường và tiếng ồn hàng năm được thực hiện như sau:

+ Số lượng: 27 mẫu/năm.

+ Vị trí giám sát: 25 mẫu tại 25 trụ tuabin, 01 mẫu tại trạm biến áp 33/220kV và 01 mẫu tại cổng vào nhà vận hành.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

+ Thông số giám sát: cường độ điện trường, tiếng ồn.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 25:2016/BYT, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 và QCVN 24:2016/BTNMT.

+ Đơn vị thực hiện quan trắc: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ, Vimcerts số 019 và Trung tâm Môi trường và Sinh thái Ứng dụng, Vimcerts số 064.

- Thời gian quan trắc của 04 đợt trong năm 2022 và năm 2023 như sau:

+ Đợt 1: ngày 31/3/2022 và ngày 25/3/2023;

+ Đợt 2: ngày 08/6/2022 và ngày 09/6/2023;

+ Đợt 3: ngày 15/9/2022 và ngày 13/9/2023;

+ Đợt 4: ngày 09/12/2022 và ngày 20/11/2023.

- Kết quả quan trắc cường độ điện trường và tiếng ồn trong năm 2022 và năm 2023 được trình bày theo 02 bảng sau:

Bảng 5.2: Kết quả quan trắc cường độ điện trường định kỳ năm 2022 và năm 2023

Stt	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc cường độ điện trường (kV/m)							
		Năm 2022				Năm 2023			
		Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4
1	Khu vực trạm biến áp	0,3220	1,421	2,050	3,512	0,0140	0,0142	0,0152	0,0149

Stt	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc cường độ điện trường (kV/m)							
		Năm 2022				Năm 2023			
		Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4
2	Khu vực nhà điều hành	0,0291	0,030	0,015	0,030	0,0152	0,0148	0,0186	0,0175
3	Khu vực tuabin số 1	0,0388	0,030	0,042	0,027	0,0026	0,0034	0,0048	0,0046
4	Khu vực tuabin số 2	0,0410	0,024	0,041	0,030	0,0031	0,0028	0,0036	0,0040
5	Khu vực tuabin số 3	0,0404	0,032	0,041	0,027	0,0024	0,0036	0,0041	0,0043
6	Khu vực tuabin số 4	0,0407	0,025	0,042	0,028	0,0042	0,0038	0,0026	0,0028
7	Khu vực tuabin số 5	0,0379	0,032	0,040	0,023	0,0036	0,0039	0,0032	0,0031
8	Khu vực tuabin số 6	0,0377	0,032	0,036	0,023	0,0058	0,0033	0,0057	0,0046
9	Khu vực tuabin số 7	0,0306	0,032	0,037	0,025	0,0030	0,0028	0,0063	0,0052
10	Khu vực tuabin số 8	0,0402	0,029	0,043	0,025	0,0028	0,0031	0,0042	0,0047
11	Khu vực tuabin số 9	-	0,032	0,036	0,029	0,0059	0,0025	0,0058	0,0056
12	Khu vực tuabin số 10	0,0400	0,020	0,043	0,032	0,0034	0,0036	0,0036	-
13	Khu vực tuabin số 11	0,0497	0,039	0,044	0,026	0,0038	0,0024	0,0038	0,0039
14	Khu vực tuabin số 12	0,0455	0,035	0,046	0,030	0,0026	0,0031	0,0029	0,0027
15	Khu vực tuabin số 13	0,0512	0,034	0,051	0,022	0,0021	0,0041	0,0035	0,0030
16	Khu vực tuabin số 14	0,0477	0,024	0,046	0,033	0,0034	0,0036	0,0052	0,0038
17	Khu vực tuabin số 15	0,0512	0,034	0,051	0,026	0,0022	0,0029	0,0034	0,0031
18	Khu vực tuabin số 16	0,0421	0,039	0,046	0,026	0,0040	0,0027	0,0037	0,0042
19	Khu vực tuabin số 17	0,0427	0,032	0,043	0,024	0,0034	0,0033	0,0029	0,0030
20	Khu vực tuabin số 18	0,0378	0,036	0,041	-	-	-	-	-
21	Khu vực tuabin số 19	0,0385	0,037	0,040	0,024	0.0024	0,0035	0,0028	0,0031
22	Khu vực tuabin số 20	0,0422	0,034	0,042	0,026	0,0033	0,0031	0,0030	0,0035
23	Khu vực tuabin số 21	0,0379	0,028	0,037	0,025	0,0026	0,0029	0,0051	0,0048
24	Khu vực tuabin số 22	0,0415	0,033	0,043	0,025	0,0037	0,0037	0,0042	0,0046
25	Khu vực tuabin số 23	0,0429	0,034	0,042	0,023	0,0028	0,0035	0,0074	0,0052
26	Khu vực tuabin số 24	0,0387	0,034	0,037	0,031	0,0032	0,0037	0,0056	0,0054
27	Khu vực tuabin số 25	0,0369	0,026	0,046	0,032	0,0029	0,0034	0,0051	0,0047
QCVN 25:2016/BYT và Nghị định số 14/2014/NĐ-CP									
Mức tiếp xúc cho phép		**< 5 kV/m**							
Thời gian tiếp xúc cho phép (phút)		**Không hạn chế**							

(Nguồn: Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường tổng hợp, 2024)

Ghi chú: dấu "-": thời điểm quan trắc trụ tuabin không hoạt động.

*** Nhận xét:** Qua kết quả từ bảng trên nhận thấy, kết quả đo đạc của cường độ điện trường tại các thời điểm quan trắc trong năm 2022 và năm 2023 đều có giá trị thấp hơn quy định cho phép theo QCVN 25:2016/BYT và Nghị định số 14/2014/NĐ-CP, với các giá trị này thời gian tiếp xúc cho phép là không hạn chế.

Bảng 5.3: Kết quả quan trắc tiếng ồn trong năm 2022 và năm 2023

Stt	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc tiếng ồn (dBA)							
		Năm 2022				Năm 2023			
		Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4
1	Khu vực trạm biến áp	60,8	74,6	60,1	63,9	48,5	52,1	57,8	55,9
2	Khu vực nhà điều hành	58,6	57,8	55,5	65,2	60,8	56,4	52,3	52,1
3	Khu vực tuabin số 1	72,0	59,8	70,9	61,8	46,2	56,1	68,4	57,9
4	Khu vực tuabin số 2	67,2	62,6	68,6	61,4	47,2	57,1	70,3	56,2
5	Khu vực tuabin số 3	71,4	71,4	71,5	62,4	48,4	57,3	72,1	56,8
6	Khu vực tuabin số 4	65,0	65,7	67,1	63,2	46,2	56,3	67,4	60,2
7	Khu vực tuabin số 5	63,2	61,7	65,6	64,5	48,0	56,5	69,1	58,9
8	Khu vực tuabin số 6	68,9	66,6	67,5	64,8	45,3	56,1	71,6	57,3
9	Khu vực tuabin số 7	71,8	64,5	70,3	65,7	48,2	55,4	68,7	55,1
10	Khu vực tuabin số 8	67,9	50,0	68,3	64,6	47,4	56,5	67,7	59,3
11	Khu vực tuabin số 9	-	55,3	66,6	65,2	50,3	57,1	68,4	57,3
12	Khu vực tuabin số 10	66,2	47,9	67,0	66,0	47,1	56,3	71,3	-
13	Khu vực tuabin số 11	69,5	50,4	68,9	66,0	46,8	58,1	70,5	60,0
14	Khu vực tuabin số 12	70,6	49,8	69,7	66,9	47,2	57,0	69,6	57,3
15	Khu vực tuabin số 13	71,0	49,8	71,9	64,8	47,5	57,3	69,2	57,9
16	Khu vực tuabin số 14	71,2	51,7	70,6	65,2	48,6	56,8	68,5	56,2
17	Khu vực tuabin số 15	71,3	60,0	71,3	64,2	50,0	58,1	67,4	60,1
18	Khu vực tuabin số 16	71,9	51,5	71,1	64,3	49,8	55,3	69,7	58,2
19	Khu vực tuabin số 17	66,3	56,1	65,7	65,5	50,2	56,7	70,7	58,1
20	Khu vực tuabin số 18	69,1	53,8	69,0	-	-	-	-	-
21	Khu vực tuabin số 19	68,8	51,4	67,5	63,9	51,3	57,4	68,5	55,6
22	Khu vực tuabin số 20	69,6	50,8	69,9	65,3	50,8	57,4	67,1	57,2
23	Khu vực tuabin số 21	68,6	54,3	69,1	64,3	50,3	56,4	66,8	57,0
24	Khu vực tuabin số 22	64,3	57,1	65,9	66,0	50,6	55,9	69,6	58,6
25	Khu vực tuabin số 23	67,3	53,1	66,9	66,0	47,2	58,3	67,3	61,0

Stt	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc tiếng ồn (dBA)							
		Năm 2022				Năm 2023			
		Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4
26	Khu vực tuabin số 24	69,5	62,0	69,8	63,4	50,8	57,7	69,2	57,0
27	Khu vực tuabin số 25	71,2	61,5	71,6	66,4	50,7	56,8	70,4	58,2
QCVN 24:2016/BYT		**≤ 85 dBA**							

(Nguồn: Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường tổng hợp, 2024)

Ghi chú: dấu "-": thời điểm quan trắc trụ tuabin không hoạt động.

*** Nhận xét:** Qua kết quả từ bảng trên nhận thấy, giá trị đo đạc của thông số tiếng ồn qua các đợt quan trắc trong năm 2022 và năm 2023 đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 24:2016/BYT.

Chương VI: CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

Trên cơ sở các công trình bảo vệ môi trường tại nhà máy, Chủ cơ sở đề xuất kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và chương trình quan trắc môi trường như sau:

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

1.1. Thời gian dự kiến vận hành

Căn cứ theo khoản 4 và điểm b khoản 6 Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, cơ sở có hệ thống xử lý nước thải sau khi hoàn thành giai đoạn xây dựng thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm, thời gian vận hành thử nghiệm không quá 6 tháng. Dự kiến thời gian vận hành thử nghiệm bắt đầu từ tháng 10/2024 – 3/2025.

- Công suất dự kiến khi kết thúc vận hành: 100% công suất thiết kế.

1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

a. Thời gian vận hành thử nghiệm và quan trắc chất thải

Kế hoạch quan trắc chất thải, dự kiến thời gian vận hành thử nghiệm, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải bao gồm vị trí, số lượng mẫu và tần suất giám sát được thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, việc quan trắc chất thải do chủ dự án đầu tư tự quyết định nhưng phải bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải. Cụ thể như sau:

- Thời gian vận hành thử nghiệm: 180 ngày (06 tháng).

- Thời gian lấy mẫu đánh giá hiệu quả của công trình xử lý nước thải giai đoạn vận hành ổn định: 03 ngày liên tiếp.

**Ghi chú: Thời gian vận hành thử nghiệm có thể điều chỉnh thay đổi, bắt đầu thực hiện sau khi Dự án đã được cấp Giấy phép môi trường và Văn bản thông báo Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của cơ sở do cơ quan quản lý cấp Giấy phép môi trường chấp thuận.*

b. Vị trí, thông số, số lượng mẫu và tần suất giám sát

Nội dung quan trắc, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải dự án (trong giai đoạn vận hành ổn định) bao gồm vị trí, thông số, số lượng mẫu và tần suất giám sát được trình bày tóm tắt như sau:

Bảng 6.1: Nội dung quan trắc, đánh giá hiệu quả xử lý

STT	Mẫu	Vị trí và tần suất lấy mẫu	Thông số thử nghiệm	Thời gian lấy mẫu dự kiến
1	Nước thải đầu vào - NT_1	- Tại đầu vào ao đất ngập nước kiến tạo - Tần suất: 01 lần trong giai đoạn đánh giá	pH, BOD_5 (20^oC), TSS; tổng chất rắn hòa tan, Sulfua (tính theo H_2S); NH_4^+-N; NO_3^--N; PO_4^{3-}-P; Dầu mỡ động thực vật; tổng các chất hoạt động bề mặt, Tổng Coliforms	Khoảng thời gian tháng 12/2024
2	Nước thải đầu ra - NT_2	- Đoạn ống xả nước thải sau ao đất ngập nước kiến tạo - Tần suất: 03 lần liên tiếp trong 03 ngày cuối cùng của giai đoạn đánh giá		

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1, 2024)

- Hoạt động lấy mẫu, phân tích mẫu được công ty phối hợp với đơn vị có chức năng được Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận. Thông tin về đơn vị dự kiến phối hợp thực hiện như sau:

- Tên đơn vị: Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường

- Địa chỉ: số 478A, Mậu Thân, Khóm 3, Phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Điện thoại: 0294.3840166.

- Giấy chứng nhận Vimcerts số 53/GCN-BTNMT ngày 07/12/2022 của Bộ TN&MT về đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, mã số chứng nhận: Vimcerts 165.

2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật

Căn cứ theo quy định tại Điều 111 của Luật Bảo vệ môi trường; Điều 97 và Phụ lục XXVIII của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, cơ sở không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và có lưu lượng xả nước thải lớn nhất là 3,0 m^3/ngày đêm (thấp hơn mức lưu lượng quy định tại Phụ lục XXVIII, tại cột 4 quy định là từ 1.000 m^3/ngày và tại cột 5 quy định là từ 500 m^3/ngày đến dưới 1.000 m^3/ngày) → **Vì vậy, cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục và định kỳ.**

Chương VII: KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

Trong năm 2022, công ty có tiếp Đoàn Thanh tra của Bộ TN&MT về việc chấp hành pháp luật đất đai, môi trường và giao khu vực biển tại Nhà máy điện gió Trung Nam Trà Vinh 1. Theo kết luận của Đoàn Thanh tra, cơ sở đã có hành vi vi phạm về sử dụng khu vực biển vượt quá diện tích trong quyết định được giao (vượt quá 1,39 ha) và sử dụng khu vực biển khi chưa được cơ quan có thẩm quyền bàn giao khu vực biển trên thực địa.

Trên cơ sở kết luận của Đoàn Thanh tra, cơ sở đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị giao khu vực biển và được UBND tỉnh Trà Vinh giao khu vực biển sử dụng với diện tích được bổ sung là 11,3 ha (theo Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 01/12/2023) và nộp phạt theo Quyết định số 55/QĐ-XPVPHC ngày 07/12/2022 của Thanh tra Bộ TN&MT.

Chương VIII: CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

Công ty cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 cam kết:

- Cam kết đảm bảo các nguồn phát sinh chất thải do hoạt động của cơ sở nằm trong giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật môi trường:

+ Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, xử lý nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số K =1,2.

+ Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại được thu gom, lưu trữ và xử lý theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

- Cam kết xây dựng, vận hành thử nghiệm và báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở.

- Cam kết vận hành đảm bảo an toàn tuyệt đối, hiệu quả đối với công trình sản xuất điện, nâng áp, truyền tải. Bảo đảm yếu tố điện trường, từ trường nằm trong giới hạn cho phép của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 và QCVN 25:2016/BYT.

- Cam kết vận hành hoạt động của cơ sở theo đúng quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực của thông tin trình bày trong toàn bộ hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường này của cơ sở. Kính đề nghị cơ quan cấp giấy phép môi trường xem xét, phê duyệt./.

PHỤ LỤC VĂN BẢN PHÁP LÝ

BẢN SAO

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH TRÀ VINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 2100649659

Đăng ký lần đầu: ngày 03 tháng 09 năm 2019

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 11 tháng 01 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUNG NAM TRA VINH 1 WIND POWER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TNTVWP1

2. Địa chỉ trụ sở chính

Ấp Bào Sen, Xã Long Toàn, Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Điện thoại: *0294.3753768* Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 1.200.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một nghìn hai trăm tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 120.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN TÂM THỊNH Giới tính: *Nam*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: *01/10/1973* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *046073000124*

Ngày cấp: *01/11/2016* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *37L, KDC Miếu Nổi, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *37L, KDC Miếu Nổi, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 41 Quyển: 2 SCT/BS
Long Toàn, ngày 23 tháng 01 năm 2024
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Thông

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thanh Tuấn

BẢN SAO

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 2475151700

Chứng nhận lần đầu: Ngày 10 tháng 11 năm 2020

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ 03: Ngày 29 tháng 6 năm 2023

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 3656/QĐ-UBND ngày 10/11/2020; Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 269/QĐ-UBND ngày 05/02/2021; Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 2134/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2475151700 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 10/11/2020, điều chỉnh lần thứ 02 ngày 04/10/2021;

Căn cứ Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 nộp ngày 18/5/2023,

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TRÀ VINH

Chứng nhận:

Dự án đầu tư: **NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1**; mã số dự án 2475151700, do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 10/11/2020, điều chỉnh lần thứ 02 ngày 04/10/2021.

Được đăng ký điều chỉnh: Diện tích khu vực biển sử dụng.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2100649659 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 03/9/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 11/01/2023.

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại: 02943753768 Email: kiendv@trungnamgroup.com.vn

Website: www.trungnamgroup.com.vn

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: Nguyễn Tâm Thịnh Giới tính: Nam.

Sinh ngày 01/10/1973 Quốc tịch: Việt Nam.

Căn cước công dân số: 046073000124; Ngày cấp: 01/11/2016; Nơi cấp: Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư.

Địa chỉ thường trú: 37L, Khu dân cư Miếu Nổi, phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Chỗ ở hiện tại: 37L, Khu dân cư Miếu Nổi, phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:

Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2100649659 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 03/9/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 11/01/2023.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư: **Nhà máy điện gió Đông Hải 1**.

2. Mục tiêu dự án: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng, sản lượng điện phát lên lưới dự kiến: 329.400 MWh/năm.

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC	Mã ngành CPC (*)
1	Sản xuất điện năng từ nguồn năng lượng gió, truyền tải và phân phối điện	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510	

3. Quy mô dự án:

- Công suất thiết kế: Tổng công suất lắp đặt 100 MW.

+ Số cột gió (tuabin): 25 cột.

+ Công suất 01 tuabin gió: 4 MW.

+ Trạm biến áp: Công suất 2x63 MVA.

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Nguồn điện từ năng lượng gió sản lượng hàng năm.

- Diện tích khảo sát đất và mặt nước: Khoảng 1.646 ha.

- Hành lang an toàn cho dự án gồm các hạng mục sau:

+ Diện tích chiếm dụng đất và mặt nước có thời hạn: Khoảng 12,16 ha.

+ Hành lang tuyến đường dây 220 kV: 27,84 ha.

+ Tổng diện tích hành lang an toàn của tuabin gió khoảng 241,56 ha.

- Tổng diện tích sử dụng thực tế cho dự án dự kiến khoảng 284,21 ha, trong đó:

+ Khu vực đất liền sử dụng khoảng 3,9 ha và 27,84 ha hành lang tuyến đường dây.

+ Tổng diện tích mặt biển dự kiến sử dụng là khoảng 252,47 ha (gồm: các móng, tháp đỡ tuabin, cầu dẫn và hành lang an toàn lưới điện trên biển).

- Quy mô xây dựng:

+ Móng và tháp đỡ tuabin cao khoảng 100 m: 25 bộ.

+ Trạm phân phối ngoài trời: Xây dựng trạm biến áp nâng áp 220 kV, Nhà máy điện gió Đông Hải 1, công suất 2x63 MVA.

+ Khu vực nhà điều hành; Trạm 33/220 kV.

+ Nhà kho chứa thiết bị dự phòng, xưởng sửa chữa.

+ Đường giao thông nội bộ.

+ Sân bãi phục vụ thi công và vận hành.

+ Đường dây đấu nối.

- Xây dựng đường dây 220 kV mạch đơn từ Nhà máy điện gió Đông Hải 1 đấu nối vào thanh cái 220 kV Nhà máy điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh chiều dài 1 x 11,6 km, sử dụng dây dẫn ACSR330.

- Lắp đặt máy cắt và thiết bị bảo vệ tại trạm nâng áp Nhà máy điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh.

- Lao động dự kiến sử dụng: Khoảng 100 người.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Đông Hải và xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng: Khoảng 295,28 ha. Trong đó:

- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 31,74 ha (gồm trạm biến áp công suất 2x63 MVA; trạm phân phối ngoài trời; khu vực nhà điều hành; nhà kho chứa thiết bị dự phòng, xưởng sửa chữa; đường giao thông nội bộ; sân bãi phục vụ thi công, vận hành và đường dây đấu nối) thuộc phạm vi trong Khu kinh tế Định An.

- Diện tích khu vực biển sử dụng: Khoảng 263,54 ha (gồm: các móng, tháp đỡ tuabin, cầu dẫn và hành lang an toàn lưới điện trên biển).

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 4.990.750.000.000 đồng *(Bốn nghìn, chín trăm chín mươi tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng)*, tương đương 214.195.729 USD *(Hai trăm mười bốn triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm hai mươi chín đô la Mỹ)*. Trong đó: Vốn góp 20%, vốn vay 80% *(tỷ giá USD tạm tính: 23.300 đồng/USD)*.

Vốn góp thực hiện dự án: 998.150.000.000 đồng *(Chín trăm chín mươi tám tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng)*, chiếm tỷ lệ 20% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
1	Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1	998.150.000.000	20	Tiền mặt	Theo tiến độ phát triển và xây dựng dự án

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn: Theo tiến độ phát triển và xây dựng dự án.

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án:

- Tháng 11/2020:

+ Khảo sát địa chất, địa hình; lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.

+ Rà phá bom mìn, vật nổ; thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công; lựa chọn tư vấn nước ngoài hỗ trợ kỹ thuật; lựa chọn tổng thầu EPC.

+ Hoàn thiện Giấy phép xây dựng.

+ Đền bù, giải phóng mặt bằng; hoàn thành thủ tục giao đất, cho thuê đất.

- Từ tháng 12/2020 - tháng 9/2021:

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng.

+ Mua bán, vận chuyển và lắp dựng thiết bị.

+ Thí nghiệm, hiệu chỉnh, chạy thử, nghiệm thu phần trạm biến áp và tuabin gió.

- Từ tháng 9/2021 - tháng 10/2021: Giấy phép hoạt động điện lực; nghiệm thu bàn giao, đưa nhà máy vào vận hành thương mại.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Theo quy định hiện hành.

2. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

+ Đối với diện tích ngoài khu kinh tế: Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

+ Đối với diện tích trong khu kinh tế: Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao.

+ Đối với diện tích khu vực biển không được ưu đãi: Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư trên địa bàn trong và ngoài Khu kinh tế.

3. Các hình thức hỗ trợ đầu tư: Theo Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

- Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp phải chấp hành pháp luật Việt Nam, các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Điều lệ của doanh nghiệp; Thực hiện ký quỹ đầu tư theo quy định.

- Nhà đầu tư thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư hằng tháng, hằng quý, hằng năm gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư về tình hình thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư.

- Để triển khai thực hiện dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 đề nghị Nhà đầu tư thực hiện đúng quy định hiện hành và các quy định tại Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án phát triển điện gió Việt Nam và Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam; Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15/01/2019 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2475151700 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 10/11/2020, điều chỉnh lần thứ 02 ngày 04/10/2021.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 *(hai)* bản gốc; Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, TTXT. Phảo

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 37 Quyển: 1 SCT/BS
Long Toàn, ngày 23 tháng 01 năm 2024
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Thông

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TRÀ VINH

Hồng Ngọc Hưng

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số:4108 /QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy điện gió Đông Hải 1"

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy điện gió Đông Hải 1" họp ngày 24/11/2020;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy điện gió Đông Hải 1" đã được bổ sung, chỉnh sửa gửi kèm Văn bản số 98/020/CV/TNTVWP1 ngày 22/12/2020 của Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 695/TTr-STNMT ngày 28/12/2020 về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Nhà máy điện gió Đông Hải 1".

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy điện gió Đông Hải 1" *(sau đây gọi là Dự án)* do Công ty cổ

phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 *(sau đây gọi là Chủ dự án)* thực hiện tại xã Đông Hải, huyện Duyên Hải và xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và phải hoạt động đúng theo công suất thiết kế được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng ban Ban quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Hải, huyện Duyên Hải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ TN&MT;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP, PCN;
- Lưu: VT, PNN. 05 bản

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hẳn

E:\PHUONG21\Quyetdinh\DTM\NhamayDiengioDongHaiCtyTrungNam.doc .18358.

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN "NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1"
(Kèm theo Quyết định số 4108/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Thông tin về Dự án

- Tên Dự án: Nhà máy điện gió Đông Hải 1.

- Địa điểm thực hiện Dự án: Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải và xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Chủ dự án: Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (địa chỉ: PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, khóm 3, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh).

- Quy mô, hạng mục công trình chính của Dự án: Sản xuất và cung cấp điện từ năng lượng gió với quy mô công suất thiết kế 100MW (25 trụ tua bin gió, mỗi trụ công suất thiết kế 4MW). Hạng mục công trình chính của Dự án bao gồm:

+ Nhà quản lý điều hành, trạm biến áp, sân phân phối.

+ Khu vực trụ tua bin gió.

+ Tuyến đường dây đấu nối 220kV.

+ Tuyến cáp ngầm 33kV.

Quy mô Dự án, vị trí xây dựng các hạng mục công trình thống nhất với chủ trương tại Quyết định số 3656/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 và Công văn số 5049/UBND-CNXD ngày 11/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc thỏa thuận phương án tuyến đường dây 220kV, tuyến cáp ngầm 33kV, vị trí trạm 33/220kV, vị trí đường nội bộ và khu quản lý, vận hành thuộc Dự án nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Chi tiết quy mô các hạng mục được trình bày theo báo cáo ĐTM đính kèm).

II. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án và công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

A. Giai đoạn triển khai xây dựng

1. Các tác động môi trường chính của Dự án: Chủ yếu bao gồm: nước thải (nước mưa chảy tràn, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt); chất thải rắn thông thường (sinh khối thực vật, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt); chất thải nguy hại (CTNH); bụi và khí thải (phương tiện vận chuyển, thi công; hoạt động vận chuyển, tập kết vật tư; hoạt động thi công); tiếng ồn; độ rung; giao thông; kinh tế - xã hội và các rủi ro, sự cố.

2. Quy mô, tính chất của nước thải

2.1. Nước thải từ công đoạn vệ sinh máy móc, thiết bị: Phát sinh với lưu lượng rất thấp, nồng độ các chất ô nhiễm đặc trưng như COD, BOD_5, cặn lơ lửng và nước thải nhiễm dầu.

2.2. Nước thải sinh hoạt: Chủ yếu do quá trình sinh hoạt của công nhân

xây dựng với lưu lượng tối đa 19,2 m^3/ngày.đêm, phân tán theo từng khu vực thi công. Thành phần gồm nhiều chất lơ lửng, dầu mỡ, nồng độ chất hữu cơ cao, các chất cặn bã, các chất hữu cơ hòa tan (thông qua các chỉ tiêu BOD, COD), các chất dinh dưỡng (nitơ, phốt pho) và vi sinh vật.

2.3. Nước mưa chảy tràn: Chảy tràn trên bề mặt khu vực thi công, không liên tục, có khả năng mang chất ô nhiễm khi thải vào nguồn tiếp nhận.

3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải: Chủ yếu từ phương tiện vận chuyển, hoạt động thi công, phương tiện thi công; mang tính chất phân tán, không liên tục; thành phần chủ yếu là bụi vô cơ, hữu cơ, khí thải từ quá trình đốt nhiên liệu (CO, NO_x, SO_x,…).

4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

4.1. Chất thải rắn từ chuẩn bị mặt bằng: Phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng (chủ yếu từ hoạt động phát quang, bóc tách bề mặt); thành phần chủ yếu là sinh khối thực vật (khoảng 246,8 tấn, gồm: cây đước, mắm và phi lao) và bùn đất (khoảng 19.288 m^3).

4.2. Chất thải rắn xây dựng: Phát sinh từ hoạt động thi công tại trạm biến áp, khu vực tua bin gió và thi công tuyến đường dây. Thành phần chủ yếu như sắt, thép vụn, bê tông vụn, gạch, đá, xi măng, bùn đất, …

4.3. Chất thải rắn sinh hoạt: Thành phần bao gồm các loại bao bì, vỏ đồ hộp, chai nhựa, thực phẩm dư thừa…; phát sinh tại từng khu vực thi công (trạm biến áp, khu tua bin gió, tuyến đường dây) với tổng khối lượng tối đa 240 kg/ngày.

5. Quy mô, tính chất của CTNH: Chủ yếu phát sinh từ hoạt động thi công và quá trình bảo trì, sửa chữa tại công trình; tổng khối lượng phát sinh suốt thời gian thi công khoảng 500kg; thành phần có chứa một số chất có tính độc hại như: chì, kẽm, thủy ngân lỏng và một số hóa chất độc hại.

6. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án trong giai đoạn triển khai xây dựng

6.1. Về thu gom và xử lý nước thải

6.1.1. Nước mưa chảy tràn

- Xây dựng kế hoạch thi công hợp lý, tránh tình trạng tập kết nhiều vật tư tại một thời điểm. Khu vực kho chứa vật tư (xi măng, sắt và các vật liệu khác) được che chắn cẩn thận, tôn nền cao hơn mặt bằng tự nhiên và tạo độ dốc để thoát nước mưa dễ dàng.

- Thiết bị, máy móc để ngoài trời phải được che chắn cẩn thận, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, tránh rò rỉ nhiên liệu chảy tràn, cuốn trôi và gây ô nhiễm.

- Quản lý tốt khu vực tập kết chất thải, thùng chứa rác sinh hoạt phải có nắp đậy, để nơi khô ráo, có mái che.

6.1.2. Nước thải từ công đoạn vệ sinh máy móc, thiết bị: Lưu lượng nước thải phát sinh khá ít và không thường xuyên. Do đó việc thực hiện vệ sinh dụng cụ xây dựng được thực hiện ngay tại công trình, lượng nước phát sinh được tận dụng để tưới nền và không thải bỏ ra môi trường xung quanh.

6.1.3. Nước thải sinh hoạt

- Xây dựng nội quy công trình, tuyên truyền công nhân giữ gìn vệ sinh; không để công nhân phóng uế bừa bãi, gây mất vệ sinh chung.

- Khu vực lán trại khu vực thi công Nhà quản lý điều hành, trạm biến áp, sân phân phối: xây dựng khu vệ sinh, tắm giặt riêng biệt và trang bị nhà vệ sinh di động.

- Trang bị nhà vệ sinh di động cho công nhân làm việc tại khu vực thi công đường dây đấu nối 220kV.

- Khu vực thi công các tua bin gió: các tàu, sà lan tự hành đều phải trang bị nhà vệ sinh.

6.2. Về xử lý bụi, khí thải

- Xây dựng kho chứa để bảo quản, quản lý vật tư, cấu kiện thép, xi măng, thép. Kho chứa vật tư đảm bảo che chắn kín, không bị ngập khi mưa. Ưu tiên sử dụng bê tông tươi nhằm giảm thiểu khối lượng vật liệu tập trung vào Dự án.

- Phun nước tạo độ ẩm bề mặt công trình; lắp đặt hàng rào tạm bằng tole cao 03 m xung quanh khu vực Dự án; đặc biệt vị trí bãi thi công phải được kiểm tra, giám sát thường xuyên không để phát sinh bụi ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải còn trong thời hạn đăng kiểm, được kiểm tra an toàn trước khi sử dụng tại công trình; ưu tiên sử dụng nhiên liệu có nguồn gốc sinh học; quá trình vận chuyển phải được che chắn kín.

- Công nhân tham gia xây dựng tại Dự án phải được đào tạo về an toàn lao động, được trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động.

6.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

6.3.1. Chất thải rắn từ chuẩn bị mặt bằng:

- Hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, xử lý sinh khối thực vật phát quang tại Dự án, không tái sử dụng vào mục đích san lấp.

- Bùn đất khi đào móng hạng mục đường dây 220kV được tận dụng để đắp xung quanh hố móng, tận dụng triệt để lượng đất thừa, không thải bỏ.

- Bùn đất khi đào tuyến cáp 33kV được vận chuyển về khu vực trạm biến áp để tận dụng san lấp mặt bằng.

6.3.2. Chất thải rắn xây dựng

Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công được quản lý theo đúng quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, cụ thể:

- Khối lượng chất thải phát sinh tập kết và phân loại thành từng nhóm và xử lý như sau:

+ Xà bần được thu gom, tận dụng để san lấp mặt bằng, tôn nền đường.

+ Các loại cốp pha hư hỏng, sắt thép vụn được thu gom và bán phế liệu.

+ Các loại chất thải rắn khác như: bao giấy (bao xi măng), thùng nhựa,

dây nhựa… thu gom, bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

+ Chất thải phát sinh tại khu vực thi công các trụ tua bin được thu gom vào thùng chứa và lưu trữ trên tàu, sà lan,…. Định kỳ vận chuyển về khu vực xây dựng trạm biến áp để xử lý chung.

+ Bùn đất thải phát sinh từ quá trình thi công móng trụ đối với tuyến đấu nối 220kV sẽ được tận dụng san lấp hoàn trả lại tại móng trụ.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý định kỳ hàng tháng.

- Chủ dự án giám sát, kiểm tra các đơn vị thi công thực hiện các công tác quản lý chất thải xây dựng phát sinh.

6.3.3. Chất thải rắn sinh hoạt: Chủ dự án phối hợp cùng với đơn vị thi công thực hiện các giải pháp sau:

- Xây dựng nội quy sinh hoạt cho công nhân và thường xuyên kiểm tra, không để công nhân vứt rác bừa bãi; không mang thức ăn ra công trình trong thời gian thi công.

- Bố trí thùng chứa rác sinh hoạt tại khu lán trại, trên tàu, sà lan tự hành thi công trụ tua bin.

- Rác thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực thi công trụ tua bin được thu gom vào thùng rác, cuối ngày vận chuyển vào khu vực lán trại tại trạm biến áp để tập kết chung; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý đúng theo quy định.

- Chủ dự án thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở đơn vị thi công tuân thủ những giải pháp thu gom, xử lý rác thải phát sinh.

6.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH

- Sửa chữa, thay thế, bảo trì thiết bị phải thực hiện theo đúng quy trình; CTNH phát sinh trong quá trình sửa chữa, bảo trì phải được thu gom vào thùng chứa.

- Mỗi tàu, sà lan tự hành thi công khu vực trụ tua bin trang bị thùng chứa CTNH theo đúng quy định, định kỳ vận chuyển về kho chứa khu vực thi công trạm biến áp để lưu giữ.

- Phân loại, bố trí thiết bị lưu chứa; bố trí kho chứa khoảng 20m^2 để lưu giữ tạm thời tại khu vực thi công; hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH theo đúng quy định. CTNH phát sinh phải được quản lý theo đúng quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

6.5.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động từ tiếng ồn:

- Sử dụng máy móc thi công, phương tiện vận chuyển còn trong hạn đăng kiểm, được kiểm tra độ an toàn trước khi đưa vào sử dụng tại Dự án; định kỳ kiểm tra, bảo trì theo quy định của nhà sản xuất, đảm bảo thiết bị hoạt động trong tình trạng tốt nhất.

- Xây dựng kế hoạch cho hoạt động thi công, xây dựng; hạn chế tối đa thực hiện công tác thi công ngoài giờ, tránh giờ nghỉ ngơi.

- Điều phối phương tiện phục vụ thi công hợp lý, tránh tập trung quá nhiều phương tiện không cần thiết tại cùng một địa điểm.

6.5.2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu những tác động từ độ rung: Khảo sát, ghi nhận hiện trạng ban đầu các công trình gần vị trí thi công; quy trình ép cọc tiến hành ép cọc thử nghiệm trước và sẽ cử nhân viên quan sát, kiểm tra các công trình lân cận nhằm phòng ngừa sự cố có thể xảy ra; tạm dừng thi công nếu công trình lân cận xuất hiện vết nứt hoặc có dấu hiệu hư hại do hoạt động thi công gây ra; đơn vị thi công và Chủ dự án phối hợp với cơ quan chuyên môn điều tra nguyên nhân và cam kết đền bù, khắc phục hậu quả nếu nguyên nhân hư hại là do công tác thi công Dự án gây ra.

6.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

6.6.1. Tai nạn giao thông

- Phương tiện giao thông tham gia vận chuyển vật tư cho Dự án phải đảm bảo đầy đủ các yếu tố kỹ thuật, đảm bảo an toàn khi lưu thông, định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng. Phương tiện ra vào Dự án phải theo hướng dẫn của nhân viên công trình; người điều khiển phương tiện phải có bằng cấp và kinh nghiệm; quá trình điều khiển phương tiện phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

- Xác định chính xác các vị trí thi công trụ tua bin, cầu dẫn và khống chế các khu vực này bằng phao, đèn tín hiệu để đảm bảo an toàn cho tàu, thuyền qua lại khu vực thi công.

- Bố trí biển báo và cảnh giới cho khu vực thi công, khu vực nguy hiểm theo đúng quy định; các phương tiện thủy tham gia thi công và vận chuyển nguyên, vật liệu thi công phải có các biển báo theo quy định.

6.6.2. Tai nạn lao động:

- Xây dựng nội quy về an toàn lao động đối với tất cả các hoạt động thi công, có giải pháp xử lý đối với những cá nhân không thực hiện đúng nội quy.

- Tất cả công nhân tham gia lao động trên công trường đều được học tập về các quy định an toàn - vệ sinh lao động.

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi tổ chức thi công, bố trí hợp lý các thiết bị máy móc thi công.

- Bố trí đầy đủ thiết bị hỗ trợ thi công (giàn giáo, tàu thuyền, vật liệu cách điện), đăng ký cắt điện đối với những vị trí giao cắt tuyến đường điện hiện hữu, bố trí người canh gác cách nơi làm việc 100m về cả hai phía của đường.

- Hoạt động thi công tuyến đường dây 220 kV tại các vị trí qua sông Động Cao, kênh Quan Chánh Bố phải đảm bảo trang bị đầy đủ phương tiện thi công, thiết bị cứu hộ; công nhân phải biết bơi và được tập huấn các biện pháp đảm bảo an toàn; liên hệ với chính quyền địa phương và đơn vị quản lý luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu để phối hợp, thực hiện các biện pháp an toàn khi thi công.

- Trang bị các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân theo đúng quy định hiện hành như: mũ bảo hộ, găng tay, khẩu trang, kính hàn, giày,... và quy định về việc sử dụng.

- Bố trí thời gian làm việc hợp lý cho công nhân, đảm bảo công nhân có tinh thần và sức khỏe tốt để đảm bảo hiệu quả làm việc.

- Khi nhận thông tin có bão, dừng ngay mọi hoạt động xây dựng, hạ các cần trục, tháo dỡ dàn giáo (nếu cần thiết), di dời tàu, sà lan vào nơi tránh bão an toàn.

6.6.3. Sự cố cháy nổ

- Sắp xếp, bố trí các máy móc thiết bị đảm bảo trật tự, gọn gàng và tạo khoảng cách an toàn cho công nhân khi có sự cố cháy nổ xảy ra.

- Hệ thống dây điện, vị trí tiếp xúc, cầu dao điện có thể gây ra tia lửa điện phải được bố trí an toàn.

- Các nhiên liệu dễ cháy như dầu, xăng phải đặt xa khu vực dễ bắt lửa, thường xuyên kiểm tra các thùng chứa nhiên liệu tránh sự rò rỉ.

- Nghiêm cấm công nhân hút thuốc hoặc sử dụng các thiết bị phát lửa trong khu vực dễ gây cháy nổ như khu vực chứa xăng, dầu....

- Trang bị thiết bị chữa cháy như: bình chữa cháy tại các khu vực có nguy cơ cháy nổ cao để kịp thời ứng phó khi có cháy; lập đội ứng phó cơ sở để sẵn sàng dập lửa, ứng cứu khi có cháy.

B. Giai đoạn Dự án đi vào vận hành

1. Các tác động môi trường chính của Dự án: Chủ yếu bao gồm: nước thải (nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt); chất thải rắn thông thường (chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn từ quá trình bảo trì, sửa chữa); CTNH; bụi và khí thải (phương tiện giao thông); tiếng ồn; giao thông; kinh tế - xã hội và các rủi ro, sự cố.

2. Quy mô, tính chất của nước thải

2.1. Nước thải sinh hoạt: Chủ yếu phát sinh trong quá trình sinh hoạt với lưu lượng tối đa 6,4 m^3/ngày.đêm; thành phần gồm nhiều chất lơ lửng, dầu mỡ, nồng độ chất hữu cơ cao, các chất cặn bã, các chất hữu cơ hòa tan (thông qua các chỉ tiêu BOD, COD), các chất dinh dưỡng (nitơ, phốt pho) và vi sinh vật.

2.2 Nước mưa chảy tràn: Chảy tràn trên bề mặt đường khu vực công trình, không liên tục và không mang chất ô nhiễm.

3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải: Chủ yếu từ phương tiện giao thông của nhân viên; mang tính chất phân tán, không liên tục; thành phần chủ yếu là bụi vô cơ, hữu cơ, khí thải từ quá trình đốt nhiên liệu (CO, NO_x, SO_x,...).

4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

4.1. Chất thải rắn sinh hoạt: Thành phần bao gồm các loại bao bì, vỏ đồ hộp, chai nhựa, thực phẩm dư thừa...; phát sinh tại khu vực trạm biến áp với khối lượng tối đa 80 kg/ngày.

4.2. Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Phát sinh từ quá trình bảo trì, bảo dưỡng trạm biến áp, các tua bin, tuyến đường dây đấu nối; mang tính chất định kỳ, không liên tục; tổng khối lượng phát sinh khoảng 1,0 tấn/năm;

thành phần bao gồm: sắt vụn, vật dụng bằng nhựa, dây điện, chuỗi sứ, các vật dụng bằng kim loại,...

5. Quy mô, tính chất của CTNH: Chủ yếu phát sinh từ quá trình bảo trì, bảo dưỡng trạm biến áp, các tua bin, tuyến đường dây đấu nối; mang tính chất định kỳ, không liên tục; thành phần bao gồm: dầu máy biến áp, pin, ắc quy thải, thiết bị điện từ có chì; tổng khối lượng tối đa đối với dầu máy biến áp là 51,2 tấn/lần thay thế (định kỳ 5 năm/lần), các loại chất thải nguy hại khác 360 kg/năm.

6. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành

6.1. Về thu gom và xử lý nước thải

6.1.1. Nước mưa chảy tràn (khu vực trạm biến áp, nhà vận hành)

- Nước mưa từ nhà, công trình được thu gom về rãnh thoát nước mưa được xây dựng dọc theo các tuyến đường nội bộ.

- Sân đường nội bộ được thiết kế với độ dốc hợp lý, i=2%. Lượng nước mưa chảy tràn trên khu vực này sẽ chảy tràn về hệ thống cống thu gom.

- Cống thoát nước được xây dựng bằng bê tông cốt thép, kích thước 0,3x0,3m dọc theo hai bên tuyến đường của nhà máy. Nguồn tiếp nhận nước mưa là rạch tự nhiên, cách nhà vận hành của Dự án 30m.

6.1.2. Nước thải sinh hoạt (khu vực trạm biến áp, nhà vận hành): Nước thải sinh hoạt từ khu vệ sinh của nhân viên, công nhân sẽ được thu gom về hầm tự hoại 3 ngăn. Sau đó được dẫn về hệ thống xử lý nước thải của Dự án để xử lý trước khi thải ra nguồn tiếp nhận, cụ thể:

- Hầm tự hoại 03 ngăn: thể tích 37,0m^3; bao gồm: ngăn chứa, ngăn lắng, ngăn lọc.

- Hệ thống xử lý nước thải: công suất 6,4 m^3/ngày.đêm, có quy trình như sau: nước thải (sau hầm tự hoại 03 ngăn) → hố thu gom → bể khử trùng → nguồn tiếp nhận (đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số K=1,2).

6.2. Về xử lý bụi, khí thải *(khu vực trạm biến áp, nhà vận hành)*

- Xây dựng nội quy ra vào Dự án, phổ biến cho lực lượng bảo vệ, nhân viên về nội quy theo đúng quy định.

- Đường nội bộ, lối đi trong Dự án đều đã được thảm bê tông; vào mùa nắng hoặc những ngày nắng sẽ tiến hành tưới đường để làm mát và hạn chế bụi bốc lên.

- Quy định tốc độ di chuyển của phương tiện khi ra vào Dự án. Đối với xe gắn máy của nhân viên khi ra vào Dự án thì phải tắt máy xe, để xe đúng nơi quy định.

- Bố trí cây xanh được tại khu vực nhà quản lý điều hành để tạo không gian xanh, thoáng mát nhưng vẫn đảm bảo an toàn theo quy định của ngành điện lực.

6.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

6.3.1. Chất thải rắn sinh hoạt (khu vực trạm biến áp, nhà vận hành)

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh chung, không để công nhân vứt rác bừa bãi.

- Bố trí thùng rác loại 220 lít, số lượng 02 thùng tại khu vực nhà quản lý điều hành để thu gom rác sinh hoạt hàng ngày. Hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, xử lý theo đúng quy định.

6.3.2. Chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Tại khu vực nhà điều hành xây dựng 01 kho chứa với diện tích 50 m^2 để lưu chứa chất thải phát sinh. Kho được xây dựng đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường, an toàn cháy nổ và được bố trí trong khu vực nhà kho của Dự án.

- Rác thải phát sinh trong hoạt động bảo trì đường dây được thu gom về kho chứa tại nhà điều hành.

- Tại khu lưu chứa thực hiện phân loại rác theo giá trị tái sử dụng hoặc xử lý. Bán phế liệu cho các đơn vị, cơ sở có nhu cầu đối với những thành phần rác thải được phân loại có thể tái chế, tái sử dụng; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý lượng rác còn lại với tần suất xử lý tùy thuộc vào khối lượng rác thải phát sinh (dự kiến 2 đợt/năm).

6.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH

- Tại khu vực nhà điều hành xây dựng 01 kho chứa với diện tích 11,6 m^2 để lưu chứa chất thải phát sinh. Kho được xây dựng đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường, an toàn cháy nổ, bố trí thiết bị lưu chứa. Kho được bố trí trong khu vực nhà kho của Dự án.

- Dầu máy biến áp: khối lượng phát sinh lớn, quá trình thay thế dầu máy hợp đồng với đơn vị chuyên ngành để thực hiện hoạt động thay dầu; đồng thời, thu gom, xử lý lượng dầu máy phát sinh trong quá trình bảo trì theo đúng quy định.

- Phân loại, thu gom và lưu giữ CTNH phát sinh vào kho chứa, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý, đảm bảo CTNH phát sinh được quản lý theo đúng quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

6.5.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động từ tiếng ồn:

- Xây dựng nội quy ra vào Dự án, bố trí vị trí đỗ xe bên trong khu vực Dự án phù hợp; phương tiện ra vào Dự án chạy với tốc độ quy định.

- Định kỳ bảo trì bảo dưỡng các tua bin, hạn chế tiếng ồn phát sinh.

- Công nhân làm việc tại trụ tua bin phải được trang bị dụng cụ bảo hộ theo đúng quy định.

6.5.2. Biện pháp giảm thiểu tác động của điện từ trường, phóng điện

- Lắp đặt thiết bị phục vụ vận hành trạm biến áp, nâng áp phù hợp theo thiết kế đã được phê duyệt; tuân thủ đúng khoảng cách giữa các dây pha, hành lang an toàn của lưới điện; đảm bảo khoảng cách an toàn tuyến đường dây, quản lý đối tượng trong tuyến theo đúng quy định ngành điện.

- Hàng năm, tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ công nhân làm

việc trong các trạm và đường dây theo quy định.

- Hoạt động bảo trì nhà máy như kiểm tra thiết bị, vệ sinh chuỗi sứ, kiểm tra tính dẫn điện các thiết bị, kiểm tra thiết bị nối đất, thiết bị chống sét phải được thực hiện định kỳ, đảm bảo hoạt động hiệu quả, an toàn.

- Phải kiểm tra cường độ điện trường định kỳ, trước khi thực hiện công tác bảo trì, sửa chữa. Nghiêm cấm thực hiện công việc bảo trì, sửa chữa nếu cường độ điện trường ≥25kV/m và không có phương tiện bảo vệ an toàn.

6.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

6.6.1. Tai nạn lao động

- Công nhân, cán bộ kỹ thuật được tuyển dụng phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về trình độ, sức khỏe, khả năng thích ứng với công việc của ngành điện.

- Đo mức điện từ trường tại nơi làm việc trước khi bước vào khu vực làm việc, tiến hành công việc theo kế hoạch; Đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định tại Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ; kiểm tra mức độ an toàn của hiện trường, không gian sửa chữa trước khi thực hiện công việc sửa chữa.

- Quá trình sửa chữa phải ngắt điện, có biển cảnh báo tại vị trí, thiết bị đóng ngắt hoặc bố trí nhân viên túc trực trong thời gian sửa chữa, bảo trì; trang bị dụng cụ bảo hộ lao động đặc thù theo công việc.

- Trong quá trình thực hiện công việc, kiên quyết không thực hiện các công việc không đảm bảo an toàn theo quy định của ngành điện.

- Thành lập đội ứng cứu sự cố về điện, tai nạn lao động trong nội bộ, đảm bảo các biện pháp sơ cứu, ứng cứu luôn kịp thời để hạn chế hậu quả xảy ra.

- Định kỳ kiểm tra sức khỏe cho nhân viên và đo đạc chất lượng môi trường lao động tại khu vực làm việc theo quy định.

6.6.2. Sự cố cháy nổ

- Thiết kế phương án PCCC, trình cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt; trang bị hệ thống, thiết bị PCCC theo đúng phương án PCCC đã được phê duyệt kèm theo tiêu lệnh, nội quy về PCCC.

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về cháy nổ, các biện pháp PCCC cho nhân viên. Xác định ý thức PCCC là trách nhiệm chung của mọi người, khi xảy ra cháy, nổ tất cả mọi người phải có trách nhiệm tham gia chữa cháy.

- Sắp xếp, bố trí máy móc gọn gàng, trật tự và đảm bảo khoảng cách an toàn trong quá trình làm việc, cho hoạt động triển khai thiết bị ứng cứu sự cố cháy nổ.

- Hệ thống báo cháy được kết nối trực tiếp về nhà điều khiển trung tâm để hoạt động ứng cứu diễn ra nhanh chóng, kịp thời.

- Thành lập đội ứng phó cơ sở, tập huấn, huấn luyện hàng năm.

- Kiểm tra thiết bị PCCC định kỳ, đảm bảo thiết bị PCCC luôn luôn hoạt động tốt.

III. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án

Các công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án trong giai đoạn vận hành bao gồm:

- Kho lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường (diện tích 50 m^2).

- Kho lưu giữ CTNH (kho 11,6 m^2).

- Hệ thống xử lý nước thải công suất 6,4m^3/ngày.đêm.

Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm và lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định.

IV. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

1. Giai đoạn triển khai xây dựng Dự án

1.1. Giám sát môi trường nước biển

- Số lượng mẫu giám sát: 02 mẫu;

- Vị trí giám sát:

+ 01 mẫu tại khu vực đang tiến hành thi công.

+ 01 mẫu tại khu vực nuôi thủy sản gần vị trí thi công.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: pH, DO, TSS, PO_4^{3-}, Amoni, CN^-, As, Pb, Cr^{6+}, Hg, Phenol, Dầu khoáng, Tổng Coliform

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 10-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển (Giá trị giới hạn: các nơi khác).

1.2. Giám sát chất lượng không khí xung quanh

- Số lượng mẫu giám sát: 01 mẫu/vị trí thi công.

- Vị trí giám sát: Tại địa điểm thi công xây dựng.

- Thông số: Tiếng ồn, độ rung, bụi, SO_2, NO_x, CO.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường không khí xung quanh, QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quôc gia về độ rung.

1.3. Giám sát đa dạng sinh học

- Số lượng mẫu: 01 mẫu/vị trí thi công.

- Vị trí: Tại địa điểm thi công xây dựng.

- Thành phần quan trắc: Phiêu sinh thực vật, phiêu sinh động vật, động vật đáy.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

1.4. Giám sát khác: Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và CTNH về khối lượng, công tác thu gom và xử lý tại khu vực Dự án. Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

2. Giai đoạn khai thác Dự án

2.1. Giám sát điện, từ trường, tiếng ồn

- Số lượng mẫu giám sát: 27 mẫu.

- Vị trí giám sát:

+ 25 mẫu tại 25 trụ Turbines.

+ 01 mẫu trạm biến áp 33/220kV.

+ 01 mẫu tại cổng vào nhà quản lý vận hành

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: Điện trường, từ trường, tiếng ồn.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 25:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp – Mức tiếp xúc cho phép của điện từ trường tần số công nghiệp tại nơi làm việc. Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện. QCVN 24:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

2.2. Giám sát nước thải sinh hoạt

- Số lượng mẫu giám sát: 02 mẫu.

- Vị trí giám sát:

+ 01 mẫu nước thải đầu vào tại hố thu nước thải đầu vào của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt (NT1).

+ 01 mẫu nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt (NT2).

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: pH, TSS, BOD_5, COD, Nitrate, Amoni, Phosphat, Dầu mỡ động thực vật, Coliforms, lưu lượng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT– Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B, k=1,2.

2.3. Giám sát chất thải rắn: Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và CTNH về khối lượng, công tác thu gom và lưu giữ tại khu vực Dự án. Tần suất giám sát là 03 tháng/lần.

2.4. Giám sát khác

- Nội dung giám sát: Quá trình bồi lắng và dòng chảy khu vực tua bin.

- Vị trí quan trắc: Khu vực tua bin.

- Mục đích giám sát: Kiểm tra quá trình bồi lắng hoặc thay đổi dòng chảy (nếu có).

V. Các điều kiện có liên quan đến môi trường: Chủ dự án phải thực hiện các nội dung sau:

1. Thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ trong quá trình giải phóng mặt bằng khu vực thực hiện Dự án; thủ tục đất đai, giao khu vực biển theo đúng quy định.

2. Theo dõi, giám sát chặt chẽ quá trình thi công; thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để quản lý chất thải từ hoạt động thi công; đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường khu vực biển; phòng ngừa, giảm thiểu những tác động bất lợi khác đến khu vực xung quanh (an ninh trật tự, đời sống xã hội,...).

3. Thiết kế, xây dựng, vận hành liên tục và giám sát chặt chẽ công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đảm bảo xử lý nguồn thải đạt quy định trước khi thải ra nguồn tiếp nhận trong suốt quá trình vận hành Dự án; đồng thời, phải tuân thủ các quy định an toàn ngành điện.

4. Phân loại, thu gom và có biện pháp xử lý triệt để chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại đúng theo quy định về quản lý chất thải và phế liệu tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ; đồng thời, chất thải rắn xây dựng phải được quản lý theo đúng hướng dẫn Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và chất thải nguy hại phải được quản lý theo đúng hướng dẫn Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường; ứng phó rủi ro, sự cố phát sinh; chương trình giám sát môi trường; lập phương án bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động theo quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra.

6. Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường, sức khỏe của công nhân và đối tượng xung quanh thì Dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh, các cơ quan có liên quan nơi thực hiện Dự án để chỉ đạo, phối hợp xử lý; thực hiện bồi thường thiệt hại theo quy định. Đồng thời, Chủ dự án phải thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 30 tháng 11 năm 2021

SỔ ĐĂNG KÝ CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI

Mã số QLCTNH: **84.000157.T**
(Cấp lần 1)

I. Thông tin chung về chủ nguồn thải chất thải nguy hại:

Tên: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1**

Địa chỉ văn phòng/trụ sở chính: PG2-3 Vincom Shop house, đường Phạm Hồng Thái, khóm 3, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại: 0294.3753768

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần: Mã số doanh nghiệp 2100649659, đăng ký lần đầu ngày 03/9/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 28/4/2021 tại Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh.

II. Nội dung đăng ký:

Chủ nguồn thải chất thải nguy hại đã đăng ký cơ sở phát sinh chất thải nguy hại kèm theo danh sách chất thải nguy hại tại **Phụ lục kèm theo.**

III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:

1. Tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường có liên quan.

2. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Điều 7 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Trách nhiệm khác: Đăng ký cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại khi có sự thay đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

IV. Điều khoản thi hành:

Sổ đăng ký này có giá trị sử dụng cho đến khi cấp lại hoặc chấm dứt hoạt động./.

Nơi nhận:
- Công ty CP Điện gió Trung Nam TV 1;
- GĐ Sở (b/c);
- Phòng TNMT TX Duyên Hải;
- Phòng TNMT huyện Duyên Hải;
- Lưu: VT, MT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Quốc Tuấn

PHỤ LỤC

(Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH có mã số QLCTNH: 84.000157.T do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cấp lần 1 ngày tháng năm 2021)

1. Cơ sở phát sinh chất thải nguy hại

Nhà máy điện gió Đông Hải 1

Địa chỉ: Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải và xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

2. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký phát sinh thường xuyên (ước tính)

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng trung bình (kg/năm)	Mã CTNH
1	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	Rắn	10	08 02 04
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	100	16 01 06
3	Dầu thủy lực gốc khoáng thải không cơ clo	Lỏng	10.240	17 01 05
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	50	18 02 01
5	Các thiết bị, bộ phận, linh kiện điện tử thải (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng CTNH)	Rắn	200	19 02 06
	Tổng số lượng		**10.600**	

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 906 /QĐ-BTNMT	*Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao khu vực biển

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển;

Căn cứ Quyết định số 13309/QĐ-BCT ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 có xét đến 2030;

Căn cứ Văn bản số 795/TTg-CN ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung quy hoạch danh mục các dự án điện gió vào quy hoạch phát triển điện lực;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển năm 2021 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ các Công văn: số 780/UBND-NN ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, số 1307/BCT-ĐL ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Bộ Công Thương, số 900/BQP-TM ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Bộ Quốc phòng, số 1896/BNN-TCTS ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 2986/BGTVT-MT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải, số 993/BCA-ANKT ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Bộ Công an về việc ý kiến với Hồ sơ đề nghị giao khu vực biển của Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định Hồ sơ đề nghị giao khu vực biển của Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 ngày 13 tháng 4 năm 2021;

Xét Đơn và Hồ sơ đề nghị giao khu vực biển vào ngày 04 tháng 02 năm 2021 và ngày 23 tháng 4 năm 2021, Văn bản số 163/021/CV/TNTVWP1 ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 về việc đề nghị tiếp tục giao khu vực biển theo Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển, Văn bản số 209/021/CV/TNTVWP1 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 về việc bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ đề nghị giao khu vực biển;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền sử dụng khu vực biển cho Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1.

1. Mục đích sử dụng khu vực biển: để khai thác năng lượng gió.

2. Địa điểm khu vực biển: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

3. Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích 252,47ha được giới hạn bởi 25 điểm khép góc có tọa độ được thể hiện trên Phụ lục và Bản đồ khu vực biển giao cho Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 với độ sâu của khu vực biển được phép sử dụng từ 0 đến 55 m theo hệ độ cao quốc gia; Bản đồ khu vực biển giao cho Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 được trích lục ngày 27 tháng 4 năm 2021 bởi Đoàn đo đạc biên vẽ bản đồ và nghiên cứu biển, Bộ Tham mưu Hải quân, Bộ Tư lệnh Hải quân từ Hải đồ tỷ lệ 1/100.000, kinh tuyến trục $105^0 30'$, múi chiếu 3^0, phép chiếu Mercator, hệ tọa độ VN-2000, số hiệu I-100-112 do Hải quân nhân dân Việt Nam xuất bản năm 2017.

4. Thời hạn sử dụng khu vực biển: 30 năm tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

5. Hình thức trả tiền sử dụng khu vực biển và mức thu tiền sử dụng khu vực biển.

a) Hình thức trả tiền sử dụng khu vực biển: hàng năm;

b) Mức thu tiền sử dụng khu vực biển: 252,47 ha x 3.000.000 đồng/ha/năm = 757.410.000 đồng/năm (*Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm mười nghìn đồng một năm)* được ổn định trong thời hạn 05 (năm) năm tính từ ngày Quyết định giao khu vực biển này có hiệu lực thi hành;

c) Khi hết thời hạn 05 (năm) năm tính từ ngày Quyết định giao khu vực biển này có hiệu lực thi hành, Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 có trách nhiệm nộp tiền sử dụng khu vực biển theo mức thu tiền sử dụng khu vực biển do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định.

Điều 2. Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 có trách nhiệm sau đây:

1. Nộp tiền sử dụng khu vực biển hàng năm theo Thông báo của cơ quan thuế.

2. Tiến hành sử dụng các khu vực biển theo đúng mục đích, phạm vi ranh giới, thời gian, diện tích, độ sâu được quy định tại Điều 1 Quyết định này.

3. Báo cáo, cung cấp thông tin về tình hình sử dụng khu vực biển cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển; không làm ảnh hưởng đến việc vận hành, an toàn của các công trình trên biển đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.

5. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, bảo đảm phòng chống cháy nổ, phòng chống sự cố tràn dầu và bảo vệ, phát triển rừng trong thời gian khai thác, sử dụng khu vực biển; phải tháo dỡ công trình, cải tạo phục hồi, cải thiện môi trường biển sau khi hết thời hạn sử dụng khu vực biển.

6. Chấp hành nghiêm Nghị định số 77/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cửa khẩu cảng và Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về

quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan, bảo đảm không gây ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

7. Thực hiện Phương án đảm bảo an toàn hàng hải đã được phê duyệt theo quy định của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa và Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.

8. Thực hiện các quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

9. Khi thời hạn giao khu vực biển theo quy định tại Điều 1 Quyết định này đã hết, phải đánh giá toàn diện về các nội dung sau:

a) Sự phù hợp của hoạt động khai thác sử dụng tài nguyên biển khu vực thực hiện dự án với quy luật tự nhiên và chức năng sử dụng khu vực biển.

b) Mâu thuẫn, xung đột giữa hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên khu vực thực hiện dự án và hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển đang được phép tiến hành trong khu vực biển.

c) Tính phù hợp của các giải pháp bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng tài nguyên biển và các vấn đề khác có liên quan theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Việc sử dụng khu vực biển theo Quyết định này, Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Quyết định này.

2. Giao Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, các cơ quan có liên quan thuộc tỉnh Trà Vinh giám sát

hoạt động sử dụng khu vực biển của Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1, đảm bảo không để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường biển, sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường, Chánh Thanh tra Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan và Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgCP Lê Văn Thành (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng; Công an; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương, Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ TN&MT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng; các Vụ: PC, KH-TC, KHCN; TĐKT&TT; Thanh tra Bộ; Văn phòng Bộ; Tổng cục Môi trường;
- BTL Cảnh sát biển Việt Nam;
- Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính;
- UBND tỉnh Trà Vinh;
- Sở TNMT tỉnh Trà Vinh;
- Cục thuế tỉnh Trà Vinh;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Trà Vinh;
- Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1;
- Lưu: HS, VT, TCBHĐVN, B.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Minh Ngân

Phụ lục

TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC CỦA KHU VỰC BIỂN GIAO CHO CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1 Để thực hiện Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1

(Ban hành kèm theo Quyết định giao khu vực biển số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ VN-2000 kinh tuyến trục $105^0 00$, múi chiếu 3^0	
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	X	Y
	(Độ, phút, giây)	(Độ, phút, giây)	(m)	(m)
HL1	9° 31' 59,07"	106° 26' 57,40"	1054247,61	604218,28
HL2	9° 32' 00,91"	106° 26' 56,69"	1054304,19	604196,27
HL3	9° 31' 57,10"	106° 26' 46,75"	1054186,35	603893,38
HL4	9° 31' 55,78"	106° 26' 47,26"	1054145,80	603909,16
HL5	9° 31' 55,02"	106° 26' 44,92"	1054122,35	603837,98
HL6	9° 31' 58,07"	106° 26' 43,95"	1054215,99	603808,19
HL7	9° 31' 57,90"	106° 26' 43,32"	1054210,46	603788,96
HL8	9° 31' 54,85"	106° 26' 44,29"	1054116,98	603818,70
HL9	9° 31' 34,57"	1u06° 25' 15,52"	1053486,65	601112,92
HL10	9° 31' 35,66"	106° 25' 15,09"	1053520,03	601099,85
HL11	9° 31' 34,56"	106° 25' 4,09"	1053485,21	600764,46
HL12	9° 30' 15,90"	106° 25' 34,86"	1051070,92	601709,78
HL13	9° 30' 18,21"	106° 25' 45,40"	1051142,97	602030,60
HL14	9° 31' 33,96"	106° 25' 15,76"	1053467,83	601120,29
HL15	9° 31' 54,30"	106° 26' 44,80"	1054100,06	603834,22
HL16	9° 31' 55,17"	106° 26' 47,50"	1054127,13	603916,42
HL17	9° 30' 41,31"	106° 27' 16,21"	1051860,09	604798,39
HL18	9° 30' 45,12"	106° 27' 26,15"	1051977,92	605101,28
HL19	9° 31' 58,46"	106° 26' 57,64"	1054228,94	604225,55
HL20	9° 32' 23,52"	106° 28' 15,03"	1055005,54	606583,56

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ VN-2000 kinh tuyến trục $105^0 00$, múi chiếu 3^0	
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	X	Y
	(Độ, phút, giây)	(Độ, phút, giây)	(m)	(m)
HL21	9° 31' 15,44"	106° 28' 42,01"	1052915,95	607412,32
HL22	9° 31' 19,24"	106° 28' 51,95"	1053033,80	607715,21
HL23	9° 32' 30,34"	106° 28' 23,78"	1055215,73	606849,82
HL24	9° 32' 27,53"	106° 28' 13,44"	1055128,61	606534,75
HL25	9° 32' 24,13"	106° 28' 14,79"	1055024,17	606576,17

- Diện tích của khu vực biển: 252,47 (ha).
- Độ sâu đề nghị được sử dụng là: từ 0,0 m đến 55 m theo hệ độ cao quốc gia.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1843/QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 01 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao khu vực biển

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển 05 năm (2021 - 2025) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 3656/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 4108/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị giao khu vực biển ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1, nộp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 524/TTr-STNMT ngày 13 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền sử dụng khu vực biển cho Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1; địa chỉ: Ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Mục đích sử dụng khu vực biển: Để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (hạng mục cầu dẫn).

- Địa điểm khu vực biển: Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích là: 11,03ha, được giới hạn bởi 18 điểm góc có tọa độ:

STT	Điểm	Hệ tọa độ phẳng: VN-2000 Kinh tuyến trục 105° 30', Múi chiếu 3°			
		Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
		Kinh độ	Vĩ độ	X	Y
1	HL26	106°25'16,88"	9°31'31,16"	1053381,70	601154,01
2	HL27	106°26'45,39"	9°31'51,47"	1054012,99	603851,87
3	HL28	106°26'48,50"	9°31'52,65"	1054049,74	603946,53
4	HL29	106°26'48,26"	9°31'53,26"	1054068,38	603939,28
5	HL30	106°26'46,93"	9°31'52,75"	1054052,61	603898,77
6	HL31	106°26'46,16"	9°31'54,73"	1054113,49	603875,00
7	HL32	106°26'45,92"	9°31'55,34"	1054132,15	603867,72
8	HL33	106°26'44,77"	9°31'58,30"	1054222,92	603832,28
9	HL34	106°26'44,13"	9°31'58,12"	1054217,36	603812,98
10	HL35	106°26'45,30"	9°31'55,14"	1054123,88	603848,70
11	HL36	106°26'45,53"	9°31'54,53"	1054107,23	603855,98
12	HL37	106°26'46,32"	9°31'52,52"	1054045,35	603880,14
13	HL38	106°26'45,20"	9°31'52,09"	1054032,09	603845,92
14	HL39	106°26'45,39"	9°31'51,47"	1054012,99	603851,87
15	HL40	106°26'58,21"	9°31'57,05"	1054185,60	604242,40

16	HL41	106^{0}28'15,35"	9^{0}32'22,75"	1054981,80	606592,97
17	HL42	106^{0}28'15,60"	9^{0}32'22,15"	1054963,19	606600,36
18	HL43	106^{0}26'58,45"	9^{0}31'56,44"	1054166,95	604249,66

(Đính kèm sơ đồ giao khu vực biển)

- Độ sâu đề nghị sử dụng: 43m.

- Thời gian đề nghị giao khu vực biển: Từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định giao khu vực biển có hiệu lực đến hết ngày 13 tháng 5 năm 2051.

- Tiền sử dụng khu vực biển Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 phải nộp hàng năm theo thông báo của cơ quan thuế trên cơ sở quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác năng lượng gió do UBND tỉnh ban hành theo từng thời điểm. Riêng năm 2023, tiền sử dụng khu vực biển Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 phải nộp hàng năm là: **33.090.000 đồng** *(Ba mươi ba triệu không trăm chín mươi nghìn đồng)*. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển theo quy định tại khoản 6, Điều 2, Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh *(3.000.000 đồng/ha/năm x 11,03 ha x 01 năm = 33.090.000 đồng)*.

Điều 2. Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 có nghĩa vụ:

1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Tiến hành sử dụng khu vực biển theo đúng tọa độ, diện tích, phạm vi, ranh giới, độ cao, độ sâu được giao.

3. Sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 Quyết định này.

4. Nộp tiền sử dụng khu vực biển hàng năm theo thông báo của cơ quan thuế.

5. Trước khi tiến hành sử dụng khu vực biển phải thông báo với Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để bàn giao trên thực địa.

6. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi, cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực.

8. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Việc sử dụng khu vực biển theo Quyết định này, Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước Trà Vinh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải, Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các Phòng: CNXD, KT;
- Lưu: VT, NN Phong 06

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN GIAO CHO CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1 ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1 (HẠNG MỤC CẦU DẪN)

Địa điểm: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

(KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ ...../QĐ-UBND NGÀY ..... THÁNG .....NĂM 2023 CỦA UBND TỈNH TRÀ VINH)

MẪU SỐ 09

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục 105° 30', múi chiếu 3			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X (m)	Y (m)
HL26	09° 31'31.16"	106° 25'16.88"	1053381.70	601154.01
HL27	09° 31'51.47"	106° 26'45.39"	1054012.99	603851.87
HL28	09° 31'52.65"	106° 26'48.50"	1054049.74	603946.53
HL29	09° 31'53.26"	106° 26'48.26"	1054068.38	603939.28
HL30	09° 31'52.75"	106° 26'46.93"	1054052.61	603898.77
HL31	09° 31'54.73"	106° 26'46.16"	1054113.49	603875.00
HL32	09° 31'55.34"	106° 26'45.92"	1054132.15	603857.72
HL33	09° 31'58.30"	106° 26'44.77"	1054222.92	603832.28
HL34	09° 31'58.12"	106° 26'44.13"	1054217.36	603812.98
HL35	09° 31'55.14"	106° 26'45.30"	1054123.88	603848.70
HL36	09° 31'54.53"	106° 26'45.53"	1054107.23	603855.98
HL37	09° 31'52.52"	106° 26'46.32"	1054045.35	603880.14
HL38	09° 31'52.09"	106° 26'45.20"	1054032.09	603845.92
HL39	09° 31'31.77"	106° 25'16.64"	1053400.52	601146.65
HL40	09° 31'57.05"	106° 26'58.21"	1054185.60	604242.40
HL41	09° 32'22.75"	106° 26'15.35"	1054981.80	606592.97
HL42	09° 32'22.15"	106° 26'15.60"	1054963.19	606600.36
HL43	09° 31'56.44"	106° 26'58.45"	1054166.95	604249.66

Diện tích khu vực biển đề nghị giao là: 11,03 ha

Độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng : 43 m

Độ cao khu vực biển đề nghị sử dụng : 10 m

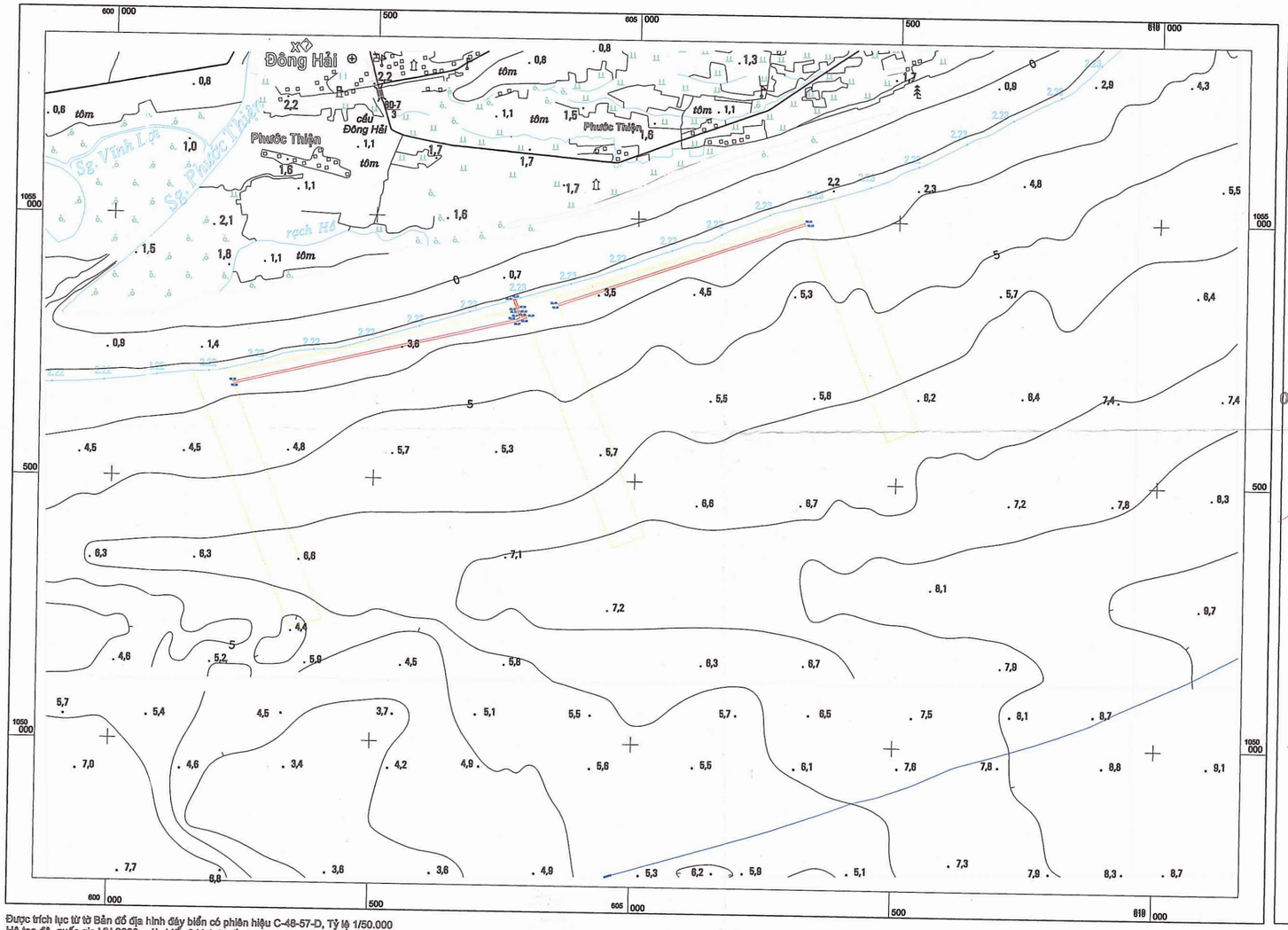
GHI CHÚ

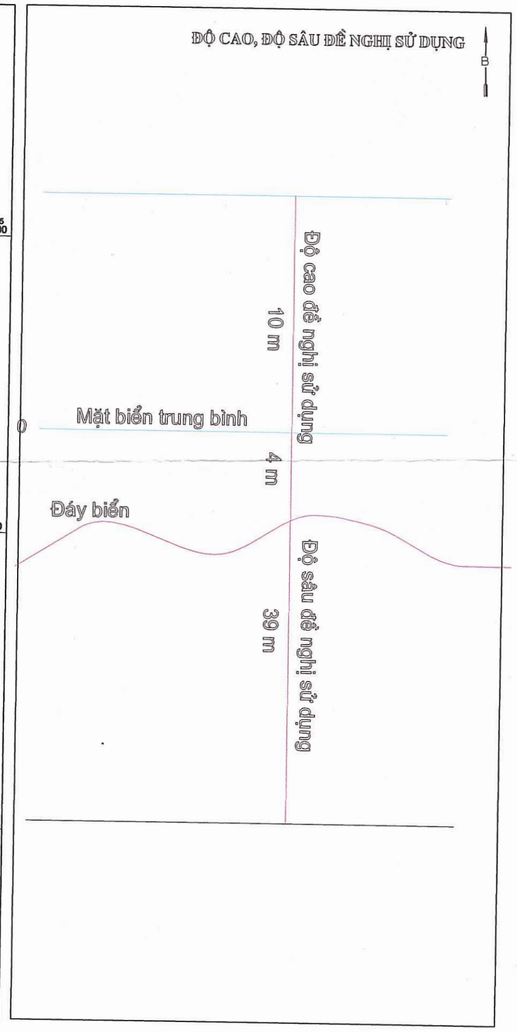
Sơ đồ khu vực biển thể hiện các thông tin sau:

- Ranh giới, diện tích, độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng.
- Vị trí khu vực biển cách bờ biển : 0-0,1 km.
- Tại khu vực biển: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
- Tọa độ diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy hai chữ số.

CHÚ GIẢI

- Ranh khu vực biển đề nghị giao
- Đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm
- Ranh khu vực biển được giao theo quyết định QĐ 906/QĐ-BTNMT
- Đường 03 hải lý





Được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình đáy biển có phiên hiệu C-48-57-D, Tỷ lệ 1/50.000
Hệ toạ độ quốc gia VN 2000 múi chiếu 6 kinh tuyến trung ương 105°
Hệ độ cao Hòn Dấu - Hải Phòng
Đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm Được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình đáy biển có phiên hiệu C-48-57-D, Tỷ lệ 1/50.000
Hệ toạ độ quốc gia VN 2000 múi chiếu 6 kinh tuyến trung ương 105°
Hệ độ cao Hòn Dấu - Hải Phòng
Được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố năm 2022
Độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao Hòn Dấu-Hải Phòng

TỈ LỆ 1:25000

1 cm trên bản đồ bằng 250 m trên thực địa

500m 250 0 500 1000 1500 2000m

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5049 /UBND-CNXD V/v thỏa thuận phương án tuyến đường dây 220kV, tuyến cáp ngầm 33kV, vị trí trạm 33/220kV, vị trí đường nội bộ và khu quản lý vận hành thuộc dự án nhà máy điện gió Đông Hải 1	*Trà Vinh, ngày 11 tháng 12 năm 2020*

Kính gửi:
- Giám đốc Sở Công Thương;
- Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh;
- Chủ tịch UBND thị xã Duyên Hải;
- Chủ tịch UBND huyện Duyên Hải;
- Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1.

Xét Tờ trình số 93/TTr-SCT ngày 08/12/2020 của Giám đốc Sở Công Thương về việc phê duyệt phương án tuyến đường dây 220kV, tuyến cáp ngầm 33kV, vị trí trạm 33/220kV, vị trí đường nội bộ và khu quản lý vận hành thuộc dự án nhà máy điện gió Đông Hải 1; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Về nguyên tắc, thống nhất với phương án tuyến đường dây 220kV, tuyến cáp ngầm 33kV, vị trí trạm 33/220kV, vị trí đường nội bộ và khu quản lý vận hành thuộc dự án nhà máy điện gió Đông Hải 1 như Tờ trình của Giám đốc Sở Công Thương *(đính kèm)*.

2. Giao Sở Công Thương chủ động, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải, thị xã Duyên Hải và các cơ quan có liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra đơn vị thi công đảm bảo phù hợp theo vị trí, hướng tuyến đã thống nhất.

3. Giao Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải, thị xã Duyên Hải cập nhật vị trí đất trên vào kế hoạch sử dụng đất của huyện Duyên Hải, thị xã Duyên Hải trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 chủ động, phối hợp với các cơ quan có liên quan khẩn trương triển khai đường dây, khu quản lý vận hành, trạm biến áp và phải đảm bảo khoảng cách hành lang an toàn đường bộ, đường thủy theo quy định./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như trên;
- Các Sở: TN&MT, XD, GTVT;
- BLĐVP UBND tỉnh;
- Phòng NN;
- Lưu: VT, Phòng CNXD.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Hoàng

D:\Luon\Luon 2020\Congvan\133Totrinh93(SCT)-ThoathuanvitriramvahuongtuyenDuongday110kVdaunoiNMDDGDongHai1.doc

UBND TỈNH TRÀ VINH **SỞ CÔNG THƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 93 /TTr-SCT	*Trà Vinh, ngày 08 tháng 12 năm 2020*

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt phương án tuyến đường dây 220kV, tuyến cáp ngầm 33kV, vị trí trạm 33/220kV, vị trí đường nội bộ và khu quản lý vận hành thuộc dự án nhà máy điện gió Đông Hải 1

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 3656/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh cấp cho Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1; Công văn số 2544/VP-CNXD ngày 18/11/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, về việc chuyển Công văn số 60/020/CV/TNTVWP1 ngày 16/11/2020 của Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1.

Ngày 30/11/2020, Sở Công Thương đã tổ chức cuộc họp với các đơn vị có liên quan về thỏa thuận hướng tuyến Đường dây 220kV đấu nối Nhà máy điện gió Đông Hải 1 vào hệ thống điện quốc gia. Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các ngành và địa phương, qua kiểm tra nội dung, hồ sơ phương án hướng tuyến công trình đã được điều chỉnh, bổ sung theo đúng ý kiến góp ý của các ngành và địa phương tại cuộc họp ngày 30/11/2020. Nhằm sớm triển khai thực hiện xây dựng công trình để phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương, Sở Công Thương báo cáo, đề xuất UBND tỉnh việc thỏa thuận phương án tuyến của công trình theo các nội dung như sau:

1. Tên công trình: phương án tuyến đường dây 220kV, tuyến cáp ngầm 33kV, vị trí trạm 33/220kV, vị trí đường nội bộ và khu quản lý vận hành thuộc dự án nhà máy điện gió Đông Hải 1.

2. Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 .

3. Địa điểm xây dựng: Tại các xã Đông Hải, huyện Duyên Hải và xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải tỉnh Trà Vinh

4. Tiến độ thực hiện: Dự kiến công trình sẽ đưa vào vận hành vào Quý IV/2021.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Bổ sung nguồn và liên kết với hệ thống điện Quốc gia để cung cấp điện cho phụ tải khu vực và các vùng lân cận nằm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Giảm bán kính cấp điện của lưới điện phân phối, góp phần giảm tổn thất công suất và điện năng.

- Phù hợp với Quy hoạch phát triển Điện lực và Quy hoạch phát triển điện gió của tỉnh TràVinh.

6. Phạm vi công trình

6.1 Tuyến đường dây 220kV đấu nối

- Địa điểm xây dựng: xã Đông Hải huyện Duyên Hải và xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Qui mô đầu tư đường dây 220kV

+ Điểm đầu: NXT 220kV tại TBA 220kV NMĐ gió Đông Hải 1 XD mới.

+ Điểm cuối: NXT 220kV (XD mới) tại TBA 220kV NMĐ mặt trời Trung Nam Trà Vinh hiện hữu.

+ Cấp điện áp: 220kV;

+ Số mạch: 01 mạch

+ Chiều dài tuyến: Khoảng 11,6km.

- Giải pháp kỹ thuật chính: Dây dẫn: ACSR-330/43; Dây chống sét: Sử dụng dây PHLOX-147; Dây cáp quang: Sử dụng loại OPGW-120 (loại 24 sợi quang); Cột: Sử dụng cột thép hình mạ kẽm; Móng: Bê tông cốt thép đúc tại chỗ; Cách điện: Polymer loại 70kN, 160kN; Nối đất: Bằng thép mạ kẽm loại hỗn hợp cọc tia.

6.2 Trạm biến áp 33/220kV và đường vào trạm

- Địa điểm xây dựng: TBA 33/220kV NMĐ gió Đông Hải 1 được xây dựng tại khu vực xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Qui mô đầu tư xây dựng: Trạm biến áp 220kV NMĐG Đông Hải 1 được đầu tư xây dựng lắp đặt 2 máy biến áp 33/220kV với qui mô tổng công suất 2x63MVA.

- Giải pháp kỹ thuật chính: Kiểu trạm: Nửa ngoài trời; Cấp điện áp: 33/220kV; Công suất: 02 máy biến áp 33/220kV-63MVA; HTPP 220kV: Sơ đồ 1 hệ thống thanh cái; HTPP 33kV: Sơ đồ 1 hệ thống thanh cái có phân đoạn, với tổng số lượng là 15 tủ phân phối, bao gồm: Máy biến áp T1-1x63MVA, 01 tủ máy cắt lộ tổng, 01 tủ biến điện áp, 01 tủ LBS cho MBA tự dùng, 04 tủ máy cắt xuất tuyến cho các tuabin gió, 01 tủ máy cắt phân đoạn, Máy biến áp T2-1x63MVA, 01 tủ máy cắt lộ tổng, 01 tủ biến điện áp, 04 tủ máy cắt xuất tuyến cho các tuabin gió, 01 tủ cầu dao liên lạc.

6.3 Phương án tuyến cáp ngầm 33kV

- Địa điểm xây dựng: phương án tuyến cáp ngầm 33kV Nhà máy điện gió Đông Hải 1 được xây dựng tại khu vực xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Qui mô đầu tư xây dựng: Tuyến cáp ngầm thu gom điện từ các tua bin gió về trạm 33/220kV NMĐG Đông Hải 1 với quy mô tổng chiều dài cáp dự kiến

32,984km bao gồm đoạn đi trên cầu dẫn ngoài biển và đoạn đi ngầm dưới mặt đất trên bờ trong đó đoạn đi ngầm dưới mặt đất trên bờ có chiều dài hướng tuyến khoảng 843m.

- Giải pháp kỹ thuật chính: Loại cáp AC 26/33(40.5)kV XLPE dùng trên cầu dẫn và đi ngầm đưới đất.

6.4 Vị trí khu nhà quản lý điều hành

- Địa điểm xây dựng: tại xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Qui mô đầu tư xây dựng: Tổng diện tích khu vực dự kiến thỏa thuận khoảng 0,280ha bao gồm nhà điều hành và cơ sở hạ tầng khác.

- Giải pháp kỹ thuật chính: Kết cấu nhà dạng bê tông cốt thép, kết cấu thoát nước

7. Đặc điểm chung

7.1 Phương án tuyến đường dây 220kV

a. Hướng tuyến đường dây 220kV đấu nối của dự án "Nhà máy điện gió Đông Hải 1"

Từ Nhà máy Điện gió Đông Hải 1 tuyến được bố trí đi theo hướng Bắc – Đông Bắc (ĐĐ-G1-G2-G3-G4-G5-G6A-G6B-G7-G8) đi qua khu vực trồng trải, ít cắt qua nhà dân, công trình xây dựng khác, chủ yếu là ao tôm nằm trên địa bàn các xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, và Dân Thành, thị xã Duyên Hải tỉnh Trà Vinh.

Số mạch: 01mạch.

- Số góc lái công trình: 9 góc (ĐĐ-G1-G2-G3-G4-G5-G6-G7-G8)

- Chiều dài: 11,6km

- Số lần giao chéo với đường dây điện ≤ 1 kV: 12 lần

- Số lần giao chéo với đường dây điện ≤ 35 kV: 7 lần

- Số lần giáo chéo sông, suối, ao hồ từ 10 m ÷ 50 m: 8 lần

- Số lần giao chéo với sông, suối, ao hồ từ 50 m ÷ 100 m: 1 lần

- Số lần giao chéo với sông Sông Động Cao (rộng ~ 20m): 1 lần.

- Số lần giao chéo với sông Quan Chánh Bố (rộng ~ 30m): 1 lần.

- Số lần giao chéo với đường rộng ≤ 3 m: 4 lần.

- Số lần giao chéo với Tỉnh lộ 913: 1 lần.

- Số nhà , công trình xây dựng nằm trong hành lang tuyến: 15 nhà.

b. Mô tả chi tiết phương án tuyến đường dây 220kV được chọn

Phương án tuyến đường dây 220kV đấu nối của dự án "Nhà máy điện gió Đông Hải 1" có điểm đầu (ĐĐ) tại Nhà máy Điện gió Đông Hải 1 và điểm cuối (ĐC) là NXT 220kV (XD mới) tại TBA 220kV Nhà máy Điện mặt trời Trung

Nam Trà Vinh hiện hữu, với chiều dài khoảng 11,6km nằm trên địa bàn các xã Đông Hải, xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;

Cụ thể hướng tuyến gồm các đoạn như sau:

▪ ***Đoạn DD đến G1***

Chiều dài : 40m.

Đoạn tuyến đi qua địa bàn xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Đoạn tuyến cắt qua đất trồng màu.

▪ ***Đoạn G1 đến G2***

Chiều dài tuyến: 341,48m.

Vị trí G1 đặt tại khu vực dự kiến xây dựng mới trạm biến áp 220kV thuộc địa phận xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Địa hình tuyến đi qua tương đối bằng phẳng, tuyến chủ yếu cắt qua ao nuôi tôm công nghiệp.

Tuyến cắt qua 1 đường dây trung thế và 1 đường dây hạ thế. Tuyến cắt qua 1 con đường đất.

Có 1 chòi nằm trong hành lang 8m.

▪ ***Đoạn G2 đến G3***

Chiều dài tuyến: 1636,54m.

Góc lái tại G2: P44°42' 40".

Đoạn tuyến thuộc địa phận xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Địa hình tuyến đi qua tương đối bằng phẳng, tuyến chủ yếu cắt qua ao nuôi tôm công nghiệp, nuôi tôm tự nhiên và một ít cây dừa nước.

Tuyến cắt qua 6 đường dây hạ thế. Tuyến cũng cắt qua sông Động Cao, rạch Bổ Thùng, 1 con mương và 6 cái ao.

Có 3 căn nhà nằm trong hành lang 12m.

▪ ***Đoạn G3 đến G4***

Chiều dài tuyến: 1183,64m.

Góc lái tại G3: T18°9' 15".

Tuyến nằm trên địa phận xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Địa hình tuyến đi qua tương đối bằng phẳng, tuyến chủ yếu cắt qua ao nuôi tôm công nghiệp, nuôi tôm tự nhiên và một số cây tạp, cây đước, cây mắm.

Tuyến cắt qua 2 đường dây trung thế, 2 đường dây hạ thế. Tuyến cắt qua đường DT913 và 1 đường bê tông. Tuyến cũng cắt qua 1 con rạch và 4 ao nuôi tôm.

Không có nhà và công trình kiến trúc trong hành lang 12m.

▪ ***Đoạn G4 đến G5***

Chiều dài tuyến: 1919,21m.

Góc lái tại G4: P27°31' 16".

Tuyến nằm trên địa phận xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Địa hình tuyến đi qua tương đối bằng phẳng, tuyến chủ yếu cắt qua ao nuôi tôm công nghiệp, nuôi tôm tự nhiên và một số cây bần, cây mắm, dừa nước.

Tuyến cắt qua 3 đường dây trung thế. Tuyến cắt qua 3 đường đá. Tuyến cũng cắt qua 1 kênh, 1 mương và 9 ao.

Tuyến cắt qua 1 chòi lá.

▪ ***Đoạn G5 đến G6A***

Chiều dài tuyến: 1858,69m.

Góc lái tại G5: T42°00' 41".

Tuyến nằm trên địa phận xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Địa hình tuyến đi qua tương đối bằng phẳng, tuyến chủ yếu cắt qua ao nuôi tôm tự nhiên và một số cây đước, cây mắm.

Tuyến cắt qua 1 đường bê tông. Tuyến cắt qua 1 đường dây trung thế và 3 đường dây hạ thế. Tuyến cũng cắt qua 3 con kênh và 6 ao.

Tuyến cắt qua 1 căn nhà và có 3 cái chòi nằm trong hành lang tuyến.

▪ ***Đoạn G6A đến G6B***

Chiều dài tuyến 1128,37m.

Góc lái tại G6A: P58°14' 26".

Tuyến nằm trên địa phận xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Địa hình tuyến đi qua tương đối bằng phẳng, tuyến chủ yếu cắt qua ao nuôi tôm tự nhiên và một số cây đước, cây mắm.

Tuyến cũng cắt qua 2 con kênh và 6 ao.

▪ ***Đoạn G6B đến G7***

Chiều dài tuyến: 1184,11m.

Góc lái tại G6B: T6°09' 25".

Tuyến nằm trên địa phận xã Dân Thành, Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.Địa hình tuyến đi qua tương đối bằng phẳng, tuyến chủ yếu cắt qua ao nuôi tôm công nghiệp, nuôi tôm tự nhiên, đất trống và một số cây đước, mắm.

Tuyến cắt qua 2 bờ kè đá của sông Quan Chánh Bố. Tuyến cắt qua sông Quan Chánh Bố, 1 con kênh và 2 ao tôm.

Tuyến có 1 chòi lá nằm trong hành lang 12m.

Có 1 biển báo hiệu và 2 cột chống sét nằm trong hành lang tuyến.

▪ ***Đoạn G7 đến G8***

Chiều dài tuyến: 2203,55m.

Góc lái tại G7: P72°36' 14".

Tuyến nằm trên địa phận xã Dân Thành, Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Địa hình tuyến đi qua tương đối bằng phẳng, tuyến chủ yếu đi trong Nhà máy Điện mặt trời Trung Nam.

Tuyến cắt qua 2 đường bê tông và 1 đường đá.

Tuyến cắt qua 1 nhà van nước cứu hỏa, 1 bể nước và có 2 chốt bảo vệ và 2 móng nhà nằm trong hành lang 12m.

Có 2 cột chống sét nằm trong hành lang tuyến.

▪ ***Đoạn G8 đến ĐC***

Chiều dài tuyến: 25,34m.

Góc lái tại G8: P96°3' 33".

Tuyến nằm trên địa phận xã Dân Thành, Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Địa hình tuyến đi qua tương đối bằng phẳng.

Không có căn nhà nào nằm trong hành lang 12m.

7.2 Vị trí xây dựng trạm biến áp 33/220kV & đường vào trạm

Trạm biến áp 220kV của nhà máy điện gió Đông Hải 1 được dự kiến đặt tại địa phận xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, thực vật trong phạm vi trạm biến áp chủ yếu là hoa mầu và cây thuốc cá.

7.3 Vị trí xây dựng khu nhà điều hành

Vị trí khu nhà điều hành dự kiến được lựa chọn xây dựng gần kề bên khu vực Trạm biến áp 220kV của nhà máy điện gió Đông Hải 1 với địa hình khu đất tương đối bằng phẳng thuộc địa phận xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, thực vật trong phạm vi trạm biến áp chủ yếu là hoa mầu và cây thuốc cá.

7.4 Hướng tuyến cáp ngầm 33kV

Phương án tuyến cáp ngầm 33kV Nhà máy điện gió Đông Hải 1 được xây dựng tại khu vực xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

8. Nhu cầu sử dụng đất cho công trình

Tổng diện tích sử dụng đất của công trình khoảng 04 ha. Trong đó bao gồm:

+ ***Tuyến đường dây 220kV***

Diện tích chiếm đất có thời hạn: khoảng 1,54ha;

Hành lang an toàn tuyến đường dây 220kV: khoảng 27,84ha

+ ***Trạm biến áp 33/220kV và đường vào trạm***

Diện tích chiếm đất có thời hạn của Trạm biến áp 33/220kV: khoảng 1,023ha.

Diện tích chiếm đất có thời hạn đường vào Trạm biến áp 33/220kV: khoảng 0,324ha

+ Khu quản lý vận hành

Diện tích chiếm đất có thời hạn của khu Quản lý vận hành: khoảng 0,280ha.

+ Tuyến cáp ngầm 33kV

Diện tích chiếm đất có thời hạn: khoảng 0,731ha (trong đó tuyến đi qua khu đất rừng giao khoán cho dân: 493m2; Đất rừng phòng hộ: 1796m2).

(Đính kèm Hồ sơ thỏa thuận phương án hướng tuyến công trình)

Trên đây là phương án tuyến đường dây 220kV, tuyến cáp ngầm 33kV, vị trí trạm 33/220kV, vị trí đường nội bộ và khu quản lý vận hành thuộc dự án nhà máy điện gió Đông Hải 1. Sở Công Thương kính trình Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận :
- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Các PGD Sở (biết);
- Sở: TNMT; GTVT; XD; NN&PTNT (biết);
- Ban Quản lý Khu kinh tế (biết);
- UBND H. Duyên Hải, TX Duyên Hải (biết);
- Cty CPDG Trung Nam Trà Vinh 1 (biết);
- Lưu: VT, QLCN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ CÔNG THƯƠNG

Võ Minh Cầm

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NGUYỄN GIA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Số: 31.2023/HĐ-NG	*TX Duyên Hải, ngày 20 tháng 8 năm 2023*

HỢP ĐỒNG

V/v: vận chuyển rác thải sinh hoạt

Căn cứ Luật Dân sự nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ Luật Thương mại của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 06 năm 2005, có hiệu lực thi hành 01 tháng 01 năm 2006;

Căn cứ nhu cầu về năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 8 năm 2023 tại Công ty TNHH Dịch vụ Nguyễn Gia đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1

Người đại diện: Ông **Đỗ Văn Kiên** Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại:.....

Địa chỉ: ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh

Mã số thuế: 2100649659

Tài khoản: 101.772.9428

Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Sài Thành

BÊN B: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NGUYỄN GIA

Người đại diện: Ông **Nguyễn Văn Gia** Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 0988 889 777

Địa chỉ: Khóm Long Thạnh, Phường 1, Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Mã số thuế: 2100508217

Tài khoản: 73410000150728 tại ngân hàng BIDV chi nhánh Trà Vinh - PGD Duyên Hải

Hai bên cùng thỏa thuận thống nhất ký kết hợp đồng thu gom vận chuyển rác với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng:

- Bên B đồng ý vận chuyển rác thải cho bên A, tại các điểm bố trí thùng rác tập trung tại khu nhà quản lý vận hành và nhà điều khiển trạm khu vực Đông Hải thuộc nhà máy điện gió Trung Nam Trà Vinh 1, ấp Định An, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh, phương tiện vận chuyển bằng xe chuyên dụng, 03 ngày vận chuyển 01 lần, vận chuyển từ lúc 6 giờ đến 18 giờ.
- Bên A chịu trách nhiệm thu gom rác vào thùng và tập kết tới địa điểm cố định tại điểm bố trí thùng rác ở các khu vực đã bố trí.
- Phần nhân công đưa rác lên xe bên B phụ trách.
- Bên B không thu gom và vận chuyển cây xanh, rác xây dựng.

Điều 2: Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Ngày bắt đầu: 20/08/2023
- Ngày kết thúc: 19/08/2024

Điều 3: Giá trị hợp đồng và hình thức thanh toán:

- Giá trị hợp đồng bên A phải thanh toán cho bên B là: 4.000.000 đồng/tháng (*Bốn triệu đồng*). Đã bao gồm thuế VAT hiện hành.
- Phương thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản
- Thời hạn thanh toán: Thanh toán hàng tháng khi bên A nhận được hóa đơn tài chính.

Điều 4: Trách nhiệm và quyền hạn mỗi bên:

1. Bên A:

- Giám sát, kiểm tra việc vận chuyển rác đảm bảo đúng hợp đồng.
- Thanh toán đầy đủ cho bên B sau khi thực hiện xong là thanh lý hợp đồng.

2. Bên B:

- Chịu trách nhiệm thực hiện hợp đồng dưới sự giám sát, kiểm tra của bên A.
- Đảm bảo thời gian thực hiện đúng hợp đồng. Nếu có vấn đề trục trặc về phương tiện phải điện thoại báo cho bên A biết trước.
- Xuất hóa đơn tài chính cho bên A.

Điều 5: Cam kết chung:

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các quy định đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có gì vướng mắc hai bên tự trao đổi thống nhất giải quyết, nếu có bên nào sai phạm sẽ bị xử lý theo chế độ hợp đồng kinh tế đã quy định.
- Khi hết thời gian thực hiện hợp đồng thì hợp đồng tự động thanh lý.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản và có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A **Giám đốc**	**ĐẠI DIỆN BÊN B** **Giám đốc**
Đỗ Văn Kiên	**Nguyễn Văn Gia**

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG TÂN THIÊN NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG XỬ LÝ CHẤT THẢI

Số: 514 /2023/HĐKT/TTN-TM-TNTVWP1

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 do Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành;

Căn cứ Luật Bảo Vệ Môi Trường số 72/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi Trường;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi Trường;

Căn cứ Giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại số 1-2-3-4-5-6.137.VX do Tổng cục Môi trường cấp lần đầu ngày 26/11/2020;

Căn cứ vào nhu cầu của Công Ty Cổ Phần Điện Gió Trung Nam Trà Vinh 1;

Hôm nay, ngày 25 tháng 08 năm 2023, tại Công ty Cổ phần Môi trường Tân Thiên Nhiên, các Bên gồm có:

BÊN A : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1**

Địa chỉ : Ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Điện thoại : 0294 3753 768

Mã số thuế : 2100649659

Đại diện : Ông **ĐỖ VĂN KIÊN** Chức vụ: **Giám đốc**

Sau đây gọi tắt là Bên A.

BÊN B : **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG TÂN THIÊN NHIÊN**

Địa chỉ : Ấp 7, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại : 0251 261 5566 – 0938 04 04 16

Mã số thuế : 36 00 64 85 10

Tên tài khoản: **CONG TY CO PHAN MOI TRUONG TAN THIEN NHIEN**

Số tài khoản : 151704070004497

Ngân hàng : HDBank – PGD Long Thành, Đồng Nai

Đại diện : Ông **TỐNG QUÝ KHIÊM** Chức vụ: **Giám đốc**

Sau đây gọi tắt là Bên B.

Hai Bên cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải theo những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

1.1. Nội dung Hợp đồng

Bên A đồng ý giao cho Bên B và Bên B đồng ý nhận cung cấp dịch vụ về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Bên A. Danh mục chất thải được nêu tại Điều 2 của Hợp đồng.

Địa điểm xử lý chất thải: Ấp 7, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Thời hạn Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực thực hiện trong vòng 01 (một) năm, kể từ ngày 28 tháng 08 năm 2023 đến hết ngày 27 tháng 08 năm 2024. Việc ký tiếp Hợp đồng sẽ được xem xét và ký kết trước khi Hợp đồng cũ hết hạn 15 (mười lăm) ngày.

ĐIỀU 2: DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Danh mục, số lượng chất thải và đơn giá xử lý

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ/Kg)
01	Giẻ lau dính dầu, nhớt thải	Rắn	18 02 01	Kg	10.000
02	Hộp mực in thải	Rắn	08 02 04	Kg	10.000
03	Bóng đèn huỳnh quang hư hỏng	Rắn	16 01 06	Kg	36.000
04	Thiết bị điện tử thải	Rắn	16 01 13	Kg	10.000

Ghi chú:

- *Đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển và xử lý chất thải;*
- *Đơn giá trên chưa bao gồm 8% VAT;*
- *Đơn giá trên sẽ thay đổi khi có quy định mới liên quan của các cơ quan chính quyền hoặc có sự thỏa thuận bằng văn bản trên cơ sở pháp lý giữa 2 Bên;*
- *Điều kiện lưu chứa nêu trên để bàn giao khi vận chuyển, chủ nguồn thải cần trang bị kho lưu chứa và thiết bị lưu chứa theo đúng quy định pháp luật trong thời gian lưu trữ CTNH.*

2.2. Giá trị Hợp đồng khoán: 14.000.000 VNĐ (chưa bao gồm 8% VAT)

Bằng chữ: Mười bốn triệu Việt Nam Đồng.

- Giá trị hợp đồng đang áp dụng với thuế suất giá trị gia tăng hiện hành là 8% (Tám phần trăm). Trong trường hợp thuế suất giá trị gia tăng thay đổi theo quy định của nhà nước thì giá trị hợp đồng sẻ điều chỉnh theo thuế suất tương ứng theo quy định của nhà nước.
- Nếu tổng khối lượng chất thải bàn giao của cơ sở trong 1 năm (02 lần gom) ≤ 1500 Kg (Trong đó, bóng đèn huỳnh quang thải ≤ 10 Kg; các chất khác ≤ 1490 Kg) thì sẽ được vận chuyển và xử lý hai lần với giá khoán như trên.
- Trường hợp phát sinh: Nếu khối lượng chất thải bàn giao: bóng đèn huỳnh quang thải > 10 Kg; hoặc các chất khác > 1490 Kg, thì chi phí xử lý chất thải phát sinh thêm được tính theo đơn giá cụ thể như Bảng 01 (Danh sách các loại CTNH cần xử lý và đơn giá).

  Chi phí xử lý chất thải phát sinh = Khối lượng CTNH (theo mã) × đơn giá.

- Chi phí vận chuyển phát sinh từ chuyến thứ 03 trở đi (nếu có): **4.900.000 VNĐ/Chuyến** ***(Bốn triệu chín trăm ngàn Việt Nam Đồng trên một chuyến vận chuyển)*** (chưa bao gồm VAT 8%).

2.3. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán

Đợt 1: Bên A thanh toán 50% giá trị khoán của hợp đồng và thuế giá trị gia tăng (VAT 8%) với số tiền **7.560.000 VNĐ** ***(Bảy triệu năm trăm sáu mươi ngàn Việt Nam Đồng)*** sau khi thu gom, xử lý chất thải đợt 1 và Bên A nhận được hồ sơ thanh toán từ Bên B.

- Hồ sơ thanh toán hợp lệ bao gồm:
  + Biên bản giao nhận chất thải.
  + Hoá đơn tài chính hợp lệ.
  + Giấy đề nghị thanh toán.

Đợt 2: Bên A thanh toán 50% giá trị khoán của hợp đồng và thuế giá trị gia tăng (VAT 8%) với số tiền **7.560.000 VNĐ** ***(Bảy triệu năm trăm sáu mươi ngàn Việt Nam Đồng)*** sau khi thu gom, xử lý chất thải đợt 2 và Bên A nhận được hồ sơ thanh toán từ Bên B.

- Hồ sơ thanh toán hợp lệ bao gồm:
  + Hoá đơn tài chính hợp lệ.
  + Biên bản giao nhận chất thải.
  + Giấy đề nghị thanh toán.

Chi phí xử lý phát sinh sẽ được thanh toán ngay sau khi khối lượng bóng đèn huỳnh quang thải bàn giao > 10 Kg hoặc các chất khác bàn giao > 1490 Kg.

Chi phí vận chuyển phát sinh sẽ được tính ngay sau khi số lần vận chuyển lớn hơn 02 (hai) chuyến trong suốt quá trình hợp đồng.

- Phương thức thanh toán:

Sau khi bên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ thì Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 15 (mười lăm) ngày bằng chuyển khoản vào tài khoản số: 151704070004497 - Ngân hàng HDBank - PGD Long Thành. Số tài khoản này là số tài khoản duy nhất dùng để giao dịch, không tự ý thay đổi.

Sau mỗi đợt chuyển giao CTNH, hai bên sẽ lập biên bản giao nhận, xác nhận khối lượng đã chuyển giao.

Trên cơ sở đó, nếu có chi phí phát sinh, bên B xuất hóa đơn và Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ khi nhận được hóa đơn tài chính từ bên B.

Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam đồng.

Nếu Bên A không thanh toán cho Bên B theo đúng thời gian hợp đồng thì:

- Bên A phải chịu phạt với mức lãi suất theo mức lãi suất tín dụng quá hạn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm thanh toán đối với phần giá trị chưa thanh toán.
- Bên B ngừng thu gom chất thải cho Bên A.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KIỆN TIẾP NHẬN

3.1. Địa điểm tiếp nhận

Bên B sẽ tiếp nhận chất thải tại kho chứa chất thải của Bên A, địa chỉ: Công Ty Cổ Phần Điện Điện Gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Ấp Định An, xã Đông Hải, Huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Chất thải được thu gom, phân loại và tập trung tại Kho chứa chất thải riêng biệt của Bên A và được chứa trong các bao bì, thùng chứa chuyên dụng theo đúng Thông tư 02/2022/TT-BTNMT hoặc các quy định hiện hành về quản lý chất thải; đảm bảo an toàn, tránh rò rỉ ra môi trường.

3.2. Thời gian tiếp nhận

- Việc tiếp nhận chất thải được tiến hành theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Bên A.

- Thời gian thu gom, vận chuyển chất thải sẽ được thông báo bằng văn bản, e-mail: kinhdoanh6@moitruongthaiminh.com; điện thoại: Ms.Vi: 0909 36 55 78 hoặc trao đổi trực tiếp.

- Trong thời gian 02 (hai) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A, Bên B có trách nhiệm thông báo thời gian tiến hành vận chuyển chất thải.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Quyền và trách nhiệm Bên A

- Tổ chức thu gom, phân loại, đóng gói, dán tem nhãn, lưu giữ chất thải thành từng nhóm, loại riêng biệt theo quy định của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT hoặc các quy định hiện hành về quản lý chất thải rắn của Nhà nước Việt Nam;

- Có quyền từ chối chuyển giao chất thải nếu Bên B điều động phương tiện, vận chuyển không nằm trong danh mục Giấy phép Xử lý chất thải do Bộ Tài nguyên Môi trường cấp;

- Trong trường hợp Bên A tự ý giao chất thải cho cá nhân, đơn vị khác hoặc phương tiện vận chuyển khác không nằm trong danh mục Giấy phép xử lý chất thải của Bên B thì khi có sự cố xảy ra Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật;

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ của Bên B thực hiện Hợp đồng cũng như quá trình thu gom chất thải tại Nhà máy, kho chứa của Bên A: hỗ trợ xe nâng, xe xúc nếu cần thiết;

- Trong thời gian Hợp đồng còn hiệu lực, nếu Bên A có bất kỳ sự thay đổi nào như: Tên cơ sở, Mã số thuế, địa chỉ thì phải thông báo cho Bên B biết. Nếu không, mọi sai sót về sau Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm;

- Thanh toán kinh phí thực hiện đúng theo Khoản 2.3 Điều 2 của Hợp đồng.

4.2. Quyền và trách nhiệm Bên B

- Vận chuyển chất thải từ kho chứa của Bên A (*được nêu tại Khoản 3.1 Điều 3*) và xử lý tại Nhà máy của Bên B (*được nêu tại Khoản 1.1 Điều 1*) theo quy định hiện hành về quản lý chất thải nguy hại của Nhà nước Việt Nam;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để chất thải rò rỉ ra môi trường sau khi chất thải đã được vận chuyển ra khỏi kho chứa của Bên A;

- Chỉ sử dụng các phương tiện vận chuyển nằm trong danh mục Giấy phép xử lý chất thải do Bộ Tài Nguyên Môi Trường cấp. Nếu Bên B sử dụng không đúng phương tiện vận chuyển được cấp phép, Bên B sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm;

- Xuất trình giấy tờ cần thiết khi ra vào nhà máy của Bên A;

- Tuân thủ quy định và nội quy làm việc của Bên A;

- Cung cấp phương tiện vận chuyển và mang đầy đủ các trang thiết bị dụng cụ an toàn cần thiết khi đến thu gom chất thải của Bên A;

- Được quyền từ chối nhận chất thải ngoài danh mục chất thải và địa điểm tiếp nhận được nêu tại Khoản 2.1 Điều 2 và Khoản 3.1 Điều 3 của Hợp đồng, cho đến khi việc điều chỉnh danh mục, địa điểm tiếp nhận chất thải của Hợp đồng được hoàn tất;

- Được quyền từ chối tiếp nhận chất thải, hoàn trả chứng từ chất thải nếu Bên A không thực hiện thanh toán đúng theo Khoản 2.3 Điều 2 của Hợp đồng;

<u>ĐIỀU 5:</u> ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai Bên cam kết thực hiện các Điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng;

- Khi có bất kỳ sự thay đổi, bổ sung nội dung của Hợp đồng, thì hai Bên sẽ tiến hành ký kết Phụ lục Hợp đồng. Mọi sự thay đổi nội dung cam kết của Hợp đồng này, nếu có, sẽ cùng được thảo luận và đồng thuận, trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lợi ích của nhau;

- Nếu có tranh chấp giữa các Bên liên quan đến Hợp đồng, thì sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp không giải quyết được, sẽ đưa ra Tòa án kinh tế tỉnh Đồng Nai, quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng, buộc hai Bên thi hành, án phí do Bên thua chịu;

- Tất cả các thông tin, bí quyết kỹ thuật, công nghệ sản xuất và bất cứ tài liệu kỹ thuật bảo mật nào khác xuất phát từ bản hợp đồng này sẽ là tài sản của cả hai Bên và trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng không được phép tiết lộ cho Bên thứ ba nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của cả Bên A và Bên B. Trong trường hợp không có thoả thuận khác, Bên nào vi phạm sẽ

phải đền bù cho Bên bị vi phạm toàn bộ những thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp do những vi phạm đó gây ra. Trách nhiệm giữ bảo mật của hai Bên trong điều khoản này sẽ không được áp dụng cho việc trình, báo cáo Công ty, Tổng công ty và các Công ty thành viên, Kiểm toán của cả hai Bên hoặc khi các cơ quan đại diện pháp luật yêu cầu;

- Nếu một trong hai Bên muốn chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn, thì phải báo trước cho Bên kia 30 (ba mươi) ngày bằng Văn bản. Sau khi các Bên hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm của mình, nếu không còn vướng mắc, khiếu nại thì Hợp đồng mặc nhiên hết hiệu lực, tự động thanh lý;.

- Những gì không được quy định trong hợp đồng này, hai Bên sẽ tuân thủ theo pháp luật hiện hành của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Sau khi hết hạn Hợp đồng, nếu hai Bên không tiếp tục ký gia hạn, thì Hợp đồng này được xem như bản thanh lý;

Hợp đồng này gồm 06 (sáu) trang, được đóng dấu giáp lai và lập thành 05 (năm) bản với đầy đủ các chữ ký và con dấu của hai Bên, có giá trị như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 3 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực như ghi tại Điều 1.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
Giám Đốc	**Giám Đốc**
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1	CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG TÂN THIÊN NHIÊN
ĐỖ VĂN KIÊN	**TỐNG QUÝ KHIÊM**

Tỉnh/Thành phố
TRÀ VINH

BIÊN BẢN BÀN GIAO CTNH

Số : **/2023/TTN-TRAVINH1**

1.Bên giao: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1 ĐT: .....

Địa chỉ VP : Ấp Bào Sen, Xã Long Toàn, Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh ĐT: .....

Địa chỉ cơ sở : Ấp Định An, Xã Đông Hải, Huyện Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh

2. Bên nhận: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG TÂN THIÊN NHIÊN ĐT: 0902 789 899

Địa chỉ VP : Ấp 7, Xã Bàu Cạn, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ cơ sở : Nhà máy xử lý CTNH Tân Thiên Nhiên - Ấp 7, Xã Bàu Cạn, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

SỐ HIỆU PHƯƠNG TIỆN:.....

3. Khối lượng: CTNH chuyển giao

Số TT	Tên loại chất thải	Mã CTNH	Số lượng (kg)	Ghi chú
01	Giẻ lau dính dầu, nhớt thải	18 02 01	686	
02	Hộp mực in thải	08 02 04		
03	Bóng đèn huỳnh quang hư hỏng	16 01 06		
04	Thiết bị điện tử thải	16 01 13		
	Tổng khối lượng:			

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 3

Trà Vinh, ngày 13 tháng 12 năm 2023

BÊN GIAO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Nguyễn Nhật Trường

Đồng Nai, ngày 13 tháng 12 năm 2023

BÊN NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Lê Hoàng Minh

TỈNH/THÀNH PHỐ
ĐỒNG NAI

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: ..... N13.21...../2023/1-2-3-4-5-6.137.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG TÂN THIÊN NHIÊN** Số GPMT/Mã số QLCTNH: **QLCTNH 1-2-3-4-5-6.137.VX**
Địa chỉ văn phòng: Ấp 7, Xã Bàu Cạn, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai ĐT: 0902 789 899
Địa chỉ cơ sở/đại lý: Ấp 7, Xã Bàu Cạn, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai ĐT: 0902 789 899

2. Chủ CS DV XL CTNH 2: .....Số GPMT/Mã số QLCTNH: .....
Địa chỉ văn phòng: ..... ĐT: .....
Địa chỉ cơ sở:..... ĐT:.....

3.Chủ nguồn thải: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1** Số GPMT /Mã số QLCTNH:
Địa chỉ văn phòng: Ấp Bào Sen, Xã Long Toàn, Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh. ĐT: 0294 3753 768
Địa chỉ cơ sở: Ấp Định An, Xã Đông Hải, Huyện Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh. ĐT: .....

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
01	Giẻ lau dính dầu, nhớt thải	x			18 02 01	686	TH
02	Hộp mực in thải	x			08 02 04		
03	Bóng đèn huỳnh quang hư hỏng	x			16 01 06		
04	Thiết bị điện tử thải	x			16 01 13		

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/lọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có) Nước nhập khẩu:..... Cửa khẩu nhập.....
Số hiệu phương tiện:..... Ngày xuất cảng:..... Cửa khẩu xuất: .....

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện vận chuyển: .....50H - 2162.1.....

7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/Đơn vị vận chuyển:..Lê Hoàng Minh..... Ký:.....Minh..... Ngày: ..13.12.2023..

7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:..... Ký:..... Ngày:.....

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

Trà Vinh, ngày 13 tháng 12 năm 2023

PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH1

Đinh Văn Chính

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

8. Chủ xử lý CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4

Đồng Nai, ngày 13 tháng 12 Năm 2023

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG TÂN THIÊN NHIÊN

TÔNG QUÝ KHIÊM

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

@Liên số: 1☐ - 2☐ 3☐ - 4☑

Ghi chú :.....

PHỤ LỤC GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

842953622008402

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký tha đổi lần thứ 4, ngày 28/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

DH 377065

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1719** , tờ bản đồ số: **7**,

b) Địa chỉ: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 918,8m², (bằng chữ: Chín trăm mười tám phẩy tám mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

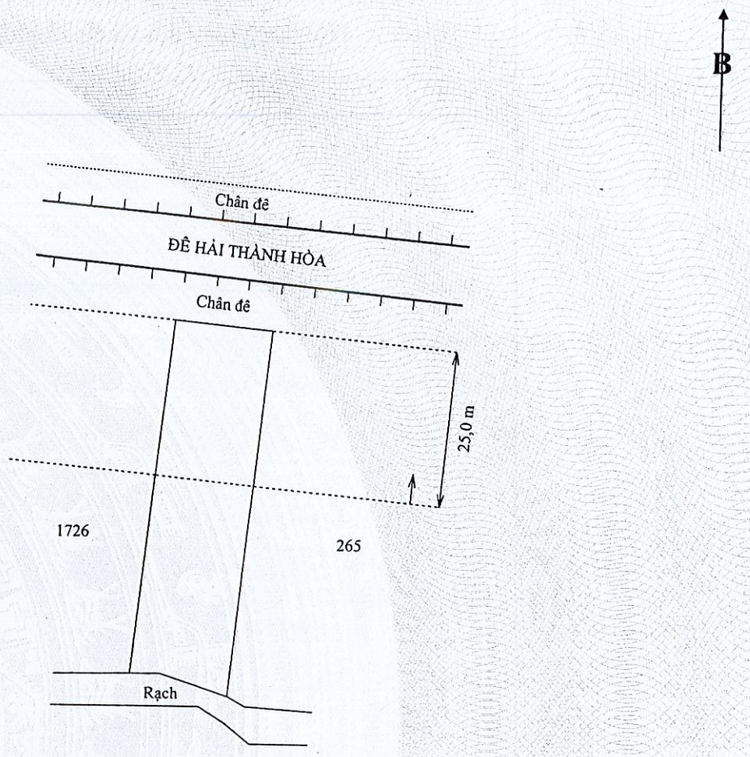
5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 400,1m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đê biển.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 1877/QĐ-CTTVI ngày 07/7/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Trà Vinh, ngày 23 tháng 9 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: CT06694

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Người sử dụng đất thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thành ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo hồ sơ số: 008402.DT.001. KV CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực: 80 quyển số: 01.SCT/BS Ngày: 17 -01- 2024 CÔNG CHỨNG VIÊN S.Đ.K.H.Đ : 02 C.T.T.V.V VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÙNG VĂN VẸN T.X DUYÊN HẢI - T.TRÀ VINH Phùng Văn Vẹn	23/3/2023 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI Nguyễn Thị Diệu Thê

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 3 6 2 3 0 0 8 6 9 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 5, ngày 11/01/2023) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DL 120939

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **508** , tờ bản đồ số: **32**,

b) Địa chỉ: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 19845,4m², (bằng chữ: Mười chín nghìn tám trăm bốn mươi lăm phẩy bốn mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

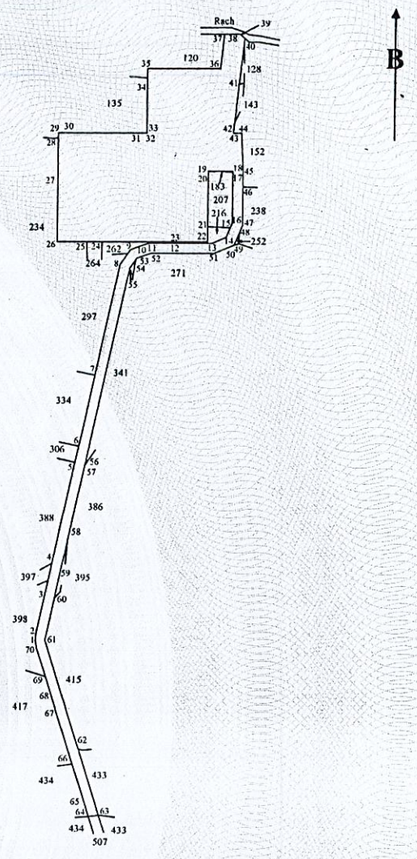
6. Ghi chú:

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 619/QĐ-CTTVI ngày 06/10/2021 và Quyết định số 2167/QĐ-CCTVI ngày 10/8/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Cạnh	Chiều dài (m)
1-2	6,23
2-3	42,49
3-4	14,39
4-5	81,19
5-6	13,22
6-7	57,86
7-8	89,86
8-9	13,94
9-10	6,22
10-11	9,59
11-12	20,06
12-13	29,38
13-14	12,23
14-15	8,41
15-16	3,83
16-17	40,36
17-18	0,48
18-19	19,43
19-20	0,27
20-21	43,29
21-22	12,27
22-23	25,95
23-24	57,35
24-25	12,30
25-26	23,39
26-27	45,28
27-28	36,93
28-29	3,46
29-30	9,45
30-31	59,49
31-32	1,42
32-33	0,09
33-34	43,42
34-35	7,49
35-36	57,73
36-37	27,42
37-38	11,64
38-39	4,59
39-40	2,00
40-41	35,08
41-42	38,95

Cạnh	Chiều dài (m)
42-43	1,52
43-44	4,92
44-45	30,21
45-46	12,23
46-47	30,19
47-48	5,83
48-49	10,26
49-50	1,06
50-51	17,14
51-52	49,67
52-53	11,83
53-54	1,44
54-55	8,33
55-56	156,00
56-57	3,82
57-58	59,44
58-59	12,55
59-60	36,27
60-61	33,59
61-62	90,44
62-63	54,96
63-64	8,22
64-65	13,99
65-66	29,42
66-67	46,62
67-68	10,17
68-69	15,80
69-70	23,30
70-1	6,17



Trà Vinh, ngày 11 tháng 9 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT** 06940

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 91 quyển số: 01 SCT/BS

Ngày: 17 -01- 2024

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ : 02 - C.T.T.T.T.T. DUYÊN HẢI - T.TRÀ VINH

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÙNG VĂN VẸN

Phùng Văn Vẹn

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 3 6 2 3 0 0 8 6 9 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 5, ngày 11/01/2023) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DL 120940

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **507** , tờ bản đồ số: **32**,

b) Địa chỉ: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 4338,6m², (bằng chữ: Bốn nghìn ba trăm ba mươi tám phẩy sáu mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 1877/QĐ-CTTVI ngày 07/7/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



6.2. Chiều dài cạnh thửa

Cạnh	Chiều dài (m)
1-2	1,97
2-3	6,25
3-4	2,02
4-5	56,95
5-6	5,72
6-7	73,50
7-8	67,62
8-9	110,10
9-10	1,52
10-11	37,52
11-12	2,40
12-13	27,23
13-14	305,00
14-15	4,95
15-16	305,00
16-17	27,19
17-18	2,72
18-19	37,66
19-20	1,52
20-21	109,49
21-22	67,37
22-23	75,07
23-24	44,46
24-25	17,12
25-26	2,96
26-1	1,15

Trà Vinh, ngày 11 tháng 9 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT** 06947

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 92 quyển số: 01 SCT/BS

Ngày: 17 -01- 2024

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ : 02 - C.T.X.D

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÙNG VĂN VẸN

T.X DUYÊN HẢI - T.TRÀ VINH

Phùng Văn Vẹn

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 2 1 2 2 0 0 8 1 9 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký tha đổi lần thứ 4, ngày 28/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

DH 377068

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **160** , tờ bản đồ số: **12**,

b) Địa chỉ: xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 294,8m², (bằng chữ: Hai trăm chín mươi bốn phẩy tám mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện 220kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 1877/QĐ-CTTVI ngày 07/7/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

Trà Vinh, ngày 23 tháng 9 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

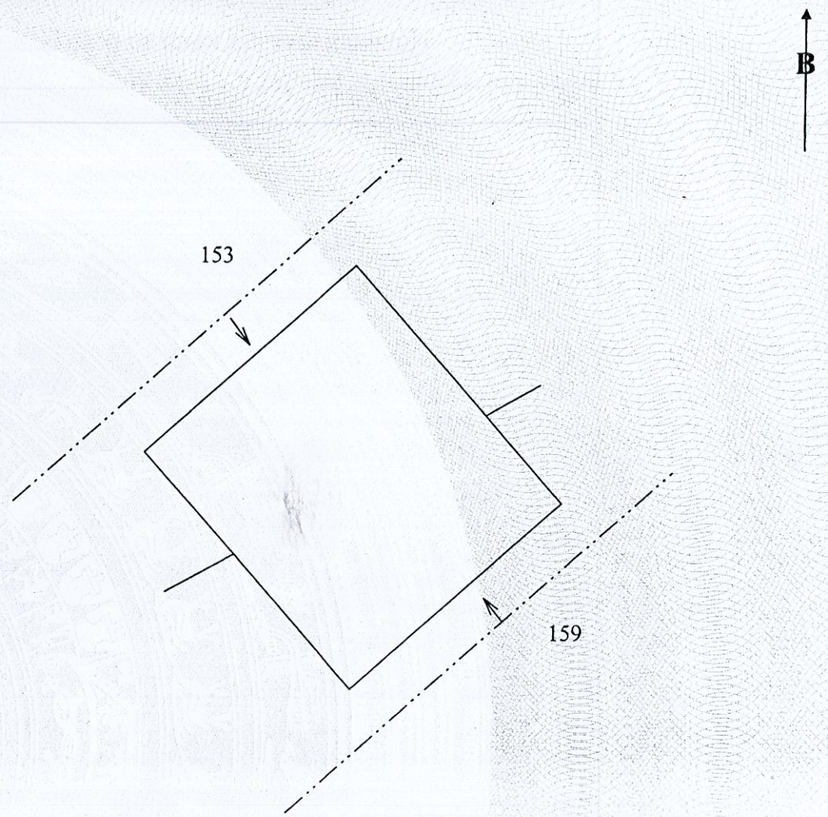
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: CT06696

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Người sử dụng đất thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thành ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo hồ sơ số 008197.DT.001	23/3/2023 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Diệu Thê

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 70 quyển số: 01 SCT/BS
Ngày: 17-01-2024
CÔNG CHỨNG VIÊN
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÙNG VĂN VẸN
Phùng Văn Vẹn

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 2 1 2 2 0 0 8 1 9 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 28/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

DH 377067

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **157** , tờ bản đồ số: **12**,

b) Địa chỉ: xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 230,2m², (bằng chữ: Hai trăm ba mươi phẩy hai mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

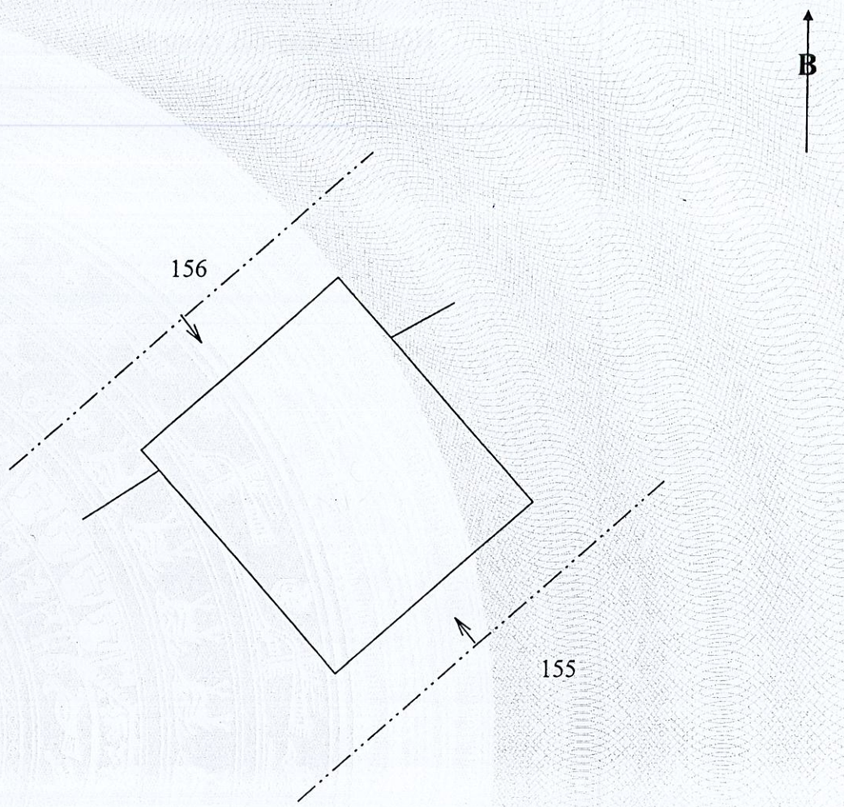
5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện 220kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 1877/QĐ-CTTVI ngày 07/7/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Trà Vinh, ngày 23 tháng 9 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT06695**

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Người sử dụng đất thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thành ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo hồ sơ số 008196.DT.001. CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực: 28 quyển số: 01 SCT/BS Ngày: 17-01-2024 CÔNG CHỨNG VIÊN S.Đ.K.H.Đ: 02 - C.T.A.D VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÙNG VĂN VẸN T.X DUYÊN HẢI - T.TRÀ VINH Phùng Văn Vẹn	23/3/2023 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI Nguyễn Thị Diệu Thê

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 2 1 2 3 0 0 8 4 3 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký tha đổi lần thứ 4, ngày 28/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

DG 222852

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **146** , tờ bản đồ số: **12**,

b) Địa chỉ: xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 294,8m², (bằng chữ: Hai trăm chín mươi bốn phẩy tám mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

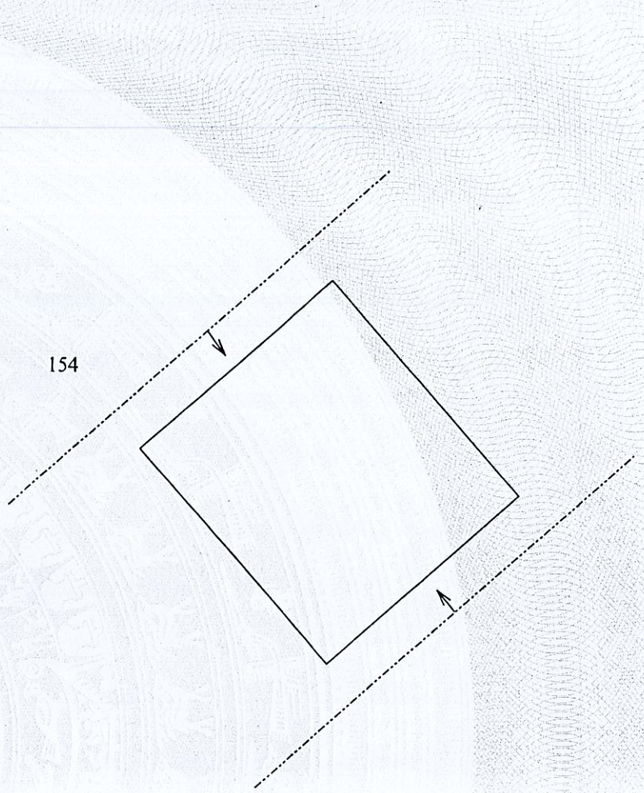
5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện 220kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 1877/QĐ-CTTVI ngày 07/7/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Trà Vinh, ngày 01 tháng 3 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: CT06840

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Người sử dụng đất thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thành ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo hồ sơ số 008435.DT.001. CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực: 94 quyển số: 01 SCT/BS Ngày: 17-01-2024 CÔNG CHỨNG VIÊN S.Đ.K.H.Đ: 02 - C.T.H.D VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÙNG VĂN VẸN T.X. DUYÊN HẢI - T. TRÀ VINH Phùng Văn Vẹn	23/3/2023 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI Nguyễn Thị Diệu Thê

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

842953622008389

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 28/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

DH 377052

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **671** , tờ bản đồ số: **3**,

b) Địa chỉ: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 261,5m², (bằng chữ: Hai trăm sáu mươi mốt phẩy năm mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

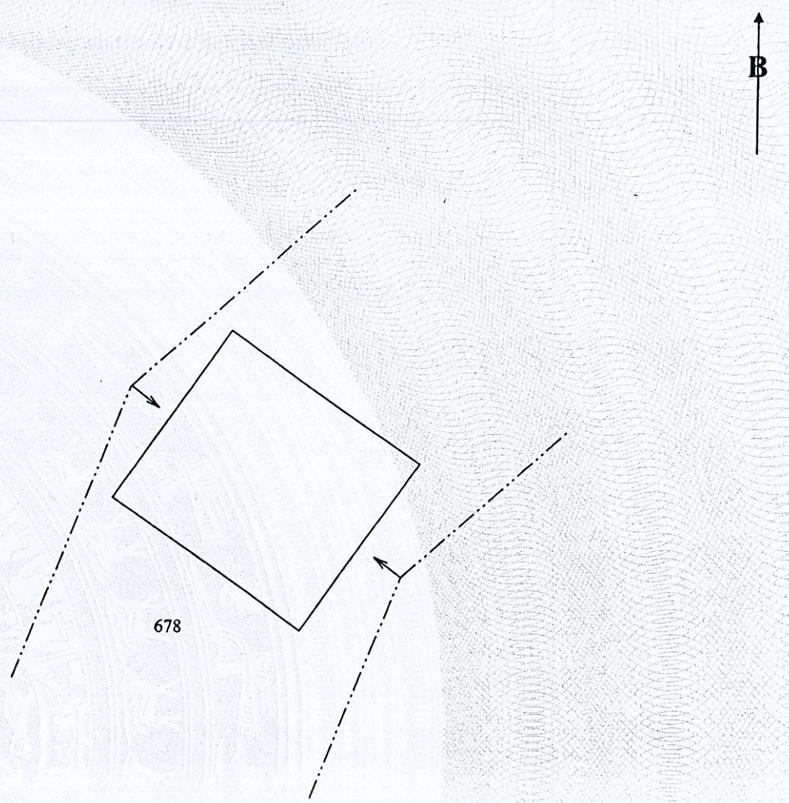
5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện 220kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 619/QĐ-CTTVI ngày 06/10/2021 và Quyết định số 2167/QĐ-CTTVI ngày 10/8/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Trà Vinh, ngày 23 tháng 9 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: CT06698

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Người sử dụng đất thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thành ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo hồ sơ số 008389.DT.001.4 ngày 17/01/2024	23/3/2023 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Diệu Thê

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 93 quyển số: 01 SCT/BS
Ngày: 17-01-2024
CÔNG CHỨNG VIÊN
S.Đ.K.H.Đ: 02 - C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÙNG VĂN VẸN
T.X DUYÊN HẢI - T.TRÀ VINH
Phùng Văn Vẹn

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 3 6 2 2 0 0 8 3 9 0

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 28/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

DH 377053

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **674** , tờ bản đồ số: **3**,

b) Địa chỉ: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 261,6m², (bằng chữ: Hai trăm sáu mươi mốt phẩy sáu mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

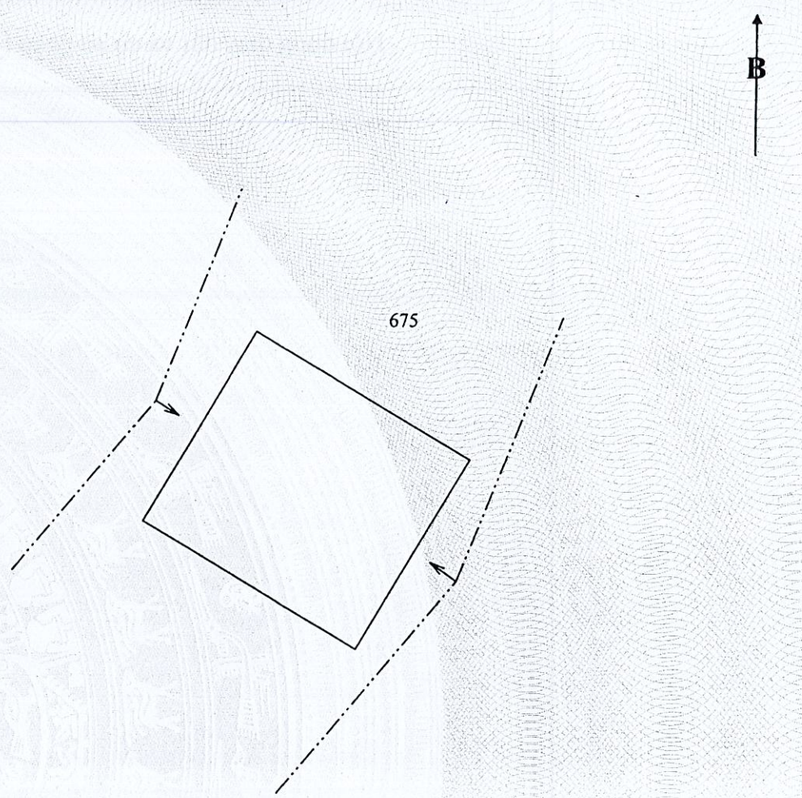
5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện 220kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 619/QĐ-CTTVI ngày 06/10/2021 và Quyết định số 2167/QĐ-CTTVI ngày 10/8/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Trà Vinh, ngày 05 tháng 10 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: CT06711

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Người sử dụng đất thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thành ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo hồ sơ số 008390.DT.001.	23/3/2023 KT.GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Diệu Thê

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 95 quyển số: 01 SCT/BS
Ngày: 17-01-2024
CÔNG CHỨNG VIÊN
S.Đ.K.H.Đ : 02 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÙNG VĂN VẸN
T.X DUYÊN HẢI - T.TRÀ VINH
Phùng Văn Vẹn

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 3 6 2 2 0 0 8 3 9 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 28/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

DH 377054

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1642** , tờ bản đồ số: **7**,

b) Địa chỉ: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 294,8m², (bằng chữ: Hai trăm chín mươi bốn phẩy tám mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

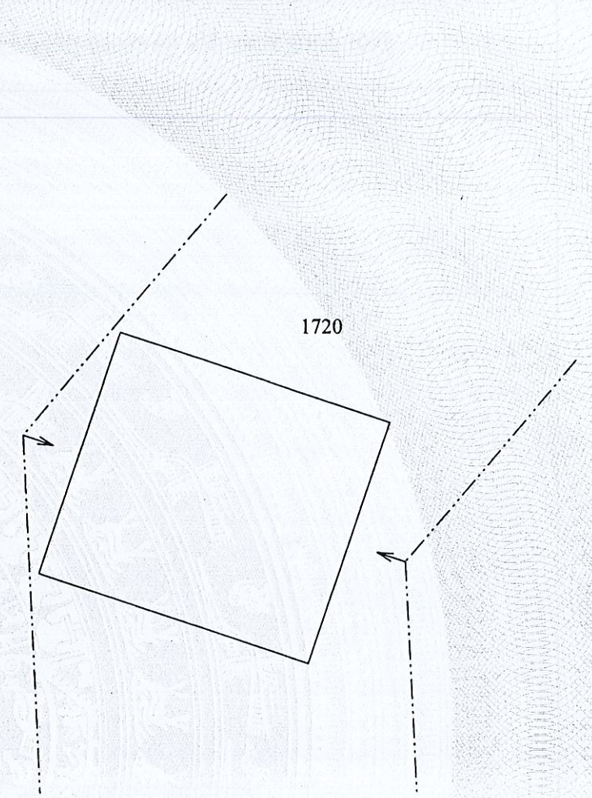
5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện 220kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 619/QĐ-CTTVI ngày 06/10/2021 và Quyết định số 2167/QĐ-CTTVI ngày 10/8/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Trà Vinh, ngày 25 tháng 9 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: CT06699

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Người sử dụng đất thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, ~~Khóm 3~~, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thành ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo hồ sơ số 008391.DT.001.	23/3/2023 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Diệu Thê

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 96 quyển số: 01 SCT/BS
Ngày: 17-01-2024
CÔNG CHỨNG VIÊN
S.Đ.K.H.Đ: 02 - CTHĐ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÙNG VĂN VẸN
T.X DUYÊN HẢI - T.TRÀ VINH

Phùng Văn Vẹn

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

842953622008393

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký tha đổi lần thứ 4, ngày 28/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

DH 377055

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1735** , tờ bản đồ số: **7**,

b) Địa chỉ: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 230,0m², (bằng chữ: Hai trăm ba mươi mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

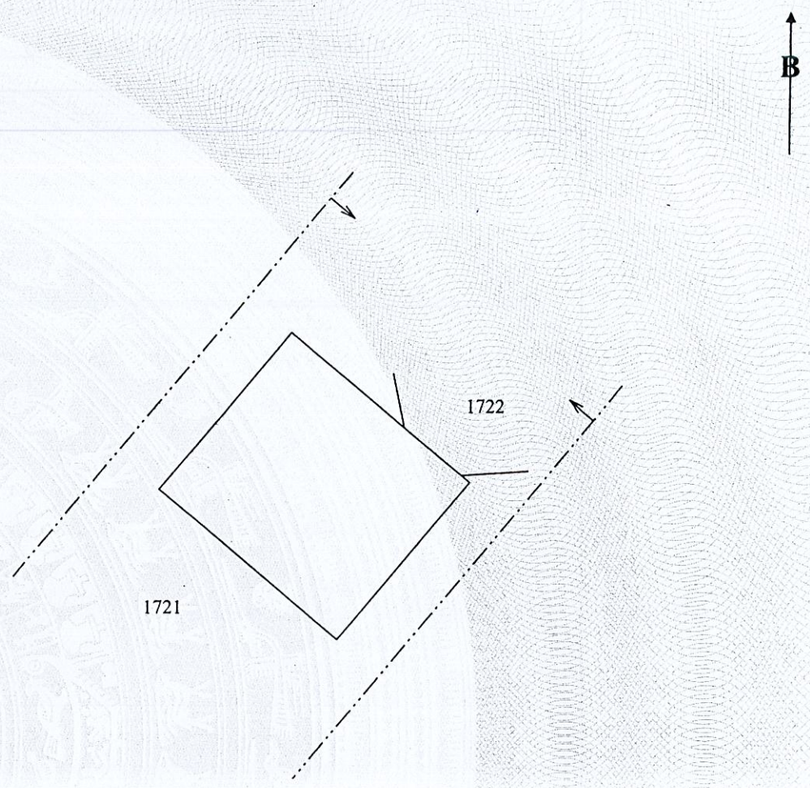
5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện 220kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 619/QĐ-CTTVI ngày 06/10/2021 và Quyết định số 2167/QĐ-CTTVI ngày 10/8/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Trà Vinh, ngày 23 tháng 9 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT06700**

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Người sử dụng đất thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thành ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo hồ sơ số 008393.DT.001 CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực: 92 quyển số: 01 SCT/BS Ngày: 17 -01- 2024 CÔNG CHỨNG VIÊN	23/3/2023 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI Nguyễn Thị Diệu Thê

S.Đ.K.H.Đ : 02 - C.T.H.C
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÙNG VĂN VẸN
T.X DUYÊN HẢI - T.TRÀ VINH

Phùng Văn Vẹn

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 3 6 2 2 0 0 8 3 9 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký tha đổi lần thứ 4, ngày 28/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

DH 377056

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1579** , tờ bản đồ số: **8**,

b) Địa chỉ: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 230,1m², (bằng chữ: Hai trăm ba mươi phẩy một mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

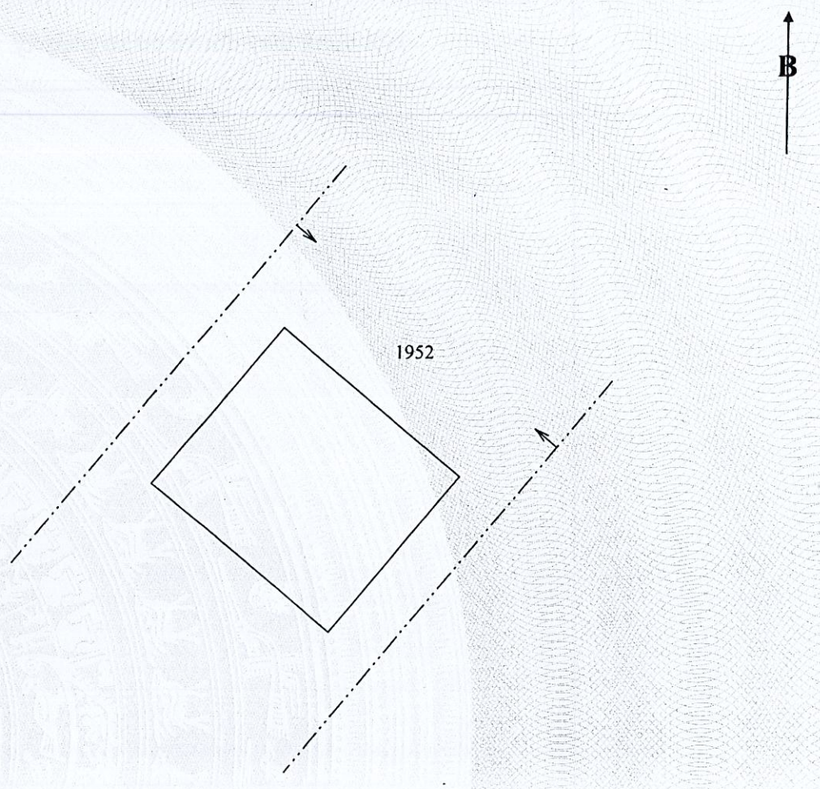
5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện 220kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 619/QĐ-CTTVI ngày 06/10/2021 và Quyết định số 2167/QĐ-CTTVI ngày 10/8/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Trà Vinh, ngày 23 tháng 9 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: CT06701

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Người sử dụng đất thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thành ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo hồ sơ số 008394.DT.001	23/3/2023 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Diệu Thê

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 98 quyển số: 01 SCT/BS
Ngày: 17 -01- 2024
CÔNG CHỨNG VIÊN
Phùng Văn Vẹn

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8429536220083 95

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký tha đổi lần thứ 4, ngày 28/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

DH 377057

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1608** , tờ bản đồ số: **8**,

b) Địa chỉ: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 230,0m², (bằng chữ: Hai trăm ba mươi mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

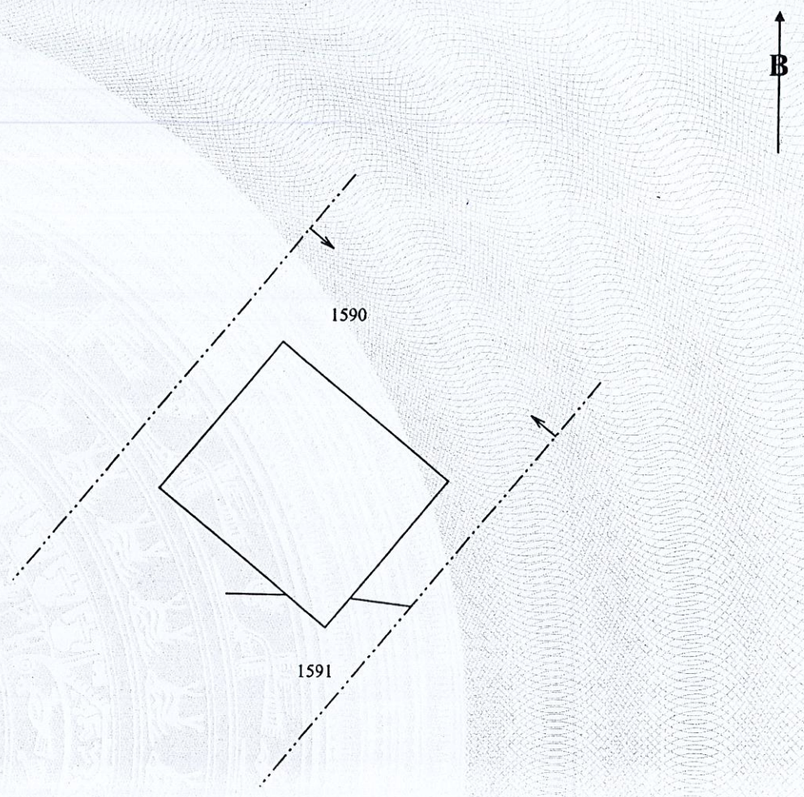
5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện 220kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 619/QĐ-CTTVI ngày 06/10/2021 và Quyết định số 2167/QĐ-CTTVI ngày 10/8/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Trà Vinh, ngày 23 tháng 9 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: CT06702

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Người sử dụng đất thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thành ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo hồ sơ số 008395.DT.001. PHÙNG THỊ VÂN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực: 86 quyển số: 01/SCT/BS Ngày: 17-01-2024 CÔNG CHỨNG VIÊN S.Đ.K.H.Đ: 02 - C.T.T.V.N VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÙNG VĂN VẸN TX. DUYÊN HẢI - T.TRÀ VINH Phùng Văn Vẹn	23/3/2023 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI Nguyễn Thị Diệu Thê

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 3 6 2 2 0 0 8 4 0 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 28/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

DH 377063

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **54** , tờ bản đồ số: **15**,

b) Địa chỉ: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 293,6m², (bằng chữ: Hai trăm chín mươi ba phẩy sáu mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

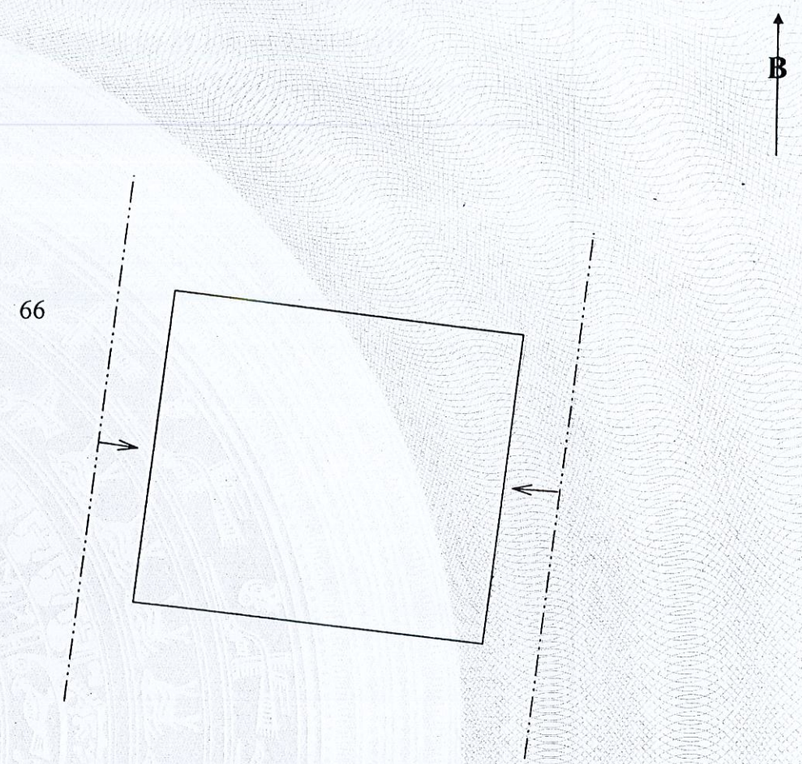
5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện 220kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 619/QĐ-CTTVI ngày 06/10/2021 và Quyết định số 2167/QĐ-CTTVI ngày 10/8/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Trà Vinh, ngày 25 tháng 10 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT06712**

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Người sử dụng đất thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thành ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo hồ sơ số 008401.DT.0011.TV.	23/3/2023 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Diệu Thê

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 81 quyển số: 01 SCT/BS

Ngày: 17-01-2024

CÔNG CHỨNG VIÊN

Phùng Văn Vẹn

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 3 6 2 2 0 0 8 3 9 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký tha
đổi lần thứ 4, ngày 28/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường
2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

DH 377058

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **55** , tờ bản đồ số: **15**,

b) Địa chỉ: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 230,1m², (bằng chữ: Hai trăm ba mươi phẩy một mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

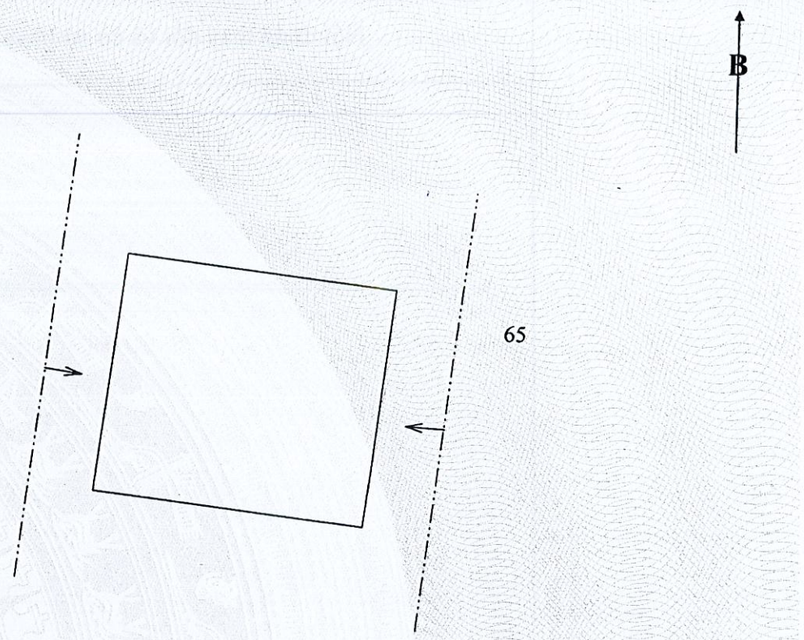
5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện 220kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 619/QĐ-CTTVI ngày 06/10/2021 và Quyết định số 2167/QĐ-CTTVI ngày 10/8/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Trà Vinh, ngày 23 tháng 9 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: CT06703

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Người sử dụng đất thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thành ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo hồ sơ số 008396.DT.001. Số chứng thực: 55 quyển số: 01.SCT/BS Ngày: 17-01-2024 CÔNG CHỨNG VIÊN Phùng Văn Vẹn	23/3/2023 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI Nguyễn Thị Diệu Thô

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 3 6 2 2 0 0 8 4 0 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký tha đổi lần thứ 4, ngày 28/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

DH 377066

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **56** , tờ bản đồ số: **15**,

b) Địa chỉ: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 294,8m², (bằng chữ: Hai trăm chín mươi bốn phẩy tám mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

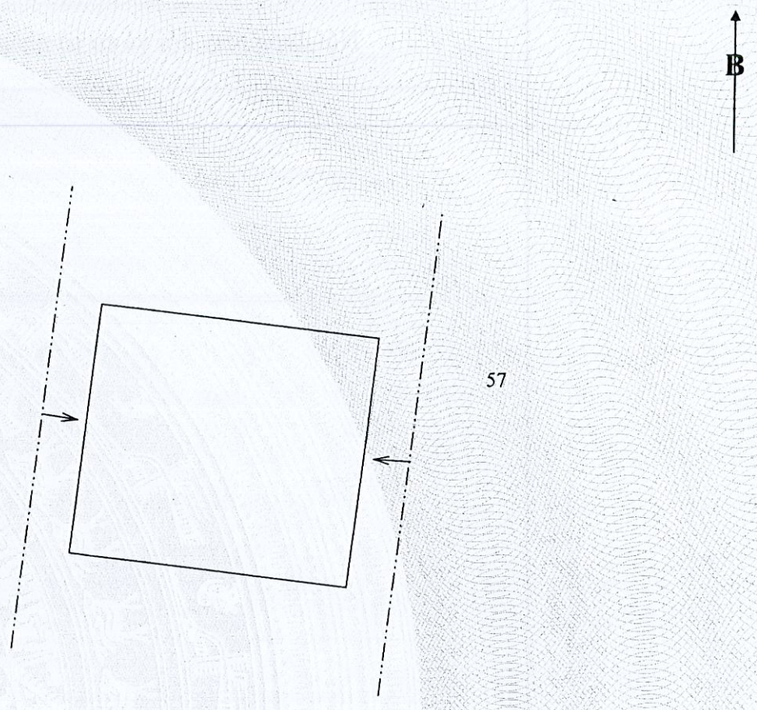
5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện 220kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 1877/QĐ-CTTVI ngày 07/7/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Trà Vinh, ngày 23 tháng 9 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: **CT06697**

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Người sử dụng đất thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thành ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo hồ sơ số 008403.DT.001. CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực: 89 quyển số: 01 SCT/BS Ngày: 17-01-2024 CÔNG CHỨNG VIÊN Phùng Văn Vẹn	23/3/2023 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Diệu Thê

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8429536220083 98

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký tha đổi lần thứ 4, ngày 28/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

DH 377060

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **524** , tờ bản đồ số: **16**,

b) Địa chỉ: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 620,0m², (bằng chữ: Sáu trăm hai mươi mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

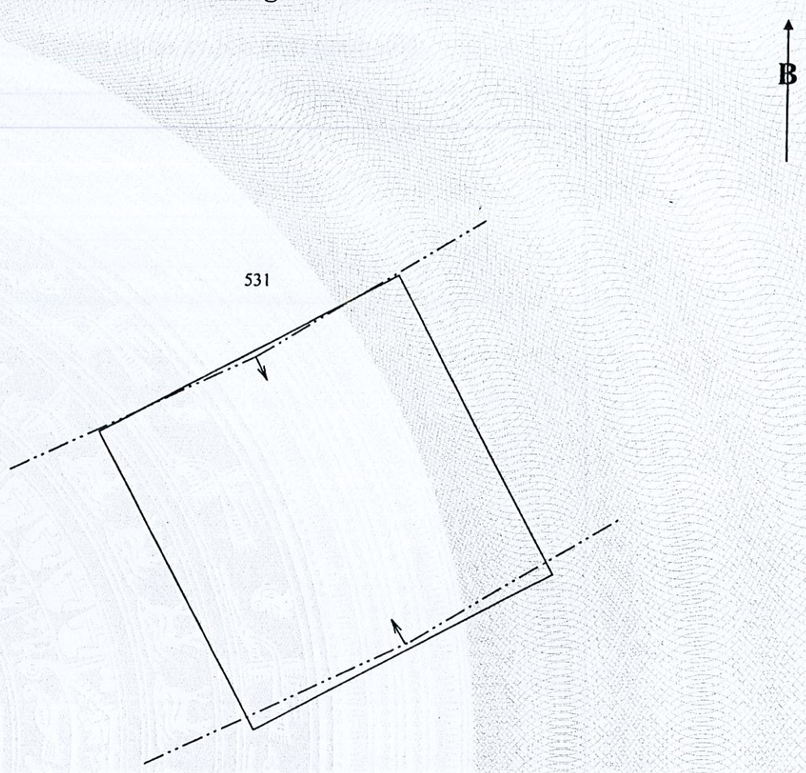
4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 597,5m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện 220kV.
Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 619/QĐ-CTTVI ngày 06/10/2021 và Quyết định số 2167/QĐ-CTTVI ngày 10/8/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Trà Vinh, ngày 23 tháng 9 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: CT06704

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Người sử dụng đất thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thành ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo hồ sơ số 008398.DT.001.	23/3/2023 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Diệu Thê

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 84 quyển số: 01 SCT/BS
Ngày: 17-01-2024
CÔNG CHỨNG VIÊN
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÙNG VĂN VẸN
Phùng Văn Vẹn

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

842953622008399

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 28/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

DH 377061

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **525** , tờ bản đồ số: **16**,

b) Địa chỉ: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 336,7m², (bằng chữ: Ba trăm ba mươi sáu phẩy bảy mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện 220kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 619/QĐ-CTTVI ngày 06/10/2021 và Quyết định số 2167/QĐ-CTTVI ngày 10/8/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Trà Vinh, ngày 23 tháng 9 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: CT06705

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Người sử dụng đất thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thành ấp ~~Bào Sen~~, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo hồ sơ số: 008399.DT.001. CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực: 87 quyển số: 01.SCT/BS Ngày: 17-01-2024 CÔNG CHỨNG VIÊN S.Đ.K.H.Đ: 02 - C.T.A.Đ VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÙNG VĂN VẸN T.X DUYÊN HẢI - T.TRÀ VINH Phùng Văn Vẹn	23/3/2023 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI Nguyễn Thị Diệu Thê

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

842953622008400

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 28/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

DH 377062

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **4287** , tờ bản đồ số: **17**,

b) Địa chỉ: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 261,6m², (bằng chữ: Hai trăm sáu mươi mốt phẩy sáu mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

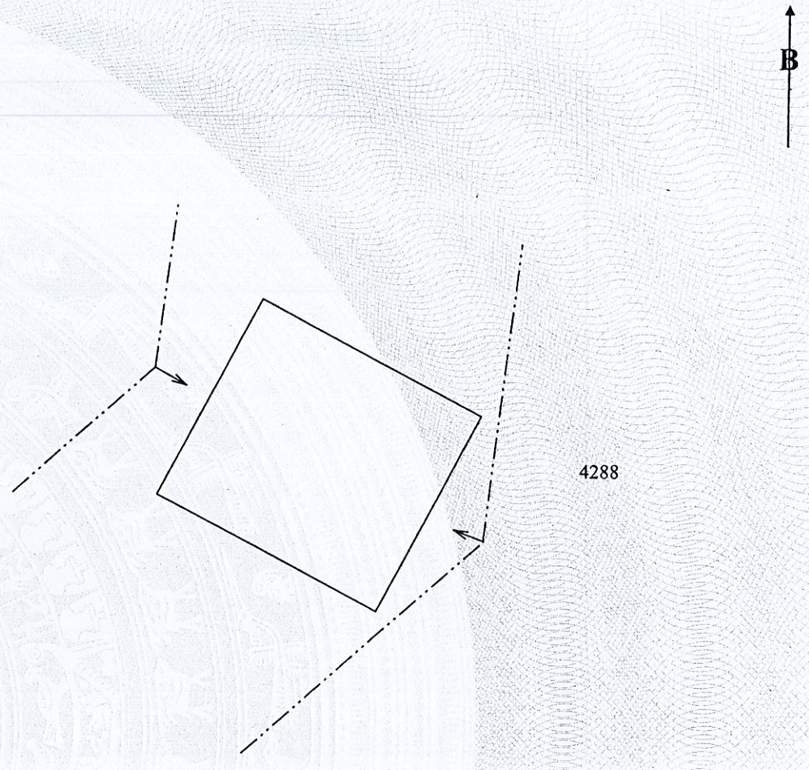
5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện 220kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 619/QĐ-CTTVI ngày 06/10/2021 và Quyết định số 2167/QĐ-CTTVI ngày 10/8/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Trà Vinh, ngày 23 tháng 9 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: CT06706

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Người sử dụng đất thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thành ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo hồ sơ số 008400.DT.001	23/3/2023 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Diệu Thê

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 92 quyển số: 01 SCT/BS

Ngày: 17-01-2024

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ : 02 T.T.H.C.N

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÙNG VĂN VẸN

T.X DUYÊN HẢI - T.TRÀ VINH

Phùng Văn Vẹn

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

295362300860 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 28/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DL 120936

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **18** , tờ bản đồ số: **22**,

b) Địa chỉ: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 294,9m², (bằng chữ: Hai trăm chín mươi bốn phẩy chín mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

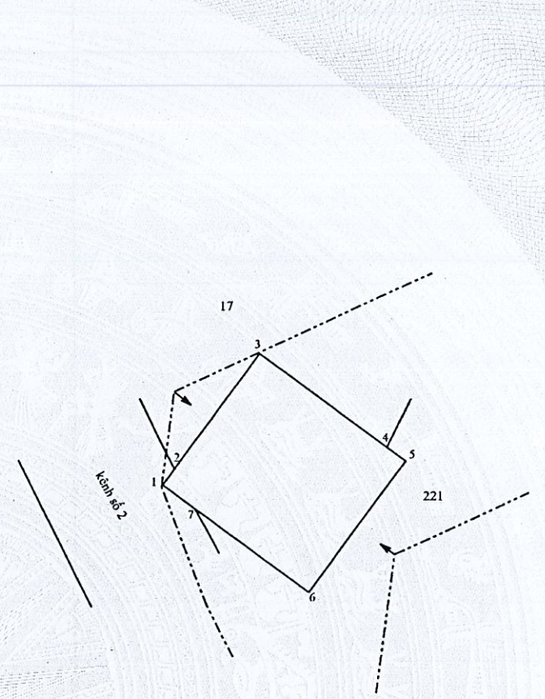
5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện 220kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 619/QĐ-CTTVI ngày 06/10/2021 và Quyết định số 2167/QĐ-CTTVI ngày 10/8/2022 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Cạnh	Chiều dài (m)
1- 2	1,96
2- 3	14,24
3- 4	15,87
4- 5	2,33
5- 6	16,20
6- 7	14,13
7- 1	4,07

Trà Vinh, ngày 29 tháng 8 năm 2023

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH TRÀ VINH

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Thái Thanh Nền

Số vào sổ cấp GCN: **CT** 06941

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực: 88 quyển số: 01 SCT/BS Ngày: 17 -01- 2024 CÔNG CHỨNG VIÊN S.Đ.K.H.Đ : 02 - C.T.H.D VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÙNG VĂN VẸN T.X DUYÊN HẢI - T.TRÀ VINH Phùng Văn Vẹn	

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

295362300860 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 28/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DL 120935

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **89** , tờ bản đồ số: **26**,

b) Địa chỉ: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 230,0m², (bằng chữ: Hai trăm ba mươi mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

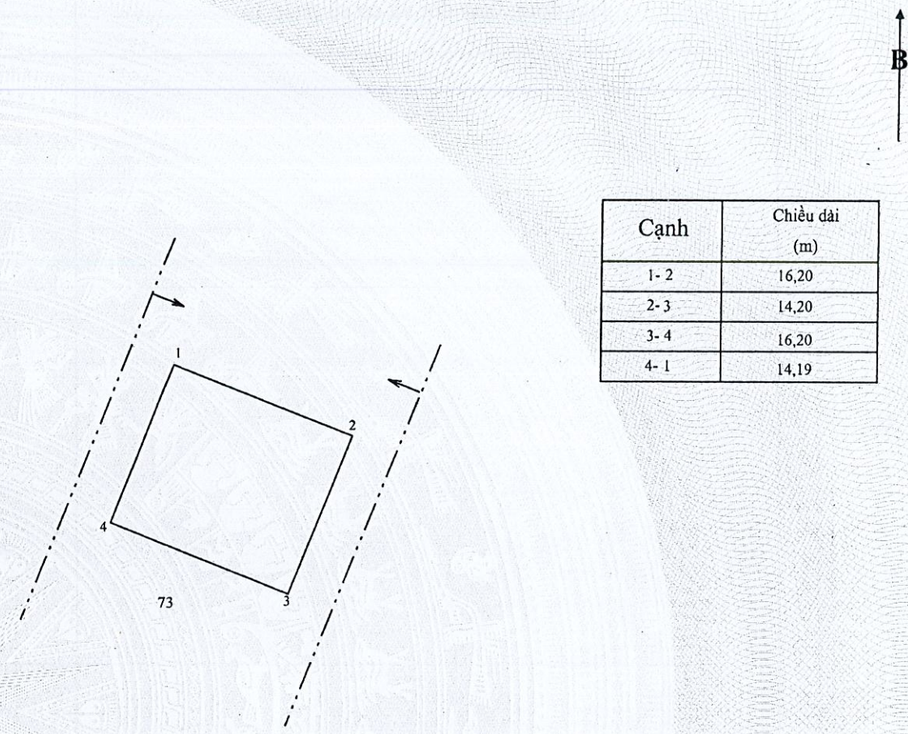
5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện 220kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 619/QĐ-CTTVI ngày 06/10/2021 và Quyết định số 2167/QĐ-CTTVI ngày 10/8/2022 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Cạnh	Chiều dài (m)
1- 2	16,20
2- 3	14,20
3- 4	16,20
4- 1	14,19

Trà Vinh, ngày 29 tháng 8 năm 2023

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH TRÀ VINH

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Trần Thanh Nên

Số vào sổ cấp GCN: **CT** 06942

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực: 84 quyển số: 01 SCT/BS Ngày: 17 -01- 2024 CÔNG CHỨNG VIÊN S.Đ.K.H.Đ : 02 - T.H.Đ VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÙNG VĂN VỆN T.X DUYÊN HẢI T.TRÀ VINH Phùng Văn Vện	

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

2953623008603

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 28/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Bảo Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DL 120937

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **143** , tờ bản đồ số: **26**,

b) Địa chỉ: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 230,0m², (bằng chữ: Hai trăm ba mươi mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

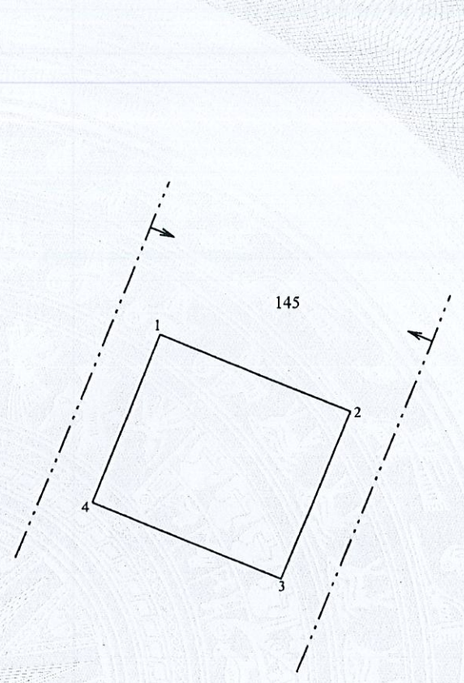
5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện 220kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 619/QĐ-CTTVI ngày 06/10/2021 và Quyết định số 2167/QĐ-CTTVI ngày 10/8/2022 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Cạnh	Chiều dài (m)
1- 2	16,19
2- 3	14,20
3- 4	16,19
4- 1	14,20

Trà Vinh, ngày 29 tháng 8 năm 2023

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH TRÀ VINH

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Thái Thành Vên

Số vào sổ cấp GCN: **CT 06943**

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực: 90 quyển số: 01 SCT/BS Ngày: 17-01-2024 CÔNG CHỨNG VIÊN VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÙNG VĂN VỆN Phùng Văn Vẹn	

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

295362300860 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100649659, cấp ngày 03/09/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 28/4/2021) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DL 120934

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **193** , tờ bản đồ số: **32**,

b) Địa chỉ: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 294,9m², (bằng chữ: Hai trăm chín mươi bốn phẩy chín mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 09/11/2070,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

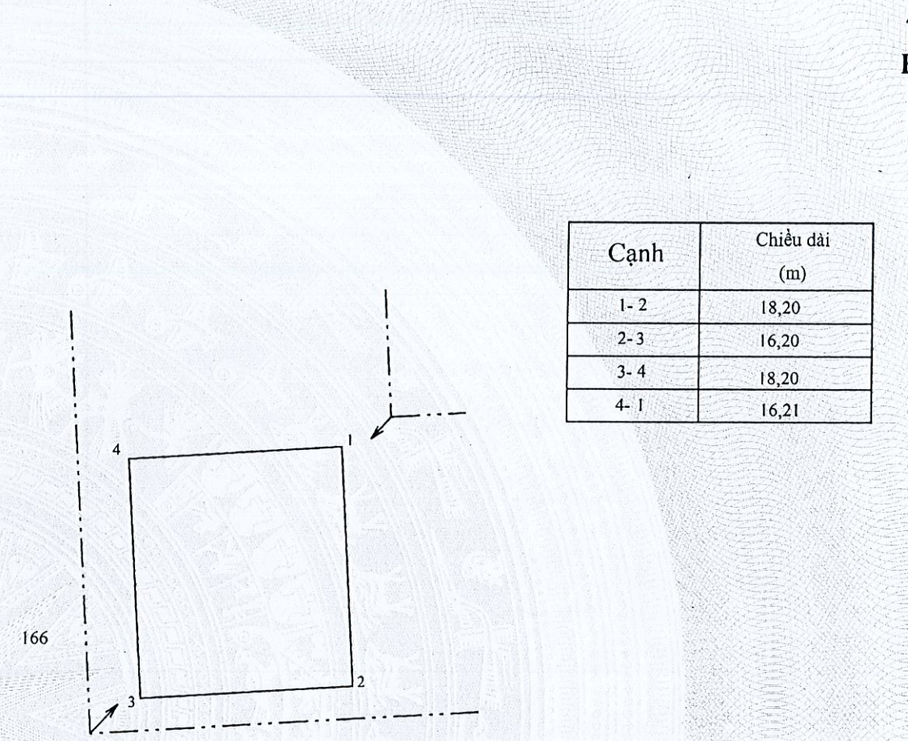
5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện 220kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 619/QĐ-CTTVI ngày 06/10/2021 và Quyết định số 2167/QĐ-CTTVI ngày 10/8/2022 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Trà Vinh.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Cạnh	Chiều dài (m)
1- 2	18,20
2- 3	16,20
3- 4	18,20
4- 1	16,21

Trà Vinh, ngày 29 tháng 8 năm 2023

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH TRÀ VINH

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Số vào sổ cấp GCN: 06944

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực: 89 quyển số: 01.SCT/BS Ngày: 17-01-2024 CÔNG CHỨNG VIÊN Phùng Văn Vẹn	

PHỤ LỤC VĂN BẢN NGHIỆM THU, ĐƯA DỰ ÁN VÀO VẬN HÀNH

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỆN LỰC
VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Số: 73 /TB-ĐL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ văn bản số 518/SXD-QLXD ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh về việc miễn giấy phép xây dựng các công trình của dự án;

Căn cứ Văn bản số 2136/NT-PCCC&CNCH-P4 ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH - Bộ Công an chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy đối với công trình Nhà máy Điện gió Đông Hải 1;

Căn cứ Quyết định số 4108/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Trà Vinh về phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế cơ sở Dự án Nhà máy Điện gió (NMĐG) Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh đã được Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo thẩm định tại Văn bản số 156/ĐL-NLTT ngày 29 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật Dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh đã được Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo thẩm định tại Văn bản số 385/ĐL-NLTT ngày 23 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Báo cáo số 514/021/BC/TNTVWP1 ngày 14 tháng 8 năm 2021 của Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 về việc Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng NMĐG Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Biên bản ngày 29 tháng 7 năm 2021 về việc họp Hội đồng nghiệm thu đóng điện công trình Nhà máy Điện gió Đông Hải 1 hạng mục Trạm biến áp (TBA) 220 kV và đường dây 220 kV đấu nối giữa Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1; đơn vị tổng thầu Công ty Cổ phần xây dựng và lắp máy Trung Nam; Tư vấn giám sát; đơn vị cung cấp thiết bị; đơn vị thí nghiệm điện; Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia;

Căn cứ Biên bản ngày 29 tháng 7 năm 2021 về việc họp Hội đồng nghiệm

thu đóng điện hạng mục ngăn xuất tuyến 220 kV tại trạm biến áp 220 kV Nhà máy điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh giữa Công ty cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1; Công ty cổ phần điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh; Công ty cổ phần xây dựng và lắp máy Trung Nam; đơn vị tổng thầu Công ty Cổ phần xây dựng và lắp máy Trung Nam; Tư vấn giám sát; đơn vị cung cấp thiết bị; đơn vị thí nghiệm điện; Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia; Trung tâm điều độ hệ thống điện Miền Nam;

Căn cứ Giấy phép hoạt động Điện lực số 251/GP-ĐTĐL ngày 07 tháng 10 năm 2021 do Cục Điều tiết điện lực cấp cho Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1;

Căn cứ Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra đánh giá sự phù hợp chất lượng công trình trong quá trình thi công đối với công trình NMĐG Đông Hải 1 do Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO lập ngày 13 tháng 8 năm 2021;

Căn cứ Văn bản số 606/BC-SCT ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh về báo cáo đánh giá kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu các hạng mục công trình dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Văn bản số 1409/ĐL-NLTT ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo về việc thông báo kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng Dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Văn bản số 1597/ĐL-NLTT ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo về việc cung cấp bổ sung hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu dự án NMĐG Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh (lần 1);

Căn cứ Văn bản số 614/021/CV/TNTVWP1 ngày 13 tháng 9 năm 2021 về việc phúc đáp văn bản số 1597/ĐL-NLTT về việc cung cấp bổ sung hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu dự án NMĐG Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Báo cáo số 684/021/BC/TNTVWP1 ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 về việc Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng (lần 2);

Căn cứ Văn bản số 1834/ĐL-NLTT ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo về việc thông báo kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng Dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh (lần 2);

Căn cứ Văn bản số 2175/ĐL-NLTT ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo về việc cung cấp bổ sung hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu dự án NMĐG Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh (lần 2);

Căn cứ Văn bản số 782/021/CV/TNTVWP1 ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc phúc đáp văn bản số 2175/ĐL-NLTT 28/10/2021về việc cung cấp bổ sung hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu dự án NMĐG Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Văn bản số 1834/ĐL-NLTT ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Cục

Điện lực và Năng lượng tái tạo về việc thông báo kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng Dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh (lần 2);

Căn cứ Văn bản số 693/BC-SCT ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh về báo cáo đánh giá kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu các hạng mục công trình Nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh (lần 2);

Căn cứ Văn bản số 4363/BB/ĐĐQG ngày 13 tháng 10 năm 2021 giữa Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia (A0), đơn vị phát điện Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (TNTVWP1) và đơn vị thí nghiệm Công ty CP thủy điện A Vương về việc thử nghiệm kết nối AGC - Nhà máy Điện gió Đông Hải 1 – 01 cột gió WT22 (01/25 WTs, 4,0 MW/100 MW) kết quả đạt yêu cầu;

Căn cứ Văn bản số 4365/BB/ĐĐQG ngày 13 tháng 10 năm 2021 giữa A0, đơn vị phát điện TNTVWP1 và đơn vị thí nghiệm Công ty CP thủy điện A Vương về việc thử nghiệm khả năng phát, nhận công suất phản kháng Nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh – 01 cột gió WT22 (01/25 WTs, 4,0 MW/100 MW) kết quả đạt yêu cầu;

Căn cứ Văn bản số 4378/BB/ĐĐQG ngày 13 tháng 10 năm 2021 giữa A0, đơn vị phát điện TNTVWP1 và đơn vị thí nghiệm Công ty CP thủy điện A Vương về việc thử nghiệm kết nối AGC - Nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh – 01 cột gió WT18 (01/25 WTs, 4,0 MW/100 MW) kết quả đạt yêu cầu;

Căn cứ Văn bản số 4379/BB/ĐĐQG ngày 13 tháng 10 năm 2021 giữa A0, đơn vị phát điện TNTVWP1 và đơn vị thí nghiệm Công ty CP thủy điện A Vương về việc thử nghiệm khả năng phát, nhận công suất phản kháng Nhà máy Điện gió Đông Hải 1 – 01 cột gió WT18 (01/25 WTs, 4,0 MW/100 MW) kết quả đạt yêu cầu;

Căn cứ Văn bản số 4531/BB/ĐĐQG ngày 19 tháng 10 năm 2021 giữa A0, đơn vị phát điện TNTVWP1 và đơn vị thí nghiệm Công ty CP thủy điện A Vương về việc thử nghiệm kết nối AGC - Nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh – 02 cột gió WT11, WT13 (02/25 WTs, 8,0 MW/100 MW) kết quả đạt yêu cầu;

Căn cứ Văn bản số 4530/BB/ĐĐQG ngày 19 tháng 10 năm 2021 giữa A0, đơn vị phát điện TNTVWP1 và đơn vị thí nghiệm Công ty CP thủy điện A Vương về việc thử nghiệm khả năng phát, nhận công suất phản kháng Nhà máy Điện gió Đông Hải 1 – 02 cột gió WT11, WT13 (02/25 WTs, 8,0 MW/100 MW) kết quả đạt yêu cầu;

Căn cứ Biên bản số 4623/BB-ĐĐQG ngày 22 tháng 10 năm 2021 giữa A0, đơn vị phát điện TNTVWP1 và đơn vị thí nghiệm Công ty CP thủy điện A Vương về việc thử nghiệm kết nối AGC - Nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh – 03 cột gió WT10, WT15, WT17 (03/25 WTs, 12,0 MW/100 MW) kết quả đạt yêu cầu;

Căn cứ Biên bản số 4622/BB-ĐĐQG ngày 22 tháng 10 năm 2021 giữa A0,

đơn vị phát điện TNTVWP1 và đơn vị thí nghiệm Công ty CP thủy điện A Vương về việc thử nghiệm khả năng phát, nhận công suất phản kháng Nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh – 03 cột gió WT10, WT15, WT17 (03/25 WTs, 12,0 MW/100 MW) kết quả đạt yêu cầu;

Căn cứ Biên bản số 4678/BB-ĐĐQG ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa A0, đơn vị phát điện TNTVWP1 và đơn vị thí nghiệm Công ty CP thủy điện A Vương về việc thử nghiệm kết nối AGC - Nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh – 03 cột gió WT01, WT08, WT12 (03/25 WTs, 12,0 MW/100 MW) kết quả đạt yêu cầu;

Căn cứ Biên bản số 4677/BB-ĐĐQG ngày 25 tháng 10 năm giữa A0, đơn vị phát điện TNTVWP1 và đơn vị thí nghiệm Công ty CP thủy điện A Vương về việc thử nghiệm khả năng phát, nhận công suất phản kháng Nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh – 03 cột gió WT01, WT08, WT12 (03/25 WTs, 12,0 MW/100 MW) kết quả đạt yêu cầu;

Căn cứ Biên bản số 4721/BB-ĐĐQG ngày 26 tháng 10 năm 2021 giữa A0, đơn vị phát điện TNTVWP1 và đơn vị thí nghiệm Công ty CP thủy điện A Vương về việc thử nghiệm kết nối AGC - Nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh – 04 cột gió WT02, WT03, WT07, WT14 (04/25 WTs, 16,0 MW/100 MW) kết quả đạt yêu cầu;

Căn cứ Biên bản số 4720/BB-ĐĐQG ngày 26 tháng 10 năm 2021 giữa A0, đơn vị phát điện TNTVWP1 và đơn vị thí nghiệm Công ty CP thủy điện A Vương về việc thử nghiệm khả năng phát, nhận công suất phản kháng Nhà máy Điện gió Đông Hải 1- 04 cột gió WT02, WT03, WT07, WT14 (04/25 WTs, 16,0 MW/100 MW) kết quả đạt yêu cầu;

Căn cứ Biên bản số 4831/BB-ĐĐQG ngày 28 tháng 10 năm 2021 giữa A0, đơn vị phát điện TNTVWP1 và đơn vị thí nghiệm Công ty CP thủy điện A Vương về việc thử nghiệm kết nối AGC - Nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh – 05 cột gió WT04, WT05, WT09, WT16, WT21 (05/25 WTs, 20,0 MW/100 MW) kết quả đạt yêu cầu;

Căn cứ Biên bản số 4830/BB-ĐĐQG ngày 28 tháng 10 năm 2021 giữa A0, đơn vị phát điện TNTVWP1 và đơn vị thí nghiệm Công ty CP thủy điện A Vương về việc thử nghiệm khả năng phát, nhận công suất phản kháng Nhà máy Điện gió Đông Hải 1- 05 cột gió WT04, WT05, WT09, WT16, WT21 (05/25 WTs, 20,0 MW/100 MW) kết quả đạt yêu cầu;

Căn cứ Biên bản số 4866/BB-ĐĐQG ngày 29 tháng 10 năm 2021 giữa A0, đơn vị phát điện TNTVWP1 và đơn vị thí nghiệm Công ty CP thủy điện A Vương về việc thử nghiệm kết nối AGC - Nhà máy Điện gió Đông Hải 1 – 06 cột gió WT06, WT19, WT20, WT23, WT24, WT25 (06/25 WTs, 24,0 MW/100 MW) kết quả đạt yêu cầu;

Căn cứ Biên bản số 4865/BB-ĐĐQG ngày 29 tháng 10 năm 2021 giữa A0, đơn vị phát điện TNTVWP1 và đơn vị thí nghiệm Công ty CP thủy điện A Vương về việc thử nghiệm khả năng phát, nhận công suất phản kháng Nhà máy Điện gió

Đông Hải 1- 06 cột gió WT06, WT19, WT20, WT23, WT24, WT25 (06/25 WTs, 24,0 MW/100 MW) kết quả đạt yêu cầu;

Căn cứ biên bản nghiệm thu số 173/021/BBH/TNTVWP1 ngày 29 tháng 10 năm 2021 giữa TNTVWP1 và đơn vị tổng thầu Công ty Cổ phần Xây dựng và Lắp máy Trung Nam (TNE&C) về hoàn thành thử nghiệm chạy tin cậy 25 trụ gió: WT01; WT02; WT03; WT04; WT05; WT06; WT07; WT08; WT09; WT10; WT11; WT12; WT13; WT14; WT15; WT16; WT17; WT18; WT19; WT20; WT21; WT22; WT23; WT24; WT25 dự án NMĐG Đông Hải 1;

Sau khi xem xét các hồ sơ, tài liệu liên quan của Dự án, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo thông báo kết quả kiểm tra như sau:

1. Thông tin về công trình

a) Tên hạng mục công trình xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu

- Tên công trình: Nhà máy Điện gió Đông Hải 1

- Hạng mục công trình và phạm vi nghiệm thu:

+ Trụ tuabin gió (25 tuabin gió có tổng công suất 100 MW – mỗi tuabin gió có công suất 4,0 MW/tuabin).

+ Trạm biến áp 33/220 kV-2x63 MVA.

+ Ngăn xuất tuyến tại TBA 220 kV Nhà máy điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh.

+ Đường dây 220 kV mạch đơn dây ACSR330 mm2 từ NMĐG Đông Hải 1 đấu nối vào thanh cái 220 kV Nhà máy điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh, chiều dài tuyến đường dây khoảng 11,6 km. + Đường dây cáp ngầm 33kV thuộc dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1.

+ Cầu công tác.

+ Các tuyến cáp ngầm từ trụ gió về phòng phân phối 33 kV tại trạm biến áp nâng 33/220 kV của nhà máy.

b) Địa điểm xây dựng: Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

c) Loại, cấp công trình: Nhóm A, công trình năng lượng công nghiệp, cấp I, công suất 100 MW.

d) Mô tả các thông số chính của công trình:

- Nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh có quy mô công suất là 100 MW, với tổng 25 tuabin gió (công suất 4 MW/tuabin) - WT01/(T05); WT02/(T17); WT03/(T04); WT04/(T16); WT05/(T03); WT06/(T15); WT07/(T02); WT08/(T14); WT09/(T01); WT10/(T21); WT11/(T09); WT12/(T20); WT13(T08); WT14(T19); WT15/(T07); WT16/(T18); WT17/(T06); WT18/(T25); WT19/(T13); WT20/(T24); WT21/(T12); WT22/(T23); WT23/(T11); WT24/(T22); WT25/(T10).

- Hạng mục Trạm biến áp 33/220 kV: Lắp đặt 01 trạm biến áp 33/220 kV

– 2x63 MVA, sân phân phối và bể thu dầu sự cố và bể nước PCCC và xây dựng 01 nhà trạm bơm và 01 nhà điều khiển; Bố trí phòng phân phối, phòng điều khiển, phòng thông tin, phòng Ắc quy và các phòng phụ trợ.

- Đường dây 220 kV mạch đơn dây ACSR330 mm^2 từ NMĐG Đông Hải 1 đấu nối vào thanh cái 220 kV Nhà máy điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh, chiều dài tuyến đường dây khoảng 11,6 km.

- Ngăn xuất tuyến tại TBA 220 kV Nhà máy điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh.

- Hạng mục tuyến cáp ngầm 33 kV: Các tuyến cáp ngầm từ trụ gió về phòng phân phối 33 kV tại trạm biến áp nâng 33/220 kV của nhà máy.

2. Về tình hình thi công xây dựng

Tại thời điểm kiểm tra, theo báo cáo của Chủ đầu tư và văn bản số 606/BC-SCT ngày 07 tháng 9 năm 2021, số 693/BC-SCT ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh về báo cáo đánh giá kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu các hạng mục công trình dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh của Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1: Chủ đầu tư cơ bản đáp ứng đủ điều kiện về cơ sở pháp lý theo quy định hiện hành và hoàn thành kiểm tra công tác nghiệm thu các hạng mục công trình.

Theo Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra đánh giá sự phù hợp chất lượng công trình và kiểm định chất lượng trong quá trình thi công đối với công trình NMĐG Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh do Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO lập ngày 13 tháng 8 năm 2021, các công việc thi công đã hoàn thành đảm bảo chất lượng phù hợp với hồ sơ thiết kế được Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo thẩm định và đủ điều kiện nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng theo quy định.

3. Kết luận

3.1. Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo chấp thuận kết quả nghiệm thu của Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 để đưa vào sử dụng đối với công trình/hạng mục công trình như sau:

- Trụ tuabin gió (25 tuabin gió có tổng công suất 100 MW – mỗi tuabin có công suất 4 MW/tuabin): WT01/(T05); WT02/(T17); WT03/(T04); WT04/(T16); WT05/(T03); WT06/(T15); WT07/(T02); WT08/(T14); WT09/(T01); WT10/(T21); WT11/(T09); WT12/(T20); WT13(T08); WT14(T19); WT15/(T07); WT16/(T18); WT17/(T06); WT18/(T25); WT19/(T13); WT20/(T24); WT21/(T12); WT22/(T23); WT23/(T11); WT24/(T22); WT25/(T10).

- Trạm biến áp nâng 33/220 kV - 2x63 MVA.

- Ngăn xuất tuyến tại TBA 220 kV NM Điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh.

- Đường dây 220 kV mạch đơn dây ACSR330 mm^2 từ NMĐG Đông Hải 1 đấu nối vào thanh cái 220 kV Nhà máy điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh, chiều dài tuyến đường dây khoảng 11,6 km.

- Cầu công tác và hệ thống cáp ngầm 33 kV của nhà máy.

3.2. Yêu cầu đối với Chủ đầu tư

- Lưu trữ hồ sơ công trình theo quy định;

- Quản lý, khai thác, vận hành công trình theo đúng công năng thiết kế được duyệt;

- Tuân thủ các quy định về vận hành, bảo trì, bảo dưỡng các hạng mục, công trình để bảo đảm vận hành an toàn, cung cấp điện ổn định, tin cậy hệ thống điện;

- Tuân thủ về bảo vệ môi trường, phòng cháy và chữa cháy theo quy định;

- Trong khai thác và sử dụng: (i) Tiếp tục theo dõi tình trạng hoạt động thực tế tại các vị trí móng tuabin gió có điều kiện địa chất, địa hình phức tạp; (ii) Xem xét lập phương án và thực hiện quan trắc công trình để kiểm soát các tuabin gió bị sụt, trượt, lún, nghiêng trong giới hạn của thiết kế;

- Chủ đầu tư tiếp tục rà soát hoàn thiện các tồn tại sau kiểm tra đã nêu trong Văn bản số 614/021/CV/TNTVWP1 ngày 13 tháng 9 năm 2021 và Văn bản số 782/021/CV/TNTVWP1 ngày 29 tháng 10 năm 2021 nêu trên và các nội dung rà soát khác, báo cáo Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo kiểm tra kết quả thực hiện;

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, đúng, đủ theo quy định của pháp luật về hồ sơ (file điện tử) hoàn thành công trình/hạng mục công trình, bao gồm các báo cáo giải trình, hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp cần thiết, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo sẽ hậu kiểm công trình dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh.

Trên đây là thông báo của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo về kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu công trình/hạng mục công trình Dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh, đề nghị Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 thực hiện khai thác và vận hành công trình theo đúng quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- EVN, A0, EPTC (để phối hợp);
- Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh;
- Lưu: VT, NLTT(dlc).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC ĐIỆN LỰC VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO
BỘ CÔNG THƯƠNG

Phạm Nguyên Hùng

BỘ CÔNG AN **CỤC CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2186 /NT-PCCC&CNCH-P4	*Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2021*

Kính gửi: Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 651/TD-PCCC ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH);

Xét hồ sơ và các văn bản đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy số 386/021/CV/TNTVWP1 ngày 07 tháng 7 năm 2021 và số 726/021/ĐN/TNTVWP1 ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1;

Người đại diện theo pháp luật là ông/bà: Nguyễn Tâm Thịnh Chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Căn cứ các biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy ngày 17 tháng 9 năm 2021, ngày 26 tháng 10 năm 2021 và Công văn số 417/PC07 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Trà Vinh;

Cục Cảnh sát PCCC và CNCH chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình Nhà máy điện gió Đông Hải 1 với các nội dung sau:

Địa điểm xây dựng: xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1.

Đơn vị tư vấn giám sát: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bảo Nam

Đơn vị thi công: Công ty Cổ phần Xây dựng và Lắp máy Trung Nam, Công ty TNHH TM Kỹ thuật Văn Khoa

Quy mô công trình

Công trình nhà máy điện gió Đông Hải 1 được xây dựng diện tích mặt đất và mặt nước khoảng 1.646 ha với tổng công suất khoảng 100 MW, bố trí 25 tuabin gió, công suất 4 MW/tuabin. Tuabin gió loại trục ngang, 3 cánh, có đường kính 145m, chiều cao tua bin 90m, tại mỗi tuabin gió bố trí 01 máy biến áp trung thế 0,69/33kV. Các máy biến áp tuabin gió đấu nối bằng hệ thống cáp ngầm 33 kV được đấu về trạm biến áp 33/220 kV của nhà máy. Trạm biến áp 33/220 kV-2x63

MVA gồm các hạng mục: 02 máy biến áp, mỗi máy có công suất 63 MVA; 01 nhà điều khiển một tầng, bố trí các phòng tủ điều khiển – bảo vệ, phòng điều khiển, phòng phân phối, phòng họp, phòng lưu trữ, phòng tự dùng AC-DC, phòng ắc quy, kho chất thải; 01 bể dầu sự cố đặt ngầm; nhà bơm chữa cháy; 02 bể nước chữa cháy có khối tích 150 m^3/bể.

- Các hệ thống, giải pháp phòng cháy và chữa cháy: Hệ thống báo cháy tự động loại địa chỉ thiết kế cho hạng mục nhà điều khiển, máy biến áp và các tuabin gió, trong đó bố trí 01 tủ trung tâm báo cháy loại 2 loop (254 địa chỉ/loop) đặt tại nhà điều khiển. Hệ thống cấp nước gồm hệ thống chữa cháy ngoài nhà và hệ thống phun sương cho máy biến áp có chung hệ thống bơm cấp nước chữa cháy gồm bơm chính động cơ điện và 01 bơm dự phòng động cơ diesel có cùng thông số kỹ thuật Q = 43,1 ÷ 427 m^3/h, H = 87,8 ÷ 58,9 m.c.n, bơm bù áp có thông số kỹ thuật Q = 4,15 ÷ 13,8 m^3/h, H = 91,7 ÷ 43,2 m.c.n, 02 bể nước chữa cháy khối tích 150 m^3/bể. Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà khu vực trạm biến áp có lưu lượng 10 l/s, thiết kế hệ thống đường ống cấp nước và 04 trụ cấp nước chữa cháy ngoài nhà, máy bơm cấp nước chữa cháy chính. Hệ thống chữa cháy bằng khí HFC-227ea thiết kế cho sàn nâng phòng điều khiển và mương cáp phòng phân phối thuộc nhà điều khiển trạm biến áp lô 1 gồm: Hệ thống đường ống, tủ điều khiển xả khí, đầu phun xả khí, van kích hoạt và bình khí chữa cháy (sàn nâng phòng điều khiển bố trí 01 bình khí 40l/42 bar, nạp 35 kg; mương cáp phòng phân phối bố trí 01 bình khí 40l/42 bar, nạp 35 kg). Hệ thống chữa cháy bằng khí HFC-227ea (FM200) cho phòng phân phối, phòng tủ điều khiển – bảo vệ và phòng điều khiển thiết kế cụm chữa cháy riêng cho từng phòng, gồm: Hệ thống đường ống, tủ điều khiển xả khí, đầu phun xả khí, bình kích hoạt và bình khí chữa cháy (phòng điều khiển bố trí 01 bình 180l áp suất 50 bar, nạp 176 kg; phòng điều khiển và bảo vệ bố trí 02 bình 140l áp suất 50 bar, mỗi bình nạp 102 kg; phòng phân phối bố trí 03 bình 140l áp suất 50bar, nạp 135kg. Hệ thống chữa cháy bằng khí FK-5-1-12 (Novec 1230) cho các tuabin gió: mỗi tuabin gió thiết kế gồm hệ thống đường ống, đầu phun xả khí, tủ điều khiển xả khí, các đầu báo cháy điều khiển xả khí (kết nối tín hiệu về tủ trung tâm qua hệ thống Scada) và 02 bình khí chữa cháy FK-5-1-12 trang bị cho phòng máy biến áp và tủ điện (01 bình 2,26 l/20bar nạp 2,7 kg và 01 bình 11,53 l/20 bar nạp 11,05 kg). Hệ thống đèn chiếu sáng và đèn chỉ dẫn thoát nạn cho nhà bố trí trên các cửa ra vào, hành lang, đường thoát nạn, góc khuất trên đường thoát nạn để chiếu sáng, chỉ dẫn lối đi và dễ quan sát. Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu cho khu vực trạm biến áp.

Nội dung được nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy:

- Đường giao thông cho xe chữa cháy; Khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy;

- Bậc chịu lửa; Hạng nguy hiểm cháy nổ; Bố trí công năng của công trình liên quan đến phòng cháy và chữa cháy;

- Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan;

- Lối, đường thoát nạn; Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn;

- Hệ thống báo cháy tự động;

- Hệ thống chữa cháy bằng nước;

- Hệ thống chữa cháy tự động bằng khí HFC-227ea (FM200); hệ thống chữa cháy tự động bằng khí FK-5-1-12 (Novec-1230);

- Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu.

Các yêu cầu kèm theo:

- Thực hiện đúng quy trình, quy định về vận hành sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan;

- Duy trì liên tục chế độ hoạt động bình thường của hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan đến PCCC đã được lắp đặt theo đúng chức năng trong suốt quá trình sử dụng;

- Thực hiện đầy đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy đối với cơ sở trước khi đưa vào hoạt động theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, đồng thời liên hệ với Công an tỉnh Trà Vinh để được hướng dẫn, lập hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC;

- Khi cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng của hạng mục công trình ảnh hưởng đến một trong các yêu cầu an toàn PCCC quy định tại Điều 11 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ thì phải lập hồ sơ thiết kế điều chỉnh, gửi đến cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH theo thẩm quyền để được thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

Văn bản này là một trong những căn cứ để Chủ đầu tư đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét cấp văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đồng chí Cục trưởng (để báo cáo);
- Công an tỉnh Trà Vinh (để quản lý cơ sở);
- Lưu: VT, P4 (TdB).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Đại tá Bùi Quang Việt

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY MUA BÁN ĐIỆN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6706/EPTC-KDMĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2021

V/v Thỏa thuận Ngày vận hành thương mại NMĐ gió Đông Hải 1

Kính gửi: Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1

Công ty Mua bán điện (EVN*EPTC*) nhận được văn bản số 787/021/CV/TNTVWP1 ngày 31/10/2021 của Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 về việc "Công nhận ngày vận hành thương mại đối với Nhà máy điện gió Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh", EVN*EPTC* có ý kiến như sau:

Căn cứ:

- *Quyết định số 746/QĐ-EVN ngày 14/6/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) về việc ban hành Quy trình thử nghiệm và công nhận ngày vận hành thương mại NMĐ gió và Nhà máy điện mặt trời;*
- *Hợp đồng mua bán điện số 02/2021/HĐ-NMĐG-DONG HAI 1.TV ký ngày 25/02/2021 giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam (Bên mua) và Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Bên bán);*
- *Giấy phép Hoạt động điện lực số 251/GP-ĐTĐL ngày 07/10/2021 của Cục Điều tiết Điện lực – Bộ Công Thương cấp và có thời hạn đến ngày 06/10/2031;*
- *Văn bản số 73/TB-ĐL ngày 29/10/2021 của Cục Điện lực và Năng lượng Tái tạo thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;*
- *Văn bản số 786/021/CV/TNTVWP1 ngày 31/10/2021 của Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 về việc Cam kết đủ điều kiện đưa vào vận hành thương mại toàn bộ NMĐ gió Đông Hải 1;*
- *Các biên bản thử nghiệm kết nối vào Hệ thống tự động điều chỉnh công suất tổ máy (AGC) và các biên bản thử nghiệm khả năng phát, nhận công suất phản kháng NMĐ gió Đông Hải 1 (25/25WTs) giữa Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia và Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1;*
- *Biên bản họp về việc nghiệm thu thử nghiệm tin cậy tuabin gió NMĐ gió Đông Hải 1 ngày 31/10/2021 giữa Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 và Công ty Cổ phần Xây dựng và Lắp máy Trung Nam (TNE&C);*
- *Các biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành công trình NMĐ gió Đông Hải 1;*
- *Biên bản xác nhận sản lượng điện năng chạy thử nghiệm các tuabin NMĐ gió Đông Hải 1 được lập ngày 31/10/2021 giữa EVNEPTC và Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1;*
- *Sơ đồ nối điện chính, Sơ đồ mặt bằng NMĐ gió Đông Hải 1;*

EVN*EPTC* thống nhất Ngày vận hành thương mại (COD) NMĐ gió Đông Hải 1 (bao gồm 25 tuabin từ WT01 đến WT25) từ thời điểm 08h00 ngày 31/10/2021.

Để các tuabin NMĐ gió Đông Hải 1 được vận hành thương mại liên tục, đề nghị Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 làm việc với Cục Điều tiết Điện lực – Bộ Công Thương để được gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực trước ngày 06/10/2031.

Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 chịu trách nhiệm:

– Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng NMĐ gió Đông Hải 1 tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình để đưa vào sử dụng, vận hành, cũng như tuân thủ các tiêu chuẩn, kỹ thuật ngành điện và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác.

– Thực hiện các quyết định và phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến việc đưa NMĐ gió Đông Hải 1 vào sử dụng, vận hành thương mại (nếu có).

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- EVN;
- A0, EVN*NPT*;
- KH, GDTT, TCKT, KT&CNTT, KDBĐ
- Lưu: VT,KDMĐ,ĐNT.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY MUA BÁN ĐIỆN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Nguyễn Danh Sơn

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM **TRUNG TÂM ĐIỀU ĐỘ** **HỆ THỐNG ĐIỆN QUỐC GIA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5008/ĐĐQG-ĐĐ	*Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2021*

V/v đưa vào vận hành toàn bộ 25 tuabin gió NMĐG Đông Hải 1 Trà Vinh (từ WT01 đến WT25)

Kính gửi: Công ty cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1

Căn cứ:

- Văn bản số 6302/EVN-TTĐ của Tập đoàn điện lực Việt Nam ngày 14/10/2021 về việc công nhận COD và vận hành các Dự án Nhà máy điện gió;

- Thông báo số 73/TB-ĐL ngày 29/10/2021 của Cục Điện lực và năng lượng tái tạo về kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng nhà máy điện gió Đông Hải 1 Trà Vinh (đính kèm công văn này);

- Văn bản số 6706/EPTC-KDMĐ ngày 31/10/2021 của Công ty Mua bán điện về việc thỏa thuận ngày vận hành thương mại nhà máy điện gió Đông Hải 1 (đính kèm công văn này);

Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia (ĐĐQG) nhận được văn bản số 788/021/CV/TNTVWP1 ngày 31/10/2021 của Công ty cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 về việc "*Thông báo hoàn thành nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng - NMĐG Đông Hải 1 Trà Vinh*". Liên quan đến đề nghị này, ĐĐQG có ý kiến như sau:

ĐĐQG thống nhất đưa vào vận hành chính thức toàn bộ 25 tuabin gió từ WT01 đến WT25 nhà máy điện gió Đông Hải 1 Trà Vinh từ thời điểm 19h30 ngày 31/10/2021.

Công ty cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng nhà máy điện gió Đông Hải 1 Trà Vinh tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình để đưa vào sử dụng, vận hành, cũng như tuân thủ các tiêu chuẩn, kỹ thuật ngành điện và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác.

Trân trọng./.

Đính kèm:

- *Văn bản thông báo số 73/TB-ĐL ngày 29/10/2021 của Cục Điện lực và năng lượng tái tạo.*
- *Văn bản số 6706/EPTC-KDMĐ ngày 31/10/2021 của Công ty Mua bán điện.*

Nơi nhận:
- Như trên;
- EVN (để báo cáo);
- EPTC;
- Giám đốc (để báo cáo);
- PGĐ Nguyễn Quốc Trung;
- A2;
- PT, TTĐ, NLTT, CN;
- Lưu: VT, ĐĐ.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Xuân Khu

PHỤ LỤC VĂN BẢN LIÊN QUAN CÔNG TÁC THANH, KIỂM TRA

THANH TRA BỘ TN&MT
ĐOÀN THANH TRA
Theo Quyết định số 100/QĐ-TTr ngày 18/10/2022 của Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/BB-ĐTTr

BIÊN BẢN KIỂM TRA, XÁC MINH

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTr ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường và giao khu vực biển đối với Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1.

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 22 tháng 11 năm 2022, Đoàn thanh tra tiến hành thẩm tra, xác minh về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường và giao khu vực biển đối với Công ty cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 tại dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 địa chỉ xã Đông Hải và xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

I. Thành phần

1.1. Thành phần Đoàn thanh tra gồm:

- Bà Lê Thị Lan Anh, Thanh tra viên chính, Trưởng phòng Phòng thanh tra tài nguyên và môi trường miền Bắc, Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường, Trưởng đoàn;
- Bà Phạm Thị Thanh Phượng, Thanh tra viên Phòng thanh tra tài nguyên và môi trường miền Bắc, Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường, thành viên;
- Ông Phạm Anh Tô, Thanh tra viên Phòng thanh tra tài nguyên và môi trường miền Bắc, Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường, thành viên;
- Ông Nguyễn Văn Cương, Chuyên viên Phòng Quản lý sử dụng biển và hải đảo, Cục Quản lý khai thác biển và hải đảo, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, thành viên;
- Ông Trần Thái Minh - Phó Trưởng phòng Quản lý Tài nguyên và Biển; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, thành viên.

1.2. Đại diện ty cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 gồm:

- Ông Đinh Văn Chính - Phó Giám đốc;
- Ông Trương Phú Khánh - Trưởng phòng đền bù;
- Bà Dương Thị Mỹ Loan - Thư ký.

II. Nội dung kiểm tra, xác minh

2.1. Các thông tin chung

a) Khái quát chung

Công ty cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (sau đây được gọi là Công ty) có địa chỉ PG2, Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, khóm 3, phường 2, thành phố Trà Vinh, hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 2100649659, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 09 năm 2019, thay đổi lần 4 ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 đầu tư xây dựng dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 tại xã Đông Hải và xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, với quy mô:

- Khu vực biển được phép sử dụng là 252,47 ha, diện tích đất được thuê là 3,05172 ha.

- Công suất của dự án là 100MVV, gồm 25 tubine, mỗi tubine có công xuất 4MW.

- Mục đích của dự án: sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng.

- Thời gian hoàn thành việc đầu tư xây dựng: Đến tháng 10/2021, hoàn thành dự án đưa vào vận hàng thương mại.

b) Căn cứ thực hiện dự án

Ngày 22/6/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh có Văn bản số 2379/UBND-CNXD về việc chấp thuận cho Công ty cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 kế thừa thủ tục pháp lý bổ sung dự án nhà máy điện gió Đông Hải 1.

Ngày 10/11/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp Giấy đăng ký đầu tư số 2475151700 (lần đầu) cho Công ty để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1. Đăng ký điều chỉnh lần thứ nhất ngày 05/02/2021, điều chỉnh lần 2 ngày 04/10/2021.

Ngày 10/11/2020, UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định chủ trương đầu tư số 3656/QĐ-UBND (được điều chỉnh tại Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 05/02/2021, Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 01/10/2021).

Ngày 11/12/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh có Công văn số 5049/UBND-CNXD về việc thỏa thuận phương án tuyến đường dây 220kv, tuyến cáp ngầm 33kv, vị trí trạm 33/220kv, vị trí đường nội bộ và khu quản lý vận hành thuộc dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1.

Ngày 29/01/2021, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Bộ Công thương có Văn bản số 156/ĐL-NLTT thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1.

Ngày 29/01/2021, Công ty cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 ban hành Quyết định số 14/021/QĐ/TNTVVVP1-HĐQT về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1.

Ngày 20/02/2021, Công ty có Công văn số 86/021/CV/TNTVWP1 gửi Sở Xây dựng về việc miễn giấy phép xây dựng dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1.

Ngày 02/03/2021, Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh có Công văn số 218/SXD-QLXD về việc phúc đáp Công văn số 86/021/CV/TNTVWP1 ngày 20/02/2021 của Công ty.

Ngày 23/3/3021, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Bộ Công thương có Văn bản số 385/ĐL-NLTT thông báo kết quả thẩm định thiết kế kỹ thuật dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1.

Ngày 24/03/2021, Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 ban

hành Quyết định số 39/021/QĐ/TNTVWP1-HĐQT về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1.

Ngày 06/5/2021, Công ty có Công văn số 238/021/CV/TNTVWP1 gửi Sở Xây dựng về việc miễn giấy phép xây dựng các hạng mục còn lại của dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1.

Ngày 10/5/2021, Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh có Công văn số 518/SXD-QLXD về việc phúc đáp Công văn số 238/021/CV/TNTVWP1 ngày 06/5/2021 của Công ty.

Ngày 27/7/2021, Công ty có Công văn số 455/021/CV/TNTVWP1 gửi Sở Xây dựng về việc miễn giấy phép xây dựng hạng mục công trình Nhà chòi thuộc dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1.

Ngày 29/7/2021, Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh có Công văn số 973/SXD-QLXD về việc phúc đáp Công văn số 455/021/CV/TNTVWP1 ngày 27/7/2021 của Công ty.

Ngày 29/10/2021, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo - Bộ Công thương có Công văn số 73/TB-ĐL về việc chấp thuận kết quả nghiệm thu của Công ty để đưa vào sử dụng đối với công trình, hạng mục công trình Nhà máy điện gió Đông Hải 1.

2.2. Việc chấp hành pháp luật về đất đai

a) Cơ sở pháp lý để thực hiện dự án

Công ty cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 được Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh cho thuê 30.517,2 m^2 đất tại xã Đông Hải và xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1, cụ thể như sau:

- Ngày 31/8/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 1788/QĐ-UBND về việc cho Công ty thuê 24.146,5 m^2 đất tại xã Đông Hải, huyện Duyên Hải để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (gồm các hạng mục: Nhà quản lý vận hành, trạm 220kv, đường vào trạm 220kv, tuyến cáp ngầm 33kv và 15 trụ móng đường dây 220kv), thời gian thuê đất đến ngày 09 tháng 11 năm 2070. Ngày 14 tháng 9 năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao đất tại thực địa cho Công ty. Ngày 18 tháng 10 năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh ký Hợp đồng thuê đất số 161/HĐTĐ cho Công ty thuê 24.146,5 m^2 đất, thời hạn thuê 50 năm đến hết ngày 09/11/2070; phương thức nộp tiền thuê đất hàng năm. Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp 15 Giấy chứng nhận cho diện tích 19.157,9 m^2, còn lại 4.988,6 m^2 chưa được cấp Giấy chứng nhận.

Ngày 25/7/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 1360/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 1788/QD-UBND ngày 31/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, trong đó điều chỉnh diện tích đất cho thuê từ "24.146,5 m^2 đất" thành "24.145,2 m^2 đất". Ngày 12/8/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao 24.145,2 m^2 đất tại thực địa cho Công ty.

- Ngày 24/6/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 1156/QĐ-UBND về việc cho Công ty thuê 6.372 m^2 đất tại xã Long Khánh,

Đông Hải, huyện Duyên Hải để thực hiện hạng mục 04 móng trụ đường dây 220kv, đường vào trạm 220kv, đường giao thông nội bộ kết hợp cáp ngầm. Ngày 08/7/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao đất tại thực địa cho Công ty. Ngày 20 tháng 07 năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Hợp đồng thuê đất số 69/HĐTĐ cho Công ty thuê 6.372,0 m^2 đất. Công ty chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh cấp Giấy chứng nhận cho phần diện tích đất này.

b) Kết quả thực hiện:

- Về bồi thường, giải phóng mặt bằng:

Ngày 10/06/2021, UBND huyện Duyên Hải ban hành Quyết định số 1189/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án (đợt 1) bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án nhà máy điện gió Đông Hải 1, tổng số tiền bồi thường là 11.709.618.884 đồng; có 90 hộ gia đình, cá nhân và 02 tổ chức gồm (UBND xã Đông Hải và Long Khánh) chủ sử dụng đất được bồi thường; diện tích thu hồi là 27.452,9 m^2 đất và 158.847,6 m^2 đất nằm trong hành lang tuyến.

Ngày 09/07/2021, Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải ban hành Quyết định số 1556/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án (đợt 2) bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tổng số tiền bồi thường 1.044.711.438 đồng; có 14 hộ gia đình, cá nhân chủ sử dụng đất được bồi thường; diện tích thu hồi là 1.260,6 m^2 đất và 21.358,70 m^2 đất nằm trong hành lang an toàn tuyến.

Ngày 07/04/2022, Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải ban hành Quyết định số: 770/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung lần phương án (đợt 1) bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án nhà máy Điện gió Đông Hải 1,tổng số tiền bồi thường 246.256.450 đồng; có 08 hộ gia đình, cá nhân và 02 tổ chức chủ sử dụng đất được bồi thường; tổng diện tích thu hồi là 29.256,6 m^2 đất (tăng 1.803,70 m^2) và diện tích nằm trong hành lang tuyến 159.943,70 m^2 đất (tăng 1.096,10 m^2).

Ngày 07/04/2022, Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải ban hành Quyết định số 771/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung lần 1 phương án (đợt 2) bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tổng số tiền bồi thường 40.103.280 đồng; có 01 hộ gia đình, cá nhân chủ sử dụng đất được bồi thường; diện tích thu hồi là 1.260,6 m^2 đất và 21.358,70 m^2 đất nằm trong hành lang an toàn tuyến.

Theo các quyết định nêu trên, tổng số tiền phải chi trả là 13.040.690.052 đồng. Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Duyên Hải đã chi trả số tiền nêu trên.

- Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính:

+ Đối với diện tích 24.146,5 m^2 đất được thuê theo Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh: Ngày 06/10/2021, Cục thuế tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 619/QĐ-CTTVI về việc miễn tiền thuê đất cho Công ty cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 đối với diện tích 24.146,5 m^2 đất thực hiện dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (hạng mục Nhà quản lý vận hành, trạm 220kV, đường vào trạm 220kV, tuyến cáp ngầm 33kV, đường dây 220kV); thời gian miễn từ ngày 31/8/2021 (ngày

quyết định cho thuê đất có hiệu lực thi hành) đến hết ngày 09/11/2070.

+ Đối với diên tích 6.372 m^2 đất được thuê theo Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh: Ngày 07/7/2022, Cục thuế tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 1877/QĐ-CTTVI về việc miễn tiền thuê đất cho Công ty cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 đối với diện tích 6.372 m^2 đất thực hiện dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1, thời gian miễn từ ngày 24/6/2022 (ngày quyết định cho thuê đất có hiệu lực thi hành) đến hết ngày 09/11/2070.

- Hiện trạng sử dụng đất:

+ Trên diện tích 30.517,2 m^2 đất được thuê, Công ty đã hoàn thành việc xây dựng các hạng mục công trình trạm biến áp, đường dây 220 kv đấu nối, nhà quản lý vận hành và các hạng mục phụ trợ thuộc dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 và đã đưa dự án vào hoạt động.

+ Theo Công ty báo cáo: Đối với diện tích đất được Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh cho thuê, Công ty không thực hiện chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thế chấp quyền sử dụng đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất.

2.3. Việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án "Nhà máy điện gió Đông Hải 1" tại xã Đông Hải, huyện Duyên Hải và xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tại Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 4108/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Theo báo cáo, Công ty đã thực hiện giám sát môi trường định kỳ 03 lần trong năm 2021; năm 2022 đã thực hiện 03 lần quan trắc chất thải định kỳ. Công ty đã phối hợp với đơn vị đã được cấp vimcert. Thông qua báo cáo quan trắc cho thấy, kết quả quan trắc cho thấy các thông số quan trắc nằm trong giới hạn cho phép. Với lưu lượng nước thải của Công ty không thuộc đối tượng phải thực hiện giám sát chất thải theo điểm a khoản 1 Điều 39 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP; khoản 1 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Công ty đã Đăng ký chủ nguồn thải nguy hại và được cấp sổ với mã số QLCTNH: 84.000157.T ngày 30/11/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

Công ty đã thực hiện lập và gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2021 về Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Trà Vinh.

Công ty đã ký hợp đồng số 6.2022/HĐ-NG với Công ty TNHH Dịch vụ Nguyễn Gia ngày 04/01/2022 về vận chuyển rác thải sinh hoạt; ký đồng với Công ty TNHH MTV môi trường Trà Vinh để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.

a) Về nước thải:

Đã xây dựng hệ thống mương thoát nước mưa chảy tràn.

Trong giai đoạn xây dựng: phát sinh nước thải sinh hoạt được Tổng thầu

thi công bố trí nhà vệ sinh di động trên công trường, thoát nước vào hệ thống kênh hiện hữu xung quanh dự án.

Trong giai đoạn vận hành, phát sinh nước thải sinh hoạt, ước tính khoảng 2 m^3/ngày đêm. Công ty đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải như báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt. Nước thải sau xử lý chảy ra nguồn tiếp nhận theo QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K = 1,2.

b) Về bụi, khí thải:

Trong giai đoạn xây thi công xây dựng: Theo báo cáo của Công ty, bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động xây dựng và phương tiện vận chuyển vật liệu, được nhà thầu giảm thiểu qua xây dựng kế hoạch quản lý thi công, bố trí hàng rào bao quanh khu vực mặt bằng xây dựng trạm biến áp và nhà điều hành, phun nước thường xuyên tại công trường, dọc các tuyến đường vận chuyển đến công trường, bảo trì thường xuyên các phương tiện, máy móc và sử dụng thiết bị, phương tiện phục vụ công tác xây dựng phải có giấy chứng nhận chất lượng, giấy kiểm định theo quy định.

Trong giai đoạn vận hành: phát sinh từ hoạt động phương tiện giao thông của Công ty và nhân viên là không đáng kể. Khí thải từ các phương tiện sẽ được cơ quan đăng kiểm định kỳ kiểm định.

c) Về chất thải rắn và chất thải nguy hại:

Công ty bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại với diện tích 11,6 m^2; kho lưu giữ có biển báo, thùng chứa theo quy định.

Năm 2021:

Chất thải sinh hoạt phát sinh khoảng 80 kg/ngày được chuyển giao cho Công ty TNHH Dịch Vụ Nguyễn Gia vận chuyển.

Chất thải nguy hại phát sinh: theo báo cáo của Công ty chưa chuyển giao chất thải nguy nguy hại do khối lượng phát sinh ít.

Năm 2022:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: trung bình 10 kg/ngày đã chuyển giao cho Công ty TNHH Dịch Vụ Nguyễn Gia vận chuyển.

Chất thải nguy hại phát sinh: Công ty đã thực hiện 01 lần chuyển giao với khối lượng 110kg, có sử dụng chứng tự chất thải nguy hại. Tại thời điểm kiểm tra, trong kho lưu giữ chất thải nguy hại chỉ có khoảng 1 kg dẻ lau dính dầu.

2.4. Việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường biển

a) Căn cứ pháp lý

- Công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường giao khu vực biển để thực hiện dự án Nhà máy Đông Hải 1 tại Quyết định số 906/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 5 năm 2021. Mục đích sử dụng khu vực biển: để thực hiện dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải 1; địa chỉ khu vực biển được giao tại xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; diện tích giao: 252,47 ha, độ sâu 55m; thời hạn sử dụng khu vực biển: 30 năm, kể từ ngày 13/5/2021; số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp: 757.410.000 đồng/năm (bảy trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm mười ngàn đồng), theo hình thức nộp tiền sử dụng khu vực biển hàng năm.

- Ngày 28 tháng 5 năm 2021, Công ty Văn bản số 2881/021/TB/TNTVWP1 Thông báo về việc khởi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1", theo đó thời gian khởi công là tháng 5 năm 2021. Thông báo được gửi cho Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh và Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh. Công ty đã sử dụng khu vực biển trước thời điểm có Quyết định giao khu vực biển, cụ thể trước ngày 31 tháng 3 năm 2021 (thể hiện việc lấy mẫu tại khu vực thi công, khu vực nuôi trồng thủy sản gần vị trí thi công nhất và khu vực thuỷ sinh tại vị trí thi công ngày 31/3/2021 và kết quả thử nghiệm ngày 07 tháng 4 năm 2021.

- Việc thực hiện thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển (Bộ Tài nguyên và Môi trường) trước khi sử dụng khu vực biển: Công ty không thực hiện việc thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển (Bộ Tài nguyên và Môi trường) trước khi sử dụng khu vực biển để được bàn giao khu vực biển trên thực địa theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

- Việc thực hiện báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển định kỳ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển: Công ty có Báo cáo số 553/021/BC/TNTVWP1 ngày 26 tháng 8 năm 2021 và báo cáo số 872/021/BC/TNTVWP1 ngày 15 tháng 12 năm 2021 báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường tại dự án Nhà máy điện gió Đông Đông Hải 1, gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, không gửi cho Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định.

b) Thực hiện các nghĩa vụ tài chính về giao khu vực biển

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, Cục Thuế tỉnh Trà Vinh có thông báo số 1687/TB-CTTVI về việc nộp tiền sử dụng khu vực biển, số tiền phải nộp 757.410.000 đồng/năm (bảy trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm mười ngàn đồng).

Năm 2021, Công ty đã nộp tiền sử dụng khu vực biển cho Cục Thuế tỉnh Trà Vinh số tiền: 757.410.000 đồng (bảy trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm mười ngàn đồng) vào ngày 24/5/2021. Thời gian tính tiền sử dụng khu vực biển từ ngày 13 tháng 10 năm 2021.

Năm 2022, Công ty nộp tiền sử dụng khu vực biển kỳ 1 cho Cục Thuế tỉnh Trà Vinh số tiền: 378.705.000 đồng (ba trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm linh năm ngàn đồng) vào ngày 08/6/2022.

c) Công tác kiểm tra thực địa

- Đoàn Thanh tra đã tiến hành kiểm tra thực địa việc sử dụng khu vực biển được Bộ Tài nguyên và Môi trường giao cho Công ty theo Quyết định số 906/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 5 năm 2021. Qua kiểm tra cho thấy khu vực biển đã giao cho Công ty được sử dụng vào mục đích thực hiện các hạng mục của Nhà máy điện gió Đông Hải 1 để khai thác năng lượng gió.

Tọa độ các điểm góc của khu vực biển được giao tại Quyết định số 906/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nuyên và Môi trường.

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ VN-2000 kinh tuyến trục $105^0 00$, múi chiếu 3^0	
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	X	Y
	(Độ, phút, giây)	(Độ, phút, giây)	(m)	(m)
HL1	9° 31' 59,07"	106° 26' 57,40"	1054247,61	604218,28
HL2	9° 32' 00,91"	106° 26' 56,69"	1054304,19	604196,27
HL3	9° 31' 57,10"	106° 26' 46,75"	1054186,35	603893,38
HL4	9° 31' 55,78"	106° 26' 47,26"	1054145,80	603909,16
HL5	9° 31' 55,02"	106° 26' 44,92"	1054122,35	603837,98
HL6	9° 31' 58,07"	106° 26' 43,95"	1054215,99	603808,19
HL7	9° 31' 57,90"	106° 26' 43,32"	1054210,46	603788,96
HL8	9° 31' 54,85"	106° 26' 44,29"	1054116,98	603818,70
HL9	9° 31' 34,57"	106° 25' 15,52"	1053486,65	601112,92
HL10	9° 31' 35,66"	106° 25' 15,09"	1053520,03	601099,85
HL11	9° 31' 34,56"	106° 25' 4,09"	1053485,21	600764,46
HL12	9° 30' 15,90"	106° 25' 34,86"	1051070,92	601709,78
HL13	9° 30' 18,21"	106° 25' 45,40"	1051142,97	602030,60
HL14	9° 31' 33,96"	106° 25' 15,76"	1053467,83	601120,29
HL15	9° 31' 54,30"	106° 26' 44,80"	1054100,06	603834,22
HL16	9° 31' 55,17"	106° 26' 47,50"	1054127,13	603916,42
HL17	9° 30' 41,31"	106° 27' 16,21"	1051860,09	604798,39
HL18	9° 30' 45,12"	106° 27' 26,15"	1051977,92	605101,28
HL19	9° 31' 58,46"	106° 26' 57,64"	1054228,94	604225,55
HL20	9° 32' 23,52"	106° 28' 15,03"	1055005,54	606583,56
HL21	9° 31' 15,44"	106° 28' 42,01"	1052915,95	607412,32
HL22	9° 31' 19,24"	106° 28' 51,95"	1053033,80	607715,21
HL23	9° 32' 30,34"	106° 28' 23,78"	1055215,73	606849,82
HL24	9° 32' 27,53"	106° 28' 13,44"	1055128,61	606534,75
HL25	9° 32' 24,13"	106° 28' 14,79"	1055024,17	606576,17

Đoàn Thanh tra đã tiến hành đo đạc, kiểm tra khu vực tọa độ của 25/25 tuabin, kết quả cụ thể như sau:

Hệ tọa độ VN2000 Kinh tuyến trục 105°30 múi chiếu 3 độ

STT	X	Y	Trụ Tuabin
1	1051270.15	601820.99	T01
2	1051525.97	601720.17	T02
3	1051787.84	601617.21	T3
4	1052047.59	601515.11	T4
5	1052308.56	601413.14	T5
6	1052569.17	601311.27	T6
7	1052829.39	601211.16	T7
8	1053091.10	601108.05	T8
9	1053350.35	601005.63	T9
10	1053127.79	607494.74	T10
11	1053393.75	607388.36	T11
12	1053663.97	607280.57	T12
13	1053935.65	607175.49	T13
14	1054204.99	607066.45	T14
15	1054475.48	606958.34	T15
16	1054746.74	606850.63	T16
17	1055018.93	606743.98	T17
18	1052071.37	604879.91	T18
19	1052355.88	604768.68	T19
20	1052645.77	604655.62	T20
21	1052934.92	604544.18	T21
22	1053222.81	604430.62	T22
23	1053512.33	604319.43	T23
24	1053801.34	604206.67	T24
25	1054090.23	604093.02	T25

Kết quả kiểm tra tọa độ các tuyến cầu dẫn 4, tuyến cầu dẫn 5 và tuyến cầu dẫn 6

Hệ tọa độ VN2000 Kinh tuyến trục 105°30 múi chiếu 3 độ

STT	**X**	**Y**	**Ghi chú**
Tuyến cầu dẫn 4:			
1	1053390.99	601150.38	điểm đầu
2	1054017.58	603827.78	
3	1054038.54	603892.51	
4	1054059.13	603942.87	điểm cuối
Tuyến cầu dẫn 5:			
1	1054177.06	604245.74	điểm đầu
2	1054973.66	606596.20	điểm cuối
Tuyến cầu dẫn 6:			
1	1054218.78	603819.45	điểm đầu
2	1054040.35	603893.38	điểm cuối

- Đối chiếu kết quả đo đạc tọa độ khu vực tuabin tại thực địa với vị trí khu vực biển được giao theo Quyết định số 906/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giao quyền sử dụng khu vực biển cho Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1, toàn bộ 25/25 tuabin được xây dựng, lắp đặt có vị trí tọa độ nằm trong khu vực biển được Bộ Tài nguyên và Môi trường giao.

- Đối với vị trí các tuyến cầu dẫn, Đoàn Thanh tra đã tiến hành đo đạc, kiểm tra khu vực tọa độ của các tuyến cầu dẫn trên thực địa, đối chiếu với khu vực biển được giao tại Quyết định số 906/QĐ-BTNMT cho thấy vị trí tọa độ thực tế tuyến cầu dẫn 4, tuyến cầu dẫn 5 và tuyến cầu dẫn 6 của Dự án được xây dựng nằm ngoài khu vực biển được giao. Theo báo cáo của Công ty và thiết kế được phê duyệt, khu vực biển xây dựng cầu dẫn nói trên có diện tích như sau: tuyến cầu dẫn số 4: 6.778,58 m^2; tuyến cầu dẫn số 5: 6.705,66m^2; tuyến cầu dẫn số 06: 433,6m^2. Tổng diện tích các tuyến cầu dẫn 4,5,6 là 13.916 m^2 (khoảng 1,39 ha).

2.5. Việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền

Dự án chưa được cơ quan có thẩm quyền thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai.

Dự án đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh kiểm tra tình hình sử dụng khu vực biển và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường (Biên bản lập ngày 15/12/2021).

2.6. Ý kiến của Công ty cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1:

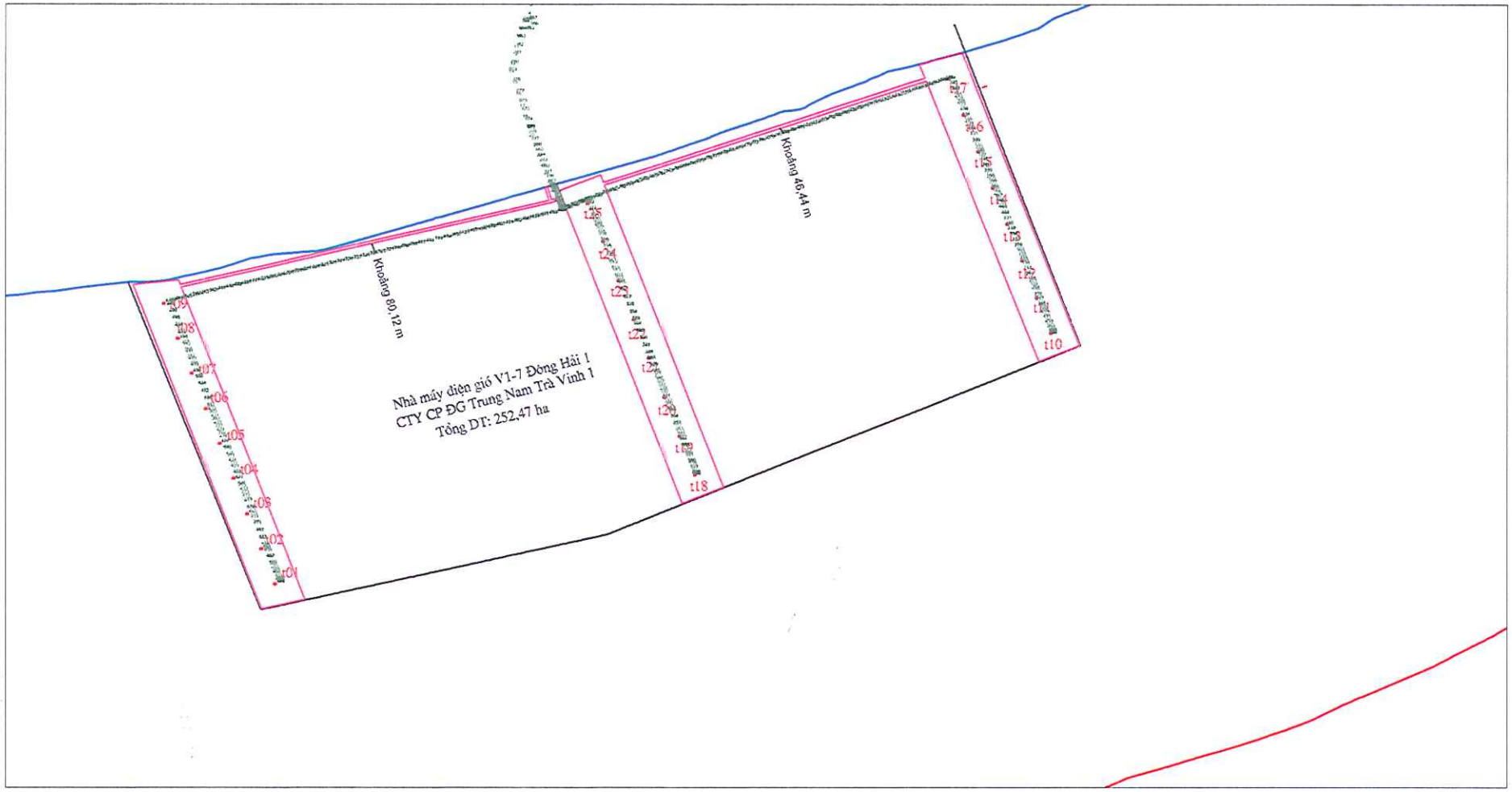
- Vị trí tọa độ thực tế của tuyến cầu dẫn 4,5,6 đã được thi công đúng theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được Bộ Công Thương thẩm định và được Chủ đầu tư phê duyệt. Khi lập hồ sơ xin giao khu vực biển, Đơn vị tư vấn và Chủ đầu tư sơ xuất chưa cập nhật tọa độ các tuyến cầu dẫn này đúng theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được Bộ Công Thương thẩm định và được Chủ đầu tư phê duyệt nên dẫn đến có sự sai lệch về vị trí.

- Kiến nghị Đoàn thanh tra hỗ trợ, tạo điều kiện hướng dẫn Công ty hoàn tất các thủ tục điều chỉnh lại vị trí tọa độ của tuyến cầu dẫn 4,5,6 theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được Bộ Công Thương thẩm định và được Chủ đầu tư phê duyệt.

Biên bản này được hoàn thành vào hồi 10 giờ 00 cùng ngày; đã đọc cho mọi người có mặt cùng nghe và nhất trí thông qua, gồm 10 trang, được lập thành 04 bản, đóng dấu giáp lai giữa các trang, giao cho Công ty 01 bản./.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1	**TM. ĐOÀN THANH TRA**
PHÓ GIÁM ĐỐC	**TRƯỞNG ĐOÀN**
M.S.D.N: 2100649659 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1 TP. TRÀ VINH - T. TRÀ VINH	
Đinh Văn Chính	**Lê Thị Lan Anh**

SƠ ĐỒ KIỂM TRA THỰC ĐỊA NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-7 ĐÔNG HẢI 1 (CÔNG TY CP ĐG TRUNG NAM 1)



Đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm theo Quyết định số 1790/QĐ-BTNMT ngày 06/6/2018

t01 Vị trí tuabin và tên trụ tua bin

Ranh giới khu vực biển đã được giao

2182 2181 2180 2179 2178 Các điểm kiểm tra thực tế tại khu vực biển đã được giao

Ranh giới quy hoạch theo Quyết định số 13309/QĐ-BCT

Đường ranh giới ngoài của vùng biển 03 hải lý được công bố theo Quyết định số 853/QĐ-BTNMT ngày 25/4/2022

THANH TRA
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐOÀN THANH TRA
theo Quyết định số 100 /QĐ-TTr
ngày 18 tháng 10 năm 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /BB-VPHC

BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH
Về lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

Hôm nay, vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại Nhà máy điện gió Đông Hải tại xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh trà Vinh.

Căn cứ: Biên bản số 08/BB-ĐTTr ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 100/QĐ-TTr ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường về thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường, giao khu vực biển đối với các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Chúng tôi gồm:

Người có thẩm quyền lập biên bản

Họ và tên: Bà Lê Thị Lan Anh, Chức vụ: Trưởng đoàn thanh tra

Cơ quan: Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Tên của tổ chức: Công ty cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1(sau đây goi là Công ty).

Địa chỉ trụ sở chính: PG2-03, Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Mã số doanh nghiệp: 2200649659

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 2200649659, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 9 năm 2019, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 28 tháng 04 năm 2021 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tâm Thịnh; Giới tính: Nam.

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền: Ông Đinh Văn Chính, Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty (theo Giấy uỷ quyền số 348/022/GUQ/TNTVWP1 ngày 24 tháng 10 năm 2022).

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:

- Hành vi số 01: sử dụng khu vực biển vượt quá diện tích trong quyết định giao khu vực biển, diện tích vượt quá 1,39 ha.

- Hành vi số 02: Sử dụng khu vực biển khi chưa được cơ quan có thẩm quyền bàn giao khu vực biển trên thực địa.

3. Quy định tại:

- Hành vi số 01: quy định tại điểm b khoản 5 Điều 27a Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ (được bổ sung tại khoản 18 Điều 3 Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

- Hành vi số 02: quy định tại khoản 2 Điều 27a Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ (được bổ sung tại khoản 18 Điều 3 Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

4. Cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có): không có.

5. Ý kiến trình bày của người đại diện tổ chức vi phạm: Thống nhất nội dung biên bản.

6. Ý kiến trình bày của cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có): không có.

7. Chúng tôi đã yêu cầu Công ty vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm.

8. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được áp dụng: không có

9. Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản này, ông Nguyễn Tâm Thịnh là người đại diện theo pháp luật của Công ty vi phạm có quyền gửi văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp hoặc trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản này, ông Nguyễn Tâm Thịnh là người đại diện theo pháp luật của Công ty vi phạm có quyền gửi văn bản giải trình đến Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường để thực hiện quyền giải trình.

10. Yêu cầu là người đại diện theo pháp luật của Công ty vi phạm có mặt tại trụ sở Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường trong trường hợp người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tổ chức buổi làm việc để giải quyết vụ việc.

Biên bản lập xong hồi 10 giờ 45 phút ngày 22 tháng 11 năm 2022, gồm 03 tờ, được lập thành 03 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông Đinh Văn Chính là người đại diện của tổ chức vi phạm 01 bản, 02 bản lưu hồ sơ./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1	**TRƯỞNG ĐOÀN THANH TRA**
Đinh Văn Chính	**Lê Thị Lan Anh**

Biên bản đã giao trực tiếp cho ông Đinh Văn Chính là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 11 năm 2022.

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

Đinh Văn Chính

TRUNGNAM
Tra Vinh 1 WP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
A . PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
T . (+84.294) 375 3768
E . contact@trungnamgroup.com.vn
W . www.trungnamgroup.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 383 **/022/CV/TNTVWP1**

Trà Vinh, ngày 23 tháng 11 năm 2022

"V/v: Giải trình về việc vị trí tọa độ của một số đoạn cầu dẫn tuyến số 4, 5, 6 bị sai lệch giữa hồ sơ quyết định giao khu vực biển và hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được Bộ Công thương thẩm định và được chủ đầu tư phê duyệt thuộc dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1"

Kính gửi: CHÁNH THANH TRA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG.

- *Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-BTNMT ngày 13/05/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, về việc giao quyền sử dụng khu vực biển cho Công ty CP Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1;*
- *Căn cứ văn bản số 3515/CHHVN-KHĐT ngày 26/08/2021 của Cục hàng hải Việt Nam về việc thiết lập báo hiệu hàng hải để bảo đảm an toàn hàng hải trong quá trình vận hành Nhà máy điện gió Đông Hải 1;*
- *Căn cứ biên bản kiểm tra, xác minh số 08/BB-ĐTTr ngày 22/11/2022 của Đoàn Thanh tra – Bộ Tài nguyên và Môi trường;*
- *Căn cứ biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 01/BB-VPHC ngày 22/11/2022 của Đoàn Thanh tra – Bộ Tài nguyên và Môi trường,*

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 xin gửi lời chào và lời chúc sức khỏe đến Ban Lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ, nhân viên đang công tác tại Quý Cơ quan.

Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 là Chủ đầu tư của dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải 1. Dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải 1 đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường giao quyền sử dụng khu vực biển cho Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 để thực hiện dự án theo Quyết định số 906/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 05 năm 2021; đã được Cục hàng hải Việt Nam thống nhất việc thiết lập báo hiệu hàng hải để bảo đảm an toàn hàng hải trong quá trình vận hành Nhà máy điện gió Đông Hải 1 theo văn bản số 3515/CHHVN-KHĐT ngày 26/08/2021. Dự án đã hoàn thành và đưa vào vận hành từ tháng 10 năm 2021.

Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 xin giải trình về việc vị trí tọa độ của một số đoạn cầu dẫn tuyến số 4, 5, 6 bị sai lệch giữa hồ sơ quyết định giao khu vực biển và hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được Bộ Công thương thẩm định và được chủ đầu tư phê duyệt như sau:

- Ngày 04/02/2021 Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 có Đơn đề nghị giao khu vực biển gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường (kèm theo các hồ sơ, tài liệu liên quan);

- Ngày 16/03/2021 Đoàn Công tác của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam - Bộ Tài nguyên và Môi trường; các Cơ quan có liên quan đã tiến hành đi kiểm tra thực địa khu vực biển mà Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 đề nghị giao (Biên bản kiểm tra thực địa khu vực biển ngày 16/03/2021);
- Ngày 23/03/2021, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo – Bộ Công Thương có văn bản số 385/ĐL-NLTT về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế kỹ thuật dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải 1, tỉnh Trà Vinh; Chủ đầu tư có quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải 1 số 39/021/QĐ/TNTVWP1-HĐQT ngày 24/03/2021;
- Ngày 13/05/2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Quyết định số 906/QĐ-BTNMT về việc giao quyền sử dụng khu vực biển cho Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1.

Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 đã thi công dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải 1 trong đó có tuyến cầu dẫn số 4, 5, 6 theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được Bộ Công Thương thẩm định và được Chủ đầu tư phê duyệt.

Khi lập hồ sơ đề nghị giao khu vực biển gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường vào ngày 04/02/2021, Đơn vị Tư vấn đã lấy số liệu vị trí tọa độ của tuyến cầu dẫn số 4, 5, 6 theo hồ sơ bản vẽ Thiết kế cơ sở. Sau đó sang giai đoạn 2 là Thiết kế kỹ thuật, vị trí tọa độ của tuyến cầu dẫn số 4, 5, 6 đã được Đơn vị Tư vấn thiết kế điều chỉnh, chuẩn xác lại cho phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và thực tế hiện trường.

Tuy nhiên do Đơn vị tư vấn và Chủ đầu tư đã sơ xuất chưa cập nhật lại vị trí tọa độ của tuyến cầu dẫn số 4, 5, 6 vào hồ sơ đề nghị giao khu vực biển gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được Bộ Công Thương thẩm định và được Chủ đầu tư phê duyệt ngày 24/03/2021 nên dẫn đến có sự sai lệch về vị trí tọa độ của một số đoạn cầu dẫn tuyến số 4, 5, 6 trong quyết định giao khu vực biển số 906/QĐ-BTNMT ngày 13/05/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được Bộ Công Thương thẩm định và được Chủ đầu tư phê duyệt.

Vị trí tọa độ của tuyến cầu dẫn số 4, 5, 6 hoàn toàn nằm trong phạm vi khảo sát 1646 ha của dự án; và nằm trong khu vực biển của dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 đã được xác định và giới hạn bởi 05 phao báo hiệu hàng hải chuyên dùng (ĐH1; ĐH2; ĐH3; ĐH4; ĐH5) theo văn bản số 3515/CHHVN-KHĐT ngày 26/08/2021 của Cục hàng hải Việt Nam về việc thiết lập báo hiệu hàng hải để bảo đảm an toàn hàng hải trong quá trình vận hành Nhà máy điện gió Đông Hải 1.

Vị trí của tuyến cầu dẫn số 4, 5, 6 hiện hữu đang song song và cách tuyến cầu dẫn trong quyết định giao khu vực biển số 906/QĐ-BTNMT ngày 13/05/2021 khoảng 46m là không lớn; không làm ảnh hưởng tới an ninh, an toàn hàng hải; không làm ảnh hưởng, cản trở các hoạt động giao thông trên biển, nghiên cứu khoa học, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên môi trường biển; không nằm trong khu bảo tồn biển; không ảnh hưởng, mâu thuẫn, xung đột đến các hoạt động kinh tế biển khác.

Rất mong Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét hỗ trợ, tạo điều kiện hướng dẫn Công ty hoàn tất các thủ tục để điều chỉnh lại vị trí tọa độ của một số đoạn cầu dẫn tuyến số 4, 5, 6 trong quyết định giao khu vực biển số 906/QĐ-BTNMT ngày 13/05/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo đúng vị trí tọa độ của tuyến cầu dẫn số 4, 5, 6 trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được Bộ Công Thương thẩm định và được Chủ đầu tư phê duyệt.

Trân trọng./.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2100849659 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
TP. TRÀ VINH - T. TRÀ VINH

Đỗ Văn Kiên

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *TNG (b/cáo);*
- *Lưu HCNS.*

Biên soạn: Dương T.M Loan (T. Thư ký).

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THANH TRA

Số: 55 /QĐ-XPVPHC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHÁNH THANH TRA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 22 tháng 11 năm 2022 do bà Lê Thị Lan Anh, Trưởng phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Bắc, Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường lập.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (sau đây viết tắt là Công ty).

Địa chỉ Công ty: PG2-03, Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Mã số doanh nghiệp: 2200649659

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần: 2200649659, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 9 năm 2019, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 28 tháng 04 năm 2021. Nơi cấp: phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tâm Thịnh; Giới tính: Nam.

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

2.1. Sử dụng khu vực biển vượt quá diện tích trong quyết định giao khu vực biển, diện tích vượt quá 1,39 ha.

Quy định tại điểm b khoản 5 Điều 27a Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội

chủ nghĩa Việt Nam, được bổ sung tại khoản 18 Điều 3 Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

- Các tình tiết tăng nặng: Không

- Các tình tiết giảm nhẹ: Không

- Bị áp dụng hình thức xử phạt:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

b) Biện pháp khắc phục hậu quả:

+ Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu:

Đề nghị không áp dụng với lý do sau: Tuyến cầu dẫn được xây dựng nằm ngoài khu vực biển được giao, tuy nhiên đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hướng tuyến, thẩm định trong thiết kế kỹ thuật và trong phạm vi quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 13309/QĐ-BCT ngày 04/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Trà Vinh giai đoạn đến 2020, có xét đến năm 2030.

Việc áp dụng biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu phải thực hiện phá dỡ công trình vi phạm, dẫn đến nhà máy điện gió sẽ không thể hoạt động do không có đường dẫn đưa điện vào bờ. Để tiếp tục vận hành công trình điện gió, Công ty phải thực hiện đầy đủ thủ tục pháp lý và được cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển đối với phần diện tích khu vực biển sử dụng vượt, sau đó lắp đặt lại các tuyến cầu dẫn như các tuyến đã phá dỡ mà không có sự thay đổi về vị trí và thiết kế kỹ thuật (do việc xây dựng, lắp đặt vẫn phải tuân thủ theo thiết kế kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt của cả công trình điện gió). Như vậy, nếu áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng bạn đầu sẽ gây lãng phí, thiệt hại nặng nề cho doanh nghiệp và địa phương (lãng phí từ việc phải phá đi, xây lại, lượng điện sản xuất ra không thể đưa vào đất liền để tiêu thụ và việc ngừng hoạt động sẽ ảnh hưởng đến việc làm của người lao động trong doanh nghiệp cũng như kinh tế của địa phương), ngoài ra, việc phá dỡ các công trình sẽ ảnh hưởng nhất định đến môi trường xung quanh.

+ Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính, do hiện nay chưa có hướng dẫn cách xác định số lợi bất hợp pháp trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển và hải đảo nên chưa có cơ sở để xác định số lợi này.

2.2. Sử dụng khu vực biển khi chưa được cơ quan có thẩm quyền bàn giao khu vực biển trên thực địa.

Quy định tại khoản 2 Điều 27a Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được bổ sung tại khoản 18 Điều 3 Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

- Các tình tiết tăng nặng: Không

- Các tình tiết giảm nhẹ: Không

- Bị áp dụng hình thức xử phạt

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể: 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

b) Biện pháp khắc phục hậu quả: Không

Tổng số tiền xử phạt: 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Nguyễn Tâm Thịnh là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Công ty phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội vào tài khoản số: 3949.0.1111593 của Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

b) Công ty có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước quận Cầu Giấy để thu tiền phạt;

3. Gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh (để giám sát);

4. Gửi cho Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (để biết).

Quyết định này gồm 03 trang./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng GS&XLSTT;
- Lưu: TTr, HS, ĐTTr.

CHÁNH THANH TRA

Lê Vũ Tuấn Anh

Công ty CP Điện Gió Trung Nam Trà Vinh 1
PG2-03 Vincom shop house, Phạm Hồng Thái, P2, Tp. Trà Vinh, Trà Vinh
2100649659

Mẫu số 02-TT
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU CHI

Ngày 30 tháng 12 năm 2022

Quyển số: 20031222
Số: PC1.12.22.0004
Nợ:8111 45.000.000
Có:1111 45.000.000

Họ và tên người nhận tiền: THANH TRA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ:
Lý do chi: Nộp phạt theo thông báo số 55/QĐ-XPVPHC ngày 07/12/2022
Số tiền: **45.000.000 VND**
Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn
Kèm theo: 0 Chứng từ gốc:

ĐÃ CHI TIỀN

Ngày 30 tháng 12 năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ	KẾ TOÁN TRƯỞNG	THỦ QUỸ	NGƯỜI LẬP	NGƯỜI NHẬN TIỀN
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*
Đỗ Văn Kiên	Trương Thị Oanh	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	Trần Thanh Trúc	Huỳnh Thị Ngọc Huyền

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): .....

TRUNGNAM
Tra Vinh 1 WP
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
A . PG2-03 Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
T . (+84.294) 375 3768
E . contact@trungnamgroup.com.vn
W . www.trungnamgroup.com.vn

PHIẾU ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

TCKT/BM/002 - Phiên bản 00

Ngày: 30 / 12 /2022

Người đề nghị thanh toán : Huỳnh Thị Ngọc Huyền
Đơn vị công tác:

Hình thức thanh toán tiền mặt: ☐
Thanh toán trực tiếp ☑ Thanh toán tạm ứng ☐
Hình thức thanh toán chuyển khoản: ☐
Tạm ứng hợp đồng ☐ TT 100% trước khi nhận hàng ☐ Thanh toán công nợ ☐

Chứng từ làm căn cứ gồm:				**File đính kèm**
Số CT	**Loại chứng từ**	**Ngày tháng**	**Số tiền**	
	Thông báo nộp phạt số 55/QĐ-XPVPHC	07/12/2022	45.000.000	
TỔNG CỘNG			**45.000.000**	

Nội dung thanh toán: Thông báo nộp phạt số 55/QĐ-XPVPHC
Số tiền đề nghị thanh toán: 45.000.000
Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn.

Phần dành cho thông tin chuyển khoản
Đơn vị/ Cá nhân nhận tiền:
Số tài khoản:
Tại Ngân hàng:

Phần xác nhận của phòng Kế toán: 30/12/2022
Số tiền đã tạm ứng: 0đ
Số tiền còn phải thanh toán : 45.000.000đ
Số tiền hoàn ứng :
Ghi chú:

Ý kiến của Ban Lãnh đạo
-
-

BAN LÃNH ĐẠO	KẾ TOÁN TRƯỞNG	TRƯỞNG PHÒNG	NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
	Trương Thị Oanh		Huỳnh Thị Ngọc Huyền

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
AGRIBANK
Mang phồn thịnh đến khách hàng

CHỨNG TỪ GIAO DỊCH

Ngày: 30/12/2022
Liên 2: Khách hàng

Mẫu số:	01GTGT2/7410
Ký hiệu:	FX/22T
Số hóa đơn:	12300095000052
Ngày giá trị:	30/12/2022 SBT: 52

Chi nhánh: 7410 - Chi nhánh Huyện Duyên Hải - Trà Vinh
Mã số thuế: 0100686174-666
Địa chỉ: Tỉnh Tra Vinh
Điện thoại/Fax:/

Người phát lệnh: CONG TY CO PHAN DIEN GIO TRUNG NAM TRA VINH 1 **Mã số thuế:** 2200649659
Chứng minh thư: **Điện thoại/Fax:** 0868630567
Địa chỉ: DUONG PHAM HONG THAI, KHóM 3, PHUONG 2, THANH PHO TRA VIN **Số tài khoản:**
Khách hàng thụ hưởng: THANH TRA BO TAI NGUYEN VA MOI TRUONG **Mã số thuế:**
Chứng minh thư: **Điện thoại/Fax:**
Địa chỉ: **Số tài khoản:** 394901111593

AGRIBANK-CN TX DUYÊN HẢI
ĐÃ THU TIỀN

NH phát lệnh: 84204007 - Chi nhánh NHNo&PTNT H. Duyên H **NH gửi lệnh:** 84204007-Chi nhánh NHNo&PTNT H. Duyên Hải
NH nhận lệnh: 01201013-NHTMCP Công thương VN-CN Tây Hà **NH thanh toán:** 01201013 - NHTMCP Công thương VN-CN Tây
Loại giao dịch: Chuyển tiền đi (BP) **Số tham chiếu đi:** 7410OTT221017671 **Số tham chiếu đến:**
Số tiền giao dịch: 45.000.000 VND **Bằng chữ:** Bốn mươi lăm triệu VND
Nội dung: CONG TY CO PHAN DIEN GIO TRUNG NAM TRA VINH 1 NOP PHAT THEO QD XU PHAT SO 55/QD-XPVPHC N

Thông tin giao dịch	N/C	Số tiền	LTT	Ghi chú
Chuyển tiền đi	C	45.000.000	VND	
Tiền mặt	N	45.024.750	VND	DUHLTIEN
Thu phí chuyển tiền trong nước	C	22.500	VND	Mức phí[%]) : .055
VAT	C	2.250	VND	Thuế suất[%]) : .100

Mẫu số IFX01 theo văn bản số ..... ngày ../../.....

Khách hàng	Thủ quỹ	Giao dịch viên	Kiểm soát	Giám đốc
(Ký và ghi rõ họ tên)		(Mã GDV: DUHLTIEN)	(Mã KS:)	
		Lê Thị Thủy Tiên		

Người in: DUHLTIEN Thời gian in: 30/12/2022 16:30:47

1/1

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
AGRIBANK
Mang phồn thịnh đến khách hàng

CHI NHÁNH TX Duyên Hải

GIẤY NỘP TIỀN
Deposit Order

Số:..... No
Liên 2: Khách hàng Copy 2 Customer
Ngày 30/12/2022 Date
Loại tiền tệ: VND Currency

Khách hàng nộp tiền: CONG TY CO PHAN DIEN GIO TRUNG NAM TR... Điện thoại: 0868630567
Customer name Tel
Số CMT/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
ID/Passport No Date of issue Place of issue
Địa chỉ: DUONG PHAM HONG THAI, KHÓM 3, PHUONG 2, THANH PHO TR... INH, TI... H.TRA VINH
Address
Khách hàng nhận tiền: THANH TRA BO TAI NGUYEN VA MOI TRUONG Điện thoại: .....
Beneficiary Tel
Số CMT/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
ID/Passport No Date of issue Place of issue
Số tài khoản: 394901111593 Tại ngân hàng: ... CT Tây Hà Nội
Account No At Bank

AGRIBANK-CN TX DUYÊN HẢI
ĐÃ THU TIỀN

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu đồng
Amount in words
Số tiền bằng số
Amount in figures
45,000,000

Nội dung: CONG TY CO PHAN DIEN ... TRUNG NAM TRA VINH 1 NOP PHAT ...
Details
THEO QD XU PHAT SO 55/QD-X ... P...C NGAY 07/12/2022 CUA THANH TRA BO

Phí Charge ☐ Phí trong Charge included ☐ Phí ngoài Charge excluded

Mẫu DP003 ban hành kèm theo Quyết định 599/QĐ/NHNo-TCKT ngày 19/04/2017

Dành cho ngân hàng / For bank use only

DP: Ngày giá trị: 30/12/2022 Số REF: 7410OTT221017671 Tổng số tiền GL 45,024,750 VND SBT: 52

TM: 45,024,750 VND Phí: 24,750 VAT: 2,250 VND
ĐV hưởng: THANH TRA BO TAI NGUYEN VA MOI TRUONG STK: 394901111593
NH phục vụ ĐV hưởng: NHTMCP CT Tây Hà Nội

Khách hàng (Customer)	Thủ quỹ (Cashier)	Giao dịch viên (Teller)	Kiểm soát (Supervisor)
Ký và ghi rõ họ tên (Sign & Full name)			

Khách hàng kiểm tra và chịu trách nhiệm về thông tin trước khi ký/ Customer checks and takes responsibility for information on receipt

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THANH TRA

Số: 55 /QĐ-XPVPHC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính
CHÁNH THANH TRA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 22 tháng 11 năm 2022 do bà Lê Thị Lan Anh, Trưởng phòng Thanh tra tài nguyên và môi trường miền Bắc, Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường lập.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (sau đây viết tắt là Công ty).

Địa chỉ Công ty: PG2-03, Vincom shop house, đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Mã số doanh nghiệp: 2200649659

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần: 2200649659, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 9 năm 2019, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 28 tháng 04 năm 2021. Nơi cấp: phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tâm Thịnh; Giới tính: Nam.

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

2.1. Sử dụng khu vực biển vượt quá diện tích trong quyết định giao khu vực biển, diện tích vượt quá 1,39 ha.

Quy định tại điểm b khoản 5 Điều 27a Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội

chủ nghĩa Việt Nam, được bổ sung tại khoản 18 Điều 3 Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

- Các tình tiết tăng nặng: Không
- Các tình tiết giảm nhẹ: Không
- Bị áp dụng hình thức xử phạt:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

b) Biện pháp khắc phục hậu quả:

+ Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu:

Đề nghị không áp dụng với lý do sau: Tuyến cầu dẫn được xây dựng nằm ngoài khu vực biển được giao, tuy nhiên đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hướng tuyến, thẩm định trong thiết kế kỹ thuật và trong phạm vi quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 13309/QĐ-BCT ngày 04/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Trà Vinh giai đoạn đến 2020, có xét đến năm 2030.

Việc áp dụng biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu phải thực hiện phá dỡ công trình vi phạm, dẫn đến nhà máy điện gió sẽ không thể hoạt động do không có đường dẫn đưa điện vào bờ. Để tiếp tục vận hành công trình điện gió, Công ty phải thực hiện đầy đủ thủ tục pháp lý và được cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển đối với phần diện tích khu vực biển sử dụng vượt, sau đó lắp đặt lại các tuyến cầu dẫn như các tuyến đã phá dỡ mà không có sự thay đổi về vị trí và thiết kế kỹ thuật (do việc xây dựng, lắp đặt vẫn phải tuân thủ theo thiết kế kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt của cả công trình điện gió). Như vậy, nếu áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng bạn đầu sẽ gây lãng phí, thiệt hại nặng nề cho doanh nghiệp và địa phương (lãng phí từ việc phải phá đi, xây lại, lượng điện sản xuất ra không thể đưa vào đất liền để tiêu thụ và việc ngừng hoạt động sẽ ảnh hưởng đến việc làm của người lao động trong doanh nghiệp cũng như kinh tế của địa phương), ngoài ra, việc phá dỡ các công trình sẽ ảnh hưởng nhất định đến môi trường xung quanh.

+ Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính, do hiện nay chưa có hướng dẫn cách xác định số lợi bất hợp pháp trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển và hải đảo nên chưa có cơ sở để xác định số lợi này.

2.2. Sử dụng khu vực biển khi chưa được cơ quan có thẩm quyền bàn giao khu vực biển trên thực địa.

Quy định tại khoản 2 Điều 27a Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được bổ sung tại khoản 18 Điều 3 Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

- Các tình tiết tăng nặng: Không
- Các tình tiết giảm nhẹ: Không

- Bị áp dụng hình thức xử phạt

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể: 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

b) Biện pháp khắc phục hậu quả: Không

Tổng số tiền xử phạt: 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Nguyễn Tâm Thịnh là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Công ty phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội vào tài khoản số: 3949.0.1111593 của Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

b) Công ty có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước quận Cầu Giấy để thu tiền phạt;

3. Gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh (để giám sát);

4. Gửi cho Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (để biết).

Quyết định này gồm 03 trang./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng GS&XLSTT;
- Lưu: TTr, HS, ĐTTr.

CHÁNH THANH TRA

Lê Vũ Tuấn Anh

PHỤ LỤC KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1689/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 1 (Khu vực TBA)
   Tọa độ: 9°54'30"/106°44'55"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	60,8
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,3220

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:1690/MT/0478/0322

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 2 (Khu vực Nhà quản lý vận hành)
   Tọa độ: 9°32'34"/106°26'44"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	58,6
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0291

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:1691/MT/0478/0322

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 3 (Khu vực Turbine 1)
   Tọa độ: 9°30'10"/106°20'44"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	72,0
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0388

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1692/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 4 (Khu vực Turbine 2)
   Tọa độ: 9°30'41"/106°25'65"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	67,2
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0410

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:1693/MT/0478/0322

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 5 (Khu vực Turbine 3)
   Tọa độ: 9°30'35"/106°25'38"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	71,4
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0404

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1696/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 6 (Khu vực Turbine 6)
   Tọa độ: 9°31'03"/106°25'41"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	68,9
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0377

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1697/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 7 (Khu vực Turbine 7)
   Tọa độ: 9°31'9"/106°25'25"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	71,8
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0306

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1698/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 8 (Khu vực Turbine 8)
   Tọa độ: 9°31'33"/106°25'29"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	67,9
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0402

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1699/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 10 (Khu vực Turbine 10)
   Tọa độ: 9°31'19"/106°28'32"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	66,2
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0400

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1700/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 11 (Khu vực Turbine 11)
   Tọa độ: 9°31'27"/106°28'46"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	69,5
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0497

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1701/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 12 (Khu vực Turbine 12)
   Tọa độ: 9°31'36"/106°22'42"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	70,6
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0455

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1702/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 13 (Khu vực Turbine 13)
   Tọa độ: 8°31'45"/106°28'40"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	71,0
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0512

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1703/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 14 (Khu vực Turbine 14)
   Tọa độ: 9°31'54"/106°28'37"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	71,2
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0477

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1704/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 15 (Khu vực Turbine 15)
   Tọa độ: 9°32'2"/106°28'33"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	71,3
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0512

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1705/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 16 (Khu vực Turbine 16)
   Tọa độ: 9°32'11"/106°20'30"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	71,9
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0421

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1706/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 17 (Khu vực Turbine 17)
   Tọa độ: 9°32'26"/106°28'26"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	66,3
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0427

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TỈNH CẦN THƠ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1707/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 18 (Khu vực Turbine 18)
   Tọa độ: 9°30'83"/106°27'40"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	69,1
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0378

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1708/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 19 (Khu vực Turbine 19)
   Tọa độ: 9°30'54"/106°27'22"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	68,8
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0385

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1709/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 20 (Khu vực Turbine 20)
   Tọa độ: 9°31'14"/106°27'27"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	69,6
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0422

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1710/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 21 (Khu vực Turbine 21)
   Tọa độ: 9°31'30"/106°27'21"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	68,6
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0379

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1711/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 22 (Khu vực Turbine 22)
   Tọa độ: 9°31'22"/106°27'10"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	64,3
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0415

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng *Name of sample and client are reported as the client's request.*
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH). *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1712/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 23 (Khu vực Turbine 23)
   Tọa độ: 9°31'61"/106°27'09"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	67,3
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0429

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1712A/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)[1]

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 24 (Khu vực Turbine 24)
   Tọa độ: 9°31'77"/106°27'03"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	69,5
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0387

Ghi chú: - [1] được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1712B/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 25 (Khu vực Turbine 25)
   Tọa độ: 9°31'50"/106°26'10"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	71,2
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0369

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng *Name of sample and client are reported as the client's request.*
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH). *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1694/MT/0478/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 26 (Khu vực Turbine 4)
   Tọa độ: 9°30'71"/106°25'53"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	65,0
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0407

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyên Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:1695/MT/0478/0322

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 27 (Khu vực Turbine 5)
   Tọa độ: 9°30'52"/106°25'53"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0478
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 11h00 - 16h00 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	63,2
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0379

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3358/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 1 (Khu vực TBA)
   Tọa độ: 9°32'33,6"/106°26'43,9"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	74,6
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	1,421

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3359/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 2 (Khu vực nhà điều hành)
   Tọa độ: 9°32'44,5"/106°26'44,5"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	57,8
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,030

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3360/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 3 (Khu vực Turbine 1)
   Tọa độ: 9°10'10"/106°20'44"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885

- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
- Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
- Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	59,8
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,030

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3361/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 4 (Khu vực Turbine 2)
   Tọa độ: 9°30'41"/106°25'65"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	62,6
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,024

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3362/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 5 (Khu vực Turbine 3)
   Tọa độ: 9°30'10"/106°20'44"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	71,4
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,032

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3363/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 6 (Khu vực Turbine 4)
   Tọa độ: 9°30'41"/106°25'66"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	65,7
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,025

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3364/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 7 (Khu vực Turbine 5)
   Tọa độ: 9°30'52"/106°25'53"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885

- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
- Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
- Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	61,7
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,032

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3365/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 8 (Khu vực Turbine 6)
   Tọa độ: 9°31'03"/106°25'41"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885

- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
- Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
- Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	66,6
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,032

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:3366/MT/0885/0622

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 9 (Khu vực Turbine 7)
   Tọa độ: 9°31'09"/106°25'25"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885

- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
- Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
- Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	64,5
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,032

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)[1]

Số:3367/MT/0885/0622

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 10 (Khu vực Turbine 8)
   Tọa độ: 9°31'33"/106°25'29"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	50,0
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,029

Ghi chú: - [1] được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3368/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 11 (Khu vực Turbine 9)
   Tọa độ: 9°31'43"/106°25'05"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	55,3
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,032

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng *Name of sample and client are reported as the client's request.*
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH). *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3369/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 12 (Khu vực Turbine 10)
   Tọa độ: 9°31'19"/106°28'32"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	47,9
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,020

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3370/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 13 (Khu vực Turbine 11)
   Tọa độ: 9°31'27"/106°28'46"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	50,4
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,039

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3371/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 14 (Khu vực Turbine 12)
   Tọa độ: 9°31'36"/106°52'42"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	49,8
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,035

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:3372/MT/0885/0622

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 15 (Khu vực Turbine 13)
   Tọa độ: 9°31'45"/106°28'40"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	49,8
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,034

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:3373/MT/0885/0622

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 16 (Khu vực Turbine 14)
   Tọa độ: 9°31'54"/106°28'37"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	51,7
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,024

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng *Name of sample and client are reported as the client's request.*
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH). *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3374/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 17 (Khu vực Turbine 15)
   Tọa độ: 9°32'02"/106°28'33"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	60,0
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,034

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3375/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 18 (Khu vực Turbine 16)
   Tọa độ: 9°32'11"/106°20'30"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	51,5
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,039

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3376/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 19 (Khu vực Turbine 17)
   Tọa độ: 9°32'26"/106°28'26"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	56,1
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,032

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3377/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 20 (Khu vực Turbine 18)
   Tọa độ: 9°30'83"/106°27'40"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885

- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
- Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
- Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	53,8
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,036

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3378/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 21 (Khu vực Turbine 19)
   Tọa độ: 9°30'54"/106°27'22"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	51,4
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,037

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3379/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 22 (Khu vực Turbine 20)
   Tọa độ: 9°31'14"/106°27'27"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	50,8
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,034

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3380/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 23 (Khu vực Turbine 21)
   Tọa độ: 9°31'30"/106°27'21"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	54,3
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,028

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3381/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 24 (Khu vực Turbine 22)
   Tọa độ: 9°31'22"/106°27'10"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	57,1
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,033

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3382/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 25 (Khu vực Turbine 23)
   Tọa độ: 9°31'61"/106°27'09"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	53,1
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,034

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3383/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 26 (Khu vực Turbine 24)
   Tọa độ: 9°31'77"/106°27'03"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	62,0
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,034

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3384/MT/0885/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 27 (Khu vực Turbine 25)
   Tọa độ: 9°31'50"/106°26'10"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	61,5
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,026

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số: 3385/MT/0885/0622

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải (Nước thải sinh hoạt đầu ra)
Tọa độ: 9°31'32,2"/106°26'44,8"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885

- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
- Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
- Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,90 (tại 28,9°C)
2	Hàm lượng Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2017	0,32
3	Hàm lượng Amoni (NH_4^+) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	7,29
4	Hàm lượng Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2017	0,38
5	Hàm lượng Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	1,20
6	Coliforms	MPN/100mL	TCVN6187-2:1996	4,8 x 10^2

Ghi chú: (1) được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Quyết định số 2376/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2020 (Vimcerts 019).

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3385A/MT/0885A/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải (Nước thải sinh hoạt đầu ra)
   Tọa độ: 9°31'32,2"/106°26'44,8"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 01 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0885A
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 14h30 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 - Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	15,00
2	Hàm lượng BOD_5 (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210D:2017	9
3	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	17

Ghi chú: (1) được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Quyết định số 2376/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2020 (Vimcerts 019).

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:5981/MT/1657/0922

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 1 (Khu vực TBA)
   Tọa độ: 9°32'33,6"/106°26'43,9"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	60,1
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	2,050

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH	GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Tú	Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:5982/MT/1657/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 2 (Khu vực nhà điều hành)
   Tọa độ: 9°32'44,5"/106°26'44,5"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	55,5
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,015

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

KT.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH	GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Tú	Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:5983/MT/1657/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 3 (Khu vực Turbine 1)
   Tọa độ: 9°10'10"/106°20'44"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657

- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
- Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
- Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	70,9
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,042

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH	GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Tú	Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:5984/MT/1657/0922

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 4 (Khu vực Turbine 2)
   Tọa độ: 9°30'41"/106°25'65"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657

- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
- Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
- Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	68,6
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,041

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH	GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Tú	Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:5985/MT/1657/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 5 (Khu vực Turbine 3)
   Tọa độ: 9°30'10"/106°20'44"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657

- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
- Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
- Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1(Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	71,5
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,041

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH	GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Tú	Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:5986/MT/1657/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 6 (Khu vực Turbine 4)
   Tọa độ: 9°30'71"/106°25'53"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	67,1
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,042

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:5987/MT/1657/0922

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 7 (Khu vực Turbine 5)
   Tọa độ: 9°30'52"/106°25'53"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	65,6
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,040

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:5988/MT/1657/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 8 (Khu vực Turbine 6)
   Tọa độ: 9°31'03"/106°25'41"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	67,5
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,036

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng *Name of sample and client are reported as the client's request.*
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH). *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:5989/MT/1657/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 9 (Khu vực Turbine 7)
   Tọa độ: 9°31'09"/106°25'25"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	70,3
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,037

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH	GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Tú	Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:5990/MT/1657/0922

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 10 (Khu vực Turbine 8)
   Tọa độ: 9°31'33"/106°25'29"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	68,3
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,043

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH	GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Tú	Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:5991/MT/1657/0922

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 11 (Khu vực Turbine 9)
   Tọa độ: 9°31'43"/106°25'05"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	66,6
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,036

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH	GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Tú	Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng *Name of sample and client are reported as the client's request.*
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH). *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:5992/MT/1657/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 12 (Khu vực Turbine 10)
   Tọa độ: 9°31'19"/106°28'32"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	67,0
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,043

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH	GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Tú	Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:5993/MT/1657/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 13 (Khu vực Turbine 11)
   Tọa độ: 9°31'27"/106°28'46"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	68,9
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,044

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:5994/MT/1657/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 14 (Khu vực Turbine 12)
   Tọa độ: 9°31'36"/106°52'42"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	69,7
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,046

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

KT. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH	GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Tú	Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:5995/MT/1657/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 15 (Khu vực Turbine 13)
   Tọa độ: 9°31'45"/106°28'40"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	71,9
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,051

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH	GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Tú	Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:5996/MT/1657/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 16 (Khu vực Turbine 14)
   Tọa độ: 9°31'54"/106°28'37"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	70,6
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,046

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:5997/MT/1657/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 17 (Khu vực Turbine 15)
   Tọa độ: 9°32'02"/106°28'33"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	71,3
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,051

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH	GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Tú	Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:5998/MT/1657/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 18 (Khu vực Turbine 16)
   Tọa độ: 9°32'11"/106°20'30"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657

- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
- Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
- Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	71,1
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,046

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH	GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Tú	Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:5999/MT/1657/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 19 (Khu vực Turbine 17)
   Tọa độ: 9°32'26"/106°28'26"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	65,7
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,043

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH	**GIÁM ĐỐC**
Phạm Văn Tú	Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng *Name of sample and client are reported as the client's request.*
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH). *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:6000/MT/1657/0922

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 20 (Khu vực Turbine 18)
   Tọa độ: 9°30'83"/106°27'40"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	69,0
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,041

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

PTRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH	GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Tú	Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:6001/MT/1657/0922

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 21 (Khu vực Turbine 19)
   Tọa độ: 9°30'54"/106°27'22"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	67,5
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,040

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH	**GIÁM ĐỐC**
Phạm Văn Tú	Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:6002/MT/1657/0922

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 22 (Khu vực Turbine 20)
   Tọa độ: 9°31'14"/106°27'27"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	69,9
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,042

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:6003/MT/1657/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 23 (Khu vực Turbine 21)
   Tọa độ: 9°31'30"/106°27'21"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	69,1
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,037

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

KT.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:6004/MT/1657/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 24 (Khu vực Turbine 22)
   Tọa độ: 9°31'22"/106°27'10"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	65,9
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,043

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH	GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Tú	Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:6005/MT/1657/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 25 (Khu vực Turbine 23)
   Tọa độ: 9°31'61"/106°27'09"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	66,9
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,042

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:6006/MT/1657/0922

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 26 (Khu vực Turbine 24)
   Tọa độ: 9°31'77"/106°27'03"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	69,8
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,037

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:6007/MT/1657/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 27 (Khu vực Turbine 25)
   Tọa độ: 9°31'50"/106°26'10"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	71,6
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,046

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:6008/MT/1657/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải (Nước thải sinh hoạt đầu ra)
   Tọa độ: 9°31'32,2"/106°26'44,8"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1657
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 16h45 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	pH	-	TCVN 6492:2011	6,68 (tại 28,5°C)
2	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	26,00
3	Hàm lượng BOD_5 (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210D:2017	17
4	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	29
5	Hàm lượng Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2017	0,04
6	Hàm lượng Amoni (NH_4^+) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	5,60
7	Hàm lượng Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2017	0,16
8	Hàm lượng Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	KPH (MDL = 0,30)
9	Coliforms	MPN/100mL	TCVN6187-2:1996	$4,8 \times 10^2$

Ghi chú: - (1) được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Quyết định số 2376/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2020 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH	GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Tú	Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng *Name of sample and client are reported as the client's request.*
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH). *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8747/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 1 (Khu vực TBA)
   Tọa độ: 9°32'33,6"/106°26'43,9"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	63,9
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	3,512

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8748/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 2 (Khu vực Nhà quản lý hành)
   Tọa độ: 9°32'44,5"/106°26'44,5"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	65,2
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,030

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8749/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 3 (Khu vực Turbine gió 1)
   Tọa độ: 9°10'10"/106°20'44"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	61,8
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,027

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8750/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 4 (Khu vực Turbine gió 2)
   Tọa độ: 9°30'41"/106°25'65"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	61,4
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,030

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8751/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 5 (Khu vực Turbine gió 3)
   Tọa độ: 9°30'10"/106°20'44"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	62,4
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,027

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8752/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 6 (Khu vực Turbine gió 4)
   Tọa độ: 9°30'71"/106°25'53"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	63,2
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,028

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8753/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 7 (Khu vực Turbine gió 5)
   Tọa độ: 9°30'52"/106°25'53"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	64,5
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,023

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8754/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 8 (Khu vực Turbine gió 6)
   Tọa độ: 9°31'03"/106°25'41"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	64,8
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,023

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8755/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 9 (Khu vực Turbine gió 7)
   Tọa độ: 9°31'09"/106°25'25"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	65,7
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,025

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng *Name of sample and client are reported as the client's request.*
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH). *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8756/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 10 (Khu vực Turbine gió 8)
   Tọa độ: 9°31'33"/106°25'29"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	64,6
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,025

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng *Name of sample and client are reported as the client's request.*
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH). *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8757/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 11 (Khu vực Turbine gió 9)
   Tọa độ: 9°31'43"/106°25'05"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	65,2
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,029

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8758/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 12 (Khu vực Turbine gió 10)
   Tọa độ: 9°31'19"/106°28'32"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	66,0
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,032

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8759/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 13 (Khu vực Turbine gió 11)
   Tọa độ: 9°31'27"/106°28'46"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	66,0
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,026

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8760/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 14 (Khu vực Turbine gió 12)
   Tọa độ: 9°31'36"/106°52'42"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	66,9
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,030

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8761/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 15 (Khu vực Turbine gió 13)
   Tọa độ: 9°31'45"/106°28'40"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	64,8
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,022

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8762/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 16 (Khu vực Turbine gió 14)
   Tọa độ: 9°31'54"/106°28'37"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	65,2
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,033

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8763/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 17 (Khu vực Turbine gió 15)
   Tọa độ: 9°32'02"/106°28'33"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	64,2
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,026

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8764/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 18 (Khu vực Turbine gió 16)
   Tọa độ: 9°32'11"/106°20'30"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	64,3
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,026

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8765/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 19 (Khu vực Turbine gió 17)
   Tọa độ: 9°32'26"/106°28'26"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	65,5
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,024

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8767/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 21 (Khu vực Turbine gió 19)
   Tọa độ: 9°30'54"/106°27'22"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	63,9
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,024

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8768/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 22 (Khu vực Turbine gió 20)
   Tọa độ: 9°31'14"/106°27'27"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	65,3
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,026

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến. 2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only. *Name of sample and client are reported as the client's request.*
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8769/MT/2447/1212

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 23 (Khu vực Turbine 21)
   Tọa độ: 9°31'30"/106°27'21"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	64,3
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,025

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng *Name of sample and client are reported as the client's request.*
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH). *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8770/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 24 (Khu vực Turbine gió 22)
   Tọa độ: 9°31'22"/106°27'10"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	66,0
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,025

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến. 2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only. *Name of sample and client are reported as the client's request.*
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8771/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 25 (Khu vực Turbine gió 23)
   Tọa độ: 9°31'61"/106°27'09"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	66,0
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,023

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8772/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 26 (Khu vực Turbine gió 24)
   Tọa độ: 9°31'77"/106°27'03"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	63,4
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,031

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8773/MT/2447/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 27 (Khu vực Turbine gió 25)
   Tọa độ: 9°31'50"/106°26'10"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	66,4
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,032

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:8774/MT/2447/1222

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải (Nước thải sinh hoạt đầu ra)
   Tọa độ: 9°31'32,2"/106°26'44,8"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2447
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 13h00 - 15h15 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió Đông Hải 1 - Công ty Cổ phần điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,19 (tại 28,4°C)
2	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	30,00
3	Hàm lượng BOD_5 (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210D:2017	9
4	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	18
5	Hàm lượng Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2017	0,12
6	Hàm lượng Amoni (NH_4^+) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL = 0,70)
7	Hàm lượng Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2017	0,20
8	Hàm lượng Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	2,80
9	Coliforms	MPN/100mL	TCVN6187-2:1996	2,1 x 10^3

Ghi chú: (1) được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Quyết định số 2376/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2020 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
76/19 Tây Hòa, Phường Phước Long A, Tp Thủ Đức, Tp.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN THU NHẬN MẪU

Hôm nay, vào lúc ..... ngày 25/3/2023., tại ..Cơ Sở.....

Trung tâm Môi trường và Sinh thái Ứng dụng tiến hành lấy mẫu để kiểm tra đánh giá.

Đơn vị giám sát:

Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1

Tên dự án: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1

Địa chỉ lấy mẫu: Ấp Định An, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Mã số thuế: .....ĐT.....Ngành nghề: .....

I. Đại diện đơn vị lấy mẫu:

Ông (Bà) Võ Khâm Lợi — Chức vụ: Nhân viên quan trắc

Ông (Bà) Nguyễn Phụng — Chức vụ: Nhân viên quan trắc

Ông (Bà) Hoàng Văn Nam — Chức vụ: Nhân viên quan trắc

II. Đại diện đơn vị yêu cầu:

Ông (Bà) ..Phạm Thanh Liên.. Chức vụ: ..Trưởng ca vận hành..

III. Đại diện đơn vị giám sát:

Ông (Bà) ..Mã Hữu Phước.. Chức vụ: P. GIÁM ĐỐC

Ông (Bà) ..... Chức vụ: .....

IV. Số biên bản thành lập: 03 bản có chữ ký xác nhận của các bên tham gia.

V. Điều kiện lấy mẫu: ..Nắng nhẹ, BT hoạt động bình thường, TB đang sửa chữa.

❖ **Kết quả lấy mẫu:**

TT	Loại mẫu	Ký hiệu	Vị trí lấy mẫu	Thời gian	Chỉ tiêu phân tích	Tọa độ
01	Tiếng ồn và điện trường	K1 => K27	- Khu vực TBA - Khu vực Nhà quản lý vận hành - Khu vực các Turbine gió		Tiếng ồn, điện trường	
02	Chất lượng nước thải	NT	Hố ga thoát nước thải sau xử lý		pH, TSS, COD, BOD_5, NH_4^+, Nitrate, Phosphat, Dầu mỡ động thực vật, Coliform	

Đại diện đơn vị yêu cầu — Phạm Thanh Liên

Đại diện đơn vị giám sát — Mã Hữu Phước

Đại diện đơn vị lấy mẫu — Võ Khâm Lợi

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
VP-PTN: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long A, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
Tel: (028) 37283519, 36402353 Fax: (028) 36402354
Website: http://www.ceeco.vn

VALAS 084 VIMCERTS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 694/03-23

Mã mẫu: 2303NT717 (167/03-23) Trang : 1/1

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Tên dự án : NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1
Địa chỉ lấy mẫu : Ấp Định An, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
Ngày lấy (nhận) mẫu : 25/03/2023 **Ngày trả kết quả**: 04/04/2023
Thời gian lưu mẫu : 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
Loại mẫu : Nước thải
Mô tả mẫu : Nước hơi đục
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu / vị trí lấy mẫu : Lấy tại hố ga thoát nước thải sau xử lý

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả
1	pH (a)	-	TCVN 6492:2011	6,28
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) (a)	mg/L	TCVN 6625:2000	24
3	Nhu cầu oxi sinh hóa (BOD_5) (a)	mgO_2/L	TCVN 6001-1:2008	8
4	Nhu cầu Oxy hoá học (COD) (a)	mgO_2/L	SMEWW 5220C:2017	17
5	Amoni (NH_4^+ tính theo N) (a)	mg/L	TCVN 5988:1995	0,112
6	Nitrate (NO_3^- tính theo N) (a)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^--E:2017	0,346
7	Photphat (PO_4^{3-} tính theo P) (a)	mg/L	TCVN 6202:2008	<0,06
8	Dầu mỡ động thực vật (a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	KPH MDL=0,3
9	Tổng Coliform (a)	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	700

Ghi Chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)
MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận
(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận
(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THÍ NGHIỆM
Trưởng phòng

PHẠM THANH TOÀN

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám Đốc

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG ★ TP. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

HOÀNG VĂN TÍN

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử *Testing results in this test report are valid only for the sample*
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *The sample information is written as customer's request*
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
VP-PTN: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long A, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
Tel: (028) 37283519, 36402353 Fax: (028) 36402354
Website: http://www.ceeco.vn

VALAS 084 VIMCERTS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 695/03-23

Mã mẫu: 2303KK716-2303KK717 (167/03-23) Trang : 1/2

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Tên dự án : NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1
Địa chỉ lấy mẫu : Ấp Định An, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
Ngày lấy (nhận) mẫu : 25/03/2023 **Ngày trả kết quả**: 04/04/2023
Thời gian lưu mẫu : Không lưu
Loại mẫu : Chất lượng không khí và tiếng ồn – Cường độ điện trường
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Phương pháp : TCVN 7878-2:2010 : QCVN 25: 2016/BYT

STT	Vị trí lấy mẫu	Kết quả	
		Tiếng ồn [a] (dBA)	Cường độ điện trường (V/m)
1	**KK1** khu vực trạm biến áp	48,5	14,0
2	**KK2** khu vực nhà vận hành	60,8	15,2
3	**KK3** khu vực tubin 1	46,2	2,6
4	**KK4** khu vực tubin 2	47,2	3,1
5	**KK5** khu vực tubin 3	48,4	2,4
6	**KK6** khu vực tubin 4	46,2	4,2
7	**KK7** khu vực tubin 5	48,0	3,6
8	**KK8** khu vực tubin 6	45,3	5,8
9	**KK9** khu vực tubin 7	48,2	3,0
10	**KK10** khu vực tubin 8	47,4	2,8
11	**KK11** khu vực tubin 9	50,3	5,9
12	**KK12** khu vực tubin 10	47,1	3,4
13	**KK13** khu vực tubin 11	46,8	3,8
14	**KK14** khu vực tubin 12	47,2	2,6
15	**KK15** khu vực tubin 13	47,5	2,1
16	**KK16** khu vực tubin 14	48,6	3,4
17	**KK17** khu vực tubin 15	50,0	2,2
18	**KK18** khu vực tubin 16	49,8	4,0

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *Testing results in this test report are valid only for the sample*
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *The sample information is written as customer's request*
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
VP-PTN: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long A, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
Tel: (028) 37283519, 36402353 Fax: (028) 36402354
Website: http://www.ceeco.vn

VACI VALAS 084 VIMCERTS 064

STT	Vị trí lấy mẫu	Kết quả	
		Tiếng ồn [a] (dBA)	Cường độ điện trường (V/m)
19	**KK19** khu vực tubin 17	50,2	3,4
20	**KK21** khu vực tubin 19	51,3	2,4
21	**KK22** khu vực tubin 20	50,8	3,3
22	**KK23** khu vực tubin 21	50,3	2,6
23	**KK24** khu vực tubin 22	50,6	3,7
24	**KK25** khu vực tubin 23	47,2	2,8
25	**KK26** khu vực tubin 24	50,8	3,2
26	**KK27** khu vực tubin 25	50,7	2,9

Ghi Chú:

***KPH**: Không phát hiện (<MDL)*
***MDL**: Giới hạn phát hiện của phương pháp*

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận
(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận
(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THÍ NGHIỆM
Trưởng phòng

PHẠM THANH TOÀN

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám Đốc

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG TP. THỦ ĐỨC - TP HỒ CHÍ MINH

HOÀNG VĂN TÍN

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *Testing results in this test report are valid only for the sample*
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *The sample information is written as customer's request*
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
PTN: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long A, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM
Tel: (028) 37283519, 3283776 Fax: (028) 36402354
VIMCERTS064

Phòng thí nghiệm Trung tâm Môi trường CEECO

BIÊN BẢN QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Hôm nay, vào lúc: 14 giờ 00 ngày 01 / 06 / 2023, tại: Nhà máy điện gió Đông Hải 1

Trung tâm Môi trường và Sinh thái Ứng dụng tiến hành lấy mẫu để kiểm tra đánh giá.

Đơn vị giám sát: .....

Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1

Địa chỉ: .....

I. CHÚNG TÔI GỒM:

1. **Đại diện bên lấy mẫu: Trung tâm Môi trường và Sinh thái Ứng dụng**
   Ông (Bà): Nguyễn Phương chức vụ: kỹ thuật
2. **Đại diện bên được lấy mẫu:**
   Ông (Bà): Trương Thanh Nghiệp chức vụ: NV
3. **Đại diện bên giám sát:**
   Ông (Bà): Mã Hữu Phiên chức vụ: P. giám đốc

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Đơn vị được lấy mẫu: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1
2. Địa chỉ: Nhà máy điện gió Đông Hải 1
3. Toạ độ: .....
4. Điều kiện lấy mẫu: Có sẵn hoạt động bình thường
5. Khối lượng công việc thực hiện:

5.1 Không khí – Số lượng: 2 mẫu

Phương pháp thu mẫu:

☐ *VKH: QCVN 46:2012/BTNMT*	☐ *Độ rung: TCVN 6963:2001*	☐ *CO: HD-TMBQK 01*	☐ *Bụi: TCVN 5067:1995*
☐ *Tốc độ gió: SOP – HD-P50*	☐ *SO_2: TCVN 5971:1995*	☐ *H_2S: MASA Method 701*	☐ .....
☐ *Tiếng ồn: TCVN 7878-2:2010*	☐ *NO_2: TCVN 6137:2009*	☐ *NH_3: TCVN 5293:1995*	☐ .....

STT	Ký hiệu	Thời gian	Vị trí lấy	Chỉ tiêu
01	TO		KV TBA, nhà quản lý vận hành, cối turbin gió	Tiếng ồn.
02	ĐT		"	Cường độ điện trường.

Phòng thí nghiệm
Trung tâm Môi trường CEECO

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
PTN: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long A, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM
Tel: (028) 37283519, 3283776 Fax: (028) 36402354

VIMCERTS064

5.2 *Nước - Số lượng:* 01 mẫu

☐ Mẫu nước mặt	TCVN 6663-6:2018, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-1: 2011	☐ Mẫu nước biển	TCVN 5998:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-1:2011
☐ Mẫu nước dưới đất	TCVN 6663-11:2011, TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016	☐ Mẫu nước mưa	TCVN 5997:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-14:2018
☐ Mẫu nước thải	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016	☐ Mẫu nước ăn uống	TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009
☐ Mẫu vi sinh	TCVN 8880:2011	☐ Mẫu động vật nổi	SMEWW 10200.B:2017
☐ Mẫu thực vật nổi	SMEWW 10200.B:2017	☐ Động vật đáy	SMEWW 10500.B:2017

STT	Ký hiệu	Thời gian	Vị trí lấy	Chỉ tiêu
01	NT		Hố ga sau HTXL	Theo chỉ tiêu đăng ký.

➢ ***Ghi chú:***

Mẫu sẽ được niêm phong theo quy định và được ký xác nhận bởi các bên.
Biên bản này được lập thành 03. bản, lúc 14 giờ 00 phút, ngày 09. tháng 06. năm 2023

ĐƠN VỊ ĐƯỢC LẤY MẪU	ĐƠN VỊ GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ LẤY MẪU
(ký và ghi rõ họ tên)	*(ký và ghi rõ họ tên)*	*(ký và ghi rõ họ tên)*
Trương Thanh Nghiệp	Mã Hữu Phước	Nguyễn Phương

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
VP-PTN: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long A, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
Tel: (028) 37283519, 36402353 Fax: (028) 36402354
Website: http://www.ceeco.vn

VALAS 084 VIMCERTS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 1670/06-23

Mã mẫu: 2306NT398 (076/06-23) Trang : 1/1

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Tên dự án : NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1
Địa chỉ lấy mẫu : Ấp Định An, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
Ngày lấy (nhận) mẫu : 09/06/2023 **Ngày trả kết quả**: 16/06/2023
Thời gian lưu mẫu : 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
Loại mẫu : Nước thải
Mô tả mẫu : Nước trong
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu / vị trí lấy mẫu : Lấy tại hố ga thoát nước thải sau xử lý

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả
1	pH (a)	-	TCVN 6492:2011	7,42
2	TSS (a)	mg/L	TCVN 6625:2000	12
3	BOD_5 (a)	mgO_2/L	TCVN 6001-1:2008	9
4	COD (a)	mgO_2/L	SMEWW 5220.C:2017	16
5	NH_4^+ (tính theo N) (a)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH MDL=0,5
6	NO_3^- (tính theo N) (a)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^--E:2017	0,295
7	PO_4^{3-} (tính theo P) (a)	mg/L	TCVN 6202:2008	KPH MDL=0,02
8	Dầu mỡ động thực vật (a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	KPH MDL=0,3
9	Coliform (a)	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	210

Ghi Chú:

***KPH**: Không phát hiện (<MDL)*
***MDL**: Giới hạn phát hiện của phương pháp*

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận
(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận
(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THÍ NGHIỆM
Trưởng phòng

PHẠM THANH TOÀN

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám Đốc

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG ★ TP. THỦ ĐỨC - TP HỒ CHÍ MINH

HOÀNG VĂN TÍN

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test report are valid only for the sample
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
VP-PTN: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long A, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
Tel: (028) 37283519, 36402353 Fax: (028) 36402354
Website: http://www.ceeco.vn

VALAS 084 VIMCERTS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 1671/06-23

Mã mẫu: 2306KK399-2306KK424 (076/06-23) Trang : 1/2

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Tên dự án : NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1
Địa chỉ lấy mẫu : Ấp Định An, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
Ngày lấy (nhận) mẫu : 09/06/2023 **Ngày trả kết quả**: 16/06/2023
Thời gian lưu mẫu : Không lưu
Loại mẫu : Chất lượng không khí và tiếng ồn – Cường độ điện trường
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Phương pháp : TCVN 7878-2:2010 : QCVN 25: 2016/BYT

STT	Vị trí lấy mẫu	Kết quả	
		Tiếng ồn [(a)] (dBA)	Cường độ điện trường (V/m)
1	**KK1** khu vực trạm biến áp	52,1	14,2
2	**KK2** khu vực nhà vận hành	56,4	14,8
3	**KK3** khu vực tubin 1	56,1	3,4
4	**KK4** khu vực tubin 2	57,1	2,8
5	**KK5** khu vực tubin 3	57,3	3,6
6	**KK6** khu vực tubin 4	56,3	3,8
7	**KK7** khu vực tubin 5	56,5	3,9
8	**KK8** khu vực tubin 6	56,1	3,3
9	**KK9** khu vực tubin 7	55,4	2,8
10	**KK10** khu vực tubin 8	56,5	3,1
11	**KK11** khu vực tubin 9	57,1	2,5
12	**KK12** khu vực tubin 10	56,3	3,6
13	**KK13** khu vực tubin 11	58,1	2,4
14	**KK14** khu vực tubin 12	57,0	3,1
15	**KK15** khu vực tubin 13	57,3	4,1
16	**KK16** khu vực tubin 14	56,8	3,6
17	**KK17** khu vực tubin 15	58,1	2,9
18	**KK18** khu vực tubin 16	55,3	2,7

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *Testing results in this test report are valid only for the sample*
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *The sample information is written as customer's request*
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
VP-PTN: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long A, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
Tel: (028) 37283519, 36402353 Fax: (028) 36402354
Website: http://www.ceeco.vn

VALAS 084 VIMCERTS 064

STT	Vị trí lấy mẫu	Kết quả	
		Tiếng ồn [a] (dBA)	Cường độ điện trường (V/m)
19	**KK19** khu vực tubin 17	56,7	3,3
20	**KK21** khu vực tubin 19	57,4	3,5
21	**KK22** khu vực tubin 20	57,4	3,1
22	**KK23** khu vực tubin 21	56,4	2,9
23	**KK24** khu vực tubin 22	55,9	3,7
24	**KK25** khu vực tubin 23	58,3	3,5
25	**KK26** khu vực tubin 24	57,7	3,7
26	**KK27** khu vực tubin 25	56,8	3,4

Ghi Chú:

***KPH**: Không phát hiện (<MDL)*
***MDL**: Giới hạn phát hiện của phương pháp*

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận
(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận
(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THÍ NGHIỆM
Trưởng phòng

PHẠM THANH TOÀN

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám Đốc

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG ★ TP. THỦ ĐỨC - T.P HỒ CHÍ MINH ★

HOÀNG VĂN TÍN

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *Testing results in this test report are valid only for the sample*
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *The sample information is written as customer's request*
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO

Phòng thí nghiệm
Trung tâm Môi trường CEECO

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
PTN: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long A, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM
Tel: (028) 37283519, 3283776 Fax: (028) 36402354

VIMCERTS064

BIÊN BẢN QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Số: .....

Hôm nay, vào lúc: 13h10 ngày 13/05/2023, tại: nhà máy,

Trung tâm Môi trường và Sinh thái Ứng dụng tiến hành lấy mẫu để kiểm tra đánh giá.

Đơn vị giám sát: .....

Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1

Địa chỉ: .....

I. CHÚNG TÔI GỒM:

1. **Đại diện bên lấy mẫu: Trung tâm Môi trường và Sinh thái Ứng dụng**
   Ông (Bà): Nguyễn Xuân Trời ..... chức vụ: Kỹ thuật viên .....
   Ông (Bà): ..... chức vụ: .....
2. **Đại diện bên được lấy mẫu:**
   Ông (Bà): Huỳnh Võ Thanh Thắng ..... chức vụ: NV .....
3. **Đại diện bên giám sát:**
   Ông (Bà): Mã Hữu Phước ..... chức vụ: P. Giám đốc .....
   Ông (Bà): ..... chức vụ: .....

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Đơn vị được lấy mẫu: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1
2. Địa chỉ: Ấp Định An, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
3. Toạ độ: .....
4. Điều kiện lấy mẫu: Bình thường .....
5. Khối lượng công việc thực hiện:

5.1 Không khí – Số lượng: 027 mẫu

Phương pháp thu mẫu:

☐ *VKH: QCVN 46:2012/BTNMT*	☐ *Độ rung: TCVN 6963:2001*	☐ *CO: HD-TMBQK 01*	☐ *Bụi: TCVN 5067:1995*
☐ *Tốc độ gió: SOP – HD-P50*	☐ *SO_2: TCVN 5971:1995*	☐ *H_2S: MASA Method 701*	☐ .....
☐ *Tiếng ồn: TCVN 7878-2:2010*	☐ *NO_2: TCVN 6137:2009*	☐ *NH_3: TCVN 5293:1995*	☐ .....

STT	Ký hiệu	Thời gian	Vị trí lấy	Chỉ tiêu
01	K1 => K27		- Khu vực TBA - Khu vực Nhà quản lý vận hành	Tiếng ồn, điện trường

			- Khu vực các Turbine gió	

5.2 *Nước - Số lượng:* 01 mẫu

☐ Mẫu nước mặt	TCVN 6663-6:2018, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-1: 2011	☐ Mẫu nước biển	TCVN 5998:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-1:2011
☐ Mẫu nước dưới đất	TCVN 6663-11:2011, TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016	☐ Mẫu nước mưa	TCVN 5997:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-14:2018
☐ Mẫu nước thải	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016	☐ Mẫu nước ăn uống	TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009
☐ Mẫu vi sinh	TCVN 8880:2011	☐ Mẫu động vật nổi	SMEWW 10200.B:2017
☐ Mẫu thực vật nổi	SMEWW 10200.B:2017	☐ Động vật đáy	SMEWW 10500.B:2017

STT	Ký hiệu	Thời gian	Vị trí lấy	Chỉ tiêu
01	NT		Hố ga thoát nước thải sau xử lý	pH, TSS, COD, BOD_5, NH_4^+, Nitrate, Phosphat, Dầu mỡ động thực vật, Coliform

➢ ***Ghi chú:***

Mẫu sẽ được niêm phong theo quy định và được ký xác nhận bởi các bên.
Biên bản này được lập thành 03 bản, lúc 14 giờ 50 phút, ngày 13 tháng 02 năm 2023

ĐƠN VỊ ĐƯỢC LẤY MẪU *(ký và ghi rõ họ tên)*	ĐƠN VỊ GIÁM SÁT *(ký và ghi rõ họ tên)*	ĐƠN VỊ LẤY MẪU *(ký và ghi rõ họ tên)*
Huỳnh Võ Thanh Thanh	Mã Hữu Phúc	Nguyễn Xuân Tuấn

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
VP-PTN: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long A, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
Tel: (028) 37283519, 36402353 Fax: (028) 36402354
Website: http://www.ceeco.vn

VALAS 084 VIMCERTS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 3264/09-23

Mã mẫu: 2309NT395 (066/09-23) Trang : 1/1

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Tên dự án : NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1
Địa chỉ lấy mẫu : Ấp Định An, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
Ngày lấy (nhận) mẫu : 13/09/2023 **Ngày trả kết quả**: 20/09/2023
Thời gian lưu mẫu : 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
Loại mẫu : Nước thải
Mô tả mẫu : Nước trong
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu / vị trí lấy mẫu : Lấy tại hố ga thoát nước thải sau xử lý

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả
1	pH (a)	-	TCVN 6492:2011	6,38
2	TSS (a)	mg/L	TCVN 6625:2000	28
3	BOD_5 (a)	mgO_2/L	TCVN 6001-1:2008	27
4	COD (a)	mgO_2/L	SMEWW 5220.C:2017	60
5	NH_4^+ (tính theo N) (a)	mg/L	TCVN 5988:1995	1,67
6	NO_3^- (tính theo N) (a)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^--E:2017	24,8
7	PO_4^{3-} (tính theo P) (a)	mg/L	TCVN 6202:2008	1,76
8	Dầu mỡ động thực vật (a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	KPH MDL=0,3
9	Coliform (a)	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	750

Ghi Chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)
MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận
(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận
(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THÍ NGHIỆM
Trưởng phòng

PHẠM THANH TOÀN

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám Đốc

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG ★ TP. THỦ ĐỨC - T.P HỒ CHÍ MINH

HOÀNG VĂN TÍN

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *Testing results in this test report are valid only for the sample*
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *The sample information is written as customer's request*
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
VP-PTN: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long A, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
Tel: (028) 37283519, 36402353 Fax: (028) 36402354
Website: http://www.ceeco.vn

VALAS 084 VIMCERTS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 3265/09-23

Mã mẫu: 2309KK396-2309KK422 (066/09-23) Trang : 1/2

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Tên dự án : NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1
Địa chỉ lấy mẫu : Ấp Định An, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
Ngày lấy (nhận) mẫu : 13/09/2023 **Ngày trả kết quả**: 20/09/2023
Thời gian lưu mẫu : Không lưu
Loại mẫu : Chất lượng không khí và tiếng ồn – Cường độ điện trường
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Phương pháp : TCVN 7878-2:2010 : QCVN 25: 2016/BYT

STT	Vị trí lấy mẫu	Kết quả	
		Tiếng ồn [a] (dBA)	Cường độ điện trường (V/m)
1	**KK1** khu vực trạm biến áp	57,8	15,2
2	**KK2** khu vực nhà vận hành	52,3	18,6
3	**KK3** khu vực tubin 1	68,4	4,8
4	**KK4** khu vực tubin 2	70,3	3,6
5	**KK5** khu vực tubin 3	72,1	4,1
6	**KK6** khu vực tubin 4	67,4	2,6
7	**KK7** khu vực tubin 5	69,1	3,2
8	**KK8** khu vực tubin 6	71,6	5,7
9	**KK9** khu vực tubin 7	68,7	6,3
10	**KK10** khu vực tubin 8	67,7	4,2
11	**KK11** khu vực tubin 9	68,4	5,8
12	**KK12** khu vực tubin 10	71,3	3,6
13	**KK13** khu vực tubin 11	70,5	3,8
14	**KK14** khu vực tubin 12	69,6	2,9
15	**KK15** khu vực tubin 13	69,2	3,5
16	**KK16** khu vực tubin 14	68,5	5,2
17	**KK17** khu vực tubin 15	67,4	3,4
18	**KK18** khu vực tubin 16	69,7	3,7

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *Testing results in this test report are valid only for the sample*
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *The sample information is written as customer's request*
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
VP-PTN: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long A, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
Tel: (028) 37283519, 36402353 Fax: (028) 36402354
Website: http://www.ceeco.vn

VALAS 084 VIMCERTS 064

STT	Vị trí lấy mẫu	Kết quả	
		Tiếng ồn (a) (dBA)	Cường độ điện trường (V/m)
19	**KK19** khu vực tubin 17	70,7	2,9
20	**KK21** khu vực tubin 19	68,5	2,8
21	**KK22** khu vực tubin 20	67,1	3,0
22	**KK23** khu vực tubin 21	66,8	5,1
23	**KK24** khu vực tubin 22	69,6	4,2
24	**KK25** khu vực tubin 23	67,3	7,4
25	**KK26** khu vực tubin 24	69,2	5,6
26	**KK27** khu vực tubin 25	70,4	5,1

Ghi Chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)
MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận
(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận
(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THÍ NGHIỆM
Trưởng phòng

PHẠM THANH TOÀN

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám Đốc

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG ★ TP. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

HOÀNG VĂN TÍN

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *Testing results in this test report are valid only for the sample*
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *The sample information is written as customer's request*
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO

Phòng thí nghiệm
Trung tâm Môi trường CEECO

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
PTN: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long A, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM
Tel: (028) 37283519, 3283776 Fax: (028) 36402354

VIMCERTS064

BIÊN BẢN QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Số: .....

Hôm nay, vào lúc: ..... ngày 20 / 11 / 2022 tại: ..CG Số.....,

Trung tâm Môi trường và Sinh thái Ứng dụng tiến hành lấy mẫu để kiểm tra đánh giá.

Đơn vị giám sát: .....

Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1

Địa chỉ: .....

I. CHÚNG TÔI GỒM:

1. **Đại diện bên lấy mẫu: Trung tâm Môi trường và Sinh thái Ứng dụng**
   Ông (Bà): ..Nguyễn Xuân Tiến.....chức vụ: .Kỹ thuật.....
   Ông (Bà): .....chức vụ: .....
2. **Đại diện bên được lấy mẫu:**
   Ông (Bà): ..Nguyễn Quốc Hào.....chức vụ: .NV.....
3. **Đại diện bên giám sát:**
   Ông (Bà): ..T.Ta Hữu Phước.....chức vụ: ..P. Giám đốc.....

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Đơn vị được lấy mẫu: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1
2. Địa chỉ: Ấp Định An, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
3. Toạ độ: .....
4. Điều kiện lấy mẫu: ..Bình thường.....
5. Khối lượng công việc thực hiện:

5.1 Không khí – Số lượng: 027 mẫu

Phương pháp thu mẫu:

☐ *VKH: QCVN 46:2012/BTNMT*	☐ *Độ rung: TCVN 6963:2001*	☐ *CO: HD-TMBQK 01*	☐ *Bụi: TCVN 5067:1995*
☐ *Tốc độ gió: SOP – HD-P50*	☐ *SO_2: TCVN 5971:1995*	☐ *H_2S: MASA Method 701*	☐ .....
☐ *Tiếng ồn: TCVN 7878-2:2010*	☐ *NO_2: TCVN 6137:2009*	☐ *NH_3: TCVN 5293:1995*	☐ .....

STT	Ký hiệu	Thời gian	Vị trí lấy	Chỉ tiêu
01	K1 => K27		- Khu vực TBA - Khu vực Nhà quản lý vận hành - Khu vực các Turbine gió	Tiếng ồn, điện trường

5.2 Nước - Số lượng: ....01 mẫu.....

☐ Mẫu nước mặt	TCVN 6663-6:2018, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-1: 2011	☐ Mẫu nước biển	TCVN 5998:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-1:2011
☐ Mẫu nước dưới đất	TCVN 6663-11:2011, TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016	☐ Mẫu nước mưa	TCVN 5997:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-14:2018
☐ Mẫu nước thải	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016	☐ Mẫu nước ăn uống	TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-5:2009
☐ Mẫu vi sinh	TCVN 8880:2011	☐ Mẫu động vật nổi	SMEWW 10200.B:2017
☐ Mẫu thực vật nổi	SMEWW 10200.B:2017	☐ Động vật đáy	SMEWW 10500.B:2017

STT	Ký hiệu	Thời gian	Vị trí lấy	Chỉ tiêu
01	NT		Hố ga thoát nước thải sau xử lý	pH, TSS, COD, BOD_5, NH_4^+, Nitrate, Phosphat, Dầu mỡ động thực vật, Coliform

➢ ***Ghi chú:***

Mẫu sẽ được niêm phong theo quy định và được ký xác nhận bởi các bên.

Biên bản này được lập thành 03. bản, lúc ..... giờ ..... phút, ngày 20 tháng 11. năm .2023.

ĐƠN VỊ ĐƯỢC LẤY MẪU	ĐƠN VỊ GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ LẤY MẪU
(ký và ghi rõ họ tên)	*(ký và ghi rõ họ tên)*	*(ký và ghi rõ họ tên)*
Nguyễn Quốc Hảo	Mai Hữu Phước	Nguyễn Xuân Tiến

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
VP-PTN: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long A, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
Tel: (028) 37283519, 36402353 Fax: (028) 36402354
Website: http://www.ceeco.vn

VALAS 084 VIMCERTS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 4486/11-23

Mã mẫu: 2311NT882 (190/11-23) Trang : 1/1

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Tên dự án : NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1
Địa chỉ lấy mẫu : Ấp Định An, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
Ngày lấy (nhận) mẫu : 20/11/2023 **Ngày trả kết quả**: 27/11/2023
Thời gian lưu mẫu : 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
Loại mẫu : Nước thải
Mô tả mẫu : Nước trong
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu / vị trí lấy mẫu : Lấy tại hố ga thoát nước thải sau xử lý

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả
1	pH (a)	-	TCVN 6492:2011	6,73
2	TSS (a)	mg/L	TCVN 6625:2000	25
3	BOD_5 (a)	mgO_2/L	TCVN 6001-1:2008	24
4	COD (a)	mgO_2/L	SMEWW 5220.C:2017	43
5	NH_4^+ (tính theo N) (a)	mg/L	TCVN 5988:1995	<1,5
6	NO_3^- (tính theo N) (a)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^--E:2017	17,2
7	PO_4^{3-} (tính theo P) (a)	mg/L	TCVN 6202:2008	1,31
8	Dầu mỡ động thực vật (a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	KPH MDL=0,3
9	Coliform (a)	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	600

Ghi Chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)
MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận
(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận
(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THÍ NGHIỆM
Trưởng phòng

PHẠM THANH TOÀN

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám Đốc

TỔ CHỨC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG ★ TP. THỦ ĐỨC - T.P HỒ CHÍ MINH

HOÀNG VĂN TÍN

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *Testing results in this test report are valid only for the sample*
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *The sample information is written as customer's request*
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
VP-PTN: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long A, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
Tel: (028) 37283519, 36402353 Fax: (028) 36402354
Website: http://www.ceeco.vn

VALAS 084 VIMCERTS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 4487/11-23

Mã mẫu: 2311KK883-2311KK909 (190/11-23) Trang : 1/2

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
Tên dự án : NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1
Địa chỉ lấy mẫu : Ấp Định An, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
Ngày lấy (nhận) mẫu : 20/11/2023 **Ngày trả kết quả**: 27/11/2023
Thời gian lưu mẫu : Không lưu
Loại mẫu : Chất lượng không khí và tiếng ồn – Cường độ điện trường
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Phương pháp : TCVN 7878-2:2010 : QCVN 25: 2016/BYT

STT	Vị trí lấy mẫu	Kết quả	
		Tiếng ồn [(a)] (dBA)	Cường độ điện trường (V/m)
1	**KK1** khu vực trạm biến áp	55,9	14,9
2	**KK2** khu vực nhà vận hành	52,1	17,5
3	**KK3** khu vực tubin 1	57,9	4,6
4	**KK4** khu vực tubin 2	56,2	4,0
5	**KK5** khu vực tubin 3	56,8	4,3
6	**KK6** khu vực tubin 4	60,2	2,8
7	**KK7** khu vực tubin 5	58,9	3,1
8	**KK8** khu vực tubin 6	57,3	4,6
9	**KK9** khu vực tubin 7	55,1	5,2
10	**KK10** khu vực tubin 8	59,3	4,7
11	**KK11** khu vực tubin 9	57,3	5,6
12	**KK12** khu vực tubin 10	Không hoạt động	Không hoạt động
13	**KK13** khu vực tubin 11	60,0	3,9
14	**KK14** khu vực tubin 12	57,3	2,7
15	**KK15** khu vực tubin 13	57,9	3,0
16	**KK16** khu vực tubin 14	56,2	3,8
17	**KK17** khu vực tubin 15	60,1	3,1
18	**KK18** khu vực tubin 16	58,2	4,2

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *Testing results in this test report are valid only for the sample*
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *The sample information is written as customer's request*
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
VP-PTN: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long A, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
Tel: (028) 37283519, 36402353 Fax: (028) 36402354
Website: http://www.ceeco.vn

VALAS 084 VIMCERTS 064

STT	Vị trí lấy mẫu	Kết quả	
		Tiếng ồn [a] (dBA)	Cường độ điện trường (V/m)
19	**KK19** khu vực tubin 17	58,1	3,0
20	**KK21** khu vực tubin 19	55,6	3,1
21	**KK22** khu vực tubin 20	57,2	3,5
22	**KK23** khu vực tubin 21	57,0	4,8
23	**KK24** khu vực tubin 22	58,6	4,6
24	**KK25** khu vực tubin 23	61,0	5,2
25	**KK26** khu vực tubin 24	57,0	5,4
26	**KK27** khu vực tubin 25	58,2	4,7

Ghi Chú:

***KPH**: Không phát hiện (<MDL)*
***MDL**: Giới hạn phát hiện của phương pháp*

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận
(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận
(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THÍ NGHIỆM
Trưởng phòng

PHẠM THANH TOÀN

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám Đốc

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG

HOÀNG VĂN TÍN

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *Testing results in this test report are valid only for the sample*
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *The sample information is written as customer's request*
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1061 /QĐ-BTNMT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và mẫu giấy chứng nhận;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 3 năm 2020 về việc ban hành Quy trình thí điểm liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quan trắc môi trường thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị thực hiện quy trình thủ tục liên thông giải quyết thủ tục cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường và thủ tục cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của Trung tâm Môi trường và Sinh thái Ứng dụng;

Căn cứ kết quả thẩm định của Tổng cục Môi trường về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Trung tâm Môi trường và Sinh thái Ứng dụng;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chứng nhận **"Trung Tâm Môi trường và Sinh thái Ứng dụng"**, địa chỉ tại số 76/19 Tây Hòa, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, đã đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường (số đăng ký **064/TN-QTMT**) theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (mã số **VIMCERTS 064)** theo quy định tại Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (các Giấy chứng nhận kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Thông tin chi tiết về lĩnh vực và phạm vi chứng nhận tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Trung tâm Môi trường và Sinh thái Ứng dụng phải thực hiện đầy đủ quy định về chứng nhận theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực ba năm kể từ ngày ký.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Chánh Văn phòng Bộ và Trung tâm Môi trường và Sinh thái Ứng dụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Sở TN&MT Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT, QLCL(12).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15 /GCN-BTNMT	*Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2022*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của Trung tâm Môi trường và Sinh thái Ứng dụng;

Căn cứ kết quả thẩm định về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Trung tâm Môi trường và Sinh thái Ứng dụng;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường.

CHỨNG NHẬN:

1. **Trung tâm Môi trường và Sinh thái Ứng dụng**

Địa chỉ văn phòng: Số 76/19 Tây Hòa, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 76/19 Tây Hòa, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.37283519; Email: tungceeco@gmail.com.

Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo phạm vi chứng nhận tại Phụ lục kèm theo.

2. Mã số chứng nhận: **VIMCERTS 064**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 27 tháng 5 năm 2024.

4. Trung tâm Môi trường và Sinh thái Ứng dụng phải thực hiện đầy đủ quy định về chứng nhận theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, các quy định pháp luật hiện hành và quan trắc theo đúng phạm vi được chứng nhận./.

Nơi nhận:
- Trung tâm Môi trường và Sinh thái Ứng dụng;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Sở TN&MT Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT, QLCL(10).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 478 A Mậu Thân, phường 6, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
Điện thoại: (0294) 3840 166 - 3740 704
E-mail: ttkttnmt.stnmt@travinh.gov.vn

Số: 24216/KQTN-TTKT

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1**

Địa chỉ: Ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Ngày nhận/lấy mẫu: Lấy mẫu ngày 11/4/2024

Địa điểm lấy mẫu: Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

Số lượng mẫu: 01 mẫu nước thải sinh hoạt phát sinh tại Cơ sở

Phương pháp lấy mẫu: TCVN 5999:1995, TCVN 8880:2011

Ngày thử nghiệm: Từ 11/4/2024 đến 19/4/2024

Ngày trả kết quả: 22/4/2024

1. Mã số mẫu: 037/24-2 Ký hiệu mẫu: NT

2. Kết quả thử nghiệm

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm
1	pH	-	7,19	TCVN 6492:2011
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	173,0	SMEWW 2540 D:2017
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD_5)	mg/L	57,3	TCVN 6001-1:2008
4	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	182,7	SMEWW 5220 C:2017
5	NH_4^+ (tính theo N)	mg/L	1,060	SMEWW 4500 NH_3 F:2017
6	Tổng Nitơ (N)	mg/L	6,0	TCVN 6638:2000
7	Tổng Photpho (P)	mg/L	0,44	SMEWW 4500 P-B, E:2017
8	Coliform	MPN/ 100mL	$2,4.10^7$	SMEWW 9221B:2017

Ghi chú:

- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm đo.

- Vị trí, thời gian lấy mẫu theo yêu cầu của khách hàng.

- Thông số đo tại hiện trường: pH.

- Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ khi ban hành phiếu kết quả.

P. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG	GIÁM ĐỐC
Lư Văn Bình	Nguyễn Nam Tuấn

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 478 A Mậu Thân, phường 6, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
Điện thoại: (0294) 3840 166 - 3740 704
E-mail: ttkttnmt.stnmt@travinh.gov.vn

Số: 24220/KQTN-TTKT

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1**

Địa chỉ: Ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Ngày nhận/lấy mẫu: Lấy mẫu ngày 15/4/2024

Địa điểm lấy mẫu: Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

Số lượng mẫu: 01 mẫu nước thải sinh hoạt phát sinh tại Cơ sở

Phương pháp lấy mẫu: TCVN 5999:1995, TCVN 8880:2011

Ngày thử nghiệm: Từ 15/4/2024 đến 23/4/2024

Ngày trả kết quả: 24/4/2024

1. Mã số mẫu: 037/24-4 Ký hiệu mẫu: NT

2. Kết quả thử nghiệm

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm
1	pH	-	7,14	TCVN 6492:2011
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	113,8	SMEWW 2540 D:2017
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD_5)	mg/L	20,1	TCVN 6001-1:2008
4	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	145,2	SMEWW 5220 C:2017
5	NH_4^+ (tính theo N)	mg/L	0,900	SMEWW 4500 NH_3 F:2017
6	Tổng Nitơ (N)	mg/L	5,3	TCVN 6638:2000
7	Tổng Photpho (P)	mg/L	0,25	SMEWW 4500 P-B, E:2017
8	Coliform	MPN/ 100mL	$2,4.10^6$	SMEWW 9221B:2017

Ghi chú:

- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm đo.

- Vị trí, thời gian lấy mẫu theo yêu cầu của khách hàng.

- Thông số đo tại hiện trường: pH.

- Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ khi ban hành phiếu kết quả.

P. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG	GIÁM ĐỐC
Lư Văn Bình	Nguyễn Nam Tuấn

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 478 A Mậu Thân, phường 6, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
Điện thoại: (0294) 3840 166 - 3740 704
E-mail: ttkttnmt.stnmt@travinh.gov.vn

Số: 24224/KQTN-TTKT

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1**

Địa chỉ: Ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Ngày nhận/lấy mẫu: Lấy mẫu ngày 19/4/2024

Địa điểm lấy mẫu: Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

Số lượng mẫu: 01 mẫu nước thải sinh hoạt phát sinh tại Cơ sở

Phương pháp lấy mẫu: TCVN 5999:1995, TCVN 8880:2011

Ngày thử nghiệm: Từ 19/4/2024 đến 24/4/2024

Ngày trả kết quả: 25/4/2024

1. Mã số mẫu: 037/24-6 Ký hiệu mẫu: NT

2. Kết quả thử nghiệm

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm
1	pH	-	7,18	TCVN 6492:2011
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	107,8	SMEWW 2540 D:2017
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD_5)	mg/L	34,4	TCVN 6001-1:2008
4	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	132,8	SMEWW 5220 C:2017
5	NH_4^+ (tính theo N)	mg/L	0,980	SMEWW 4500 NH_3 F:2017
6	Tổng Nitơ (N)	mg/L	8,2	TCVN 6638:2000
7	Tổng Photpho (P)	mg/L	0,30	SMEWW 4500 P-B, E:2017
8	Coliform	MPN/ 100mL	$4,3.10^8$	SMEWW 9221B:2017

Ghi chú:

- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm đo.

- Vị trí, thời gian lấy mẫu theo yêu cầu của khách hàng.

- Thông số đo tại hiện trường: pH.

- Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ khi ban hành phiếu kết quả.

P. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG	GIÁM ĐỐC
Lư Văn Bình	Nguyễn Nam Tuấn

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 478 A Mậu Thân, phường 6, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
Điện thoại: (0294) 3840 166 - 3740 704
E-mail: ttkttnmt.stnmt@travinh.gov.vn

Số: 24215/KQTN-TTKT

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1**

Địa chỉ: Ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Ngày nhận/lấy mẫu: Lấy mẫu ngày 11/4/2024

Địa điểm lấy mẫu: Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

Số lượng mẫu: 01 mẫu nước mặt sông Động Cao

Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-6:2018, TCVN 8880:2011

Ngày thử nghiệm: Từ 11/4/2024 đến 19/4/2024

Ngày trả kết quả: 22/4/2024

1. Mã số mẫu: 037/24-1 Ký hiệu mẫu: NM

2. Kết quả thử nghiệm

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm
1	pH	-	7,33	TCVN 6492:2011
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	526,0	SMEWW 2540 D:2017
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD_5)	mg/L	2,9	TCVN 6001-1:2008
4	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	46,5	SMEWW 5220 C:2017
5	NH_4^+ (tính theo N)	mg/L	0,344	SMEWW 4500 NH_3 F:2017
6	Tổng Nitơ (N)	mg/L	1,1	TCVN 6638:2000
7	Tổng Photpho (P)	mg/L	0,17	SMEWW 4500 P-B, E:2017
8	Coliform	MPN/ 100mL	$9,3.10^2$	SMEWW 9221B:2017

Ghi chú:

- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm đo.

- Vị trí, thời gian lấy mẫu theo yêu cầu của khách hàng.

- Thông số đo tại hiện trường: pH.

- Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ khi ban hành phiếu kết quả.

P. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG	GIÁM ĐỐC
Lư Văn Bình	Nguyễn Nam Tuấn

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 478 A Mậu Thân, phường 6, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
Điện thoại: (0294) 3840 166 - 3740 704
E-mail: ttkttnmt.stnmt@travinh.gov.vn

Số: 24219/KQTN-TTKT

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1**

Địa chỉ: Ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Ngày nhận/lấy mẫu: Lấy mẫu ngày 15/4/2024

Địa điểm lấy mẫu: Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

Số lượng mẫu: 01 mẫu nước mặt sông Động Cao

Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-6:2018, TCVN 8880:2011

Ngày thử nghiệm: Từ 15/4/2024 đến 23/4/2024

Ngày trả kết quả: 24/4/2024

1. Mã số mẫu: 037/24-3 Ký hiệu mẫu: NM

2. Kết quả thử nghiệm

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm
1	pH	-	7,36	TCVN 6492:2011
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	91,0	SMEWW 2540 D:2017
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD_5)	mg/L	1,6	TCVN 6001-1:2008
4	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	42,8	SMEWW 5220 C:2017
5	NH_4^+ (tính theo N)	mg/L	0,129	SMEWW 4500 NH_3 F:2017
6	Tổng Nitơ (N)	mg/L	KPH (LOD=1,0)	TCVN 6638:2000
7	Tổng Photpho (P)	mg/L	0,13	SMEWW 4500 P-B, E:2017
8	Coliform	MPN/ 100mL	$2,4.10^2$	SMEWW 9221B:2017

Ghi chú:

- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm đo.

- Vị trí, thời gian lấy mẫu theo yêu cầu của khách hàng.

- Thông số đo tại hiện trường: pH.

- KPH: không phát hiện; LOD: giới hạn phát hiện.

- Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ khi ban hành phiếu kết quả.

P. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG	GIÁM ĐỐC
Lư Văn Bình	Nguyễn Nam Tuấn

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 478 A Mậu Thân, phường 6, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
Điện thoại: (0294) 3840 166 - 3740 704
E-mail: ttkttnmt.stnmt@travinh.gov.vn

Số: 24223/KQTN-TTKT

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1**

Địa chỉ: Ấp Bào Sen, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Ngày nhận/lấy mẫu: Lấy mẫu ngày 19/4/2024

Địa điểm lấy mẫu: Dự án Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

Số lượng mẫu: 01 mẫu nước mặt sông Động Cao

Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-6:2018, TCVN 8880:2011

Ngày thử nghiệm: Từ 19/4/2024 đến 24/4/2024

Ngày trả kết quả: 25/4/2024

1. Mã số mẫu: 037/24-5 Ký hiệu mẫu: NM

2. Kết quả thử nghiệm

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm
1	pH	-	7,41	TCVN 6492:2011
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	69,4	SMEWW 2540 D:2017
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD_5)	mg/L	3,2	TCVN 6001-1:2008
4	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	45,9	SMEWW 5220 C:2017
5	NH_4^+ (tính theo N)	mg/L	0,115	SMEWW 4500 NH_3 F:2017
6	Tổng Nitơ (N)	mg/L	3,1	TCVN 6638:2000
7	Tổng Photpho (P)	mg/L	0,10	SMEWW 4500 P-B, E:2017
8	Coliform	MPN/ 100mL	$4,3.10^3$	SMEWW 9221B:2017

Ghi chú:

- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm đo.

- Vị trí, thời gian lấy mẫu theo yêu cầu của khách hàng.

- Thông số đo tại hiện trường: pH.

- Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ khi ban hành phiếu kết quả.

P. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG	GIÁM ĐỐC
Lư Văn Bình	Nguyễn Nam Tuấn

PHỤ LỤC

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU KIỆN
HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 53 /GCN-BTNMT	*Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2022*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường.

CHỨNG NHẬN:

1. **Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh**

Địa chỉ văn phòng: Số 478A. đường Mậu Thân, khóm 3, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 478A. đường Mậu Thân, khóm 3, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại: 02943840166; Email: kttnmttv@yahoo.com.vn

Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo phạm vi chứng nhận tại Phụ lục kèm theo.

2. Mã số chứng nhận: **VIMCERTS 165**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực ba (03) năm kể từ ngày ký đến hết ngày 06. tháng 12. năm 2025.

4. Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh phải thực hiện đầy đủ quy định về chứng nhận theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, các quy định pháp luật hiện hành và quan trắc theo đúng phạm vi được chứng nhận./.

Nơi nhận:
- Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Sở TN&MT tỉnh Trà Vinh;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT, QLCL(10).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Võ Tuấn Nhân

Phụ lục

PHẠM VI ĐƯỢC CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Đối với Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

(Kèm theo Giấy chứng nhận số /GCN-BTNMT ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Nước

1.1. Nước mặt

- Đo đạc tại hiện trường:

TT	Tên thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1.	pH	TCVN 6492:2011	2÷12
2.	Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2017	4 ÷ 50^{o}C
3.	Hàm lượng Oxy hoà tan (DO)	TCVN 7325:2016	0÷16 mg/L
4.	Độ dẫn điện (EC)	SMEWW 2510B:2017	0÷50 mS/cm
5.	Độ đục	TCVN 6184: 2008	0÷800 NTU
6.	Độ muối	SMEWW 2520B:2017	0÷70‰
7.	Tổng lượng chất rắn hòa tan (TDS)	QTĐ-N07	0÷1.999 mg/L

QTĐ-N07: Quy trình hướng dẫn nội bộ quan trắc TDS trong nước mặt

- Lấy và bảo quản mẫu:

TT	Tên thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
1.	Mẫu nước sông, suối	TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-6:2018, TCVN 6663-3:2016
2.	Mẫu nước ao hồ	TCVN 6663-4:2018, TCVN 5994:1995; TCVN 6663-3:2016
3.	Mẫu vi sinh	TCVN 8880:2011
4.	Thực vật nổi	SMEWW 10200 B:2017
5.	Động vật đáy	SMEWW 10500 B:2017

- Xử lý và phân tích mẫu môi trường:

TT	Tên thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1.	Độ màu	SMEWW 2120B:2017	2,0 Pt/Co
2.	Độ kiềm (tính theo $CaCO_3$)	TCVN 6636- 1:2000	3,0 mg/L
3.	Độ cứng tổng số (tính theo $CaCO_3$)	SMEWW 2340 C:2017	3,0 mg /L
4.	Tổng cặn lơ lửng (TSS)	SMEWW 2540 D:2017	4,0 mg/L
5.	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	SMEWW 5220 C:2017	3,0 mg/L

TT	Tên thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
6.	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD_5)	TCVN 6001-1:2008	1,0 mg/L
7.	Ammoni (NH_4^+-N)	SMEWW 4500 NH_3 B&F: 2017	0,040 mg/L
8.	Nitrite (NO_2^--N)	TCVN 6178:1996	0,003 mg/L
9.	Nitrate (NO_3^--N)	SMEWW 4500 NO_3^- E:2017	0,015 mg/L
10.	Sulfate (SO_4^{2-})	SMEWW 4500 SO_4^{2-} E:2017	2,0 mg/L
11.	Photphat (PO_4^{3-}-P)	SMEWW 4500 P E:2017	0,01 mg/L
12.	Clorua (Cl^-)	TCVN 6194-1:1996	6,0 mg/L
13.	Sulfua (S^{2-})	SMEWW 4500 S^{2-} B&D:2017	0,008 mg/L
14.	Tổng N	TCVN 6638:2000	1,0 mg/L
15.	Tổng P	SMEWW 4500 P – B, E:2017	0,01 mg/L
16.	Canxi (Ca^{2+})	SMEWW 3500 Ca B:2017	3,0 mg/L
17.	Magie (Mg^{2+})	SMEWW 3500 Mg B:2017	2,0 mg/L
18.	Sắt (Fe)	SMEWW 3500 Fe B:2017	0,02 mg/L
19.	Coliform	SMEWW 9221B: 2017	2 MPN/100mL
20.	Coliform chịu nhiệt	SMEWW 9221E: 2017	2 MPN/100mL
21.	E.Coli	SMEWW 9221G: 2017	2 MPN/100mL
22.	Dầu mỡ tổng	SMEWW 5220B:2017	0,3 mg/L

1.2. Nước thải

- Đo đạc tại hiện trường:

TT	Tên thông số	Tên/ số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1.	Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2017	4 ÷50^{o}C
2.	pH	TCVN 6492:2011	2÷12
3.	Tổng lượng chất rắn hòa tan (TDS)	QTĐ-N07	0÷1.999 mg/L

QTĐ-N07: Quy trình hướng dẫn nội bộ quan trắc TDS trong nước thải.

- Lấy mẫu và bảo quản:

TT	Tên thông số	Tên/ số hiệu phương pháp sử dụng
1.	Mẫu nước thải	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016
2.	Mẫu vi sinh	TCVN 8880:2011

- Xử lý và phân tích mẫu môi trường:

TT	Tên thông số	Tên/ số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1.	Độ màu	SMEWW 2120B:2017	2,0 Pt-Co
2.	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD_5)	TCVN 6001-1:2008	1,0 mg/L
3.	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	SMEWW 5220 C:2017	3,0 mg/L

TT	Tên thông số	Tên/ số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
4.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	SMEWW 2540 D:2017	5,0 mg/L
5.	Ammoni (NH_4^+-N)	SMEWW 4500 NH_3 B&F:2017	0,043 mg/L
6.	Tổng N	TCVN 6638:2000	**1,0 mg/L**
7.	Photpho (P)	SMEWW 4500 P – B,E:2017	0,01 mg/L
8.	Nitrite (NO_2^-- N)	TCVN 6178:1996	0,003 mg/L
9.	Nitrate (NO_3^--N)	SMEWW 4500 NO_3^- E:2017	0,015 mg/L
10.	Photphat (PO_4^{3-}-P)	SMEWW 4500 P E:2017	0,01 mg/L
11.	Clo dư (Cl_2)	SMEWW 4500 Cl G:2017	0,03 mg/L
12.	Clorua (Cl^-)	TCVN 6194:1996	5 mg/L
13.	Sắt (Fe)	SMEWW 3500 Fe B:2017	0,22 mg/L
14.	Sulfua (S^{2-})	SMEWW 4500 S^{2-} B&D:2017	0,03 mg/L
15.	Dầu mỡ động thực vật	SMEWW 5220B&F:2017	0,3 mg/L
16.	Dầu mỡ khoáng	SMEWW 5220B&F:2017	0,3 mg/L
17.	Coliform	SMEWW 9221B: 2017	2 MPN/100mL

1.3. Nước dưới đất

- Đo đạc tại hiện trường:

TT	Tên thông số	Tên/ số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1.	Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2017	4 ÷ 50^oC
2.	pH	TCVN 6492:2011	2÷12
3.	Hàm lượng Oxy hoà tan (DO)	TCVN 7325:2016	0 ÷16 mg/L
4.	Độ dẫn điện (EC)	SMEWW 2510B:2017	0÷50 mS/cm
5.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	QTĐ-N07	0÷100 g/L
6.	Độ đục	TCVN 6184: 2008	0÷800 NTU
7.	Độ muối	SMEWW 2520B:2017	0÷70‰

QTĐ-N07: Quy trình nội bộ hướng dẫn đo tại hiện trường

- Lấy mẫu và bảo quản:

TT	Tên thông số	Tên/ số hiệu phương pháp sử dụng
1.	Mẫu nước dưới đất	TCVN 6663-1:2011; TCVN 6663-11:2011; TCVN 6663-3:2016
2.	Mẫu vi sinh	TCVN 8880:2011

- Xử lý và phân tích mẫu môi trường:

TT	Tên thông số	Tên/ số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1.	Độ kiềm (tính theo $CaCO_3$)	TCVN 6636- 1:2000	3,0 mg/L

TT	Tên thông số	Tên/ số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
2.	Độ màu	SMEWW 2120B:2017	2,0 Pt-Co
3.	Độ cứng tổng số (tính theo $CaCO_3$)	SMEWW 2340 C:2017	3,0 mg/L
4.	Canxi (Ca^{2+}) (tính theo $CaCO_3$)	SMEWW 3500 Ca B:2017	3,0 mg/L
5.	Magie (Mg^{2+})	SMEWW 3500 Mg B:2017	2,0 mg/L
6.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	SMEWW 2540 D:2017	3,0 mg/L
7.	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	SMEWW 5220 C:2017	3,0 mg/L
8.	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD_5)	TCVN 6001-1:2008	1,0 mg/L
9.	Chỉ số pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,2 mg/L
10.	Ammoni (NH_4^+-N)	SMEWW 4500 NH_3 B&F: 2012	0,045 mg/L
11.	Photphat (PO_4^{3-}-P)	SMEWW 4500 P - E:2017	0,01 mg/L
12.	Nitrite (NO_2^--N)	TCVN 6178:1996	0,003 mg/L
13.	Nitrate (NO_3^--N)	SMEWW 4500 NO_3^- E:2017	0,02 mg/L
14.	Sulphat (SO_4^{2-})	SMEWW 4500 SO_4^{2-}E:2017	2,0 mg/L
15.	Clorua (Cl^-)	TCVN 6194:1996	3 mg/L
16.	Sulfua (S^{2-})	SMEWW 4500 S^{2-} B&D:2017	0,035 mg/L
17.	Tổng N	TCVN 6638:2000	1,0 mg/L
18.	Tổng P	SMEWW 4500 P – B, E:2017	0,01 mg/L
19.	Fe	SMEWW 3500 Fe B:2017	0,27 mg/L
20.	Coliforms	SMEWW 9221B: 2017	2 MPN/100mL
21.	E.Coli	SMEWW 9221G: 2017	2 MPN/100mL
22.	Tổng dầu mỡ	SMEWW 5220B:2017	0,3 mg/L

1.4. Nước biển

- Đo đạc tại hiện trường:

TT	Tên thông số	Tên/ số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1.	Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2017	4 ÷50^oC
2.	Độ muối	SMEWW 2520B:2017	0÷70‰
3.	pH	TCVN 6492:2011	2÷12
4.	Hàm lượng Oxy hoà tan (DO)	TCVN 7325:2016	0 ÷16 mg/L
5.	Độ dẫn điện (EC)	SMEWW 2510B:2017	0÷100 mS/cm
6.	Độ đục	TCVN 6184: 2008	0÷800 NTU
7.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	QTĐ-N07	0÷100.000 mg/L

QTĐ-N07: Quy trình hướng dẫn nội bộ quan trắc TDS trong nước biển

- Lấy mẫu và bảo quản:

TT	Tên thông số	Tên/ số hiệu phương pháp sử dụng
1.	Mẫu nước biển	TCVN 6663-1:2011; TCVN 5998:1995; TCVN 6663-3:2016
2.	Mẫu vi sinh	TCVN 8880:2011
3.	Thực vật nổi	SMEWW 10200 B:2017; TCVN 6663-3:2016

- Xử lý và phân tích mẫu môi trường:

TT	Tên thông số	Tên/ số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	SMEWW 2540 D:2017	4,4 mg/L
2.	Amoni (NH_4^+-N)	SMEWW 4500 NH_3 B&F:2017	0,03 mg/L
3.	Photphat (PO_4^{3-}-P)	SMEWW 4500 P E:2017	0,01 mg/L
4.	Nitrite (NO_2^--N)	TCVN 6178:1996	0,003 mg/L
5.	Nitrate (NO_3^--N)	SMEWW 4500 NO_3^- E:2017	0,015 mg/L
6.	Tổng N	TCVN 6638:2000	1,0 mg/L
7.	Tổng P	SMEWW 4500 P – B, E:2017	0,01 mg/L
8.	Sulfua (S^{2-})	SMEWW 4500 S^{2-} B&D:2017	0,03 mg/L
9.	Sắt (Fe)	SMEWW 3500 Fe B:2017	0,022 mg/L
10.	Tổng dầu mỡ	SMEWW 5220B:2017	0,3 mg/L
11.	Dầu mỡ khoáng	SMEWW 5220B&F:2017	0,3 mg/L
12.	Coliforms	SMEWW 9221B: 2017	2 MPN/100mL

2. Không khí

2.1. Không khí xung quanh

- Đo đạc tại hiện trường:

TT	Tên thông số	Tên/ số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1.	Nhiệt độ	QCVN 46:2012/BTNMT	$0 \div 50^0$C
2.	Độ ẩm	QCVN 46:2012/BTNMT	10 ÷ 95%
3.	Tốc độ gió	QCVN 46:2012/BTNMT	0,4 ÷ 30 m/s
4.	Tiếng ồn	TCVN 7878-2:2010	35 ÷ 130 dBA
5.	Áp suất	QTĐ:KK01	700÷1.100 mBar

QTĐ-KK01: Quy trình hướng dẫn nội bộ đo áp suất không khí xung quanh

- Lấy và bảo quản mẫu:

TT	Tên thông số	Tên/ số hiệu phương pháp sử dụng
1.	SO_2	TCVN 5971:1995
2.	CO	QTLM-KK01
3.	NO_2	TCVN 6137:2009
4.	H_2S	MASA Method 701
5.	NH_3	TCVN 5293:1995
6.	VOCs	
	Benzen	*NOISH Method 1501*
	Toluen	*NOISH Method 1501*
	Xylen	*NOISH Method 1501*
	Styren	*NOISH Method 1501*
7.	Hydrocacbon	NOISH Method 1500
	n-octan	*NOISH Method 1500*
	Cyclohexan	*NOISH Method 1500*
	n-heptan	*NOISH Method 1500*
8.	Ni	TCVN 5067:1995
9.	Mn	TCVN 5067:1995
10.	As	TCVN 5067:1995
11.	Cd	TCVN 5067:1995
12.	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	TCVN 5067:1995
13.	Pb	TCVN 5067:1995

QTLM-KK01: Quy trình hướng dẫn nội bộ lấy mẫu CO trong không khí

- Xử lý và phân tích mẫu môi trường:

TT	Tên thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1.	SO_2	TCVN 5971:1995	6,0 µg/m^3
2.	CO	QTTN-KK08	3.500 µg/m^3
3.	NO_2	TCVN 6137:2009	3,0 µg/m^3
4.	H_2S	MASA Method 701	16 µg/m^3
5.	NH_3	TCVN 5293:1995	21,8 µg/m^3
6.	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	TCVN 5067:1995	23 µg/m^3

QTTN-KK08: Quy trình hướng dẫn nội thử nghiệm CO trong không khí

2.2. Khí thải

- Đo đạc tại hiện trường:

TT	Tên thông số	Tên/ số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1.	Xác định vị trí lấy mẫu	US EPA Method 1	-
2.	Vận tốc	US EPA Method 2	0 ÷ 40 m/s
3.	Lưu lượng	US EPA Method 2	0 ÷ 6 m^3/h
4.	Khối lượng mol phân tử khí khô	US EPA Method 3	-
5.	Hàm ẩm	US EPA Method 4	0 ÷ 100%
6.	Nhiệt độ	QTĐ-KT05	0 ÷ 1.200^{0}C

TT	Tên thông số	Tên/ số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
7.	Áp suất	QTĐ-KT06	0 ÷ 200 hPa
8.	O_2	QTĐ-KT07	0÷25 %
9.	CO	QTĐ-KT08	0 ÷ 11.400 mg/Nm^3
10.	SO_2	QTĐ-KT09	0 ÷ 13.100 mg/Nm^3
11.	NO_X	QTĐ-KT10	
	NO_2		0 ÷ 940 mg/Nm^3
	NO		0 ÷ 4.920 mg/Nm^3

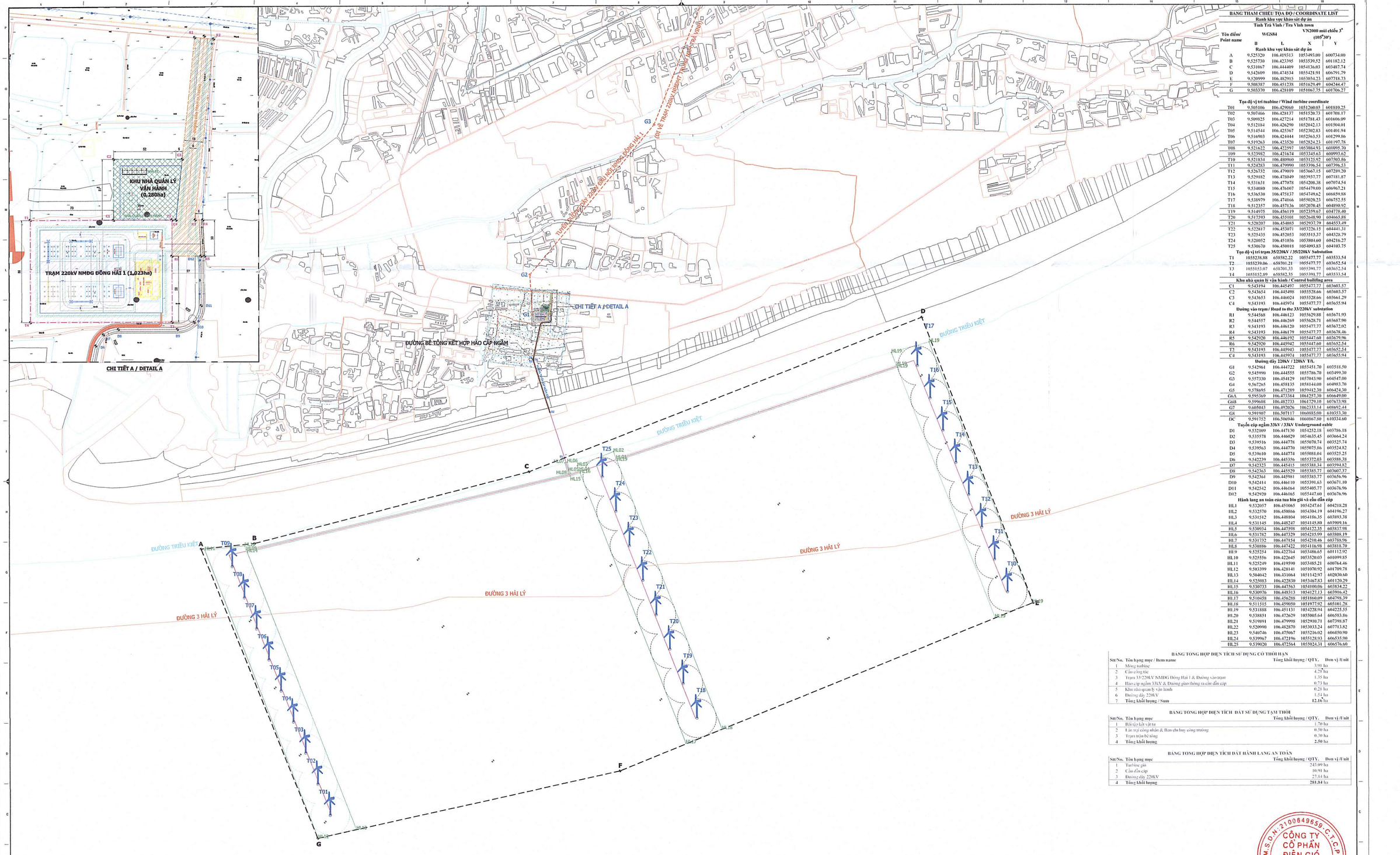
*QTĐ-KT**: Quy trình hướng dẫn nội bộ đo các thông số khí thải*

TT	Tên thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
1.	Bụi tổng	US EPA Method 5
2.	H_2SO_4	US EPA Method 8
3.	Hydro bromua (HBr)	US EPA Method 26
4.	Hydro florua (HF)	US EPA Method 26
5.	Brom (Br_2)	US EPA Method 26
6.	Hydro clorua (HCl)	US EPA Method 26
7.	Thủy ngân (Hg)	US EPA Method 29
8.	Cadmi (Cd)	US EPA Method 29
9.	Chì (Pb)	US EPA Method 29
10.	Antimon (Sb)	US EPA Method 29
11.	Arsen (As)	US EPA Method 29
12.	Bari (Ba)	US EPA Method 29
13.	Beri (Be)	US EPA Method 29
14.	Crom (Cr)	US EPA Method 29
15.	Coban (Co)	US EPA Method 29
16.	Đồng (Cu)	US EPA Method 29
17.	Mangan (Mn)	US EPA Method 29
18.	Niken (Ni)	US EPA Method 29
19.	Selen (Se)	US EPA Method 29
20.	Bạc (Ag)	US EPA Method 29
21.	Tali (Tl)	US EPA Method 29
22.	Kẽm (Zn)	US EPA Method 29

- Xử lý và phân tích mẫu môi trường:

TT	Tên thông số	Tên/ số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1.	Bụi tổng	US EPA Method 5	2,0 mg/Nm^3

PHỤ LỤC BẢN VẼ



BẢNG THAM CHIẾU TỌA ĐỘ / COORDINATE LIST

Ranh khu vực khảo sát dự án

Tỉnh Trà Vinh / Trà Vinh town

Tên điểm/ Point name	WGS84 B	WGS84 L	VN2000 múi chiếu 3° (105°30') X	VN2000 múi chiếu 3° (105°30') Y
Ranh khu vực khảo sát dự án				
A	9.525320	106.419313	1053493.00	600734.00
B	9.525730	106.423395	1053539.52	601182.12
C	9.531067	106.444409	1054136.03	603487.74
D	9.542609	106.474534	1055423.91	606791.79
E	9.520999	106.482915	1053054.23	607718.73
F	9.508387	106.451238	1051629.49	604244.47
G	9.503370	106.428109	1051067.75	601706.27
Tọa độ vị trí tuabine / Wind turbine coordinate				
T01	9.505106	106.420060	1051260.03	601810.25
T02	9.507466	106.428137	1051536.73	601700.17
T03	9.509825	106.427214	1051781.43	601606.09
T04	9.512184	106.426290	1052042.13	601504.01
T05	9.514544	106.425367	1052302.83	601401.94
T06	9.516903	106.424444	1052563.53	601299.86
T07	9.519263	106.423520	1052824.23	601197.78
T08	9.521622	106.422597	1053084.93	601095.70
T09	9.523982	106.421674	1053345.63	600993.62
T10	9.521834	106.480960	1053125.92	607503.86
T11	9.524283	106.479990	1053396.54	607396.53
T12	9.526732	106.479019	1053667.15	607289.20
T13	9.529182	106.478049	1053937.77	607181.87
T14	9.531631	106.477078	1054208.38	607074.54
T15	9.534080	106.476107	1054479.00	606967.21
T16	9.536530	106.475137	1054749.62	606859.88
T17	9.538979	106.474166	1055020.23	606752.55
T18	9.512357	106.457136	1052070.45	604890.92
T19	9.514975	106.456119	1052359.67	604778.40
T20	9.517593	106.455101	1052648.90	604665.88
T21	9.520207	106.454085	1052937.79	604553.49
T22	9.522817	106.453071	1053226.15	604441.31
T23	9.525435	106.452053	1053515.37	604328.79
T24	9.528052	106.451036	1053804.60	604216.27
T25	9.530670	106.450018	1054093.83	604103.75
Trạm 220kV / Substation				
T1	1055238.88	658582.22	1055477.77	603533.54
T2	1055239.06	658701.21	1055477.77	603652.54
T3	1055153.07	658701.33	1055391.77	603652.54
T4	1055152.89	658582.35	1055391.77	603533.54
Khu nhà quản lý vận hành / Control building area				
C1	9.543194	106.445497	1055477.77	603603.57
C2	9.543654	106.445498	1055528.66	603603.57
C3	9.543653	106.446024	1055528.66	603661.29
C4	9.543193	106.445974	1055477.77	603655.94
Đường vào trạm / Road to the 33/220kV substation				
R1	9.544568	106.446123	1055629.88	603671.93
R2	9.544557	106.446269	1055628.71	603687.90
R3	9.543193	106.446120	1055477.77	603672.02
R4	9.543193	106.446179	1055477.77	603678.46
R5	9.542920	106.446192	1055447.60	603679.96
R6	9.542920	106.445942	1055447.60	603652.54
T5	9.543193	106.445943	1055477.77	603652.54
C4	9.543193	106.445974	1055477.77	603655.94
Đường dây 220kV / 220kV T/L				
G1	9.542961	106.444722	1055451.70	603518.50
G2	9.545990	106.444555	1055786.70	603499.30
G3	9.557330	106.454129	1057043.90	604547.00
G4	9.562765	106.458135	1057644.00	604983.70
G5	9.578695	106.471289	1059412.30	606424.30
G6A	9.595369	106.473384	1061257.30	606649.00
G6B	9.599608	106.482733	1061729.10	607673.98
G7	9.605043	106.492026	1062333.14	608692.44
G8	9.591907	106.507117	10606885.00	6103533.30
DC	9.591752	106.506946	10606867.80	6103534.60
Tuyến cáp ngầm 33kV / 33kV Underground cable				
D1	9.532109	106.447130	1054252.18	603786.18
D2	9.535578	106.446029	1054635.45	603664.24
D3	9.539516	106.444778	1055070.74	603525.74
D4	9.539563	106.444770	1055075.86	603524.82
D5	9.539610	106.444774	1055081.04	603525.25
D6	9.542239	106.445356	1055372.03	603588.38
D7	9.542323	106.445415	1055381.34	603594.82
D8	9.542363	106.445529	1055385.77	603607.37
D9	9.542361	106.445981	1055385.77	603656.96
D10	9.542414	106.446110	1055391.63	603671.10
D11	9.542542	106.446164	1055405.77	603676.96
D12	9.542920	106.446165	1055447.60	603676.96
Hành lang an toàn của tua bin gió và cáu dẫn cáp				
HL1	9.522057	106.451065	1054247.61	604218.28
HL2	9.532570	106.450866	1054304.19	604196.27
HL3	9.531532	106.448104	1054186.35	603893.38
HL4	9.531145	106.448247	1054145.80	603909.16
HL5	9.530934	106.447598	1054122.35	603837.98
HL6	9.531782	106.447329	1054215.99	603808.19
HL7	9.531732	106.447154	1054210.46	603788.96
HL8	9.530886	106.447422	1054116.98	603818.70
HL9	9.525254	106.422764	1053486.65	601112.92
HL10	9.525556	106.422645	1053520.03	601099.85
HL11	9.525249	106.419590	1053485.21	600764.46
HL12	9.503399	106.428141	1051070.92	601709.78
HL13	9.504042	106.431064	1051142.97	602030.60
HL14	9.525083	106.422830	1053467.83	601120.29
HL15	9.530733	106.447563	1054100.06	603834.22
HL16	9.530976	106.448313	1054127.13	603916.42
HL17	9.510458	106.456288	1051860.09	604798.39
HL18	9.511515	106.459050	1051977.92	605101.28
HL19	9.531888	106.451131	1054228.94	604225.55
HL20	9.538851	106.472629	1055005.64	606583.86
HL21	9.519891	106.479998	1052910.71	607398.87
HL22	9.520900	106.482870	1053033.24	607713.82
HL23	9.540746	106.475067	1055216.02	606850.90
HL24	9.539967	106.472196	1055128.93	606535.90
HL25	9.539020	106.472564	1055024.31	606576.60

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH SỬ DỤNG CỐ THỜI HẠN

Stt/No.	Tên hạng mục / Item name	Tổng khối lượng / QTY.	Đơn vị/Unit
1	Móng turbine	5.98	ha
2	Cần cẩu lắp	4.28	ha
3	Trạm 33/220kV NMĐG Đông Hải 1 & Đường vào trạm	1.35	ha
4	Hào cáp ngầm 33kV & Đường giao thông ra cáu dẫn cáp	0.73	ha
5	Khu nhà quản lý vận hành	0.28	ha
6	Đường dây 220kV	1.54	ha
7	**Tổng khối lượng / Sum**	**12.16**	ha

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT SỬ DỤNG TẠM THỜI

Stt/No.	Tên hạng mục	Tổng khối lượng / QTY.	Đơn vị/Unit
1	Bãi tập kết vật tư	1.70	ha
2	Lán trại công nhân & Ban chỉ huy công trường	0.50	ha
3	Trạm trộn bê tông	0.30	ha
4	**Tổng khối lượng**	**2.50**	ha

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT HÀNH LANG AN TOÀN

Stt/No.	Tên hạng mục	Tổng khối lượng / QTY.	Đơn vị/Unit
1	Turbine gió	243.09	ha
2	Cáu dẫn cáp	10.91	ha
3	Đường dây 220kV	27.84	ha
4	**Tổng khối lượng**	**281.84**	ha

GHI CHÚ/ NOTES:

TURBINE GIÓ/ WIND TURBINE

MÓNG TURBINE GIÓ / WIND TURBINE FOUNDATION

ĐƯỜNG 3 HẢI LÝ

ĐƯỜNG TRIỀU KIỆT

ĐƯỜNG DÂY 220kV/ 220kV OVER HEAD LINE

RANH DỰ ÁN / BOUNDARY PROJECT

MỐC TỌA ĐỘ RANH DỰ ÁN / COORDINATES POINT OF BOUNDARY PROJECT

CẦU CÔNG TÁC

HÀNH LANG AN TOÀN CHO TUA BIN GIÓ

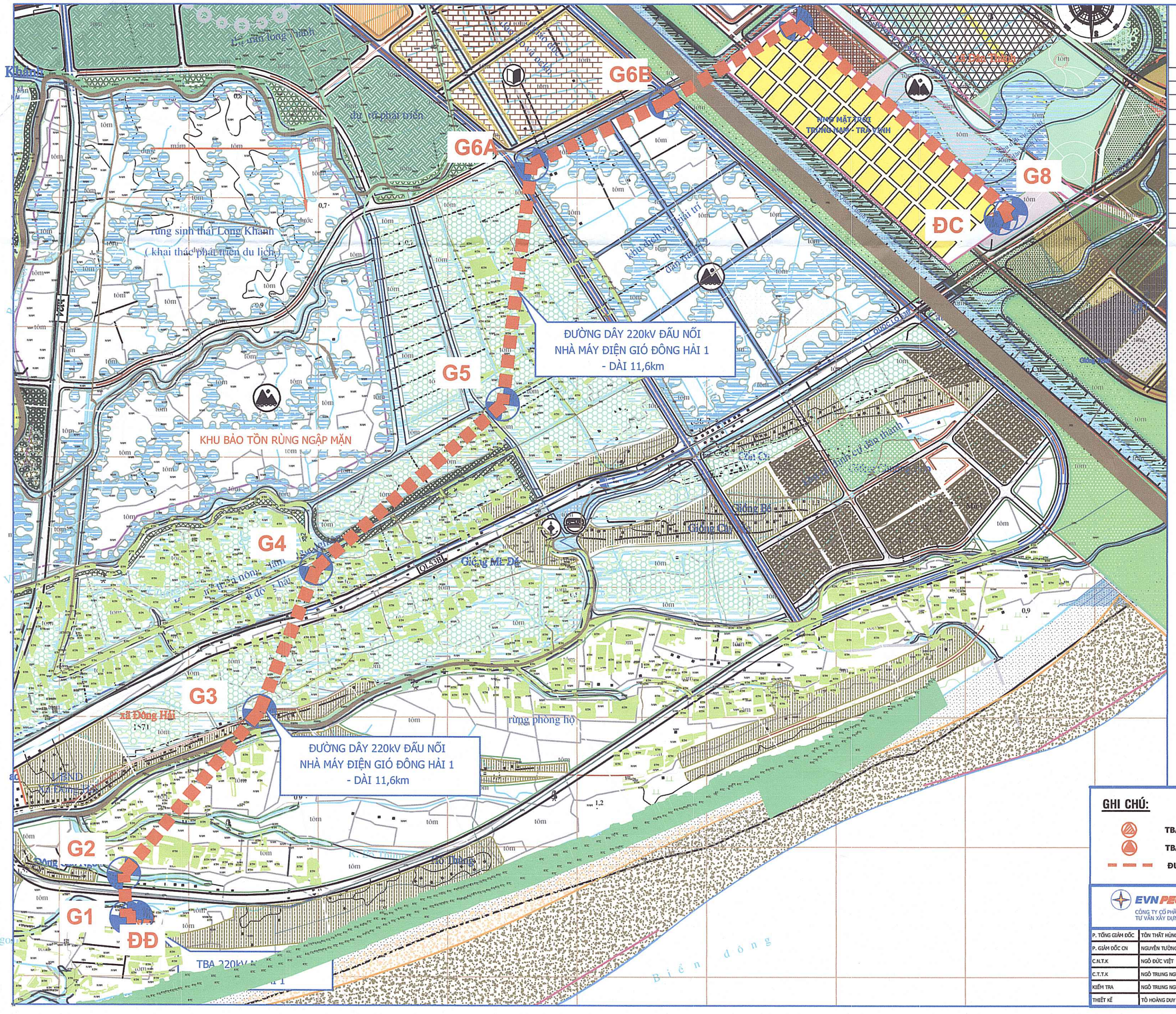
(*) DẤU '.' TRONG BỘI DUNG BẢN VẼ LÀ DẤU THẬP PHÂN / SYMBOL '.' IN THIS DRAWING ARE DECIMAL POINT

BẢNG TỌA ĐỘ MANG TÍNH CHẤT TƯƠNG ĐỐI, TRONG GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ SAU CẦN CĂN CỨ VÀO THIẾT KẾ CHI TIẾT VÀ THỰC TẾ NGOÀI HIỆN TRƯỜNG.

M.S.D.N: 2100849659 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM
TRÀ VINH 1

EVN PECC3 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3		CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1 NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1 ĐÔNG HẢI 1 WIND POWER PLANT	
P. TỔNG GIÁM ĐỐC	TRẦN LÊ MINH	MẶT BẰNG TỔNG THỂ DỰ ÁN	
TRƯỞNG PHÒNG	NG. HOÀNG ĐỒNG		
CNTK	NGÔ ĐỨC VIỆT		
CTTK	NGUYỄN XUÂN VINH		
KIỂM TRA	VÕ THỊ BÍCH NGỌC	T.K.C.S / C.D 09/2020	920037C-NLTT-A01
THIẾT KẾ	NGUYỄN XUÂN VINH	TL / SC 1:10000 TỜ/ SHEET 1/1	

SƠ ĐỒ HƯỚNG TUYẾN ĐƯỜNG DÂY 220KV NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1



Thống kê cao, tọa độ các mốc khống chế, góc G:
(Hệ tọa độ VN2000, KTT 105o30', múi chiếu 3o
Hệ cao độ Hòn Dấu - Hải Phòng)

STT	Ký Hiệu	X(m)	Y(m)	Ghi chú
1	G1	1055451.7	603518.5	Xã Đông Hải
2	G2	1055786.7	603499.3	
3	G3	1057043.9	604547.0	
4	G4	1058144.0	604983.7	
5	G5	1059412.3	606424.3	
6	G6A	1061257.3	606649,0	
7	G6B	1061729,1	607674,0	
8	G7	1062333,1	608692,4	Xã Dân Thành
9	G8	1060885.0	610353.3	
10	DC	1060867.8	610334.6	

GHI CHÚ:

- TBA 220kV XÂY DỰNG MỚI (THUỘC DỰ ÁN);
- TBA 220kV HIỆN HỮU;
- ĐƯỜNG DÂY 220kV XÂY DỰNG MỚI (THUỘC DỰ ÁN);

M.S.D.N: 2100649659 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1

EVN PECC3
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1
DONG HAI 1 WIND POWER PLANT

P. TỔNG GIÁM ĐỐC	TÔN THẤT HÙNG		MẶT BẰNG VỊ TRÍ TRẠM VÀ TUYẾN ĐƯỜNG DÂY		
P. GIÁM ĐỐC CN	NGUYỄN TƯỜNG TUẤN				
C.N.T.K	NGÔ ĐỨC VIỆT				
C.T.T.K	NGÔ TRUNG NGUYÊN				
KIỂM TRA	NGÔ TRUNG NGUYÊN		T.K.C.S	12/2020	920037C-NT-MBT-01
THIẾT KẾ	TÔ HOÀNG DUY		TL:#	TỜ 1/1	

A2

CHÚ THÍCH:

: Tua bin gió

: Tuyến cáp ngầm 33kV XDM.

: Ranh khảo sát dự án.

Lưu ý: - Các vị trí trụ sẽ được chuẩn xác sau khi dự án NMĐG Trung Nam Trà Vinh được phê duyệt TKBVTC.

Cầu C26

Đông Cao Ngoại

Hồ Thùng

TRẠM 220kV MMĐG

ĐƯỜNG VÀO 1

CHI TIẾT A / DETAIL A

BÊ TÔNG HẦM HỢP HÀO CÁP NGẦM

ĐƯỜNG TRIỆU KIỆT

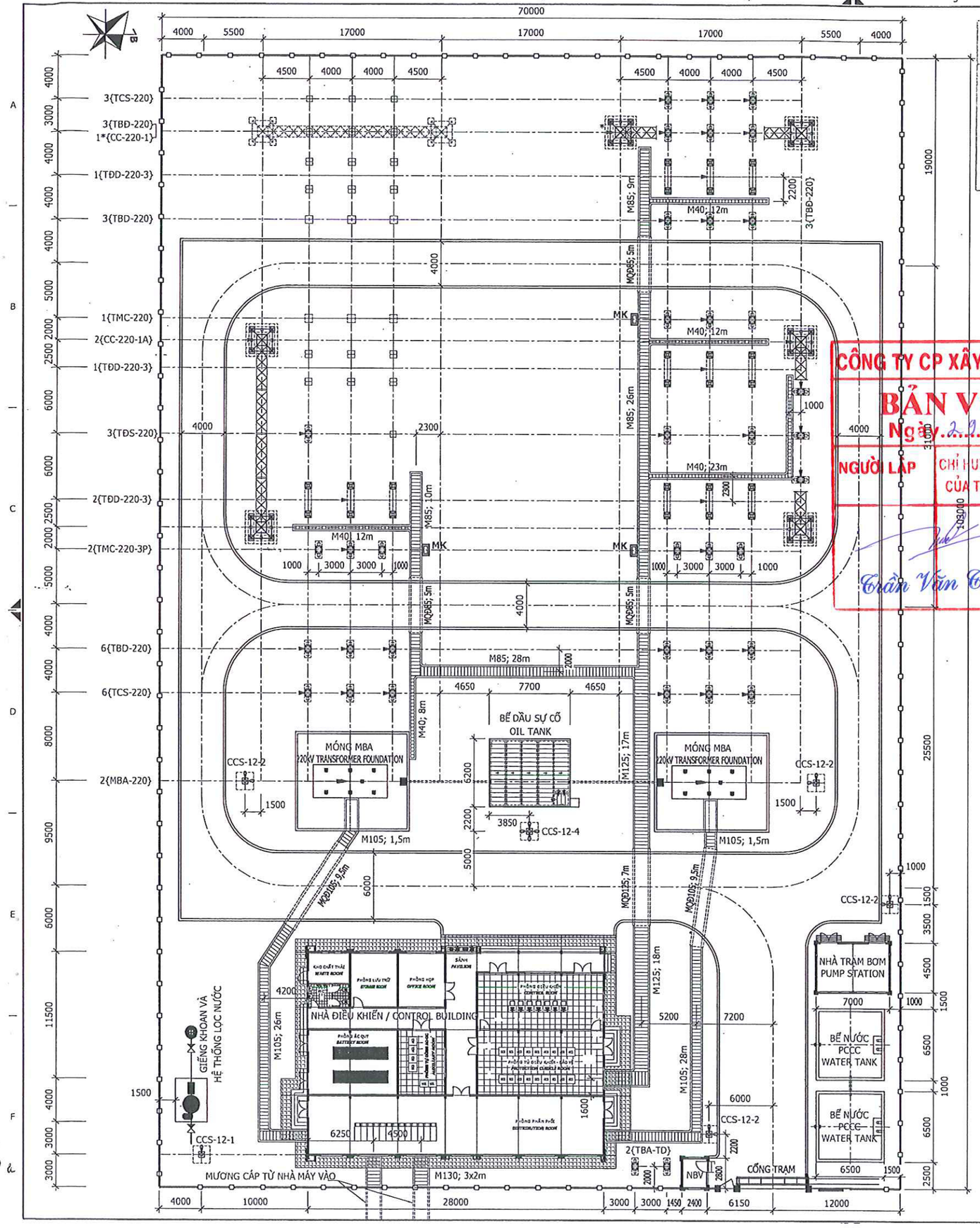
T01 T02 T03 T04 T05 T06 T07 T08 T09 T10 T11 T12 T13 T14 T15 T16 T17 T18 T19 T20 T21 T22 T23 T24 T25

A B C D E F G

Biển Đông

EVNPECC3 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3			CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG NAM	
			NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1 DONG HAI 1 WIND POWER PLANT	
P. TỔNG GIÁM ĐỐC	TRẦN LÊ MINH		MẶT BẰNG TỔNG THỂ THU GOM 33KV 33KV GENERAL LAYOUT	
TRƯỞNG PHÒNG	NG. HOÀNG DŨNG			
CNTK	NGÔ ĐỨC VIỆT			
CTTK	NGUYỄN VĂN THANH			
KIỂM TRA	NGÔ ĐỨC VIỆT		T.K.C.S / F.S: 09/2020	920037C-NLTT-A-B01
THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN THANH		TL: TỜ: 1/1	

M.S.D.N: 2100849659 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM - TRÀ VINH



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG ĐÃ PHÊ DUYỆT

Ngày 03 tháng 05 năm 2021

Đỗ Ngọc Hưng

KÝ HIỆU QUY ƯỚC / SYMBOL:

- GIÀN CỘT CỔNG / GANTRY
- TRỤ ĐỠ THIẾT BỊ / POST
- CỘT CHIẾU SÁNG / LAMP POST
- MƯƠNG CÁP / CABLE TRENCH
- THỂ HIỆN PHẦN XÂY DỰNG TRONG GIAI ĐOẠN NÀY
  LINES SHOW THE PARTS OF THIS STAGE
- THỂ HIỆN PHẦN DỰ PHÒNG
  LINES SHOW THE PARTS IN THE FUTURE
- 6{TCS-220} = - SỐ LƯỢNG TRỤ/KÝ HIỆU TRỤ) / QUANTITY {SIGN}

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ LẮP MÁY TRUNG NAM

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 22 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CỦA THẦU PHỤ	CHỈ HUY TRƯỞNG CỦA TỔNG THẦU	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG
Trần Văn Tính	Nguyễn Văn Toàn		Nguyễn Việt Hùng

GHI CHÚ / NOTE:

- CỐT 0,00 LÀ CỐT MẶT ĐẤT NỀN TRẠM SAU KHI SAN GẠT
  LEVEL 0.00 WILL BE S/S FLOOR LEVEL AFTER LAND LEVELLING
- CAO TRÌNH SÂN TRẠM HOÀN CHỈNH SAU KHI RẢI ĐÁ LÀ 0,10
  LEVEL 0.10 IS THE FINISHING LEVEL OF THE SUBSTATION (MACADAM LEVEL)
- BẢN VẼ NÀY XEM CÙNG CÁC BẢN VẼ PHẦN ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG LIÊN QUAN
  THIS DRAWING VIEWS WITH EELECTRICITY & CONSTRUCTION DRAWING HAVING RELATE
- PHẦN ĐẤT TRỐNG NỀN TRẠM RẢI ĐÁ 1x2 DÀY 100mm
  MACADAM ON THE SUBSTATION FOUNDATION, 1x2 SIZE, 100mm THICK
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ TÍNH THEO ĐƠN VỊ MILIMÉT
  ALL DIMENSIONS ARE MILLIMETER
- BẢN VẼ THI CÔNG PHẢI XEM CÙNG CHỈ DẪN KỸ THUẬT

CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3
KT & QLCL
2021
ĐÃ KIỂM TRA
Nguyễn Anh Quân

BẢNG KÊ CÁC HẠNG MỤC XÂY DỰNG

KÝ HIỆU	TÊN GỌI	SỐ LƯỢNG
	HỆ THỐNG PHÂN PHỐI 220kV	
MBA-220	MÓNG MÁY BIẾN ÁP 220kV	02 MÓNG
CC-220-1	GIÀN CỘT CỔNG 220kV - 1 NHỊP 17m	01 GIÀN
CC-220-1A	GIÀN CỘT CỔNG 220kV - 1 NHỊP 17m - A	02 GIÀN
TMC-220	TRỤ ĐỠ MÁY CẮT 220kV	01 TRỤ
TMC-220-3P	TRỤ ĐỠ MÁY CẮT 220kV LOẠI 3 PHA	02 TRỤ
TĐD-220-3	TRỤ ĐỠ DAO CÁCH LY 220kV - 3 CỰC	04 TRỤ
TBD-220	TRỤ ĐỠ BIẾN ĐIỆN ÁP 220kV	06 TRỤ
TBD-220	TRỤ ĐỠ BIẾN DÒNG ĐIỆN 220kV	09 TRỤ
TCS-220	TRỤ ĐỠ CHỐNG SÉT VAN 220kV	09 TRỤ
TĐS-220	TRỤ ĐỠ SỨ 220kV	03 TRỤ
TBA-TD	TRỤ ĐỠ BIẾN ÁP TỰ DÙNG 22kV	02 TRỤ
	CÁC HẠNG MỤC KHÁC	
	NHÀ ĐIỀU KHIỂN	01 NHÀ
	NHÀ TRẠM BƠM	01 NHÀ
NBV	NHÀ BẢO VỆ	01 NHÀ
	BỂ DẦU SỰ CỐ	01 BỂ
	BỂ NƯỚC PCCC (CÓ MÁI CHE)	02 BỂ
	ĐƯỜNG Ô TÔ TRẠM	01 HỆ
	HÀNG RÀO TRẠM	01 HỆ
	HỆ THỐNG CẤP NƯỚC CHO TRẠM	01 HỆ
	HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC TRẠM	01 HỆ
CCS-12-1	CỘT CHIẾU SÁNG CAO 12m - 1 CẦN ĐÈN	01 CỘT
CCS-12-2	CỘT CHIẾU SÁNG CAO 12m - 2 CẦN ĐÈN	04 CỘT
CCS-12-4	CỘT CHIẾU SÁNG CAO 12m - 4 CẦN ĐÈN	01 CỘT
M40	MƯƠNG CÁP RỘNG 400mm	67m
M85	MƯƠNG CÁP RỘNG 850mm	73m
M105	MƯƠNG CÁP RỘNG 1050mm	57m
M125	MƯƠNG CÁP RỘNG 1250mm	35m
M130	MƯƠNG CÁP RỘNG 1300mm	6m
MQĐ85	MƯƠNG CÁP QUA ĐƯỜNG RỘNG 850mm	15m
MQĐ105	MƯƠNG CÁP QUA ĐƯỜNG RỘNG 1050mm	19m
MQĐ125	MƯƠNG CÁP QUA ĐƯỜNG RỘNG 1250mm	07m
	MƯƠNG CÁP NHÀ ĐIỀU KHIỂN	01 HỆ
MK	MÓNG ĐỠ TỦ ĐẤU DÂY NGOÀI TRỜI	03 MÓNG
	CHI TIẾT CÁC NÚT MƯƠNG CÁP	01 HỆ
	RẢI ĐÁ DĂM 1x2 NỀN TRẠM DÀY 100mm	460 m³

EVNPECC3
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

P.TỔNG GIÁM ĐỐC	TÔN THẤT HÙNG		
P. GIÁM ĐỐC (KT)	LƯƠNG CÔNG NHẬN		
CNTK	NGÔ ĐỨC VIỆT		
CTTK	NGUYỄN VĂN THÁI		
KIỂM TRA	LÊ THANH TRẬN		
THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN THÁI		

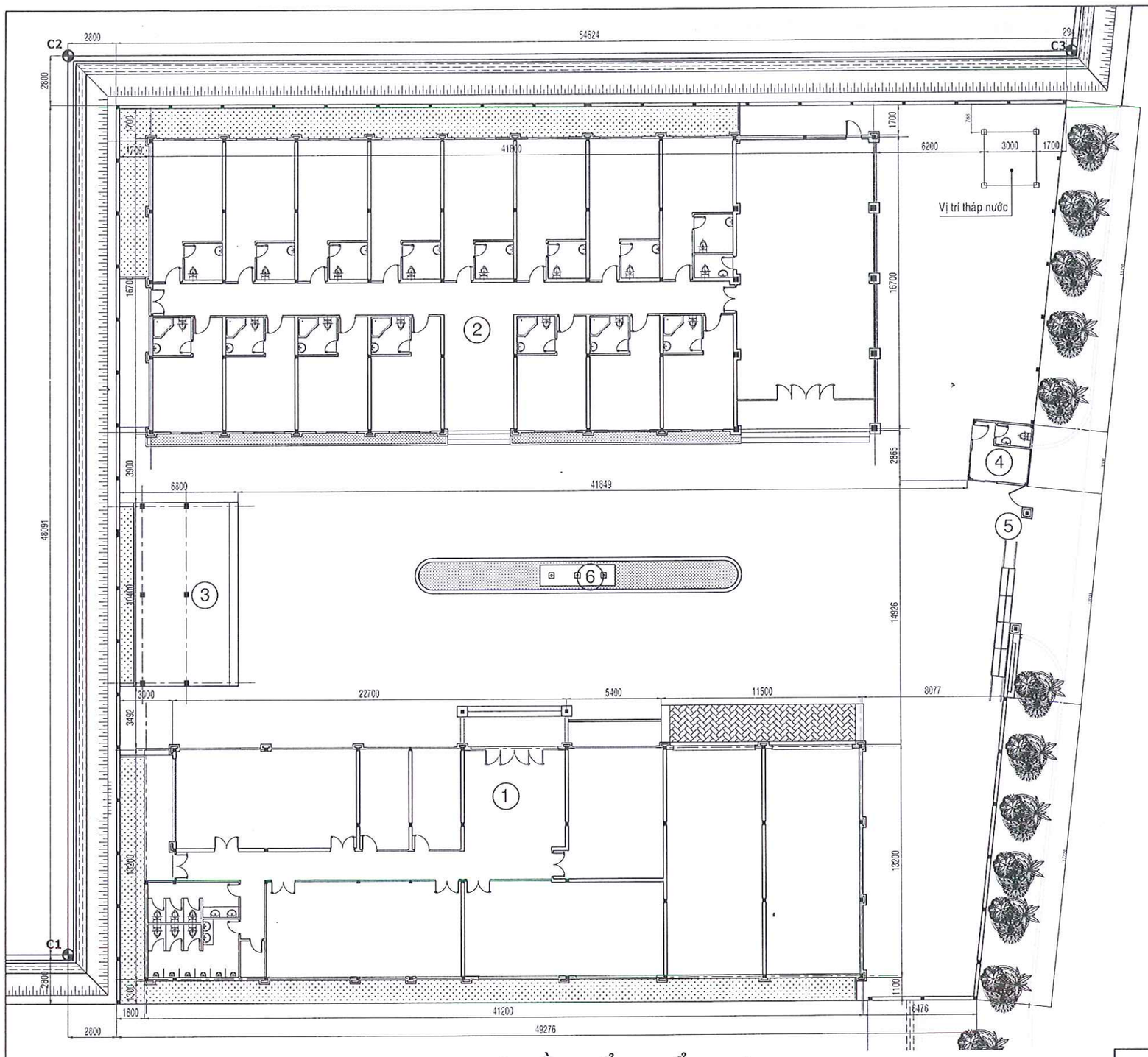
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1

NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1
DONG HAI 1 WIND POWER PLANT

HẠNG MỤC: TRẠM BIẾN ÁP 220kV / ITEM: 220kV SUBSTATION

MẶT BẰNG XÂY DỰNG
CONSTRUCTION LAYOUT

TKBVTC	04/2021	920050G-NT-XD-03
TL/SC 1/400	TỜ/SHEET 1	



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ LẮP MÁY TRUNG NAM

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CỦA THẦU PHỤ	CHỈ HUY TRƯỞNG CỦA TỔNG THẦU	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG
Trần Văn Tính		Nguyễn Văn Toán	Nguyễn Việt Hùng

MẶT BẰNG TỔNG THỂ. TL:1/250

CHI CHÚ:

1. NHÀ VĂN PHÒNG
2. NHÀ NGHỈ NHÂN VIÊN
3. NHÀ ĐỂ XE
4. NHÀ BẢO VỆ
5. CỔNG, HÀNG RÀO
6. CỘT CỜ

EVNPECC3
CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

P. TỔNG GIÁM ĐỐC	TRẦN LÊ MINH	
TRƯỞNG PHÒNG	NG. HOÀNG DŨNG	
C.N.T.K	NGÔ ĐỨC VIỆT	
C.T.T.K	NGUYỄN XUÂN VINH	
KIỂM TRA	NGUYỄN XUÂN VINH	
THIẾT KẾ	VÕ THỊ BÍNH NGỌC	

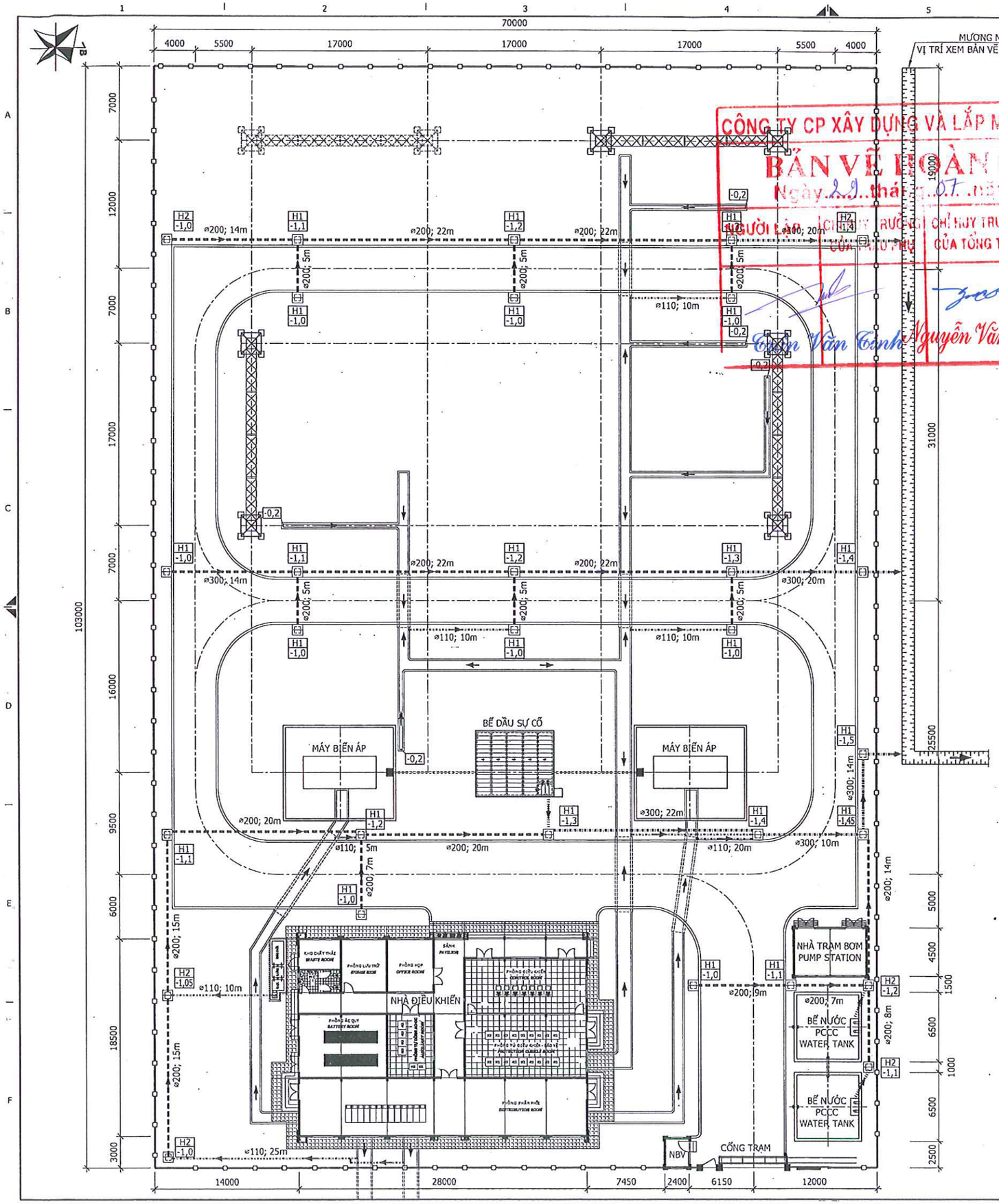
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1

NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1

KHU QUẢN LÝ VẬN HÀNH - TỔNG THỂ

MẶT BẰNG TỔNG THỂ

SỐ BẢN VẼ: TT: 02/07



CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ LẮP MÁY TRUNG NAM

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 29 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CỦA NHÀ THẦU	CHỈ HUY TRƯỞNG CỦA TỔNG THẦU	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG
Trần Văn Cảnh	Nguyễn Văn Toàn		Nguyễn Việt Hưng

BẢNG KÊ KHỐI LƯỢNG

NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
HỐ THU NƯỚC H1	HỐ	23
HỐ THU NƯỚC H2	HỐ	06
ỐNG BTCT ø200 LOẠI H30	m	247
ỐNG BTCT ø300 LOẠI H30	m	100
ỐNG NHỰA PVC ø110x5,3	m	90
MƯƠNG DẪN THOÁT NƯỚC (BTCT)	m	205

KÝ HIỆU

TÊN HỐ THU NƯỚC — H1 -1,0

CAO ĐỘ ĐÁY ỐNG THOÁT NƯỚC

- ỐNG PVC ø110
- ỐNG BTCT ø200
- ỐNG BTCT ø300
- HỐ GA THU NƯỚC
- HƯỚNG THOÁT NƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG ĐÃ PHÊ DUYỆT

Ngày 03 tháng 05 năm 2021

Đỗ Ngọc Hưng

GHI CHÚ

- CỐT 0,00 LÀ CỐT MẶT ĐẤT NỀN TRẠM SAU KHI SAN GẠT
- ỐNG THOÁT NƯỚC NỐI CÁC HỐ GA SỬ DỤNG LOẠI BÊ TÔNG LY TÂM ĐÚC SẴN ø200/ø300 - H30
- ỐNG THOÁT NƯỚC TỪ MƯƠNG CÁP VÀO HỐ GA SỬ DỤNG LOẠI PVC ø110x5,3
- ỐNG THOÁT NƯỚC BỂ DẦU DÙNG ỐNG THÉP (XEM BẢN VẼ BỂ DẦU)
- MƯƠNG CÁP TẠO DỐC KHOẢNG i=0,3% THEO HƯỚNG THOÁT NƯỚC
- TRONG BẢN VẼ NÀY CAO ĐỘ VÀ KÍCH THƯỚC TÍNH THEO ĐƠN VỊ MÉT
- VỊ TRÍ MƯƠNG DẪN THOÁT NƯỚC XEM TRÊN BẢN VẼ "TỔNG MẶT BẰNG"
- BẢN VẼ THI CÔNG PHẢI XEM CÙNG CHỈ DẪN KỸ THUẬT

PHƯƠNG ÁN THOÁT NƯỚC

- THOÁT NƯỚC MƯƠNG CÁP: MƯƠNG CÁP ĐƯỢC THIẾT KẾ CÓ ĐÁY TẠO DỐC VỀ PHÍA CÁC HỐ THU TẠI VỊ TRÍ MC QUA ĐƯỜNG, TẠI ĐÂY BỐ TRÍ ỐNG PVC ĐỂ DẪN NƯỚC VÀO CÁC HỐ GA RỒI DẪN THOÁT RA MƯƠNG NƯỚC BÊN NGOÀI TRẠM
- THOÁT NƯỚC MẶT: KHI CÓ MƯA, LƯỢNG NƯỚC MƯA MỘT PHẦN TỰ THẤM VÀO ĐẤT, PHẦN CÒN LẠI ĐƯỢC THU GOM VÀO CÁC HỐ GA BỐ TRÍ DỌC ĐƯỜNG VÀ DẪN THOÁT RA MƯƠNG NƯỚC BÊN NGOÀI TRẠM
- THOÁT NƯỚC BỂ DẦU: BỂ DẦU CẤU TẠO GỒM 2 NGĂN, 1 NGĂN CHỨA DẦU VÀ 1 NGĂN PHÂN LY DẦU (CHỈ CÓ NƯỚC); TẠI NGĂN PHÂN LY DẦU ĐẶT ỐNG THÉP BỊT ĐỂ DẪN NƯỚC THOÁT THEO HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC CHUNG CỦA TRẠM. NGOÀI RA, ĐỂ THOÁT NƯỚC THUẬN TIỆN, TẠI NGĂN PHÂN LY BỐ TRÍ MỘT MÁY BƠM NƯỚC VÀ ĐƯỜNG ỐNG ĐỂ BƠM NƯỚC THOÁT RA NGOÀI TRẠM

CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3
KT & QLCL
2021
ĐÃ KIỂM TRA
Nguyễn Anh Quân

P.TỔNG GIÁM ĐỐC	TÔN THẤT HÙNG			
P. GIÁM ĐỐC CN	LƯƠNG CÔNG NHÂN			
CNTK	NGÔ ĐỨC VIỆT			
CTTK	NGUYỄN VĂN THÁI			
KIỂM TRA	LÊ THANH TRẬN			
THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN THÁI			

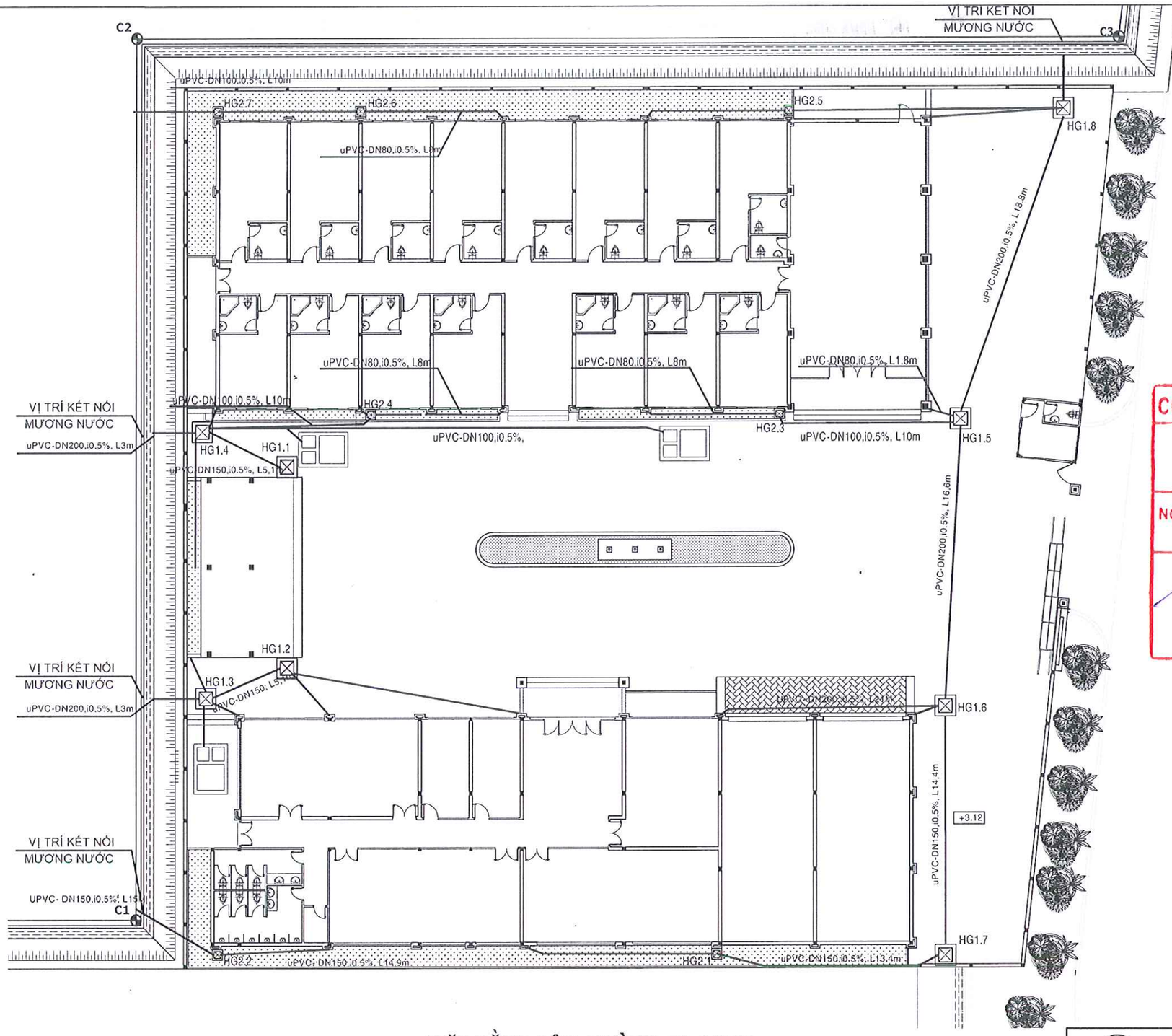
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1

NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1
DONG HAI 1 WIND POWER PLANT

HẠNG MỤC: TRẠM BIẾN ÁP 220kV / ITEM: 220kV SUBSTATION

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC

TKBVTC	04/2021	920050G-NT-XD-06
TL 1/400	TỜ 1	



MẶT BẰNG SÂN, ĐƯỜNG. TL:1/250

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ LẮP MÁY TRUNG NAM

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CỦA THẦU PHỤ	CHỈ HUY TRƯỞNG CỦA TỔNG THẦU	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG
Trần Văn Tính		Nguyễn Văn Toán	Nguyễn Việt Hưng

EVNPECC3
CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

P. TỔNG GIÁM ĐỐC	TRẦN LÊ MINH	
TRƯỞNG PHÒNG	NG. HOÀNG DŨNG	
C.N.T.K	NGÔ ĐỨC VIỆT	
C.T.T.K	NGUYỄN XUÂN VINH	
KIỂM TRA	NGUYỄN XUÂN VINH	
THIẾT KẾ	VÕ THỊ BÍNH NGỌC	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1

NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1

KHU QUẢN LÝ VẬN HÀNH - TỔNG THỂ

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC TỔNG THỂ

SỐ BẢN VẼ

TT: 05/07

- GẠCH VỠ 60x60 DÀY 150mm
- GẠCH VỠ 30x30 DÀY 150mm
- THAN XỈ DÀY 100mm
- THAN CỦI DÀY 100mm
- ĐAN BTCT ĐỤC LỖ DÀY 100mm

CHÈN KỸ CÁC KHE BẰNG NHỰA ĐƯỜNG NÓNG

LỖ THĂM · ĐAN Đ4 · ỐNG THÔNG HƠI ⌀49 CAO VƯỢT MÁI NHÀ · LỖ THĂM · 0,00 (NỀN TRẠM)

LỖ THÔNG HƠI 100x200 · ỐNG DẪN PHÂN ĐẾN · NẸP NHỰA · PVC ⌀114 · ĐAN Đ5

ỐNG THOÁT PVC ⌀114 NỐI VỚI HTTN CHUNG · LỖ 100x200

BT LÓT B7,5 ĐÁ 4x6

MẶT CẮT 1-1

LỖ THĂM · LỖ THÔNG HƠI 100x200 · 0,00 (NỀN TRẠM)

MẶT CẮT 2-2

ĐAN Đ3

ĐAN Đ4

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ LẮP MÁY TRUNG NAM

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CỦA THẦU PHỤ	CHỈ HUY TRƯỞNG CỦA TỔNG THẦU	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG
Trần Văn Tình		Nguyễn Văn Xoan	Nguyễn Việt Hùng

(HỐ GA) · (NGĂN LỌC) · (NGĂN LẮNG) · (NGĂN CHỨA) · ỐNG DẪN PHÂN ĐẾN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ĐÃ PHÊ DUYỆT

Ngày 03 tháng 05 năm 2021

Đỗ Ngọc Hưng

MẶT BẰNG HẦM VỆ SINH

ĐẶT ỐNG PVC ⌀27 TẠO LỖ CÁCH NHAU 100x100

ĐAN Đ5

ĐAN Đ1

GHI CHÚ

- CỐT 0,00 LÀ CỐT MẶT ĐẤT NỀN TRẠM SAU KHI SAN GẠT
- KẾT CẤU BTCT ĐỔ BÊ TÔNG B20 ĐÁ 1x2; BÊ TÔNG LÓT B7,5 ĐÁ 4x6 THEO TCVN 5574-2018
- LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ CỐT THÉP DÀY 25mm CHO ĐAN; 50mm CHO ĐÁY
- THÉP CÓ ⌀<10 DÙNG MÁC CB240-T, ⌀≥10 DÙNG MÁC CB300-V THEO TCVN 1651-2018 (HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG)
- THÀNH HỐ XÂY GẠCH ĐẶC VỮA XM M75, MẶT TRONG VÀ NGOÀI TÔ TRÁT BẰNG VỮA XM M75
- KÍCH THƯỚC TÍNH THEO ĐƠN VỊ MILIMÉT, CAO ĐỘ ĐƠN VỊ MÉT

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3
KT & GLCL
ĐÃ KIỂM TRA
Nguyễn Anh Tuấn

BẢNG KÊ THÉP

CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG	Đ. KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI (mm)	SỐ LƯỢNG	TỔNG C. DÀI (m)	KHỐI LƯỢNG (kg)
BẢN ĐÁY	1	5800	⌀10	5800	6	34,80	21,47
	1a	5100	⌀10	5100	3	15,30	9,44
	2	1600	⌀10	1600	26	41,60	25,67
	2a	1000	⌀10	1000	4	4,00	2,47
ĐAN Đ1 (04 CK)	3	1250	⌀10	1250	6x4	30,00	18,51
	4	50 550 50	⌀6	650	8x4	20,80	4,62
	5	160 100 100	⌀8	560	2x4	4,48	1,77
ĐAN Đ2 (04 CK)	6	MAX=1250	⌀10	1250	6x4	30,00	18,51
	7	50 MAX=550 50	⌀6	650	8x4	20,80	4,62
	8	160 100 100	⌀8	560	2x4	4,48	1,77
ĐAN Đ3 (01 CK)	9	50 650 50	⌀8	750	12x1	9,00	3,56
	10	160 100 100	⌀8	560	1x1	0,56	0,22
ĐAN Đ4 (02 CK)	11	50 350 50	⌀8	450	8x2	7,20	2,84
	12	160 100 100	⌀8	560	1x2	1,12	0,44
ĐAN Đ5 (01 CK)	13	50 1450 50	⌀8	1550	11x1	17,05	6,73
	14	50 1350 50	⌀8	1450	11x1	15,95	6,30
PHỤ KIỆN		ỐNG PVC ⌀114 VÀ ⌀27, CO, CÚT VÀ KẸP NHỰA			01 HỆ		

P.TỔNG GIÁM ĐỐC	ĐIỆN 3	HÙNG
P. GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT	LƯƠNG CÔNG NHẬT	
CNTK	NGÔ ĐỨC VIỆT	
CTTK	NGUYỄN VĂN THÁI	
KIỂM TRA	LÊ THANH TRẬN	
THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN THÁI	

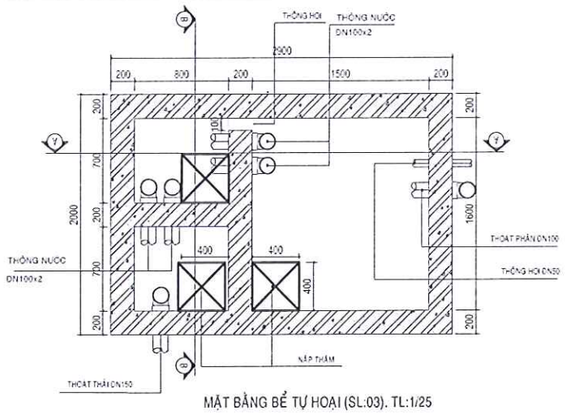
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1

NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1
DONG HAI 1 WIND POWER PLANT

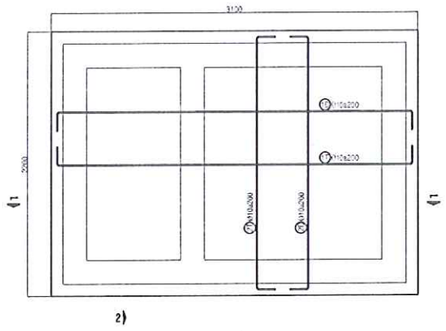
HẠNG MỤC: TRẠM BIẾN ÁP 220kV / ITEM: 220kV SUBSTATION

NHÀ ĐIỀU KHIỂN: HẦM VỆ SINH

TKBVTC	04/2021	920050G-NT-XD-08
TL 1/25	TỜ 38	



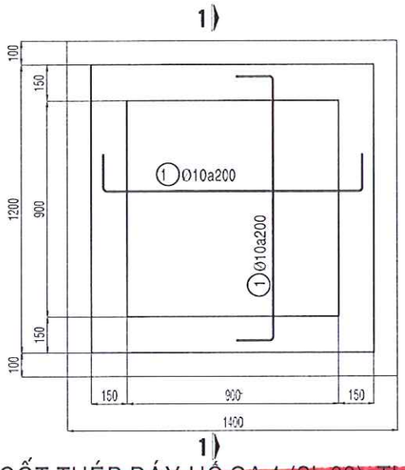
MẶT BẰNG BỂ TỰ HOẠI (SL:03). TL:1/25



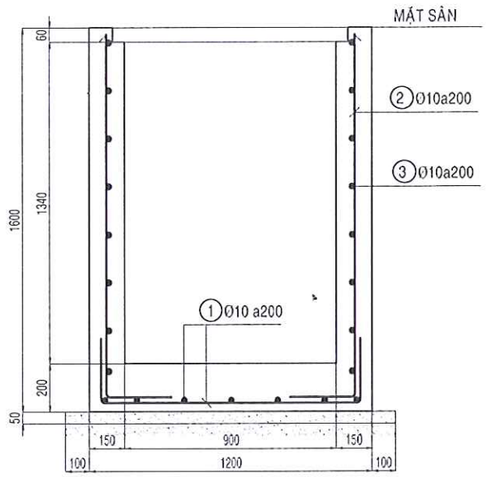
CỐT THÉP ĐÁY BỂ TỰ HOẠI. TL:1/25

CHI CHÚ

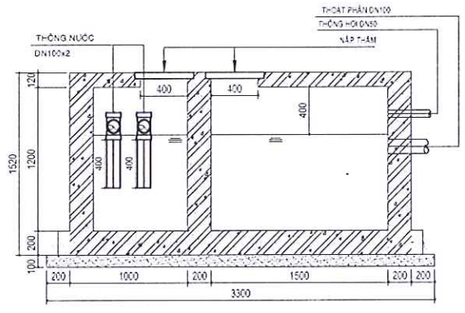
- Bê tông lót móng đá 10x20, cấp bền 7.5;
- Bê tông móng, tường, tấm đan... đá 10x20, cấp bền B20 (xem Chỉ dẫn kỹ thuật của dự án);
-Cốt thép đường kính <10, sử dụng nhóm AI, Fy >=210MPa;
- Cốt thép đường kính >=10, sử dụng loại AII, Fy>=280MPa.



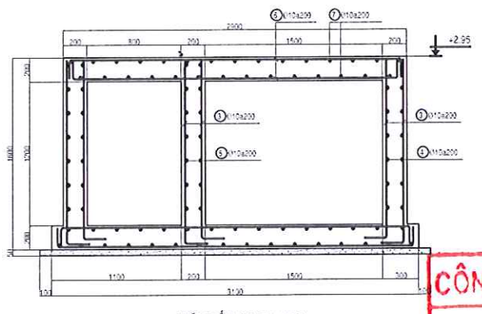
CỐT THÉP ĐÁY HỐ GA 1 (SL:08). TL:1/25



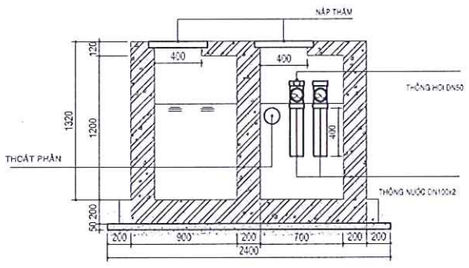
MẶT CẮT 1-1. TL:1/25



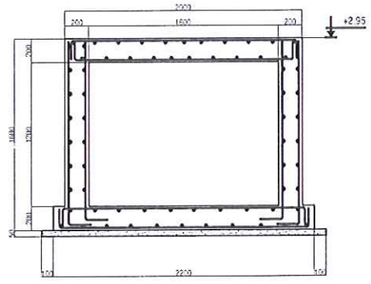
MẶT CẮT A-A. TL:1/25



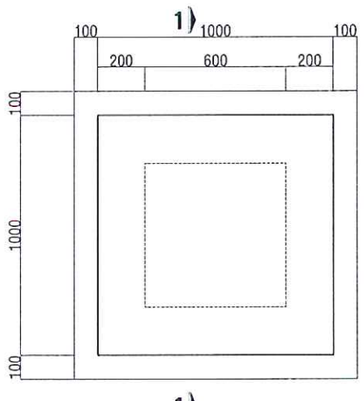
MẶT CẮT 1-1. TL:1/25



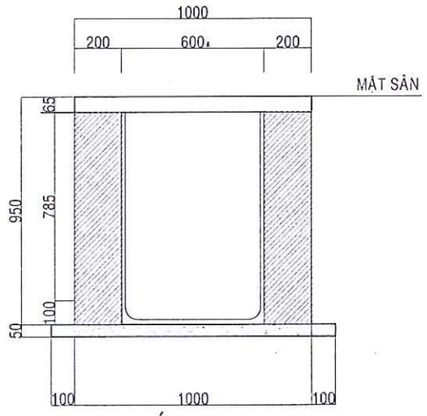
MẶT CẮT B-B. TL:1/25



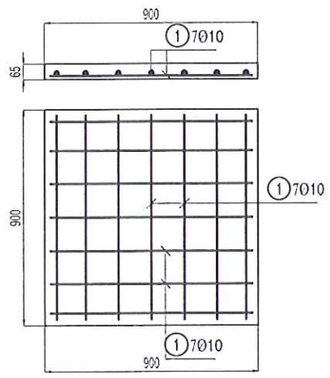
MẶT CẮT 1-1. TL:1/25



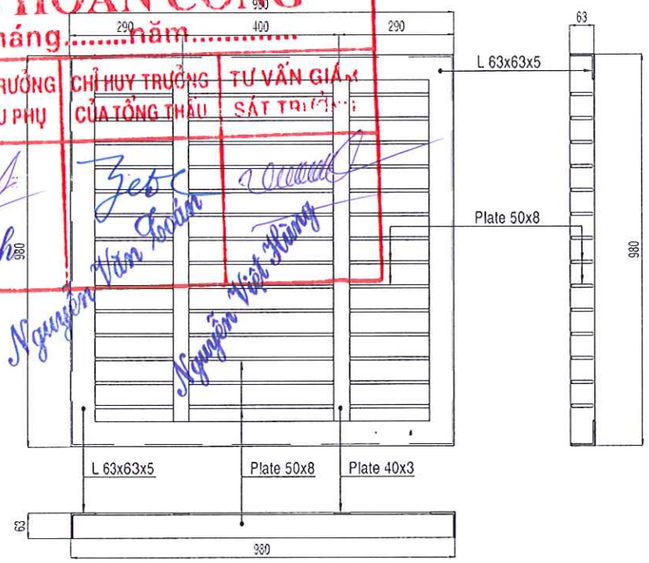
MẶT BẰNG HỐ GA 2 (SL:07). TL:1/25



MẶT CẮT 1-1. TL:1/25



CHI TIẾT TẤM ĐAN. TL:1/25



CHI TIẾT NẮP HỐ GA 1. TL:1/15

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ LẮP MÁY TRUNG NAM

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CỦA THẦU PHỤ	CHỈ HUY TRƯỞNG CỦA TỔNG THẦU	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG
Trần Văn Tính		Nguyễn Văn Xuân	Nguyễn Việt Thắng

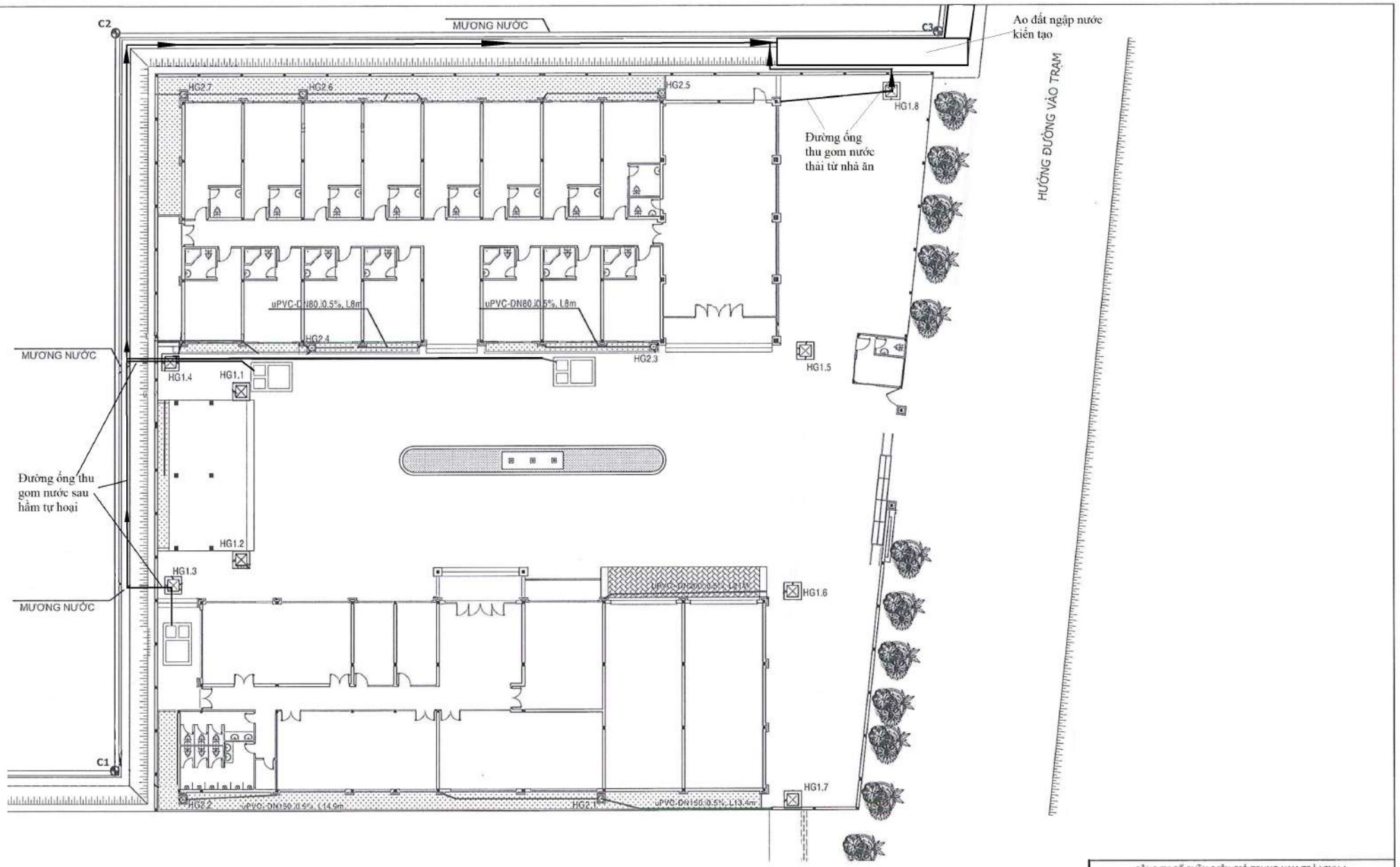
EVNPECC3
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1
KHU QUẢN LÝ VẬN HÀNH - TỔNG THỂ

P. TỔNG GIÁM ĐỐC	TRẦN LÊ MINH
TRƯỞNG PHÒNG	NG. HOÀNG DŨNG
C.N.T.K	NGÔ ĐỨC VIỆT
C.T.T.K	NGUYỄN XUÂN VINH
KIỂM TRA	NGUYỄN XUÂN VINH
THIẾT KẾ	VÕ THỊ BÍNH NGỌC

CHI TIẾT BỂ TỰ HOẠI
CHI TIẾT BỂ HỐ GA

SỐ BẢN VẼ
TT: 06/07

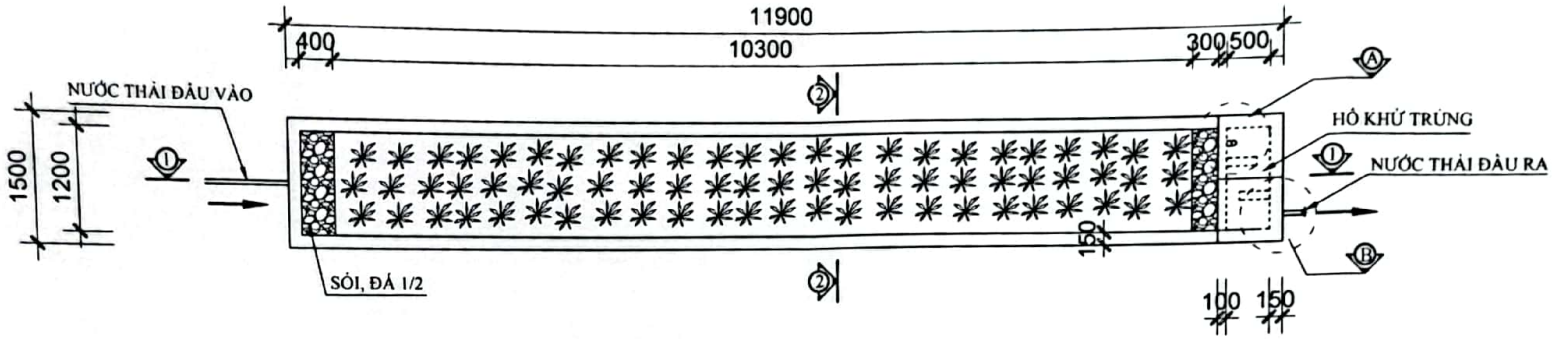


CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1

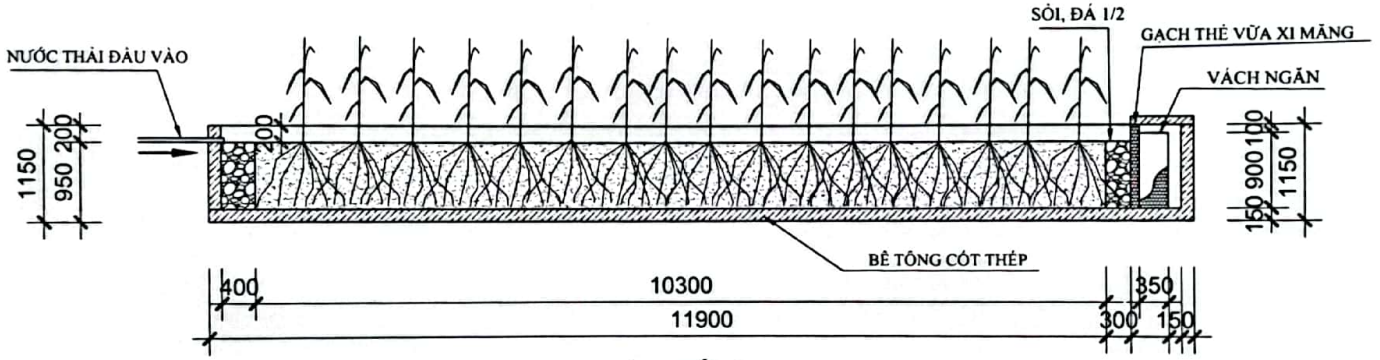
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1

KHU QUẢN LÝ VẬN HÀNH

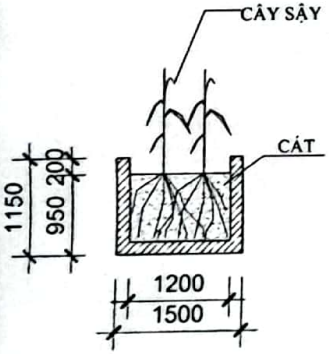
MẶT BẰNG THU GOM NƯỚC THẢI SAU HẦM TỰ HOẠI, NƯỚC THẢI NHÀ ĂN VÀO AO ĐẤT NGẬP NƯỚC KIẾN TẠO



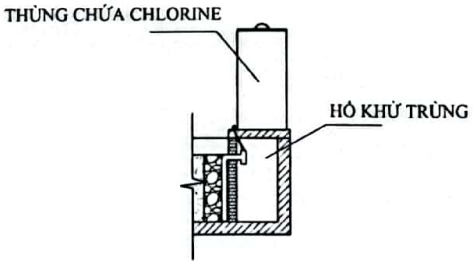
MẶT BẰNG CÔNG TRÌNH HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI



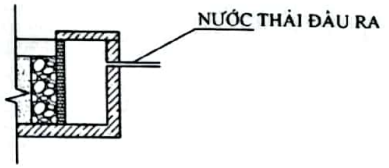
MẶT CẮT 1-1



MẶT CẮT 2-2



CHI TIẾT A



CHI TIẾT B

CHỦ DỰ ÁN:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRUNG NAM TRÀ VINH 1

GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Kiên

TÊN DỰ ÁN:
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1

ĐỊA ĐIỂM:
XÃ ĐÔNG HẢI VÀ XÃ LONG KHÁNH, HUYỆN DUYÊN HẢI , TỈNH TRÀ VINH

HẠNG MỤC:
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Được quét bằng CamScanner